

SURUTHI BALA & HANNAH MAGUIRE



1980
NOVEL®
HÀNG KINH THẾ GIỚI CỦA BẠN



NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

Phí Mai dịch

LÒ MỔ LINH HỒN



Tác giả

SURUTHI BALA
HANNAH MAGUIRE

Người dịch

PHI MAI

Đơn vị phát hành

1980 BOOKS

Nhà xuất bản

THANH NIÊN

ebook©vctvegroup

26-05-2023

LỜI GIỚI THIỆU

Xin chào quý độc giả, CHÚNG TÔI NGHĨ BẠN LỰA CHỌN CUỐN SÁCH NÀY vì bạn là một Spooky Bitch* và rất thích nghe podcast RedHanded... hoặc chỉ vì bạn có chút tò mò bệnh hoạn trong người.

Dẫu lý do là gì đi nữa thì rõ ràng rằng khiếu thẩm mỹ của bạn không tồi đâu.

Và nếu chúng tôi nói đúng, bạn hẳn sẽ rất hài lòng với những gì sắp diễn ra, bởi cuốn sách này đi sâu vào các thái cực trong hành vi con người, được thể hiện thông qua việc phân tích những kẻ giết người hàng loạt, giết người liên hoàn và những vụ án thảm khốc đến ghê tởm nói chung.

Ở mỗi chương sách, chúng ta sẽ cùng đi sâu tìm hiểu về một số vụ giết người tàn bạo nhất từng thấy và đặt ra một câu hỏi rõ ràng, nhằm trực diện vào tất cả các vụ việc đó: Điều gì khiến một kẻ giết người xuống tay đã man như vậy? Nhưng trước khi đến với câu hỏi này, chúng ta hãy tìm hiểu qua một vài thông tin thú vị sau đây.

Năm 2017, hai người chừng tuổi đôi mươi đã tình cờ gặp nhau tại một bữa tiệc. Suruthi Bala vừa trở về Vương quốc Anh sau một năm đi du lịch, và trong thời gian đó, cô đã khám phá ra điều kỳ diệu ở các podcast về tội phạm có thật. Những podcast này đã đồng hành cùng cô trong tất cả những chuyến xe buýt kéo dài suốt 27 giờ khắp châu Á và những chuyến đi bộ đường dài độc hành quanh Nam Mỹ, đồng thời đã cứu rỗi bản thân cô

khỏi những cơn đói cồn cào, những vết muỗi đốt hay các vụ tai nạn xe máy. Sau chuyến đi, Suruthi đã sẵn sàng quay trở lại thế giới thú vị về tổ chức hội nghị doanh nghiệp, đầu rơi vào tình trạng jet-lag và căng thẳng tột độ – nhưng trước tiên, để quay trở lại guồng quay của cuộc sống ở quê nhà, cô đã sẵn sàng đón nhận bất cứ điều gì hay nói đúng hơn là tất cả mọi điều. Đó là tâm thế đã đưa đẩy cô đến một bữa tiệc ở tận cùng khu Đông London vào đêm tháng Mười một ấy.

Cùng có mặt tại buổi tiệc này là Hannah Maguire; cô đang chuẩn bị cho bữa tiệc Lễ Tạ ơn thuần chay vui vẻ cho anh bạn cùng nhà người Mỹ và đại gia đình anh (tất cả chen chúc trong căn hộ nhỏ hẹp của cô vào những dịp lễ như thế này). Hannah, một người mắc chứng khó đọc nghiêm trọng nhưng lại thích mê các câu chuyện và podcast khi đang sống ở Hàn Quốc và né tránh những đứa trẻ lảm lì mà cô được cho là đang dạy tiếng Anh. Vào thời điểm xảy ra sự kiện tiệc Chay định mệnh, Hannah trở về London, sống với giấc mơ được làm việc trong nhà hát nhạc thương mại, rửa những chiếc cốc thô sần của người khác và thường xuyên chợp mắt ở phía sau ban công rạp hát. Cô gần như chẳng kiếm được mấy đồng khi làm công việc này, vì thế cô phải sống chung nhà với những người Mỹ trên những chiếc nệm hơi.

Bên những chiếc bánh vòng aquafaba, hai người phụ nữ bắt đầu một cuộc trò chuyện xã giao khi một người bắt chuyện ngẫu nhiên với người kia dẫu họ không hề quen biết nhau tại bữa tiệc. Nhưng khi nhấp ngụm rượu, họ phát hiện ra họ có chung một nỗi ám ảnh đến ngạc nhiên với vụ án JonBenét Ramsey*. Khi men say ngập tràn, họ đã làm một việc mà mấy cô nàng say xỉn trong phòng tắm thường làm là hứa hẹn trở thành bạn thân

và mở một cửa hàng kem dành cho chó - hoặc cùng nhau tạo ra một podcast về tội phạm có thật.

Cuối cùng, Hannah và Suruthi đã thực sự gặp lại nhau – lần này là tại quán rượu Blind Beggar trên đường Whitechape, chốn lui tới của cặp song sinh khét tiếng Kray. Hannah và Suruthi trở thành bạn và nhận ra rằng cả hai đều đang khao khát một lối thoát sáng tạo, và quyết định thực hiện podcast về tội phạm có thật. Và sau đó *RedHanded* đã ra đời.

Lúc đầu, sự hợp tác này chỉ là sự giao hòa của một sở thích chung; cả hai đều không hề có kinh nghiệm về thế giới tội phạm có thật, podcast, phát thanh truyền hình, chỉnh sửa âm thanh, sản xuất âm thanh, nghiên cứu hay viết kịch bản. Nhưng sao phải để những chi tiết cón con ấy ngăn bước bạn dần tới khi bạn có thể mua một chiếc mic với giá 10 bảng và nói về vụ giết người trong tủ chè dưới gầm cầu thang cùng một người hoàn toàn xa lạ?

Tua nhanh đến hiện tại, giờ đây *RedHanded* là một podcast nổi tiếng thế giới, từng đoạt giải thưởng, với hàng ngàn Spooky Bitch tự xưng hằng tuần trông chờ những thông tin về các vụ giết người, những mưu hèn kế bẩn kèm theo chúng. Nhưng dẫu tiến xa tới đâu, *RedHanded* vẫn tiếp tục đưa thính giả trở về bữa tiệc đầu tiên mà Suruthi và Hannah say sưa ngồi bên nhau, thảo luận về một vụ án mà cả hai đều hứng thú.

Mỗi tuần, tại *RedHanded*, chúng tôi tiếp tục khám phá một loạt các vụ án giết người có thực với mục đích mỗ xẻ không chỉ các câu chuyện mà cả các khía cạnh xã hội, văn hóa, chính trị và tâm lý liên quan đến mọi hành vi tội ác đó. Trong suốt nhiều năm nghiên cứu và khám phá thế giới của các tội phạm bạo lực, dẫu đã nhìn thấy tất cả, song chúng tôi vẫn luôn trở lại với câu hỏi: Điều gì khiến một kẻ sát nhân ra tay tàn độc như vậy?

Và trong khi cuộc tranh luận về khởi nguồn bẩm sinh hay quá trình nuôi dưỡng bắt đầu mang thiên hướng lỗi thời - bởi câu trả lời tất nhiên là *cả hai* – chúng tôi bị cuốn vào nguyên nhân liên quan đến tương tác qua lại giữa di truyền, môi trường và trải nghiệm, cũng như mối quan hệ liên nhân cách giữa người với người.

Vì vậy, sau khi đã sản xuất vài trăm tập podcast, chúng tôi quyết định đã đến lúc tập hợp tất cả những gì chúng tôi tìm hiểu được và bắt tay vào cho ra đời cuốn sách này để cho thấy một kẻ sát nhân khác biệt so với người thường ở điểm nào.

Tất nhiên, câu trả lời cho câu hỏi này vô cùng phức tạp, và động lực đưa lối ai đó đến hành vi giết người chắc chắn sẽ rất rối rắm. Nếu nghe *RedHanded*, bạn sẽ thấy dấu cho một số vụ án khủng khiếp đến mức nào đi nữa, chúng tôi cũng chưa bao giờ gọi những kẻ giết người là “quái vật”. Làm vậy ngụ ý sự dị biệt ở họ, qua đó dễ dàng miễn trừ trách nhiệm xã hội mà họ phải mang. Khi làm vậy, chúng ta cũng đang đồng thời khử nhân tính ở họ. Và với chúng ta thì điều đó chẳng có ý nghĩa gì nhiều, bởi động lực thôi thúc một người có hành vi lệch lạc và sa đọa thường là một cái gì đó thực sự rất người.

Vì vậy hãy bắt đầu thôi nào...

I

DI TRUYỀN HỌC

Gen xấu, các chàng trai trong nghiên cứu của Brunner, PCL-R của Bundy

Năm 2019, 26 triệu người đã làm xét nghiệm DNA tại nhà. So với chỉ 4 năm trước đó, con số này đã tăng 1.633% xét về số người nhổ nước bọt vào những chiếc ống nghiệm hay ngoáy miệng để xem liệu họ còn có thể tiếp tục ăn bánh mì hay không, hay chỉ để tìm hiểu xem họ là người Ireland kiểu nào. Chúng tôi chẳng thể nghĩ ra bất kỳ điều gì khác trở nên phổ biến hơn thế trong thời gian gần đây. (Có thể là podcast về tội phạm có thật hoặc bia bơ thủ công.)

Sự phát triển vượt bậc của xét nghiệm DNA cho chúng ta thấy hai điều: đam mê bất tận của chúng ta với việc chúng ta là ai xét về *khía cạnh di truyền*, và các lĩnh vực di truyền học và sinh học phân tử đã phát triển đến độ nào trong những thập kỷ gần đây. Bộ gen người đầu tiên được công bố vào năm 2003 đã tiết lộ một số thông tin đáng ngạc nhiên - đầu tiên phải kể đến việc chúng ta có ít gen hơn bất kỳ dự đoán nào trước đó! Thông tin này cũng dẫn đến một số tiến bộ đáng kinh ngạc, như có thể tầm soát một số căn bệnh nhất định, tạo điều kiện khám phá ra các phương pháp trị liệu mới lạ, giúp hoạt động giải trình tự gen, thậm chí chỉnh sửa gen trở nên dễ dàng.

Nhưng còn những yếu tố phức tạp hơn tạo nên con người của chúng ta, như tính cách và hành vi thì sao? Liệu chúng ta có thể quan sát trình tự DNA của một người nào đó và dự đoán tương lai của họ hay chúng ta chỉ soi vài ba lá trà hoặc xòe bài tarot rồi gọi đó là khoa học?

Thời nay, thật khó để bỏ qua những phát hiện gây xôn xao dư luận - những tuyên bố cho rằng bộ gen đã được xác định là yếu tố đại diện cho bất cứ điều gì, từ sự trì hoãn đến chủ nghĩa tự do đến ngoại tình - và thậm chí cả thời điểm một người sẽ mất trinh! (*Chúng tôi không hề nói đùa.*)

Vậy, một mẫu gen dự đoán hành vi phạm tội thì sao? Quan điểm cho rằng phạm tội là do bẩm sinh chứ không phải do nuôi dưỡng không phải là điều mới mẻ – kể từ những năm 1930, với sự ra đời ngày càng nhiều các kỹ thuật mới trong lĩnh vực di truyền học, nỗ lực tìm kiếm mối liên hệ giữa hành vi phạm tội và di truyền ngày càng bùng nổ. Tại sao? Tất nhiên, nếu di truyền cho thấy dấu hiệu có thể dự đoán hành vi bạo lực, đồi trụy và giết người, thì có lẽ chúng ta có thể thực hiện các biện pháp can thiệp; một người mang trong mình lỗ hổng di truyền đó có thể được điều trị và tránh được cái giá phải trả cho hành vi phạm tội sau này. Nhưng theo chúng tôi, điều này cũng có mặt trái và rất có thể nó sẽ tạo cơ hội để những kẻ giết người bị gán nhãn “quái vật”.

Nếu y học có thể phát hiện ra một điểm khác biệt về di truyền rõ ràng giữa kẻ giết người và người thường thì chẳng phải tuyệt vời hay sao? Điều đó liệu có nghĩa là họ thực sự “dị biệt”? Và như thế chẳng phải chúng ta có thể thở phào như trút được gánh nặng vì nhờ vậy, với tư cách là một xã hội, chúng ta có thể ngừng lo lắng về chuyện chịu trách nhiệm cho việc tạo ra những kẻ giết người hay sao? Xét cho cùng, nếu có thể xác định trước những kẻ giết người bằng các phương pháp di truyền, chúng ta không cần

phải lo lắng về sự bất bình đẳng, nhà ở nghèo nàn, tình trạng không được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc hệ thống giáo dục không đạt chuẩn – một số người chỉ là sinh ra đã xấu xa mà thôi.

Chúng tôi nghi ngờ điều đó vì vài lý do, dù thật lý tưởng nếu làm được như vậy, nhưng tất nhiên điều đó phức tạp hơn thế rất nhiều. Tuy nhiên, hãy bình tĩnh, chúng tôi sẽ gửi đến bạn vô vàn những thông tin khoa học thần kinh trong các chương tiếp theo khi chúng ta khám phá tính xác đáng và Ý nghĩa của hành trình tìm kiếm gen “sát nhân”...

CÁC BỘ GEN, HÃY CẦM CHẮC TAY LÁI NÀO!

Hãy bắt đầu bằng việc thừa nhận rằng giải mã tương tác giữa gen và hành vi là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất trong lĩnh vực sinh học. Có rất nhiều ý kiến bất đồng trong giới học thuật về bản thân khoa học, và chủ đề di truyền hành vi, đầy hấp dẫn, nhưng lại thường gây ra nhiều tranh cãi. (Giống như việc xem Ancient Aliens* với niềm vui sướng tột độ, dù biết rõ đó là một trò nhảm chứa yếu tố phân biệt chủng tộc.) Và khi nói đến hành vi (hoặc thậm chí khuynh hướng) liên quan đến tội phạm thì càng gây tranh cãi hơn.

Điều này là do nhiều nguyên nhân, có thể là về mặt xã hội, lâm sàng và pháp lý, tất cả sẽ được thảo luận trong chương này. Nhưng trước hết, chúng ta hãy bắt đầu với khía cạnh pháp lý. Khi ta nói rằng thứ đưa đẩy một kẻ sát nhân đến việc thực hiện hành vi giết người là do gen, điều đó có ý nghĩa gì? Nó ám chỉ rằng hành vi đó không phải là một lựa chọn; nó nằm ngoài tầm kiểm soát của tên sát nhân và hẳn có thể không phải chịu trách nhiệm về hành động của bản thân.

BRADLEY WALDROUP: SINH RA ĐỂ SÁT NHÂN?

Hãy cùng khám phá câu chuyện này bằng cách trở về vùng núi hẻo lánh Tennessee. Nơi đây, vào ngày 16 tháng 10 năm 2006, Bradley Waldroup đang ngồi trong ngôi nhà di động để đợi người vợ đã ly thân của mình, Penny, đưa bốn đứa con của họ đến thăm hắn và để chúng ở lại với hắn vào dịp cuối tuần.

Vợ chồng Waldroup đã ly thân gần đây sau vài năm chung sống, và Penny rõ ràng đã rất lo lắng về những việc mà người chồng của cô có thể làm. Cô đã dặn hàng xóm rằng nếu họ không thấy cô về nhà lúc 7 giờ 30 phút tối hôm đó thì hãy gọi cảnh sát. Và có vẻ cô cũng chẳng an tâm khi một thân một mình đưa lũ trẻ đến đó nên đã rủ thêm người bạn Leslie Bradshaw đi cùng.

Khi Penny, Leslie và bọn trẻ đến ngôi nhà di động, Bradley đang cầm một khẩu súng trường cỡ nòng .22 và rõ ràng là hắn đã say. Penny vội vàng dỡ đồ của bọn trẻ từ xe xuống. Khi hai người phụ nữ vội vàng lên xe để rời đi, Bradley nói rằng hắn muốn nói chuyện. Penny rất muốn rời đi; nói chuyện với chồng cô lúc hắn say chẳng ích gì, vì vậy cô nói với hắn rằng mình phải đi làm và họ có thể nói chuyện khi cô quay lại đón con.

Nhưng Bradley có vẻ không chấp nhận điều đó. Hắn giận dữ giật lấy chìa khóa của chiếc xe bán tải từ tay Penny và quăng chúng vào bụi cây phía rừng, sau đó bắt đầu hét vào mặt vợ mình. Lúc này, Leslie ra mặt và đề nghị Bradley để họ rời đi ngay lập tức và hắn nên dừng việc la hét trước mặt bọn trẻ.

Bradley nổi khùng – theo hắn, Leslie chính là lý do khiến Penny rời bỏ hắn. Leslie đã khiến vợ hắn quay lưng lại với hắn. Vì vậy, hắn giương súng và bắn thẳng vào Leslie. Hốt hoảng tột độ, Penny lao ra khỏi xe và bỏ chạy,

nhưng đột nhiên cô nghe thấy tiếng crack lên đạn và ngay lập tức một viên đạn đã găm vào lưng cô. Trong vài giây sau đó, Bradley đã đứng dạng hai chân trên người cô, rút con dao bỏ túi ra và bắt đầu đâm liên tục lên người Penny. Sau đó, hắn kéo lê cô về phía chiếc xe tải, thả Penny xuống đất cạnh xác của Leslie. Sẵn cơn thịnh nộ sôi sục trong người, Bradley tiếp tục tấn công cơ thể của Leslie bằng một con dao rựa, chặt lia đầu cô. Khi Penny hét lên yêu cầu Bradley dừng lại, hắn dùng dao rựa chém vào người cô và chặt đứt ngón tay út của cô.

Hắn túm tóc Penny và lôi cô vào căn nhà di động của mình. Máu của cô vương khắp mọi nơi, vì vậy Bradley đã gọi một trong những đứa con gái của mình và bảo cô bé mang cho mẹ một ít nước và khăn để cầm máu. Sau đó, hắn bảo cả bốn đứa trẻ rằng hãy đến chào tạm biệt mẹ của chúng vì đây sẽ là lần cuối cùng chúng được gặp mẹ.

Nức nở trong cơn hoảng loạn và yếu ớt vì mất máu, Penny hôn từng đứa con của mình và nói với chúng rằng cô yêu chúng rất nhiều. Bradley Waldroup sau đó đuổi bọn trẻ đang sợ hãi khỏi phòng; hắn muốn làm tình với Penny. Nhưng hắn nghĩ cô quá lười thôi và bắn thiu (*hắn đã đuổi theo cô, bắn cô, đâm cô và chặt đứt ngón tay cô bằng một con dao rựa*), vì vậy hắn bảo cô đi tắm. Penny từ chối; cô không thể xóa sạch hiện trường vụ cưỡng hiếp và giết người này bằng cách đi tắm được. Vì vậy, hắn nhún vai, ép Penny lên giường và bắt đầu xé toạc quần áo của cô.

Ngay sau đó, con gái của họ đã chạy vào phòng và nói rằng cảnh sát đang ở bên ngoài. Penny, chỉ mặc độc nội y, người be bét máu vì vết súng và những vết đâm trên người, đã lao ra khỏi nhà xe di động và lao vào trong xe cảnh sát. Cô cầu xin viên sĩ quan vào trong và cứu các con cô.

Thật may, Penny Waldroup vẫn sống sót sau sự kiện kinh hoàng ấy, nhưng bạn của cô, Leslie, không thể qua khỏi. Bradley Waldroup đã không tiếp tục kháng cự khi cảnh sát tiếp cận; hắn thừa nhận đã tấn công Penny và sát hại Leslie. Vào tháng 8 năm 2008, các công tố viên đã buộc hắn hai tội bắt cóc nghiêm trọng, một tội giết người cấp độ một và một tội cố ý giết người cấp độ một. Đối với họ, các hành động của Waldroup là cố ý và có sự chuẩn bị từ trước. Hôm đó hắn đã chuẩn bị súng, dao găm và dao rựa, và ngay cả khi bạn đã bỏ lỡ chi tiết đó, thì hắn bạn cũng không thể quên chuyện hắn bảo các con từ biệt mẹ của chúng... hắn biết rõ bản thân sẽ làm gì.

Hãy nhớ rằng: *Lên kế hoạch trước* không có nghĩa là bạn phải ngồi xuống, vạch ra một kế hoạch phức tạp và rời khỏi nhà với dụng cụ giết người và danh sách việc cần làm. Mà *lên kế hoạch trước* chỉ có nghĩa là trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bạn có thời gian để dừng lại, suy nghĩ và thay đổi hành vi của mình. Thực tế là Bradley Waldroup đã bảo Penny đi tắm để hắn có thể cưỡng hiếp cô, và với chúng tôi, ít nhất điều đó cho thấy hắn đang rất chủ động kiểm soát được các hành vi của bản thân.

Các công tố viên chắc chắn rằng Waldroup sẽ bị kết án với mọi tội danh liên quan và đề xuất mức án tử hình. Đây là một vụ án kinh hoàng nhưng có vẻ đơn giản. Chuyện chỉ có vậy, cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử...

PHÁN QUYẾT

Sau phiên tòa kéo dài bốn ngày với những hình ảnh khủng khiếp, bồi thẩm đoàn phụ trách vụ Bradley Waldroup đã xem xét tình tiết vụ án chỉ trong 11 giờ trước khi đưa ra phán quyết. Vào ngày 21 tháng 3 năm 2009,

phòng xử án lặng như tờ khi phán quyết được đưa ra: ngộ sát. *Không phải* giết người.

Trong một cuộc phỏng vấn với NPR vào năm 2010, ủy viên công tố Drew Robinson đã mô tả việc anh đã cảm thấy “kinh ngạc tột độ” như thế nào. Thật không thể tin nổi, một gã đàn ông đã bắn chết một phụ nữ, sau đó dùng dao rựa tấn công cơ thể cô (bắn rồi hành hạ vợ mình trước mặt các con) lại có thể thoát tội giết người. Đặc biệt là vụ việc lại còn xảy ra ở Hạt Polk, Tennessee, nơi chúng tôi đánh giá là “ngghiêm khắc với tội phạm”.

Vậy điều gì đã xảy ra? Câu trả lời nằm ở bộ gen của Bradley Waldroup.

Các luật sư bào chữa của Waldroup biết rằng họ phải tìm ra điều gì đó để thay đổi quyết định này, vì vậy họ đã đến gặp bác sĩ tâm thần pháp y William Bernet của Đại học Vanderbilt và đề nghị ông để Waldroup được đánh giá tâm thần. Bernet đồng ý, và ông cũng lấy mẫu máu để phân tích DNA của Waldroup. Hóa ra, Bradley Waldroup mang trong mình đúng thứ mà luật sư đang tìm kiếm: “gen chiến binh”.

NHỮNG TAI NẠN BẤT NGỜ DO MONOAMIN: GEN CHIẾN BINH

Vào thời điểm xét xử Bradley Waldroup, gen chiến binh đã được bàn luận một cách nghiêm túc trên các phương tiện truyền thông, thu hút rất nhiều sự quan tâm của báo giới, nổi bật trên các điểm mục tin tức và là chủ đề yêu thích của chương trình *Dr. Phil*. Nhưng để hiểu được lý do tại sao người ta lại quan tâm sâu sắc đến loại gen này trong những năm gần đây, trước tiên chúng ta cần quay trở lại năm 1978 tại Hà Lan.

Vào khi đó và tại đó, chúng ta sẽ gặp được một người phụ nữ Hà Lan tin rằng có điều gì đó rất bất ổn với năm người đàn ông trong gia đình cô.

Điểm qua những gì cô ấy đang phải đối diện như sau: một người đàn ông là kẻ đốt phá hàng loạt, một người cố lao xe vào ông chủ của mình, một dùng dao đe dọa cưỡng hiếp chính em gái của mình. Chỉ một trong số năm người này học hết tiểu học và tất cả đều có chỉ số IQ chưa đến 85.

Người phụ nữ Hà Lan này đã tìm đến một nhà di truyền học lâm sàng tại Bệnh viện Đại học ở Nijmegen – Giáo sư Han Brunner – và cầu xin ông giúp cô. Cô giải thích với Brunner rằng cô cảm thấy những người đàn ông trong gia đình mình gặp vấn đề nào đó về di truyền khiến họ kém thông minh và có xu hướng bạo lực cực độ. Và cô không phải là người đầu tiên trong gia đình nhận ra đặc điểm này.

Nhiều thập kỷ trước, người bác cố của cô đã lập gia phả và thậm chí còn nhận thấy trong gia đình có nhiều người đàn ông nữa cũng sở hữu những đặc điểm tương tự, từ những năm 1800 trở lại đây. Người bác này chắc chắn rằng hẳn phải có yếu tố di truyền nào đó gây ra vấn đề bạo lực ở nam giới trong gia tộc của họ; nó không thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên được.

Hóa ra, người phụ nữ này và người bác cố của cô đã đúng. Năm 1993, Han Brunner đã tìm ra nguyên nhân: tất cả những người đàn ông có xu hướng bạo lực đều sở hữu một biến thể không còn tồn tại của gen có tên là MAOA. Đó là một phát hiện to lớn, vì đây là lần đầu tiên một gen cụ thể có liên quan đến một hành vi của con người như gây hấn.

Vậy chuyện gì đã xảy ra? Chà, hãy sẵn sàng, bởi chúng tôi sắp đưa bạn lên một chuyên xe buýt của ngôi trường ma thuật về khoa học, ngụy khoa học và mọi thứ ở giữa chúng.

Gen là các phần của DNA, chúng cung cấp hướng dẫn nhằm tạo ra các enzym cụ thể. MAOA là gen mã hóa enzym monoamine oxidase A. Enzym này phá vỡ các chất dẫn truyền thần kinh (các phân tử truyền tín hiệu của

não) serotonin, noradrenaline và dopamine. Nếu các chất dẫn truyền thần kinh này không suy giảm và không bị loại bỏ khi chúng hoàn thành xong vai trò của mình, thì sự tích tụ của chúng trong não có thể dẫn đến hành vi bất thường và gây hấn.

Về mặt tự nhiên, gen MAOA có nhiều dạng khác nhau, tùy thuộc vào các mức độ hoạt động khác nhau của enzym mà nó điều chỉnh, monoamine oxidase A. Nghiên cứu của Brunner cho thấy nam giới trong gia đình người Hà Lan nọ sở hữu một biến thể của gen MAOA hoàn toàn bất hoạt, vì vậy họ có nồng độ noradrenaline, dopamine và serotonin cao hơn xung quanh não. Brunner đưa ra giả thuyết rằng sự tích tụ của các phân tử này trong não của nam giới có thể dẫn đến hiện tượng “thần kinh bị kích thích quá mức trong các tình huống căng thẳng”, dẫn đến hành vi hung hăng và sớm phát dục dễ dàng quan sát thấy. Brunner đặt tên cho tình trạng cực kỳ hiếm gặp này là hội chứng Brunner và trên thực tế, nó hiếm đến mức biến thể hoàn toàn bất hoạt không còn tồn tại của gen MAOA này không được tìm thấy ở bất kỳ ai ngoại trừ nam giới trong gia đình người Hà Lan đó.

Một biến thể khác và phổ biến hơn nhiều của gen MAOA là MAOA-L (L thể hiện mức độ hoạt động thấp), và biến thể này khiến monoamine oxidase A được tạo ra ít hơn. Cần lưu ý rằng vấn đề không phải là không có enzym nào được sản sinh (như với các chàng trai của Brunner), mà chỉ là ít hơn bình thường. Và do đó, những chất dẫn truyền thần kinh dư thừa như dopamine tồn tại trong não quá lâu, nhưng cuối cùng chúng vẫn sẽ bị loại bỏ, chỉ là với tốc độ chậm hơn.

Và bây giờ chúng ta sẽ tập trung vào biến thể này - MAOA-L, bởi chính phiên bản gen này được mệnh danh là “gen chiến binh”. (Bạn có thể hỏi tại

sao biến thể gen mà những người đàn ông Hà Lan cực kỳ bạo lực nọ sở hữu lại không được gọi là gen chiến binh? Đó là vì biến thể đó cho đến nay chỉ được tìm thấy trong gia đình họ. Vì vậy, nói rằng nó rất hiếm đã là nói giảm nói tránh đi rất nhiều rồi.)

Sau khi công trình nghiên cứu của Brunner đưa ra mối liên hệ giữa gen MAOA bất hoạt và tính cách hung hăng, nhiều nghiên cứu khác cũng bắt đầu nghiên cứu về MAOA-L và giả thuyết cho rằng nếu một gen không tạo ra loại enzym này có liên quan đến xu hướng gây hấn mạnh mẽ như vậy, thì chắc chắn những người có biến thể ít hoạt động hơn chỉ ít cũng phải có xu hướng gây hấn đáng kể.

Không còn nghi ngờ gì nữa, một số nghiên cứu đã đặt cơ sở cho lời biện minh của Bradley Waldroup. Nó dẫn đến việc các bồi thẩm viên phán quyết hấn tội ngộ sát cố ý chứ không phải tội giết người cấp độ một. Khi được hỏi tại sao họ lại đưa ra quyết định như vậy, một bồi thẩm viên nói với NPR rằng, “Một gen xấu chỉ là một gen xấu mà thôi.”

MAOA: KHÔNG THỂ NÀO

Vậy khoa học đằng sau loại gen chiến binh gây tranh cãi này thực hư như thế nào? Một nghiên cứu năm 2006 – "Elevated Monoamine Oxidase A Levels in the Brain: An Explanation for the Monoamine Imbalance of Major Depression" (tạm dịch: Mức độ Monoamine Oxidase A tăng cao trong não: Lời giải thích cho sự mất cân bằng Monoamine trong trầm cảm nặng) - phát hiện ra rằng nam giới mang biến thể MAOA-L có những điểm khác biệt về cấu trúc và chức năng não, khiến họ trở nên nóng nảy, đặc biệt là đột ngột nổi giận khi gặp áp lực.

Nghiên cứu này tập trung vào cấu trúc não ở những người không có tiền sử phạm tội, bạo lực hoặc lạm dụng thời thơ ấu. Kết quả quét não cho thấy những người trong nhóm sở hữu biến thể gen MAOA-L có khả năng sở hữu hệ viền nhỏ hơn những đối tượng nghiên cứu không sở hữu gen MAOA-L. (Hệ viền là một phần của não, hỗ trợ nhiều chức năng khác nhau, bao gồm cảm xúc, hành vi và trí nhớ dài hạn.) Các nhà nghiên cứu cũng phát hiện ra rằng có một số khác biệt trong hoạt động của não bộ; khi những người sở hữu biến thể MAOA-L được xem những hình ảnh đáng sợ hoặc đe dọa, hạch hạnh nhân của họ (trung tâm cảm xúc của não mà chúng ta sẽ xem xét chi tiết ở phần sau của chương này) dường như đã phản ứng quá mức. Đặc biệt, nam giới mang gen chiến binh ít có khả năng ức chế phản ứng của bản thân hơn (tức là họ sẽ biểu hiện ra bên ngoài).

Như vậy, nghiên cứu này đã có thể chỉ ra những điểm khác biệt về não bộ ở hầu hết những người mang biến thể MAOA-L, nhưng những khác biệt đó thực sự biểu hiện như thế nào? Đặc biệt hiếu chiến như các chàng trai của giáo sư Brunner? Không hẳn vậy.

Đầu tiên, khoảng 40% dân số nói chung sở hữu biến thể MAOA-L! Theo chúng tôi, có thể khẳng định 40% dân số không đi đây đó để tấn công người khác, hay không thể kiểm soát được bản thân. (*Bắn vợ hoặc bạn của vợ...*)

Trên thực tế, trong nghiên cứu này, người ta nhận thấy 38% số thành viên trong nhóm sở hữu gen chiến binh, nhưng không ai trong số đó có tiền sử phạm tội hoặc bạo lực. Hãy nhớ rằng, các nhà nghiên cứu đã đặc biệt lựa chọn một nhóm đối tượng hoàn toàn chưa từng phạm tội.

Điều đáng nói là các nhà khoa học thực hiện nghiên cứu này *thực sự* tuyên bố rằng chỉ riêng sự hiện diện của gen MAOA-L là không đủ để dự

đoán tính cách bạo lực mà cần có một yếu tố kích hoạt khác. Tất nhiên, yếu tố kích hoạt điển hình là có một tuổi thơ bị ngược đãi. Vì vậy, ta có thể cho rằng vì nghiên cứu cũng đã chọn các đối tượng không có tiền sử lạm dụng trẻ em, nên đó là lý do tại sao không có đối tượng nào sở hữu biến thể MAOA-L thể hiện xu hướng phạm tội hoặc hung hăng.

Bạn vẫn tiếp tục hành trình với chúng tôi đấy chứ? Điều này đưa chúng ta đến một nghiên cứu khác. Một nghiên cứu năm 2002 đã xem xét một nhóm nam giới từng bị ngược đãi khi còn nhỏ để tìm hiểu lý do tại sao một số người lại phát triển hành vi chống đối xã hội, trong khi số khác thì không. Các nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng những người đàn ông mang gen MAOA-L từng bị ngược đãi có *nhiều khả năng* biểu hiện hành vi chống đối xã hội hơn những người có hoàn cảnh tương tự nhưng sở hữu gen MAOA bình thường.

Vì vậy, người ta tin rằng nếu một người sở hữu biến thể MAOA-L và từng bị ngược đãi hồi nhỏ, họ sẽ có nhiều nguy cơ trở nên hung hăng và phát triển hành vi chống đối xã hội.

Những nghiên cứu như vậy đã tạo ra một lựa chọn bổ sung mới cho lời bào chữa của Bradley Waldroup. Waldroup đã có một thời thơ ấu bị ngược đãi và tại phiên tòa xét xử, luật sư bào chữa của hắn chắc chắn đã móc nối tình tiết bị ngược đãi, gen chiến binh của Waldroup và cách Waldroup bùng nổ với nhau trước mặt các bồi thẩm viên. Trong cuộc phỏng vấn với NPR năm 2010, một trong những bồi thẩm viên đã tóm tắt lập luận của luật sư bào chữa trong một tuyên bố lạnh lùng: “Một số người không sở hữu [biến thể MAOA-L] sẽ phản ứng hoàn toàn khác với hắn. Chẩn đoán chỉ là chẩn đoán mà thôi.”

Chúng tôi đã ngạc nhiên tột độ khi đọc được thông tin này. Việc kẻ giết người có một tuổi thơ bị ngược đãi không phải là điều gì đó bất thường - như chúng ta sẽ thấy trong chương tiếp theo - và nó hiếm khi được coi là một yếu tố giảm nhẹ đáng kể trong các phiên tòa xét xử hành vi giết người như thế này. Chắc chắn nó không đủ để giảm bản án của ai đó từ tội giết người cấp độ một thành ngộ sát. Các cuộc phỏng vấn sau phiên tòa cho thấy rõ ràng rằng quan điểm “gen chiến binh cộng với vấn đề ngược đãi” là yếu tố đã làm lung lay những bồi thẩm đoàn này.

Vào năm 2014, nghiên cứu lớn nhất từ trước đến nay về loại gen này đã được thực hiện - “MAOA Genotype, Childhood Maltreatment, and Their Interaction in the Etiology of Adult Antisocial Behaviors” (tạm dịch: Kiểu gen MAOA, ngược đãi thời thơ ấu và sự tương tác của chúng trong căn nguyên của hành vi chống đối xã hội ở người lớn) - và kết quả cho thấy, trong khi ngược đãi thời thơ ấu là một nguy cơ đáng kể dẫn đến hành vi chống đối xã hội khi trưởng thành, thì biến thể MAOA-L lại *không* có bất kỳ tác động nào!

Thành thật mà nói, chúng tôi có thể tiếp tục tìm hiểu về loại gen gây tranh cãi này cũng như thực hiện các nghiên cứu khác nhau, nhưng chúng tôi chỉ tập trung vào mức độ *phổ biến* của biến thể gen này trong dân số nói chung mà thôi. Và trên thực tế, bản thân Giáo sư Brunner cũng đã nhanh chóng tách biệt công việc của bản thân khỏi những quan điểm cho rằng ông đã tìm thấy “gen gây hấn”.

Tại hội nghị chuyên đề của Quỹ Ciba năm 1995, Brunner nêu rõ: “Khái niệm về gen gây hấn không có ý nghĩa, và việc cho rằng bất kỳ gen nào hoặc tập hợp gen nào đó có thể giải thích cho điều gì đó phức tạp như hành vi hung hăng của con người thật sai lầm.” Ông nhấn mạnh rằng nghiên

cứu của ông chỉ cho thấy một khiếm khuyết di truyền cụ thể có thể dẫn đến sự bất thường về hành vi tương đối nào đó trong một gia đình chứ không phải xã hội nói chung.

Và nếu bạn vẫn còn bất kỳ nghi ngờ nào, hãy xem xét thực tế này: các loại thuốc thực sự ức chế được monoamine oxidase A (enzym trung tâm của toàn bộ hoạt động của gen chiến binh này) đã được sử dụng rộng rãi để điều trị trầm cảm và không cho thấy xu hướng bạo lực gia tăng rõ rệt ở những bệnh nhân đó.

Vậy gen chiến binh có khả năng là yếu tố dự báo bạo lực hay không? Có vẻ là không. Nhiều nhất, một số nghiên cứu này cho thấy những người sở hữu biến thể MAOA-L có nhiều khả năng phản ứng hơn trước đe dọa, nhưng chỉ thế thôi. Thực tế là, hãy nhớ rằng trung bình có khoảng 40% dân số mang biến thể này, nhưng chỉ *một phần nhỏ* trong đó có hành vi phạm tội bạo lực. Hầu hết những người mang gen chiến binh đều trải qua mỗi ngày mà không hoàn toàn mất kiểm soát, dẫn đến hành vi sát nhân. Vì vậy, gọi những gen đẳng vị này là “gen gây bạo lực” không chỉ là hành vi phóng đại quá mức mà còn hoàn toàn sai lầm. Di truyền học là một ngành khoa học xác suất, và nói rằng một biến thể gen phải chịu trách nhiệm cho hành vi gây hấn và bạo lực cực kỳ phức tạp của con người có vẻ không đúng đắn cho lắm.

Tốt nhất chúng ta chỉ có thể nói rằng khi kết hợp với các yếu tố di truyền và môi trường khác, gen chiến binh có thể ảnh hưởng đến khả năng kiểm soát bất kỳ thôi thúc bạo lực nào ở một người. Nhưng những yếu tố này chắc chắn không thể định trước một cuộc đời phạm tội. Và chúng hoàn toàn không thể là cái cớ để ta vin vào nhằm loại bỏ trách nhiệm hình sự. Điểm mấu chốt là không có gen đơn lẻ nào có thể xác định tội ác, bạo lực

hoặc ham muốn giết người. Và như nhiều nhà khoa học đã chỉ ra sau phiên tòa xét xử Bradley Waldroup, quan điểm cho rằng các phán quyết của tòa nên được đưa ra dựa trên nền tảng bấp bênh như vậy là vô cùng nguy hiểm.

Theo quan điểm của chúng tôi, Waldroup biết rõ hành vi của bản thân. Như chúng tôi đã chia sẻ, biến thể MAOA-L có liên quan *nhiều nhất* đến việc gia tăng khả năng ai đó *đột ngột nổi điên*, nhưng Waldroup đã thực hiện các hành vi tấn công liên tiếp khiến một phụ nữ tử vong, một phụ nữ bị hành hung và bốn đứa trẻ bị tổn thương nghiêm trọng về mặt tinh thần.

Năm 2010, một thẩm phán ở Ý đã giảm án cho một tù nhân đang thi hành án vì tội danh giết người sau khi phát hiện gã có gen MAOA-L. Một lần nữa, cộng đồng khoa học cảm thấy kinh hoàng, nhưng nếu những lập luận bào chữa kiểu này tiếp tục phát huy tác dụng, chắc chắn chúng sẽ ngày càng trở nên phổ biến trong các phòng xử án của chúng ta - càng có nhiều lý do để bạn phải cẩn thận trước khi quy những hành vi phức tạp cho một loại gen duy nhất.

Chúng tôi vừa cho bạn thấy gen chiến binh không thực sự có liên quan chặt chẽ đến việc khiến một kẻ sát nhân ra tay thủ ác, và giờ hãy xem xét vấn đề vượt ra khỏi sự hung hăng cá nhân. Vì thành thật mà nói, có nhiều đặc điểm khác tạo nên một kẻ giết người “hoàn hảo” nếu không muốn nói là “thực sự hoàn hảo”: vô cảm, thao túng, nhẫn tâm, quyến rũ, tàn nhẫn - bạn có thấy quen không?

Đã đến lúc xem xét một chứng rối loạn nhân cách mà tất cả chúng ta đều dễ dàng gắn với tội phạm và hành vi giết người – *chứng thái nhân cách*.

CÓ LẼ ĐÓ LÀ ĐẶC ĐIỂM BẨM SINH, HOẶC CỐ LẼ LÀ CHỨNG RỐI LOẠN NHÂN CÁCH CHỐNG XÃ HỘI

Toàn bộ vấn đề gây tranh cãi về vai trò của di truyền trong việc tạo ra khuynh hướng phạm tội lại đi theo một hướng tương đối khác khi chúng ta xét đến chứng thái nhân cách.

Trong 20 năm qua, phần lớn là nhờ công trình nghiên cứu của Tiến sĩ Robert Hare, đã có một sự thay đổi hoàn toàn trong giới lâm sàng từ chỗ cho rằng những kẻ thái nhân cách là *sản phẩm* của lạm dụng thời thơ ấu cho tới quan điểm cho rằng chứng thái nhân cách chủ yếu là do di truyền. Hiện nay, nhìn chung người ta thường cho rằng chứng thái nhân cách là một trạng thái bẩm sinh (tức là bạn sinh ra đã mắc chứng bệnh này).

Chúng tôi biết được điều này bởi trẻ bắt đầu thể hiện các dấu hiệu của chứng thái nhân cách từ khi còn rất nhỏ, và các đặc điểm này có xu hướng khá ổn định trong suốt cuộc đời chúng. Chúng tôi sẽ thảo luận chi tiết hơn về đứa trẻ mắc chứng thái nhân cách trong Chương 2, nhưng từ nghiên cứu của Tiến sĩ Hare (như nghiên cứu năm 1993 của ông, (Psychopathy, Mental Disorder, and Crime -tạm dịch: Thái nhân cách, Rối loạn tâm thần và Phạm tội) cho thấy rõ rằng trẻ mang các đặc điểm thái nhân cách “khác biệt một cách không thể giải thích được” so với những đứa trẻ khác - thể hiện sự hung hăng, thao túng và lừa dối ngay từ khi còn rất nhỏ.

Trong cuốn sách *Without Conscience: The Disturbing World of the Psychopaths Among Us* (tạm dịch: Bất lương: Thế giới đáng lo ngại của những kẻ thái nhân cách), tiến sĩ Hare cũng cho rằng hầu hết những kẻ thái nhân cách mà ông từng cộng tác trong nhiều năm nay không đến từ những gia đình bị ngược đãi; trên thực tế, phần lớn đã trưởng thành trong các gia đình tương đối “bình thường” với sự quan tâm và hỗ trợ từ cha mẹ.

Vì vậy, dựa trên những phát hiện này, các nhà nghiên cứu đã nỗ lực tìm kiếm những kiến giải về mặt *di truyền* để giải thích chứng thái nhân cách. Dẫu vẫn chưa rõ chứng bệnh này được di truyền như thế nào, song thái nhân cách thực sự được coi là chứng rối loạn nhân cách có thành phần di truyền cao nhất. Các nghiên cứu như bài báo năm 2014 “The Heritability of Psychopathic Personality in 14- to 15-Year-Old-Twins” (tạm dịch: Khả năng di truyền của chứng thái nhân cách ở trẻ song sinh từ 14 đến 15 tuổi) cho thấy tỷ lệ di truyền chứng thái nhân cách rơi vào khoảng 50%, trong khi “Minnesota Twin Study” (Nghiên cứu song sinh Minnesota) đã đưa ra con số này là 60%. Như có thể thấy, không có con số thống nhất chính xác nào, nhưng sự đồng thuận của họ nằm ở việc cho rằng các đặc điểm thái nhân cách có mối quan hệ chặt chẽ với DNA hơn là với quá trình nuôi dưỡng trẻ.

Điểm khác biệt chính ở đây là không ai tuyên bố - giống như tuyên bố với gen chiến binh - rằng có một gen duy nhất gây ra chứng thái nhân cách. Đây là một hành động vô cùng sai lầm. Có thể có nhiều loại gen khác nhau, hoạt động kết hợp với các cấu trúc não khác nhau, tương quan với các khuynh hướng hoặc hành vi thái nhân cách.

Chúng ta sẽ quay trở lại tìm hiểu cấu trúc não của một kẻ thái nhân cách ở phần sau của chương này, còn bây giờ, hãy cùng bàn đến khái niệm chính xác về chứng thái nhân cách và cách chẩn đoán nó.

TÌM KẺ THÁI NHÂN CÁCH Ở ĐÂU

Trong những ngày gần đây, *thái nhân cách* là chủ đề được bàn tán sôi nổi, đặc biệt là bởi những người không có trình độ chuyên môn. Nhưng

liệu chúng ta có đang sử dụng chính xác thuật ngữ này hay không? Nó đã trở thành một phần ngôn ngữ giao tiếp của chúng ta đến nỗi người bạn cùng phòng lỡ để bát đĩa bẩn trong bồn rửa qua đêm cũng sẽ có *vinh dự* nhận được danh hiệu này. Hoặc, đã bao lần bạn mổ xẻ hành vi của gã người yêu cũ “thái nhân cách” của một người bạn? Tất cả chúng ta đều phạm phải lỗi sai đó, nhưng như thường lệ, hầu hết chúng ta đều không biết mình đang nói về điều gì.

Chứng thái nhân cách có thể là chứng rối loạn nhân cách được biết đến nhiều nhất nhưng lại ít được hiểu rõ nhất hiện nay, vì vậy hãy cùng tìm hiểu về nó...

Chúng ta có xu hướng sử dụng thuật ngữ *thái nhân cách* và *rối loạn nhân cách chống đối xã hội* (ASPD) thay thế cho nhau, nhưng thực ra chứng thái nhân cách chỉ là một tập con của ASPD. Vậy rối loạn nhân cách chống đối xã hội là gì? ASPD là chứng rối loạn nhân cách Cụm B, có nghĩa là nó thuộc họ rối loạn nhân cách thất thường. Cụm B cũng bao gồm rối loạn nhân cách ranh giới, rối loạn nhân cách kịch tính và rối loạn nhân cách ái kỷ (xem thêm về những chứng bệnh này trong Chương 5 và 6).

ASPD là một tình trạng có thể chẩn đoán được, vì nó được liệt kê trong Sổ tay *Thống kê và Chẩn đoán của Hiệp hội Tâm thần Mỹ, phiên bản thứ 5* (DSM-5), và theo ước tính, nó ảnh hưởng đến khoảng 3% dân số nói chung và khoảng 80% số người bị bắt giam nói riêng. Có bảy tiêu chí, và phải sở hữu ba trong số đó mới có thể chẩn đoán: vi phạm các chuẩn mực xã hội; gian dối; bốc đồng; cáu gắt; vô trách nhiệm; thao túng; và không biết hối hận.

Mặt khác, thái nhân cách *không phải* là một chứng rối loạn tâm thần, do đó không thể được chẩn đoán. Chứng thái nhân cách có thể được coi là

một cấu trúc, điển hình là sự thiếu đồng cảm và hành vi nhân tâm. Và trong khi ASPD mang tính phân loại (tức là người có, người không), chứng thái nhân cách thường được coi là rất phổ biến.

Vậy còn rối loạn nhân cách chống đối xã hội thì sao? Một thuật ngữ khác mà chúng ta có xu hướng đánh đồng vào nhóm rối loạn phức tạp này. Rối loạn nhân cách chống đối xã hội thường được đánh giá là xuất phát từ các vấn đề ngược đãi và chấn thương, không giống như thái nhân cách di truyền, và trong khi nhiều người trong chúng ta thường nhầm lẫn hai thuật ngữ này do có biểu hiện hành vi tương tự nhau - chẳng hạn như thiếu đồng cảm, không trung thực và cảm xúc nông cạn – chúng là hai khái niệm hoàn toàn khác biệt. Không chỉ vì cách chúng hình thành trong mỗi người, mà còn vì kẻ rối loạn nhân cách chống đối xã hội, không giống người mắc chứng thái nhân cách, thực sự rất dễ xúc động (khi nói đến những cảm xúc tiêu cực như nổi cơn thịnh nộ) và có khả năng rất liều lĩnh. Cách tốt nhất để phân biệt là nghĩ về một kẻ thái nhân cách lạnh lùng, có tính toán, biết kiểm soát so với một kẻ rối loạn nhân cách chống đối xã hội nóng nảy, hay thay đổi và bốc đồng.

Vậy là xong vấn đề đó, giờ chúng ta hãy quay lại với chứng thái nhân cách và những đặc điểm cụ thể ở kẻ thái nhân cách. Những kẻ thái nhân cách được coi là những công dân cực đoan nhất của vương quốc Nhân cách Chống đối xã hội. Họ thường quyến rũ, ái kỷ, hời hợt, bốc đồng, nhân tâm, bất cần - và giống như những cô nàng xấu tính ở các trường trung học trên khắp thế giới - họ sẵn sàng chỉ trích, đổ lỗi cho người khác để đạt được mục đích của bản thân. Như Lucy Foulkes đã đưa ra trong nghiên cứu của mình, “Inverted Social Reward: Associations between Psychopathic Traits and Self Report and Experimental Measures of Social Reward” (tạm dịch:

Phần thưởng xã hội đảo ngược: Mỗi liên hệ giữa các đặc điểm thái nhân cách với báo cáo tự thuật và các biện pháp thực nghiệm về phần thưởng xã hội), mục tiêu duy nhất của họ là theo đuổi niềm vui, thứ có thể đạt được bằng cách làm tổn thương, thực hiện các hành vi chống đối xã hội, ép buộc và có hành động kinh tởm đối với người khác.

Dẫu vậy, bất chấp những gì mà những kẻ sát nhân hàng loạt của Hollywood muốn bạn tin, những kẻ thái nhân cách vẫn có cảm xúc. Họ có thể cảm thấy phần khích hoặc thậm chí hạnh phúc, dù tiêu chí thỏa mãn của họ cao hơn nhiều so với một người “bình thường”. Điều quan trọng là, cảm giác tội lỗi, lo lắng, đồng cảm và hối hận không hề xuất hiện. Theo Tiến sĩ Hare, người tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu bệnh thái nhân cách, những “kẻ săn mồi cùng loài” này có một cuộc đời tẻ nhạt. Dù có thể hiểu cảm xúc của người khác, song những kẻ thái nhân cách thường không cảm thấy tội tệ trước bất kỳ tổn hại nào mà họ gây ra. Một cuộc đời không có tội lỗi nghe có vẻ tuyệt vời, đặc biệt là đối với những người Công giáo sa ngã trong số chúng ta, nhưng sở hữu bộ não thái nhân cách không có nghĩa là sở hữu tấm vé một chiều thẳng tiến tới tương lai.

ĐIỂM KHÁC BIỆT VỀ THẦN KINH

Một trong những điểm khác biệt lớn giữa bộ não thái nhân cách và bộ não trông có vẻ “bình thường” nằm ở chức năng của vỏ não trước trán; ngoài ra, còn khác biệt ở cấu trúc não bộ. Nhóm các nhà nghiên cứu do Tiến sĩ Michael Koenigs tại Đại học Wisconsin chủ trì đã phát hiện ra trong quá trình kiểm tra não của các nam tù nhân rằng những kẻ thái nhân cách bị suy giảm kết nối giữa vỏ não trước trán và hạch hạnh nhân.

Nghiên cứu này, “Reduced Prefrontal Connectivity in Psychopathy” (tạm dịch: Kết nối trước trán hạn chế ở người mắc chứng thái nhân cách) – được thực hiện vào năm 2011 - là nghiên cứu đầu tiên xác định được “những khác biệt về cấu trúc và chức năng ở những người được chẩn đoán mắc chứng thái nhân cách”. Khi đọc cuốn sách này, thật tuyệt nếu bạn từng nghe tới các thuật ngữ *vỏ não trước trán* và *hạch hạnh nhân*. Rất có thể bạn đã nghe thấy bác sĩ Derek Shepherd nhắc đến chúng trong bộ phim *Grey's Anatomy* (tạm dịch: *Câu phẫu thuật của Grey*), nhưng bị phân tâm bởi mái tóc bông bông của anh ấy và không chắc chúng có ý nghĩa gì, thì đừng lo, chúng tôi sẽ giúp bạn.

Vỏ não trước trán là trung tâm điều khiển của não bộ và nằm phía trước, ngay sau mắt của chúng ta. Nó chịu trách nhiệm kiểm soát các chức năng điều hành như thể hiện tính cách, ra quyết định và điều chỉnh hành vi xã hội, nhưng công việc chính của nó là chi phối các phản ứng cảm xúc của chúng ta trước sự căng thẳng. Nó hoạt động giống như một chiếc phanh khẩn cấp hay theo nhà tội phạm thần kinh học, Tiến sĩ Adrian Raine, nó là một thiên thần hộ mệnh ngăn chúng ta đưa ra những quyết định mà bản thân có thể cảm thấy hối tiếc sau đó.

Hạch hạnh nhân, thường được gọi là trung tâm cảm xúc của não, có lẽ được biết đến nhiều nhất với vai trò chủ đạo là kích thích phản ứng *chiến đấu hoặc bỏ chạy* và do đó, nó liên quan đến phản ứng của chúng ta trước nỗi sợ hãi, căng thẳng và lo lắng. Vì vậy, khi bạn cảm thấy vô cùng căng thẳng lúc thời hạn sắp tới gần; không muốn tham gia một tương tác xã hội hoặc thêm một cuộc hẹn với một tên khốn, thì hạch hạnh nhân của bạn đang phát huy tác dụng. (*Vết mồ hôi mờ mờ mà bạn in hằn trên chiếc ghế sau cuộc phỏng vấn xin việc cũng vậy. Cảm ơn, hạch hạnh nhân.*)

Mối quan hệ giữa hạch hạnh nhân và vỏ não trước trán hết sức quan trọng vì nó được cho là đóng một vai trò thiết yếu trong việc điều chỉnh cảm xúc. Nó hoạt động như thế nào? Hạch hạnh nhân phát hiện các mối đe dọa trong môi trường, sau đó phát cảnh báo. Vỏ não trước đánh giá mức độ đe dọa, sau đó “cho phép” hạch hạnh nhân biết liệu cảnh báo có phù hợp không. Về cơ bản, hạch hạnh nhân đóng vai trò xử lý bất kỳ tác nhân gây căng thẳng nguy hiểm về mặt sinh học hoặc cảm xúc nào (tất nhiên, điều vô cùng quan trọng đối với sự sống còn của chúng ta), nhưng vỏ não trước sẽ điều chỉnh và xoa dịu hạch hạnh nhân để chúng ta không phải lúc nào cũng hoảng sợ vì căng thẳng và buồn phiền trước mối đe dọa dù là nhỏ nhất.

Khi liên kết giữa hai vùng não này bị suy yếu, chúng ta có một cá nhân không thể điều tiết cảm xúc và hành vi xã hội như bình thường. Điều này có thể dẫn đến hành vi nhấn tâm, vô cảm và thiếu đồng cảm thường thấy ở một kẻ thái nhân cách.

Điều thú vị nữa là dù cấu trúc não này có vẻ mang tính bẩm sinh ở người mắc chứng thái nhân cách, song sự thiếu liên kết giữa vỏ não trước trán và hạch hạnh nhân cũng có thể là do chấn thương não nghiêm trọng. Hãy xem phần bổ sung dưới đây của chúng tôi về chấn thương đầu để tìm hiểu thêm.

THAY ĐỔI CUỘC CHƠI CHẤN THƯƠNG VÙNG ĐẦU

Tất cả chúng ta đều đã từng nghe những câu chuyện về những người gặp tai nạn nghiêm trọng và hoàn toàn trở thành cơn ác mộng đối với những người xung quanh - nổi tiếng nhất phải kể đến Phineas P. Gage, người xuất hiện trong nghiên cứu của nhà tư vấn tâm thần

học thần kinh Kieran O'Driscoll, "No Longer Gage: An Iron Bar through the Head" (tạm dịch: Không còn là Gage: Một thanh sắt xuyên qua đầu). Tiêu đề của nghiên cứu đã vô tình tiết lộ bí mật - Gage bị một thanh sắt dài 1,1 mét cắm xuyên hộp sọ trong một vụ tai nạn năm 1848 và anh ta sống sót một cách thần kỳ, nhưng tính cách của anh ta thì không. Trước khi bị một thanh sắt xuyên vào vỏ não trước trán, anh ta từng là một người vô cùng tử tế. Sau vụ tai nạn, anh ta tỏ ra hiếu chiến, bất cần, thô tục và không quan tâm đến bất cứ ai ngoài bản thân.

Như chúng ta sẽ thấy trong Chương 2, *rất nhiều* kẻ giết người hàng loạt từng bị chấn thương nghiêm trọng ở vùng đầu khi còn nhỏ. Nếu bạn có chút quan tâm đến Giải Bóng bầu dục Quốc gia và môn thể thao mà chúng tôi thích gọi là "ném trứng kiểu Mỹ" (American hand-egg), bạn có thể thấy ảnh hưởng tàn phá của bệnh thoái hóa não tiến triển do chấn thương mãn tính (CTE).

Chỉ có thể chẩn đoán sau khi chết, CTE được hiểu là kết quả của những cú đập liên tục vào đầu và những chấn động lặp đi lặp lại, chẳng hạn như những chấn động phải chịu đựng trong các môn thể thao tiếp xúc. Một trong những trường hợp đau đớn nhất liên quan đến tình trạng này là Aaron Hernandez, cựu cầu thủ bóng rổ đội New England Patriots, người đã sát hại Odin Lloyd vào năm 2013 trước khi treo cổ tự vẫn trong tù ở tuổi 27. Theo *Washington Post*, khi kiểm tra não anh ta, người ta phát hiện anh ta đã "mắc CTE nghiêm trọng nhất từng được tìm thấy ở người có cùng độ tuổi". Và dẫu không thể khẳng định chắc chắn rằng CTE là nguyên nhân khiến anh ta giết người, nhưng nó chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến khả năng của Hernandez trong

việc kiểm soát Hưng động, ra quyết định, sự gây hấn và các cơn thịnh nộ của anh ta.

KIỂM TRA NHỮNG KẺ THÁI NHÂN CÁCH

Nhà tâm lý học tội phạm Robert Hare cũng là người đóng vai trò quan trọng nhất trong quá trình phát hiện ra những người thái nhân cách. Tiến sĩ Hare đã tạo ra PCL-R, một bài kiểm tra có thể được sử dụng làm công cụ để xác định xem ai đó có phải là một kẻ thái nhân cách hay không và nó được coi là bài kiểm tra tiêu chuẩn vàng trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, Hare cũng đưa ra lời cảnh báo rõ ràng đối với những người không chuyên khi thực hiện chẩn đoán những người xung quanh – vì vậy đừng thực hiện việc đó. *Cứ quan sát và cảm thấy thỏa mãn trước sự thông minh của bạn.*

Hare đã đưa ra 20 đặc điểm chính liên quan đến chứng thái nhân cách. Nếu một người cho thấy họ sở hữu một phần đặc điểm nào đó, họ sẽ nhận 1 điểm. Nếu sở hữu *đầy đủ*, họ sẽ nhận được 2 điểm. Nếu hoàn toàn không có dấu hiệu nào cho thấy họ sở hữu đặc điểm đó, họ nhận về 0 điểm. Theo Tiến sĩ Hare, nếu một cá nhân đạt hơn 30 điểm, họ là một kẻ thái nhân cách. Điều thú vị là ở Anh, 25 điểm là vượt ngưỡng thái nhân cách. Như vậy, có thể nói, khi bàn về rối loạn nhân cách, người Mỹ có các tiêu chuẩn thấp hơn.

Dưới đây là 20 đặc điểm vừa được nhắc đến.

1. Lém lỉnh và vẻ ngoài quyến rũ	11. Thiếu mục tiêu dài hạn thực tế
----------------------------------	------------------------------------

2. Tự cao	12. Bốc đồng
3. Nói dối bệnh lý	13. Vô trách nhiệm
4. Điều khiển/thao túng	14. Kiểm soát hành vi kém
5. Thiếu cảm giác hối hận hoặc tội lỗi	15. Gặp các vấn đề về hành vi trong giai đoạn đầu đời
6. Nóng giận/hời hợt	16. Phạm pháp ở tuổi vị thành niên
7. Nhẫn tâm và thiếu sự đồng cảm	17. Hành vi phạm tội đa dạng
8. Không chịu trách nhiệm về hành động của bản thân	18. Tiền sử vi phạm cam kết, không xuất hiện trước tòa
9. Xu hướng buồn chán / nhu cầu kích thích	19. Kết hôn nhiều lần / nhiều mối quan hệ ngắn hạn
10. Lối sống ký sinh	20. Hành vi tình dục lăng nhăng

Tất cả chúng ta đều quen biết ai đó sở hữu một số đặc điểm này; thậm chí chúng ta có thể thấy bản thân cũng sở hữu vài đặc điểm nào đó. Ví dụ như Suruthi hấp tấp mua các sản phẩm chăm sóc da và băng đô lụa, trong khi Hannah nhanh chán vô cùng và cả hai đều quan tâm đến các mối quan hệ ngắn hạn như nhau. Nhưng mỗi đặc điểm có một phổ riêng và có ngưỡng bốc đồng gây hại hay thiếu sự đồng cảm. Nếu các hành vi của bạn đáp ứng các tiêu chí về mức độ chấp nhận được và không tác động tiêu cực đến cuộc sống của bạn thì chúng không được tính. Đó là lý do tại sao bạn

cần được bác sĩ lâm sàng đánh giá và chẩn đoán. Hãy đọc phần thông tin dưới đây của chúng tôi về Ted Bundy và điểm kiểm tra PCL-R của hắn để biết lý do tại sao danh sách đặc điểm trên vẫn mang tính chủ quan và mở, tùy theo cách hiểu của bạn.

TED BUNDY

Thường thì, bạn không thể thốt ra từ *thái nhân cách* nếu không nghe thấy cái tên Ted Bundy đang được thì thầm bên tai. Và lần này cũng không có gì khác biệt, nhưng điểm số PCL-R của Bundy hoàn toàn hỗn loạn. Nó được ghi nhận ở đâu đó trong khoảng giữa mức thấp nhất là 20 và mức cao nhất là 40. Lynne Rytte và bài báo của cô, "Who Are They? The Psychopath and the Serial Killer Personality - Differences, Detection, and Diagnosis," (tạm dịch: Họ là ai? Kẻ thái nhân cách và kẻ giết người hàng loạt - Sự khác biệt, phát hiện và chẩn đoán), đã chốt ở mức điểm 24. Trong khi đó, trong nghiên cứu "Psychopathy and Gender of Serial Killers: A Comparison Using the PCL-R" (tạm dịch: Chứng thái nhân cách và giới tính của kẻ giết người hàng loạt: So sánh sử dụng PCL-R), Chasity Sharon Norris cho hắn mức điểm 33, cao nhất trong các nghiên cứu so sánh của cô. Và nguồn Wikipedia đáng tin cậy sẽ cho bạn biết Bundy đạt 39 điểm, một điểm số gần như hoàn hảo, vì vậy bạn có thể đưa ra mức điểm của riêng mình...

KẺ GIẾT NGƯỜI TÂM THẦN, HỌ LÀ AI?

Cho đến giờ, chúng ta đã bàn về chứng thái nhân cách chủ yếu liên quan đến di truyền, nhưng câu hỏi đặt ra là: Liệu mắc chứng thái nhân cách có thực sự khiến bạn có nhiều khả năng trở thành kẻ giết người hơn không?

Chà, các số liệu thống kê ngay lập tức thú vị hơn nhiều so với gen chiến binh. Ví dụ, các nghiên cứu ước tính khoảng 1% dân số nói chung là những kẻ thái nhân cách, khoảng 16% tù nhân nam và 7% tù nhân nữ là những kẻ thái nhân cách - vì vậy chứng thái nhân cách thực sự khá điển hình. Nhưng vấn đề là tỷ lệ tù nhân vừa được đưa ra bao gồm cả những người không phạm tội giết người và thậm chí gồm cả những phạm nhân không bạo lực, vì vậy chúng ta hãy xem xét một nghiên cứu khác để hiểu mức độ liên quan giữa *hành vi giết người* và chứng thái nhân cách.

Vào năm 2018, nghiên cứu quốc tế “Psychopathic Killers: A Meta-Analytic Review of Psychopathic-Homicide Kill Nexus” (tạm dịch: Những kẻ giết người thái nhân cách: Đánh giá phân tích tổng hợp về mối liên hệ giữa hành vi giết người và chứng thái nhân cách) phát hiện ra rằng tất cả những kẻ giết người trong mẫu nghiên cứu đều có xu hướng mắc chứng thái nhân cách cao hơn người bình thường và khi sử dụng danh sách kiểm tra PCL-R, chỉ hơn một phần ba những kẻ sát nhân bị kết án được coi là kẻ thái nhân cách.

Nghiên cứu này cũng tiến một bước xa hơn và phát hiện ra rằng kẻ sát nhân càng bạo lực và cực đoan (ví dụ liên quan đến các yếu tố tình dục và bạo dân), thì mức điểm thái nhân cách trung bình của kẻ đó càng cao. Đây không phải là nghiên cứu duy nhất đưa ra mối liên hệ này; theo một nghiên cứu của bác sĩ, tiến sĩ tâm thần Michael Stone – “Serial Sexual Homicide: Biological, Psychological, and Sociological Aspects” (tạm dịch:

Án mạng tình dục hàng loạt: Các khía cạnh sinh học, tâm lý và xã hội học)
- 86% những kẻ giết người hàng loạt là những kẻ thái nhân cách.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra mối liên hệ rõ ràng giữa chứng thái nhân cách và tội phạm bạo lực, đặc biệt là giết người. Chúng tôi cho rằng thật không sai khi nói những đặc điểm thái nhân cách - nhẵn tâm, liều lĩnh, bốc đồng, thiếu đồng cảm và lấy niềm vui và tư lợi của bản thân làm động lực – có thể khiến một số người phạm phải những tội ác kinh hoàng. Tuy nhiên, bản thân chứng thái nhân cách không phải là nguyên nhân chính khiến kẻ giết người ra tay tàn ác, như chúng ta sẽ thấy trong suốt cuốn sách này.

“CHỮA TRỊ” CHỨNG THÁI NHÂN CÁCH?

Thái nhân cách có chữa được không? Câu trả lời ngắn gọn là Không. Câu trả lời xác đáng hơn là Dường như không thể...

Tuy nhiên, hãy nghe chúng tôi giải thích vì đây là một cân nhắc thực sự quan trọng. Trong vụ Bradley Waldroup, chúng ta thấy sự do dự của các bồi thẩm viên khi kết tội một kẻ giết người nếu gen di truyền đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hành vi của hắn. Nhưng mặt khác, trong nhiều vụ khác, bên công tố đã lập luận thành công rằng một kẻ sát nhân bị rối loạn nhân cách, hoặc thái nhân cách, không thể chữa khỏi hoặc phục hồi, cần bị giam giữ vô thời hạn. Với chúng tôi, như thế là không công bằng và chúng tôi không nghĩ rằng các điều kiện di truyền như thế sẽ đóng vai trò quan trọng trong quá trình kết án theo cả hai cách (dẫu rằng rõ là chúng tôi không nói về các điều kiện ảnh hưởng đến trí thông minh, hoặc sự hiểu biết của một người, những yếu tố có thể ảnh hưởng đến khả năng phạm tội).

Vậy chúng ta sẽ giải quyết vấn đề này bằng cách nào? Đúng là không có cách chữa trị triệt để chứng thái nhân cách, nhưng một số nghiên cứu về hành vi khẳng định những người sở hữu các đặc điểm thái nhân cách có thể được chữa trị “thành công về mặt chức năng”. Chúng tôi sẽ nói chi tiết hơn về điều này trong chương tiếp theo khi thảo luận về những đứa trẻ có dấu hiệu thái nhân cách, còn bây giờ chúng tôi sẽ tập trung vào khả năng phục hồi ở những kẻ thái nhân cách từng phạm tội.

Chúng ta sẽ chủ yếu xem xét nghiên cứu của tiến sĩ Kent Kiehl, nhà khoa học thần kinh tại Đại học New Mexico. Tiến sĩ Kiehl - sau khi xác nhận những nghi ngờ trong suốt sự nghiệp của mình rằng bộ não thái nhân cách khác biệt từ thuở lọt lòng – đã quyết định tìm hiểu xem liệu những người mắc chứng thái nhân cách có đúng là không có lựa chọn nào khác ngoài việc trở thành một kẻ xấu xa hay không. Ông đã phát hiện ra rằng trong khi phương pháp tiếp cận sử dụng củ cà rốt và cây gậy hiệu quả với hầu hết mọi người, thì nó lại không hiệu quả với những kẻ thái nhân cách. Những kẻ thái nhân cách thường không quan tâm đến hậu quả (hay *cây gậy*), vì vậy hình phạt không khiến họ cư xử “tốt hơn”. Trên thực tế, nó thường khiến các hành vi của họ tồi tệ hơn.

Những kẻ thái nhân cách có nguy cơ tái phạm tội cao gấp sáu lần so với những tội phạm khác sau khi mãn hạn tù, và không ai, kể cả Tiến sĩ Kiehl, nghĩ rằng có bất kỳ cách nào có thể giải quyết được vấn đề đó. Thật vậy, chứng thái nhân cách dường như vô phương cứu chữa cho đến khi Trung tâm Điều trị Vị thành niên Mendota (MJTC) ở Wisconsin bắt đầu triển khai một chương trình đột phá mà họ gọi là “mô hình giảm áp”.

Trung tâm tội phạm vị thành niên này đã thử nghiệm một phương pháp phục hồi chức năng mang tính cách mạng dựa trên sự củng cố tích

cực thay vì tiêu cực. Giảm áp lực trái ngược với trừng phạt. Ba trăm trẻ em tại MJTC có những hành vi tốt được nhân viên hỗ trợ củng cố tích cực vào mọi thời điểm có thể và được thưởng kẹo kèm trò chơi điện tử khi đạt mục tiêu. Nghiên cứu ghi nhận tỷ lệ giảm tái phạm ở mức 34% trong nhóm các bé trai được phục hồi bằng mô hình giảm áp.

Trên hết, những thanh niên được điều trị tích cực tại MJTC giảm 50% nguy cơ phạm tội bạo lực trong tương lai và không ai trong số họ tiếp tục thực hiện hành vi giết người. Trước khi tiếp xúc với mô hình này, hầu hết các cậu bé được gửi đến MJTC đều “được đánh giá là không thể kiểm soát ở các cơ sở điều trị khác” và hầu hết có ít nhất 12 cáo buộc và điểm PCL-R ở mức cao (phiên bản bài kiểm tra dành cho trẻ dưới 18 tuổi). Những kết quả này cho thấy mô hình giảm áp đã cải thiện đáng kể hành vi ở trẻ vị thành niên được chẩn đoán mắc chứng thái nhân cách mà theo như Kiehl là “thật đáng kinh ngạc”.

Tuy nhiên, đáng kinh ngạc hơn thế là thực tế rằng những đối tượng nghiên cứu không được điều trị giảm áp lực đã tiếp tục thực hiện 16 vụ giết người sau đó. Quả là những con số “biết nói”, và có vẻ như đối với những kẻ thái nhân cách, can thiệp sớm và dùng nhiều *cà rốt* hơn *cây gậy* là chìa khóa giải quyết vấn đề.

2

THỜI THƠ ẤU VÀ THỜI NIÊN THIẾU

Vấn đề người mẹ, hiệp sĩ bệnh hoạn và thần đồng sát nhân

Có một điểm rõ ràng đến mức hiển nhiên là thời thơ ấu có ảnh hưởng lớn đến những khao khát giết người trong tương lai của kẻ sát nhân. Nhưng dẫu sao chúng ta cũng nên bàn luận về khía cạnh này, bởi nó rất hấp dẫn - và vẫn còn vài điểm bất ngờ chưa được khám phá cần vạch trần.

Từ khi sơ sinh đến năm tuổi, não bộ của trẻ phát triển hơn bất kỳ giai đoạn nào khác trong cuộc đời. Vì vậy, sự phát triển não bộ trong giai đoạn đầu - và bất cứ điều gì cản trở quá trình này, chẳng hạn như bỏ bê, ngược đãi và chấn thương - có thể tác động mạnh mẽ và lâu dài đến tương lai của trẻ, bao gồm khả năng chúng sẽ lớn lên và trở thành Ted Bundy tiếp theo.

Nhưng không chỉ thời thơ ấu mới đóng vai trò quan trọng; còn lứa tuổi thanh thiếu niên thì sao? Trong cuộc đời một người, có giai đoạn nào kinh hoàng hơn giai đoạn chuyển đổi sang thành niên? Mụn trứng cá, tuổi dậy thì, áp lực xã hội méo mó, kem nền Dream Matte và sức hút của những mối nguy hiểm và hành vi rủi ro. Điều này có thể khiến ngay cả những thanh thiếu niên bình thường nhất cũng bước vào thời kỳ bốc đồng, ít đồng cảm và căng thẳng, dẫn đến những quyết định khủng khiếp như trò chuyện qua lại với người lạ trên Internet, tạo điểm nhấn bằng chiếc mũ lưỡi trai màu

vàng hãm hổ, và đáng lo ngại nhất có lẽ là suy nghĩ cho rằng loại quần lửng bó chèn (quần ngố nữ) màu trắng có thể chấp nhận được.

Bây giờ hãy tưởng tượng ra những thay đổi nội tiết tố tương tự và khả năng ra quyết định yếu kém ở một cá nhân *vốn đã* có khuynh hướng thái nhân cách di truyền *cũng như* từng trải qua một thời thơ ấu bị ngược đãi; chúng ta sẽ thấy công thức tạo ra một kẻ giết người xuất hiện. Nhưng trong những trường hợp này, làm thế nào người ta có thể phân biệt được những dấu hiệu cảnh báo cho thấy thứ gì đó nguy hiểm sắp xảy ra trong cơn bốc đồng tuổi dậy thì bình thường? Và nếu có, thì chúng ta có thể hoặc nên làm gì với vấn đề này? Hầu hết những kẻ sát nhân không thực hiện hành vi giết người cho đến những năm cuối tuổi hai mươi hoặc lớn hơn thế, vậy liệu ta có thể phân biệt được những kẻ giết người, đặc biệt là những kẻ giết người hàng loạt, khi chúng còn nhỏ hay không? Và nếu bằng cách nào đó ta có thể làm vậy, liệu có cần gán nhãn và chẩn đoán trẻ nếu chúng có hành vi thể hiện xu hướng bạo lực, phá hoại hoặc thái nhân cách không? Liệu điều đó có thể ngăn một đứa trẻ trở thành tên sát nhân tương lai, hay chỉ là tạo ra một lời tiên tri tự ứng nghiệm và một cách để xã hội gây bất lợi hơn nữa cho một đứa trẻ vốn đã có một khởi đầu đầy khó khăn trong cuộc sống?

Có *rất nhiều* điều cần thảo luận khi nói đến những kẻ sát nhân và tuổi thơ của chúng. Trong chương này, chúng ta sẽ bàn về các loại sát nhân khác nhau dựa trên vấp đề ngược đãi và chấn thương từ thời thơ ấu và liệu việc gán nhãn những cá nhân có dấu hiệu cảnh báo tâm thần khi còn nhỏ và ở tuổi thiếu niên có phải là bước đi đúng đắn hay không.

TRẺ EM KHÔNG ĐƯỢC SINH RA VỚI CHẾ ĐỘ “KHÔI PHỤC CÀI ĐẶT GỐC”

Bây giờ, trước khi bước vào tìm hiểu tác động của ngược đãi đến hành vi tương lai, chúng tôi cần nhấn mạnh rằng, tất nhiên, phần lớn những người từng trải qua chấn thương nào đó từ thời thơ ấu không lớn lên và trở nên bạo lực, chứ đừng nói đến việc trở thành kẻ giết người.

Và dấu cho không phải *tất cả* những kẻ giết người đều là nạn nhân của những vụ ngược đãi, nhưng hầu hết các nghiên cứu đều cho rằng phần lớn những kẻ giết người đều có một quá khứ đau buồn. Ví dụ, nghiên cứu năm 2005 của Heather Mitchell và Michael Aamodt, “The Incidence of Child Abuse in Serial Killers” (tạm dịch: Ảnh hưởng của ngược đãi trẻ em ở những kẻ giết người hàng loạt), cho thấy ít nhất 26% những kẻ giết người hàng loạt từng bị lạm dụng tình dục thời thơ ấu, 36% từng bị ngược đãi thể chất và 50% bị ngược đãi tâm lý khi còn nhỏ.

Báo cáo tương tự cũng cho thấy những kẻ giết người hàng loạt có nguy cơ bị ngược đãi thể chất cao gấp sáu lần và có khả năng bị lạm dụng tình dục cao gấp chín lần so với dân số chung.

Nghiên cứu cho thấy những gì chúng ta từng nghi hoặc: ngược đãi một đứa trẻ chắc chắn làm tăng khả năng đứa trẻ đó lớn lên trở thành người bạo lực. Và trước khi bạn có thái độ kiêu, ồm, thế à, khía cạnh này đã quá rõ ràng rồi, thì những lí do dẫn đến mối liên kết này đã chất chồng nhiều hơn và rất đáng để bàn luận.

Tại sao việc bị ngược đãi từ thời thơ ấu lại thôi thúc kẻ sát nhân ra tay tàn độc? Có hai lý do:

Thứ nhất, ngược đãi có thể gây tổn thương não bộ, từ đó kéo theo những thay đổi cấu trúc thực tế ở não của đứa trẻ, có thể dẫn đến các vấn đề về xử lý nhận thức và giảm khả năng kiểm soát xung động, hai đặc điểm chính thường liên quan đến hành vi sát nhân. Tổn thương não này cũng có thể là kết quả của chấn thương đầu do tai nạn; những tên sát nhân như Fred West, Edmund Kemper, John Wayne Gacy, Richard Ramirez, Jerry Brudos, Gary Heidnik, Ed Gein, và rất nhiều người khác nữa, tất cả đều bị chấn thương đầu nghiêm trọng khi còn nhỏ hoặc trong độ tuổi thanh niên.

Trong một số trường hợp, loại tổn thương não này có thể gây ra chứng thái nhân cách, như đã thấy từ nhiều nghiên cứu được thảo luận trong Chương 1 rằng não của người mắc chứng thái nhân cách về cơ bản rất khác biệt. Hãy nhớ rằng, nó có xu hướng cho thấy mức độ kích thích thấp ở vỏ não trước trán, phần não chịu trách nhiệm cho các chức năng điều hành như lập kế hoạch, ra quyết định và phân tích các tác nhân kích thích cũng như kiểm soát bản thân.

Các nghiên cứu cũng phát hiện ra rằng người mắc chứng thái nhân cách và tái phạm tội thường gặp nhiều vấn đề trong quá trình xử lý dữ liệu bằng lời; điều này rất quan trọng vì quá trình xử lý dữ liệu bằng lời đóng vai trò mấu chốt trong khả năng nắm bắt các quy tắc xã hội. Về cơ bản, não của kẻ sát nhân thái nhân cách mất cân bằng vì vùng não xử lý các vấn đề lý trí, logic không hoạt động; hệ thống phanh hãm của não cũng bất hoạt. Người đó phân biệt được đúng sai, song họ lại không thể dừng lại và suy nghĩ trước khi hành động. Thứ hai, hành vi ngược đãi dẫn lối một người đến với con đường sát nhân là bởi vì ngược đãi dẫn đến việc hình thành những chấn thương sâu đậm không thể khắc phục. Đối với một số cá nhân,

chấn thương này có thể thôi thúc họ tham gia vào việc tái hiện chấn thương ở giai đoạn sau này trong cuộc đời.

TÁI HIỆN ĐAU THƯƠNG LÀ GÌ?

Tái hiện đau thương được định nghĩa là “hành động kéo dài và tự động lặp lại hành vi của quá khứ.” Bạn vẫn không hiểu điều này thực sự có nghĩa là gì? Đừng lo lắng, bạn sẽ hiểu sớm thôi; hãy tin tưởng chúng tôi, rằng khi đọc xong cuốn sách này, số lượng thông tin mà bạn nắm được sẽ vô cùng lớn.

Trong cuốn sách *Serial Killers* (tạm dịch: *Sát nhân hàng loạt*), nhà tâm lý học Joel Norris mô tả các giai đoạn tâm lý mà những kẻ giết người hàng loạt trải qua, từ “giai đoạn hào quang” đến “giai đoạn suy sụp”. Lý thuyết của Norris liên kết chặt chẽ với khái niệm tái hiện đau thương, bởi như ông chỉ ra, “giai đoạn giết người” trở thành một *nghi thức tái hiện* lại những tổn thương và ngược đãi trong quá khứ từ thời thơ ấu của kẻ sát nhân.

Về cơ bản, kẻ sát nhân đang tái tạo lại chấn thương thời thơ ấu của chính họ, nhưng lần này thay vì ở vai nạn nhân, họ đã đảo ngược vai trò. Theo một cách (tàn độc), đây là kẻ sát nhân với tổn thương sâu đậm chưa thể giải quyết từ thời thơ ấu và hiện đang cố tìm cách xử lý. Bằng cách biến người khác trở thành nạn nhân, họ đang cố giành lại quyền kiểm soát và quyền lực cũng như quyền làm chủ những tổn thương mà họ từng phải chịu đựng.

Đặc biệt là với những kẻ giết người hàng loạt, khi bạn kết hợp các vấn đề về cấu trúc não với sự ngược đãi, và phủ lên đó khuynh hướng thái nhân cách di truyền- *bùm*; bạn đã có một kẻ bị hủy hoại bởi chấn thương thời

thơ ấu, đầy tức giận, xấu hổ và kiểm soát. Bây giờ hãy kết hợp điều này với khả năng kiểm soát xung động thấp hơn. Khi được hỏi trong một cuộc phỏng vấn với blogger Eric Barker về những yếu tố tạo nên một kẻ giết người hàng loạt, cựu công tố viên bang New York, cựu chuyên gia dự báo FBI và hiện là phát thanh viên podcast về tội phạm có thật Jim Clemente từng nói: “Đó là sự kết hợp yếu tố sinh học, tâm lý và xã hội. Sinh học là yếu tố di truyền của bạn, những gì bạn sinh ra đã có. Tâm lý và tính cách; bạn sở hữu một phần nhất định từ khi sinh ra, nhưng sẽ phát triển chúng trong suốt cuộc đời. Và sau đó là những sự kiện xảy ra trong cuộc sống, là các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến bạn. Vì vậy, tôi muốn nói là: di truyền nạp đạn, tính cách ngắm bắn, và các sự kiện trong đời sẽ bóp cò.”

Dấu hiệu này tạo ra một câu trả lời đầy đủ cho câu hỏi vốn đã gây đau đầu cho nhân loại trong nhiều thập kỷ, song chúng ta có thể tìm hiểu sâu hơn về lý do tại sao lại có quá nhiều loại sát nhân hàng loạt *khác nhau*. Một tuổi thơ kinh hoàng không phải là lý do duy nhất khiến ai đó có nhiều khả năng trở thành kẻ sát nhân, và bị ngược đãi (dù dưới hình thức nào) cũng không thể lý giải cho kiểu sát nhân mà họ sẽ trở thành.

Giết người được chia thành bốn *loại*: giết người vì kích thích, giết người vì sứ mệnh, giết người vì quyền lực và giết người hoang tưởng.

BƯỚC CHÂN VÀO CON ĐƯỜNG SÁT NHÂN: GIẾT NGƯỜI VÌ KÍCH THÍCH

Những kẻ giết người loại này cảm thấy kích thích bởi *quá trình* giết người hơn là bản thân hành động giết chóc; chúng được thúc đẩy bởi sự phấn khích tuyệt đối và adrenaline. Loại sát nhân này có thể khiêu khích cảnh sát bằng các cuộc điện thoại và ghi chú bởi hành động đó đang dậm

thêm một lớp phần khích cho chúng. Những kẻ giết người vì kích thích khó bắt giữ nhất vì chúng không thực sự có hồ sơ điển hình như một số loại khác; nói chung, chúng có xu hướng là nam giới và trẻ tuổi, chỉ vậy thôi. Những kẻ giết người vì kích thích có chung cảm giác thiếu thốn tình cảm hoặc bị gạt ra ngoài lề trong cuộc sống bình thường. (Dù như chúng ta sẽ khám phá, khi nói đến những kẻ giết người, điều đó không thu hẹp được số lượng lớn những kẻ giết người.)

Nếu bạn đang cố hiểu về một kẻ giết người vì kích thích, hãy nghĩ đến bộ phim năm 2002 *Murder by Numbers* của Sandra Bullock. Nếu vẫn chưa xem phim này, hãy xem xét ví dụ kinh điển về cặp đôi giết người vì kích thích: Nathan Leopold và Richard Loeb. Leopold và Loeb là hai sinh viên giàu có, rất thông minh, có thể nói là có tất cả, nhưng cả hai lại cảm thấy vô cùng chán nản với cuộc sống, vì vậy chúng quyết định bắt cóc và sát hại một cậu bé 14 tuổi tên Robert “Bobby” Franks. Động cơ duy nhất của chúng là để xem liệu chúng có thể trót lọt thoát được “tội ác hoàn hảo” này hay không. Đối với chúng, quá trình lập kế hoạch, chuẩn bị và chờ đợi xem liệu chúng có thông minh hơn các nhà chức trách hay không mang lại phần thưởng lớn nhất, lớn hơn cả bản thân vụ giết người thực sự.

TRÊN CẢ LUẬT PHÁP: GIẾT NGƯỜI VÌ SỬ MỆNH

Những kẻ giết người này tin, hoặc *tuyên bố* tin rằng chúng đang mang trên mình một mục đích cao cả và bằng cách giết người, chúng đang thực sự khiến thế giới trở thành một nơi tốt đẹp hơn. Hầu hết những kẻ giết người đều có xu hướng phát triển bộ quy tắc đạo đức của riêng mình; xét cho cùng, không ai là quái vật trong câu chuyện của chính mình cả. Nhưng

những kẻ giết người vì sứ mệnh còn đưa hành vi này lên một cấp độ cao hơn. Chúng muốn gò đạo đức và tiêu chuẩn cá nhân của mình vào phần còn lại của thế giới, vì vậy chúng thường nhắm vào các nhóm hoặc cá nhân mà chúng cho là không ai ưa. Đầu vậy, những kẻ giết người này hiếm khi khác biệt hẳn và hầu hết có xu hướng tấn công những người hành nghề mại dâm, hoặc các thành viên của cộng đồng LGBTQ, sau đó biện minh cho hành động đó bằng cách nói rằng nhiệm vụ của chúng là thanh lọc thế giới. Những kẻ giết người này sẽ hợp lý hóa rằng nạn nhân đáng chết bởi họ là một tai họa trên Trái đất này, thấp kém về mặt đạo đức và đáng báo tử. Và do đó, quan niệm cho rằng chúng giết người vì một lợi ích cao cả hơn đã tạo ra cho chúng một lối thoát, một tấm thẻ đạo đức để bước ra khỏi song sắt nhà tù.

Tuy nhiên, cần nhớ rằng chúng ta đang không nói về những tên sát nhân bị thôi thúc giết người bởi những giọng nói hay tầm nhìn nào đó (đó là một kiểu giết người khác); những kẻ giết người vì sứ mệnh tự coi giết người là trách nhiệm của bản thân. Chúng tôi biết rằng hầu hết chẳng phải là “sứ mệnh” gì cả; chúng chỉ đang dùng điều đó làm cái cớ mà thôi.

Hãy lấy Gary Ridgway, hay còn gọi là Sát nhân sông xanh làm ví dụ. Trong một thời gian dài, Ridgway là kẻ giết người hàng loạt máu lạnh nhất từng bị kết án tại Mỹ. Hắn thú nhận đã sát hại 80 phụ nữ, chủ yếu là người hành nghề mại dâm xung quanh bang Washington vào những năm 1980 và 1990. Hắn từng tuyên bố, “Tôi muốn giết nhiều phụ nữ mà tôi nghĩ là gái mại dâm nhất có thể, bởi tôi thù ghét chúng.”

Ridgway nói rằng những người hành nghề mại dâm là những kẻ “ô uế” và phải chết. Tuy nhiên, hắn cưỡng hiếp họ trước khi giết, một sự thật đi ngược lại sứ mệnh sai lệch mà hắn tuyên bố muốn hoàn thành và cho thấy

hầu hết những kẻ giết người như hắn thực sự là người như thế nào. Chúng gán hành động của bản thân với một sứ mệnh đạo đức cao cả trong khi thực tế ẩn sau đó là động lực đầy thú tính, sự sa đọa về tình dục và nhu cầu thống trị. Nhưng tất nhiên việc thừa nhận động lực ẩn sau đó, ngay cả với bản thân chúng, sẽ hạ thấp lý tưởng đạo đức hơn người mà chúng tự vẽ ra.

SỰ THỐNG TRỊ CÓ CHỦ Ý: GIẾT NGƯỜI VÌ QUYỀN LỰC

Như tên gọi cho thấy, những kẻ giết người kiểu này truy cầu quyền lực, quyền kiểm soát và sự thống trị đối với nạn nhân của chúng hơn tất cả mọi thứ. Chúng thích làm nhục và tra tấn “con mồi”, và có xu hướng đạt được khoái cảm tình dục từ nỗi đau và nỗi thống khổ của nạn nhân. Ted Bundy là ví dụ hoàn hảo về một kẻ giết người vì quyền lực - hắn hãm hiếp nạn nhân sau khi giết họ, giấu xác họ, rồi quay trở lại chỗ xác chết sau đó để “giao thoa” với cái xác. Hành vi này là do chứng bệnh ái tử thi - dấu cho nạn nhân đã chết – vẫn cho phép kẻ giết người có được quyền kiểm soát và thống trị *tuyệt đối*. Sát nhân vì quyền lực là loại sát nhân hàng loạt phổ biến nhất, và hầu như tất cả những kẻ giết người hàng loạt là nam giới đều thể hiện những đặc điểm tương ứng với đặc điểm của một kẻ giết người vì quyền lực ngay cả khi thoát đầu người ta cho rằng một kiểu sát nhân khác có lẽ sẽ phù hợp với nhận định này hơn.

TIẾNG NÓI CỦA CHÚA: GIẾT NGƯỜI HOANG TƯỚNG

Và cuối cùng nhưng chắc chắn không kém phần quan trọng, hãy cùng bàn về những kẻ giết người hoang tưởng. Những kẻ giết người này gặp phải

một số loại rối loạn tâm thần khiến họ dễ bị ảo tưởng và ảo giác. Những hoang tưởng này thường khiến kẻ sát nhân cảm thấy bị thôi thúc, hoặc thậm chí được ra lệnh, giết người. Những thứ ma quỷ phổ biến nhất “hồi thúc” những kẻ như vậy giết người có liên quan đến tôn giáo, Chúa hoặc ma quỷ. Đây là một kiểu giết người đặc biệt vì nó cực kỳ hiếm trong thực tế, nhưng lại được Hollywood thổi phồng đến mức trở thành một nguyên mẫu giết người mà chúng ta nghĩ có thể liên tục bắt gặp. Loại sát nhân này cũng rất hấp dẫn vì khó có thể chứng minh liệu ai đó có thực sự nghe thấy một giọng nói nào đó hoặc gặp ảo giác thôi thúc chúng thực hiện hành vi giết người hay không, hay chúng chỉ đang bị bịp bợm.

David Berkowitz (hay Son of Sam) là một ví dụ hoàn hảo cho trường hợp thứ hai. Hắn đã gieo rắc nỗi kinh hoàng cho thành phố New York vào mùa hè năm 1976, giết chết 6 người và làm bị thương người khác trong một loạt vụ xả súng khắp thành phố. Cuối cùng khi bị bắt, hắn tuyên bố người hàng xóm “Sam” đã truyền lệnh thông qua con chó của hắn và sai hắn giết người. Berkowitz khẳng định con chó bị quỷ ám và đã nói với hắn bằng giọng ma quỷ, ra lệnh cho hắn giết người. Nhưng bất chấp câu chuyện này, Berkowitz vẫn được cho là có đủ năng lực để hầu tòa, bị tuyên có tội và bị kết án chung thân. Không ngạc nhiên khi Berkowitz sau đó thừa nhận câu chuyện con chó ma nhập thì thậm chí là hoàn toàn bịa đặt. Điều này không có nghĩa là không có kẻ giết người nào bị ma ám – chắc chắn là có. Nhưng giờ đây chúng ta sẽ tạm gác lại những kẻ giết người hoang tưởng và quay trở lại với chúng trong chương tiếp theo.

Đối với những kẻ giết người còn lại, để dễ hiểu, chúng tôi sẽ phân nhóm chúng theo cách khác, thành ba loại cụ thể dựa trên động cơ và hành vi: quyền lực, sắc dục và thịnh nộ.

* **Những kẻ giết người vì quyền lực** là những kẻ có được niềm vui từ việc kiểm soát hoàn toàn nạn nhân.

* **Những kẻ giết người vì sắc dục** (kẻ giết người vì ham muốn tình dục mạnh mẽ) có động cơ giết người để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân.

* **Giết người vì thịnh nộ** là những kẻ giết người vì cảm xúc tức giận hoặc bị phản bội.

Vì vậy, dẫu biết rằng sự ngược đãi thời thơ ấu chắc chắn có ảnh hưởng đến một kẻ giết người, nhưng chúng ta cũng cần xem xét một câu hỏi thú vị rằng điều gì thực sự làm nên các động cơ khác nhau của chúng?

Nghiên cứu tháng Hai “A Behavior Sequence Analysis of Serial Killers’ Lives: From Childhood Abuse to Methods of Murder” (tạm dịch: Phân tích trình tự hành vi cuộc sống của những kẻ giết người hàng loạt: Từ ngược đãi thời thơ ấu đến các phương pháp giết người) bắt đầu làm sáng tỏ mối liên hệ giữa các loại ngược đãi thời thơ ấu với các loại và hành vi giết người. Các nhà nghiên cứu đã xem xét hồ sơ cá nhân của 233 kẻ giết người hàng loạt là nam giới và phát hiện ra rằng việc kẻ giết người có từng bị lạm dụng tình dục, thể chất hoặc tâm lý khi còn nhỏ - hoặc một số là sự kết hợp của cả ba - hay không là yếu tố quyết định các động cơ giết người khác nhau, thể hiện trong các hành vi và MO* *riêng biệt*. Giống như hầu hết chúng ta, các nhà nghiên cứu dự đoán rằng những kẻ giết người từng bị lạm dụng tình dục thời thơ ấu chủ yếu là những kẻ giết người vì sắc dục. Nhưng thú vị là, trong khi nghiên cứu đã tìm ra mối liên hệ rõ ràng giữa kiểu lạm dụng và phương thức và thủ đoạn giết người của kẻ sát nhân hàng loạt sau này, nó cũng phát hiện ra rằng những kẻ sát nhân từng bị lạm dụng tình dục có nhiều khả năng trở thành kẻ giết người vì quyền lực chứ không phải vì sắc

dục. Các nhà nghiên cứu cũng phát hiện ra những kẻ giết người vì sắc dục lại từng bị lạm dụng tâm lý, hoặc kết hợp của cả ba loại lạm dụng (tâm lý, thể chất và tình dục) khi còn nhỏ, thay vì chỉ bị lạm dụng tình dục.

Kết quả cũng cho thấy các khía cạnh thực hiện hành vi giết người có thể liên quan đến những trải nghiệm bị ngược đãi từ thời thơ ấu của tên sát nhân. Từ nghiên cứu này, có vẻ như những kẻ sát nhân bị lạm dụng thể chất khi còn nhỏ có nhiều khả năng “tấn công man rợ” nạn nhân, sử dụng vũ lực quá mức cần thiết trong quá trình gây án. Nhưng nghiên cứu cũng cho thấy thủ phạm của các vụ giết người dã man và tàn bạo nhất (liên quan đến tra tấn và cắt xẻo) là những người từng bị lạm dụng tình dục và/hoặc tâm lý trong thời thơ ấu.

Hành vi tấn công man rợ mà chúng ta thấy ở những kẻ sát nhân, đặc biệt là nam giới từng bị lạm dụng thể chất khiến chúng ta nhớ đến kết quả của thử nghiệm búp bê Bobo kinh điển. Năm 1961, nhà tâm lý học Albert Bandura đã tiến hành một thử nghiệm để xem trẻ em có thể học hỏi các hành vi xã hội hung hăng thông qua quan sát và bắt chước không. Trong suốt quá trình thử nghiệm, một nhóm các nhà nghiên cứu đã lạm dụng bằng lời và thể chất một con búp bê bơm hơi trước mặt một số trẻ nhỏ. Những đứa trẻ, chủ yếu là các bé trai, sau đó đã bắt chước hành vi hung hăng đó và tấn công con búp bê theo cách mà chúng đã thấy.

Quay trở lại với nghiên cứu về những kẻ giết người hàng loạt - tại sao những người từng bị lạm dụng tình dục lại thường trở thành những kẻ sát nhân vì quyền lực, xuống tay nhanh gọn, thay vì trở thành kẻ giết người vì sắc dục như người ta vẫn tưởng? Một giả thuyết cho rằng những kẻ giết người từng bị lạm dụng tình dục phải chịu đựng sự xấu hổ, thịnh nộ và tự trách bản thân sâu sắc, khiến chúng ra tay sát hại nạn nhân một cách

nhANH chóng. Chúng cũng có thể cảm thấy tội lỗi hoặc hối hận sau đó, do đó, các vụ giết người vì quyền lực ít có khả năng xuất hiện bằng chứng liên quan đến hành vi man rợ như cắt xẻo cơ thể hay bạo lực quá mức.

Trong khi những nghiên cứu này vô cùng hấp dẫn, thì mỗi kẻ giết người đều có một câu chuyện riêng và thông tin chúng tôi nghiên cứu không hoàn hảo. Trên thực tế, thường thì cách thức khai thác cuộc sống của kẻ giết người trước khi bị bắt giữ, đặc biệt là thời thơ ấu, chủ yếu là thông qua các cuộc phỏng vấn với chính kẻ sát nhân. Vì vậy, chúng tôi phải xem xét mức độ đáng tin cậy của các câu chuyện tự thuật này.

Những kẻ giết người hàng loạt không phải là những người kể chuyện đáng tin cậy nhất, vì rất nhiều lý do rõ ràng. Một số sẽ che giấu việc họ bị lạm dụng hồi nhỏ vì xấu hổ. Những người này cảm thấy vô cùng bất an, đặc biệt là về sự nam tính của họ, có thể không bao giờ cho phép bản thân chia sẻ điều gì đó khiến họ trở nên dễ bị tổn thương hay thể hiện sự yếu đuối của mình. Mặt khác, cũng có những kẻ giết người sử dụng tuổi thơ bị ngược đãi như một cái cớ để biện minh cho những hành động khủng khiếp của bản thân, để chối bỏ trách nhiệm.

Như chúng ta đã thảo luận trong Chương 1, khi một đứa trẻ chào đời, chúng sẽ đến với thế giới cùng vô vàn niềm vui và các khuynh hướng di truyền; xúc xắc di truyền đã được tung ra. Giống như di truyền học, những điều xảy ra tiếp theo – chúng được nuôi dạy thế nào, trải nghiệm ra sao và trưởng thành trong môi trường nào - hoàn toàn nằm ngoài tầm kiểm soát của trẻ, nhưng chúng lại cũng đóng vai trò quan trọng không kém.

Bây giờ, chúng ta hãy đặt những lý thuyết này vào bối cảnh. Chúng ta sẽ tìm hiểu về một kẻ giết người ít được biết đến với một tuổi thơ khá tệ hại và thảo luận về tác động tiêu cực của bỏ bê, ngược đãi, rối loạn chức năng

gia đình, cha mẹ hung hăng cùng những chấn thương đã nhấn chìm hẳn, khiến hẳn bước vào con đường sa ngã đời bại này.

JIRGEN BARTSCH (“THẦN ĐỒNG” SÁT NHÂN)

Vào ngày 6 tháng 11 năm 1946, tại Essen, Tây Đức, một người mẹ trẻ không chồng tên là Anna Sadrozinski đã hạ sinh một bé trai và đặt tên cho con là Karl. Tuy nhiên, thật bi thảm, Anna đã qua đời ngay sau khi cậu bé Karl được sinh ra. Cậu bị bỏ lại bệnh viện cho các y tá bận rộn chăm sóc tới khi được chuyển đến một trại trẻ mồ côi sau đó.

Trong 11 tháng đầu đời, Karl được chăm sóc và che chở, nhưng không có được tình yêu hay tình cảm riêng tư. Do đó, gần như ngay lập tức, chúng ta thấy ở cậu bé Karl là một cơn bão kinh hoàng sắp ập đến. Vì vậy, trước khi đi sâu vào câu chuyện, chúng ta hãy xem trải nghiệm thơ ấu ấy có thể góp phần vào hành vi sau này của cậu ta như thế nào.

Những năm đầu đời của trẻ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển cảm xúc, tâm lý và ngôn ngữ, vì thế sự bỏ bê hoặc thậm chí là thờ ơ, hời hợt trong giai đoạn đầu đời có tác động tiêu cực rất lớn đến trẻ. Hãy nghĩ về bộ não của trẻ với những hạt giống dẫn truyền thần kinh có sẵn. Nếu một đứa trẻ được quan tâm, yêu thương, não của chúng sẽ phát triển và những đường dẫn truyền thần kinh này sẽ phát triển theo. Nhưng trong não của một đứa trẻ bị bỏ rơi, gần như không có kết nối như vậy được tạo ra. Một khi cánh cửa cơ hội hình thành những đường dẫn truyền thần kinh này đóng lại, những thiếu hụt về mặt tâm lý và ngôn ngữ xuất hiện, gây khó khăn cho trẻ, và trong một số trường hợp, những khó khăn này không thể khắc phục được trong cuộc sống sau này.

Như được chỉ ra trong một nghiên cứu vào năm 2020 trên tạp chí *Current Psychology*, khả năng thể hiện cảm xúc của trẻ cũng được hình thành trong thời gian này. Như chúng ta đã thấy trong Chương 1, nhiều người được chẩn đoán mắc chứng rối loạn nhân cách chống đối xã hội, hoặc những người có đặc điểm thái nhân cách, có xu hướng tình cảm nóng giận hoặc thô kệch. Họ gặp khó khăn trong việc truyền đạt cảm xúc và có ít biểu cảm trên khuôn mặt hay giọng nói. Một đặc điểm thái nhân cách phổ biến là không có khả năng nhận biết cảm xúc của người khác; trong một số trường hợp, điều này cùng sự hời hợt có thể là do sự thờ ơ mà đứa trẻ nhận được từ cha mẹ lúc nhỏ. Điều này là vì người chăm sóc đã không đáp lại trẻ bằng những phản ứng và biểu cảm tích cực, khiến cảm xúc của đứa trẻ (và sự thể hiện cảm xúc của chúng) không ổn định.

Vấn đề nào xảy ra trước? Là đứa trẻ (“con gà”) với những đặc điểm thái nhân cách - chẳng hạn như nhẫn tâm và vô cảm, có thể quấy khóc liên tục và không bao giờ cười – khiến cha mẹ khó có thể bình tĩnh thể hiện tình mẫu tử ấm áp hơn? Hay những bậc cha mẹ bỏ bê con cái (“quả trứng”) đã tạo ra một đứa trẻ có vấn đề bằng hành vi lạm dụng và sự thờ ơ của họ?

Không có câu trả lời thực sự rõ ràng cho điều này, nhưng lý thuyết về gắn kết và vai trò của nó đối với sự phát triển nhân cách của một người đã được hỗ trợ mạnh mẽ bởi các nghiên cứu. Bỏ ngoài những cột mốc tình cảm và tâm lý cần đáp ứng, còn có những giai đoạn gắn kết quan trọng giữa trẻ và người chăm sóc cần lưu tâm. Một lần nữa, nếu cơ hội bị bỏ lỡ, tác động có thể kéo dài suốt đời và rất tàn khốc. Đặc biệt, năm đầu tiên đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của trẻ khi trưởng thành, bởi trong thời gian này, đứa trẻ bắt đầu hình thành ý thức về bản thân, cảm giác hối hận, đồng cảm và tình cảm. Nếu trẻ không nhận

được đủ sự quan tâm về mặt tình cảm hay những gắn kết thể chất trong giai đoạn đầu đời, các vấn đề nghiêm trọng về nhân cách sẽ nảy sinh trong tương lai.

Chúng ta không cần phải đi sâu vào thế giới của những kẻ giết người hàng loạt - hay thậm chí là con người nói chung – để hiểu được tầm quan trọng của những tình cảm ấm áp yêu thương. Vào những năm 1950, nhà tâm lý học người Mỹ Harry Harlow đã tiến hành một thử nghiệm trên khỉ mà hiện vẫn gây được rất nhiều tiếng vang. Về cơ bản, ông để khỉ con tùy chọn hình khỉ mẹ làm từ khung dây và ôm bình sữa, hoặc khỉ mẹ lông mềm nhưng không có bình sữa. Mỗi khỉ con trong thí nghiệm đều chọn khỉ mẹ giả có bộ lông mềm để ôm ấp thay vì bình thức ăn. Chúng sẵn sàng nhịn đói để có được thứ gần gũi nhất thể hiện tình cảm yêu thương. Tuy nhiên, những con khỉ trong thí nghiệm này không thể hòa nhập với đồng loại hay hình thành các mối liên kết xã hội khác khi trưởng thành, bởi dù theo bản năng, chúng đã lựa chọn nhận “tình cảm” từ khỉ mẹ lông mềm song không thực sự được chăm bẵm và yêu thương. Chúng đã dành phần đời còn lại trong bối rối, sợ hãi và bị cô lập.

Và nếu điều đó vẫn chưa đủ giúp bạn mở rộng tầm mắt, đừng lo lắng - còn nhiều điều khác sắp xuất hiện.

“LÒ MỔ LINH HỒN”

Chúng ta không thể bỏ qua Romania khi tìm kiếm một ví dụ đau đớn khủng khiếp về tác động tàn phá của việc thiếu sợi dây liên kết tình cảm lành mạnh trong thời thơ ấu. Năm 1966, nhà lãnh đạo đất nước Romania lúc bấy giờ là Nicolae Ceausescu đã ra lệnh cấm phá thai và cấm sử dụng bất kỳ

hình thức tránh thai nào để giữ cho dân số của đất nước không giảm mạnh sau Thế chiến II. Tuy nhiên, như dự đoán, việc ép buộc mọi người sinh con không theo ý muốn hoặc không thể chăm sóc đã dẫn đến hàng nghìn trẻ em phải sống trong các trại trẻ mồ côi trên khắp Romania.

Người ta ước tính rằng có khoảng 170.000 trẻ em Romania đã bị bỏ rơi trong các cơ sở như vậy, được gọi là “trại trẻ” hay “lò mổ linh hồn”. Đến cuối năm 1989, chế độ cộng sản tan rã, Romania phải chứng kiến một trong những sự kiện kinh hoàng đến mức được mệnh danh là “nỗi ô nhục quốc gia”.

Đó là vào năm 1990, thế giới bên ngoài Romania đã khám phá ra sự thật kinh hoàng về những gì đang thực sự diễn ra bên trong. Câu chuyện đã bị khai ra đầy trực quan và tàn bạo: Chương trình 20/20 của ABC đã tiết lộ một sự thật đau đớn cho thấy hàng trăm trẻ em da bọc xương phải sống trong những điều kiện không thể diễn tả bằng lời. Các tòa nhà tối tăm, lạnh lẽo và quá chật chội; những đứa trẻ nhỏ xíu, bẩn thỉu ngồi hoặc nằm yên lặng trong cũi và lồng. Sàn nhà đầy phân và nước tiểu, và rõ ràng là hầu hết trẻ đều mắc các bệnh lý chưa được điều trị. Một số “trẻ” sau đó được phát hiện đã quá 20 tuổi nhưng cao không quá 90cm.

Năm 2000, nhà khoa học thần kinh trẻ em thuộc Đại học Harvard Charles Nelson đã dẫn dắt dự án Can thiệp sớm Bucharest. Các nhà nghiên cứu đã nghiên cứu 136 trẻ em, từ sáu tháng đến hai tuổi rưỡi, từ các trại trẻ mồ côi Romania này để đánh giá chất lượng các mối quan hệ gắn bó giữa trẻ với người chăm sóc hoặc cha mẹ. Trong nhóm đối chứng (bao gồm trẻ em từ cộng đồng địa phương), 100% trẻ em có mối quan hệ gắn bó đầy đủ với mẹ. Chỉ 3% trẻ được nuôi dạy trong các cơ sở có được mối quan hệ này. Tệ hơn nữa, 13% trẻ em trong các cơ sở được coi là “chưa được phân loại”,

nghĩa là chúng không có biểu hiện gì về hành vi gắn bó. Đối với các nhà nghiên cứu, đây là kết quả khó tin vì giả thuyết trước thí nghiệm này là trẻ sẽ gắn bó ngay cả với người có hành vi ngược đãi khủng khiếp nhất, giống như chú khỉ con bám vào khỉ mẹ giả vốn không thể hiện tình yêu thương với nó. Không ai ngờ lại có những đứa trẻ không hề hình thành tình cảm gắn bó.

Điều này cho thấy rằng tìm kiếm sự an ủi khi gặp khó khăn là một hành vi *tập nhiễm* (một điểm khác đối với việc “nuôi dưỡng” nhóm). Những đứa trẻ này đã lớn lên mà không biết rằng người lớn là nơi chúng có thể nương tựa. Khám phá này, cùng với các thí nghiệm của Harlow, cho thấy mối quan hệ tình cảm bền chặt với cha mẹ hoặc người chăm sóc - hay điều mà các nhà tâm lý học gọi là “sự gắn kết an toàn” – là yếu tố quan trọng để trẻ có được sức khỏe ổn định và phát triển sau này. Không hình thành mối quan hệ tình cảm lành mạnh cũng đã được cho là có thể gây ra một loạt vấn đề; những đứa trẻ này đã phát triển các hành vi giống như tự kỷ, chẳng hạn như đung đưa đầu hoặc đập đầu liên tục. Chúng cũng bị ảnh hưởng về mặt thể chất: vòng đầu nhỏ hơn đáng kể so với mức trung bình, hệ thống miễn dịch suy yếu nghiêm trọng và gặp nhiều vấn đề về cân nặng.

Một lần nữa, đây là những ví dụ cực đoan và hầu hết những người có mối quan hệ không tốt với cha mẹ hoặc mắc các chứng rối loạn gắn kết không trở nên bạo lực theo bất kỳ cách nào, chứ chưa nói đến là sẽ trở thành những kẻ giết người. Nhưng như bác sĩ tâm lý người Anh - cha đẻ của thuyết gắn kết John Bowlby cho hay, không thể phủ nhận rằng sự gắn kết là sợi dây tình cảm ảnh hưởng đến hành vi “từ khi lọt lòng đến khi xuống mồ”. Một số nhà xã hội học và nhà tâm lý học hiện nay thực sự coi hành vi thái nhân cách hoặc rối loạn nhân cách chống đối xã hội là cơ chế

bảo vệ của não khi người đó có một tuổi thơ bị lạm dụng, bỏ rơi hoặc khủng hoảng đầu đời.

Vì vậy, khi chúng ta biết rằng gắn kết sơ sinh ban đầu đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển nhân cách của một người, chúng ta cũng sẽ không ngạc nhiên khi một số kẻ giết người hàng loạt, chẳng hạn như David Berkowitz, Joel Rifkin và Kenneth Bianchi, có chung một trải nghiệm được nhận nuôi trong giai đoạn quan trọng này. Nhưng chúng ta cũng cần nhớ rằng đó chỉ là một trong nhiều yếu tố khác nhau. Rõ ràng, không phải tất cả những trẻ được nhận nuôi đều có vấn đề nghiêm trọng về nhân cách khi trưởng thành; thay vào đó, rất nhiều người được nhận vào các mái ấm tình thương và vẫn có cuộc sống lành mạnh đến cuối cuộc đời. Chúng ta chỉ có thể nói rằng nếu những người này được nuôi dạy bằng tình yêu thương và chăm sóc ngay từ khi mới lọt lòng và trong suốt thời thơ ấu, thì có thể hành vi bạo lực sẽ không bao giờ bộc lộ.

Giờ chúng ta hãy quay trở lại Đức để gặp cậu bé Karl. Khi sắp tròn một tuổi, Karl được một cặp vợ chồng – một người bán thịt tên là Gerhard Bartsch và vợ Gertrud nhận nuôi. Họ đổi tên cậu bé thành Jurgen và đưa cậu về nhà. Như đã thảo luận, 12 tháng đầu đời của trẻ đóng vai trò rất quan trọng. Dẫu được nhận nuôi tương đối sớm, nhưng rõ là Jurgen đã không nhận được tình yêu, tình cảm hoặc sự quan tâm đúng mức ở tuổi lên 1. Và nếu ai đó nghĩ rằng việc được nhận nuôi là khởi đầu cho một cuộc sống mới tuyệt vời đối với Jurgen, thì họ thực sự đã lầm. Cuộc sống sau khi được nhận nuôi hóa ra không dễ dàng gì đối với cậu bé. Người cha mới của Jurgen chẳng để mắt gì đến cậu – ngoại trừ những lúc ông ta đánh đập Jurgen trên sàn lò mổ. Ông ta cũng thường nhốt Jurgen qua đêm trong tầng hầm của gia đình chỉ vì những vi phạm nhỏ nhất.

Trong khi đó, mẹ của Jurgen có vẻ kiểm soát quá mức. Paul Moor, tác giả của cuốn sách *Jürgen Bartsch: Selbstbildnis eines Kindermörders* (tạm dịch: Jurgen Bartsch: *Chân dung kẻ sát nhân trẻ em*), đã mô tả mẹ của Jurgen là người “bao bọc quá mức và thu mình về mặt tình cảm”, điều đó cũng đủ tồi tệ, nhưng trên hết, có vẻ như Gertrud cũng đã quá can thiệp vào cuộc sống của con trai. Bà ta bị ám ảnh sạch sẽ và cho rằng nếu Jurgen chơi với những đứa trẻ khác thì cậu ta sẽ trở nên “bẩn thỉu”. Để khắc phục điều đó, bà đã tự tắm cho Jurgen, ngay cả khi cậu ta không còn nhỏ. Bà ta đã làm điều này cho đến khi cậu ta bị bắt vì một loạt vụ giết người kinh hoàng vào năm 19 tuổi.

VẤN ĐỀ NGƯỜI MẸ

Tại thời điểm này, Jurgen Bartsch đã bắt đầu thể hiện một số điểm đáng ngại tương ứng với các mục miêu tả đặc điểm của kẻ giết người hàng loạt, chẳng hạn như mối quan hệ bất thường với người mẹ. Trong cuốn sách *Whoever Fights Monsters* (tạm dịch: *Ai đấu với quái vật đi nữa*), cựu đặc vụ FBI Robert Ressler kết luận: “Không hề có ngoại lệ, mối quan hệ giữa những kẻ giết người hàng loạt bị thẩm vấn và mẹ của chúng được xác định bởi sự lạnh lùng, xa cách, thiếu tình yêu thương và bỏ mặc. Chúng hầu như chưa từng trải qua cảm giác ấm áp yêu thương hay ôm ấp vỗ về.” Và đương nhiên, việc được mẹ tắm rửa đến tận năm 19 tuổi không được coi là sự ôm ấp vỗ về.

Trong loạt phim tài liệu năm 2016 *Murderers and Their Mothers* (tạm dịch: *Những kẻ sát nhân và mẹ chúng*), Tiến sĩ Elizabeth Yardley, giáo sư tội phạm học, giám đốc Trung tâm Tội phạm học ứng dụng của Đại học

Birmingham City, đã xem xét bản chất phức tạp của mối quan hệ kẻ sát nhân – người mẹ. Giống như hầu hết các nhà nghiên cứu khác, bà nhận thấy rằng không thể phóng đại ảnh hưởng của người mẹ trong việc tạo ra một kẻ sát nhân. Nhưng tại sao? Tôi thấy bạn đang hét lên. *Chẳng phải đổ lỗi cho người mẹ là trò nhảm nhí phân biệt giới tính hay sao?* Thật không may, xã hội của chúng ta quá phức tạp đến nỗi cho chúng ta có muốn hay không, và chúng ta mong đợi những người mẹ là nơi trú ẩn an toàn về mặt cảm xúc cho trẻ. Nếu xem xét mọi kẻ sát nhân và mối quan hệ của chúng với mẹ, chúng ta sẽ thấy người mẹ đã từng bước nhào nặn nên một kẻ sát nhân ngay từ khi còn thơ bé ở các mức độ khác nhau - cả thông qua hành vi ngược đãi trực tiếp, sẵn sàng phớt lờ những dấu hiệu nguy hiểm hiện diện ngay trước mặt hay tỏ ra thờ ơ với con.

Trong suốt thời thơ ấu, Jurgen Bartsch đã phải đối mặt với một số tổn thương nặng nề khi ở nhà. Và như thể các hành vi ngược đãi tâm lý và thể chất thường xuyên này là chưa đủ, mọi thứ còn tồi tệ hơn rất nhiều.

Năm 12 tuổi, Bartsch đã bị đẩy vào chiếc hố ngược đãi được yêu thích nhất – một trường nội trú Công giáo. Và trong một kịch bản đã trở thành thương hiệu, những điều tồi tệ đen tối đã xảy ra ở đó. Ở tuổi 12, Bartsch bị sốt bại liệt; trong một đêm vô cùng tồi tệ trên giường, quần quai vì cơn sốt hoành hành, trưởng đội hợp xướng của trường, Cha Pütltitz, đã cưỡng hiếp cậu ta. Tình trạng lạm dụng đã diễn ra suốt nhiều năm và Pütltitz là kẻ rất giỏi mua vui; ông ta đã đi xa hơn nữa khi lồng ghép hành vi lạm dụng của bản thân với Bartsch vào những câu chuyện tàn bạo về một hiệp sĩ thời trung cổ chuyên tàn sát các cậu bé (xem phần bổ sung dưới đây).

GILLES DE RAIS: HIỆP SĨ ÁC QUÝ TÀN SÁT TRẺ CON

Rõ ràng, khi đọc về một hiệp sĩ giết người hàng loạt, chúng tôi phải lần lại thông tin để Hem đó là chuyện thật hay chuyện bịa do tâm trí đen tối của Pùtlitz sáng tạo ra. Hóa ra, đó là câu chuyện hoàn toàn có thực.

Baron de Rais là một hiệp sĩ và Lãnh chúa từ Brittany, Anjou và Poitou (hãy cứ gọi nơi đó là Pháp).

Ông ta là một nhân vật quan trọng trong quân đội của Vua Charles VII của Pháp và cũng kết thân với chiến binh thiện chiến Jeanne Hứ Arc. Nhưng lý lịch cứ nhân của ông ta không dừng ở đó. Rais giống như một giấc mơ ướn át của nhà lý thuyết âm mưu QAnon xa xưa; ông ta đam mê thuật giả kim, triệu hồi quỷ và tàn sát trẻ em. ông ta tin rằng chỉ cần tìm và đọc đúng những cuốn sách cổ cũng như có trong tay đủ số lượng nến và hương, ông ta sẽ có thể triệu hồi một con quỷ, bất chấp cái giá phải trả. Vì vậy, giống như một thiếu niên thập niên 90 trong giấc mơ đêm Halloween, Rais bắt đầu tìm hiểu về những điều huyền bí và tìm cách triệu hồi một con quỷ tên là Barron. Sau ba lần thử không thành công và chẳng có con quỷ nào xuất hiện, Rais cho rằng nghi lễ này thiếu một chút gì đó dưới dạng các bộ phận cơ thể của trẻ em. Vì vậy ông ta đã tìm kiếm, và từ đầu mùa xuân năm 1432, ông ta đã bắt cóc, kê gian và sát hại từ 100 đến 600 bé trai ở bất cứ nơi nào có thể. Dấu cho cuối cùng đã bị bắt và bị xử tử vào tháng 10 năm 1440, song Gilles de Rais đã mãi mãi ghi dấu trong nền văn hóa đại chúng, trở thành nguồn cảm hứng chính cho câu chuyện dân gian về Yêu Râu Ranh.

Chỉ ba năm sau vào năm 1962, ở tuổi 15, Jurgen Bartsch đã ra tay giết nạn nhân đầu tiên, cậu bé Klaus Jung 8 tuổi. Cậu ta thuyết phục Jung theo

mình đến một nơi trú ẩn bị không kích bỏ hoang, sau đó ép Jung lột đồ trước khi bị cậu ta cưỡng hiếp và sát hại.

Bản thân hành vi phạm tội này vô cùng bất thường; thường thì với những kẻ giết người hàng loạt, yếu tố đầu tiên phải kể đến là sự tích tụ tội ác ngày càng tăng. Rất ít người thực hiện ngay hành vi hiếp dâm và giết người ở tuổi 15. Thông thường, chúng sở hữu một bản tiền án dài dằng dặc với các tội nhẹ, bao gồm các vi phạm nhỏ, trộm cắp và thị dâm, cho đến cuối độ tuổi thiếu niên và đầu tuổi đôi mươi. Dấu cho những tưởng tượng về sự thống trị, kiểm soát và quyền lực thường được nhen lên từ thời thơ ấu và những năm đầu dậy thì, song kẻ sát nhân hàng loạt điển hình thường không thực hiện vụ giết người đầu tiên cho đến giữa hoặc cuối những năm hai mươi.

Rất nhiều kẻ giết người hàng loạt, đặc biệt là những kẻ giết người vì quyền lực và sắc dục, bắt đầu với thị dâm như một cách chậm rãi đưa đôi chân mớm qua ranh giới vi phạm bản thủ và trải nghiệm hương vị thống trị những người khác lần đầu tiên. Một số kẻ giết người hàng loạt khét tiếng và man rợ nhất, chẳng hạn như Joseph deAngelo (hay sát thủ Golden State), Dennis Rader (hay BTK) và Ted Bundy, đều khởi đầu với hành vi thị dâm. Jurgen Bartsch là một kẻ giết người hàng loạt hiếm hoi ở chỗ hắn đã bỏ qua tất cả các “bước” và thẳng tiến tới hành vi giết người. Hắn đã có những tưởng tượng bạo lực khi còn nhỏ và hành động ngay lập tức.

Nạn nhân thứ hai của Bartsch là Peter Fuchs 13 tuổi. Vụ án xảy ra vào năm 1965. Như bạn có thể thấy, Bartsch đã chờ ba năm sau vụ giết người đầu tiên để thực hiện hành vi tiếp theo – đây là quãng thời gian điển hình của những kẻ giết người hàng loạt. Thường thì quãng “nghỉ ngơi” giữa các lần giết người của chúng ngày càng ngắn vì kẻ sát nhân cần có được cảm

giác hồi hộp và phần khích thường xuyên hơn để duy trì cơn khát máu của bản thân. Nhưng một lần nữa, Bartsch lại ra tay nhanh gọn - hắn gia tăng số vụ việc lên gấp nhiều lần và trong vòng hai năm sau đó, hắn đã sát hại thêm hai cậu bé: Ulrich Kahhveiss 12 tuổi và Manfred Grassman 12 tuổi.

Thường thì, thủ đoạn và hành vi của kẻ giết người hàng loạt phát triển theo thời gian khi chúng biết mình thích gì, nỗ lực tinh chỉnh “nghệ thuật” của bản thân và tăng độ tinh vi của hành vi phạm tội để tránh sa bẫy. Nhưng Bartsch đã di chuyển rất nhanh và dứt khoát, gần như không hề có sự sai lệch giữa các lần giết người của hắn. Như đã trình bày trong nghiên cứu năm 2005 “Two Homosexual Pedophile Sadistic Serial Killers” (tạm dịch: Hai kẻ giết người hàng loạt đồng tính luyến ái bạo dâm), Mark Benecke giải thích rằng nhìn chung, tất cả các lần giết người của Jurgen Bartsch cực kỳ giống nhau: hắn dụ bọn trẻ đến một nơi vắng vẻ, hăm hiếp và sát hại chúng bằng cách siết cổ. Sau đó, Bartsch sẽ tiêu hủy xác: chặt đầu, moi nội tạng, chia rời các bộ phận. Hắn móc mắt, xẻo cơ quan sinh dục, lóc thịt đùi và mông, sau đó chôn những phần còn lại tại một đường hầm bên ngoài thị trấn vài dặm. Hắn đã thực hiện tất cả những tội ác này trong 4 năm từ năm 15 đến năm 19 tuổi. Nạn nhân thứ năm của hắn - Peter Frese, 15 tuổi - đã tìm cách trốn thoát bằng cách dùng nệm để đốt dây trói. Cậu bé đã lao thẳng tới sở cảnh sát và Jurgen Bartsch đã bị tóm sau đó.

Việc Bartsch có thể sát hại nhiều đứa trẻ khi mới ít tuổi như vậy thực sự là một câu chuyện gọi tò mò. Nhiều người tin rằng hắn đã thực hiện ít nhất cả trăm vụ giết người bất thành khác trước khi bị bắt. Như chúng tôi đã nhấn mạnh rằng hành vi phạm tội hàng loạt như vậy ở độ tuổi quá trẻ như thế thật bất thường, nhưng Bartsch cũng nổi bật theo một cách khác vì hắn vạch ranh giới giữa việc là một kẻ giết người nhằm đến quy trình và

một kẻ giết người nhằm đến kết quả. Lời khai tại phiên tòa cho thấy hắn là sự kết hợp giữa hai nhóm này. Chúng ta hãy xem xét sự khác biệt:

* **Kẻ giết người nhằm đến quy trình** yêu thích quá trình chuẩn bị cho một vụ giết người và bản thân hành vi giết người. Chúng muốn nghe nạn nhân la hét và chứng kiến sự sống cạn dần ở nạn nhân. Những kẻ giết người này thường sẽ kéo dài quá trình giết người càng lâu càng tốt thông qua hành vi tra tấn và giam cầm. Chúng muốn nạn nhân phải chịu đựng bởi đó chính là điều khiến chúng từng bị tổn thương. Kẻ bạo dâm tình dục Dennis Rader, hay còn được biết đến với cái tên BTK - viết tắt của Bind, Torture, Kill (Trói, Tra tấn, Giết), là ví dụ hoàn hảo về một kẻ sát nhân nhằm đến quy trình.

* Mặt khác, **những tên giết người nhằm đến kết quả** không có được niềm vui từ bản thân hành vi giết người; chúng chỉ muốn thi thể và những gì còn lại sau khi thực hiện xong tội ác. Giết người là bức tường rào cần thiết phải vượt qua để có được thứ chúng thực sự muốn – một xác chết. Jeffrey Dahmer là một ví dụ điển hình về kẻ sát nhân nhằm đến kết quả; hắn đã giết người để có được thứ hắn muốn - một thân ma tình dục. Bản thân việc giết người không mang lại cho hắn niềm vui; chính cơ thể mà hắn có được sau đó mới khiến hắn hài lòng.

Bartsch rơi vào cả hai nhóm này. Theo các báo cáo, tại phiên tòa, hắn chia sẻ cởi mở về những tưởng tượng của mình; nhấn mạnh rằng bản thân chỉ đạt được cực khoái tình dục khi thủ dâm và xẻ thịt nạn nhân sau khi họ chết. Nhưng Bartsch cũng khẳng định hắn muốn thân mật với một đứa trẻ còn sống với làn da mềm mại, ít lông và “không la hét”. Hắn tuyên bố không đạt được mục tiêu này do lũ trẻ luôn tặc thờ quá nhanh. Tuy nhiên, điều này không thực sự ngăn cản hắn khi bất chấp tiếp tục phần xác bọn

trẻ và xuất tinh lên dương vật của chúng. Như bạn có thể thấy, Bartsch rất thẳng thắn. Phần duy nhất trong hành vi mà hắn không công khai đưa ra bình luận là liệu hắn có ăn thịt người hay không. Khi được hỏi, hắn chỉ nói mình đã “chạm môi”.

Chúng ta đều biết Bartsch đã trải qua thời thơ ấu và niên thiếu bị lạm dụng, ngược đãi và thờ ơ. Những điều này, cộng với quãng thời gian năm đầu tiên thiếu thốn tình cảm trong trại trẻ mồ côi, cùng khuynh hướng bạo lực di truyền, đã tạo ra một kẻ giết người đẩy những tưởng tượng bạo lực và nỗi uất hận đến mức thậm chí không thể đợi đến tuổi trưởng thành để xuống tay. Hắn chẳng bận tâm đến việc chậm rãi dần bước qua ranh giới mà đâm đầu thực hiện hành vi ngay khi có thể và không dừng lại cho đến khi bị bắt.

Cho đến giờ phút này, chúng tôi đã dành phần lớn chương này để xem xét vai trò của lạm dụng thời thơ ấu trong quá trình tạo ra một kẻ giết người, và ngay từ đầu chúng tôi đã nói rằng hầu hết những kẻ giết người hàng loạt đều từng vô cùng chật vật trải qua tuổi thơ đau khổ. Nhưng bạn có biết rằng các nghiên cứu gần đây cho thấy hơn một phần ba số kẻ giết người không cho thấy báo cáo về bất kỳ hành vi ngược đãi hoặc chấn thương nào từ thời thơ ấu? Dennis Rader là một ví dụ hoàn hảo. Là một kẻ giết người hàng loạt bạo dâm, hắn có một tuổi thơ hoàn toàn bình thường (có thể xác minh được). Vì vậy, dường như có những kẻ sát nhân “sinh ra để giết người”, và câu hỏi đặt ra là: Chúng ta có thể làm gì trong thời thơ ấu của trẻ để ngăn chúng lạc bước vào con đường sát nhân hay không?

Để tìm hiểu chuyện này, hãy cùng chúng tôi nghiên cứu công trình của nhà tâm lý học John Marshall. Tiến sĩ Marshall đã dành hơn hai thập kỷ nghiên cứu những kẻ thái nhân cách và vào năm 2019, ông đã tổng hợp

một báo cáo về Aaron Campbell, một thiếu niên người Scotland đã sát hại dã man một bé gái sáu tuổi, Alesha MacPhail. Trong phân tích của mình, Tiến sĩ Marshall đã nêu ra một số điểm quan trọng và nhận được những phản ứng khá tiêu cực. Trong một bài báo gây tranh cãi mà ông viết trên tờ *The Scotsman* cùng năm, ông cho biết bản thân ông tin rằng một số nhân viên xã hội đang phủ nhận về dấu hiệu thái nhân cách ở trẻ và hệ thống dịch vụ chăm sóc trẻ em ở Anh gắn bó quá chặt chẽ với ý niệm cho rằng hầu hết mọi điểm tiêu cực mà chúng ta thấy ở một đứa trẻ phạm tội hẳn có liên quan đến tổn thương nào đó trong quá khứ.

Trong báo cáo về Campbell - một cậu bé biểu hiện những dấu hiệu đáng ngại trong một thời gian dài, Marshall viết: “Không ai đột nhiên trở thành kẻ thái nhân cách vào sinh nhật thứ mười sáu của mình. Các đặc điểm thái nhân cách bắt đầu xuất hiện rất sớm từ thời thơ ấu, đi liền với đó là những hướng phát triển có thể dự đoán được, thế nhưng chúng ta không đánh giá bọn trẻ dựa trên vấn đề phát triển thần kinh này. Ở tuổi 16, những đặc điểm đó trở nên rõ rệt và sâu sắc, vì thế đã đến lúc chính sách nên bắt kịp nghiên cứu, trước những cái giá phải trả về mặt xã hội quá lớn xét về chứng thái nhân cách. Chúng ta phải đối phó với các quỹ đạo thái nhân cách trong thời thơ ấu ngay từ bây giờ để chuyển hướng những kẻ thái nhân cách chớm nở.”

Như chúng ta đã thấy trong Chương 1, báo cáo này rất chính xác bởi thái nhân cách là một chứng bệnh bẩm sinh. Vì vậy, dấu cho không phải tất cả những kẻ thái nhân cách sẽ tiếp tục phạm những tội ác kinh hoàng, nhưng chúng có nhiều nguy cơ hơn trở thành tội phạm bạo lực, cho dù chúng có bị lạm dụng, ngược đãi hay bị tổn thương sâu sắc hay không. Tuy nhiên, như bạn có thể tưởng tượng, ngay cả sau khi một bé gái bị sát hại

ng nghiêm trọng, những quan điểm này vẫn vấp phải sự hoài nghi. Quan niệm cho rằng đến tuổi 16, những đặc điểm thái nhân cách đã ăn sâu đến độ gần như đứa trẻ đó phải hứng chịu những ảnh hưởng nặng nề. Luận điểm chính trong báo cáo của Tiến sĩ Marshall cho rằng chìa khóa nằm ở việc phát hiện sớm bởi nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc nuôi dạy trẻ bằng tình yêu thương có thể tạo ra sự khác biệt rất lớn ở những trẻ sở hữu các đặc điểm thái nhân cách -nhưng phải được can thiệp sớm. Vậy làm thế nào chúng ta có thể xác định được những đặc điểm đó ở trẻ? Và khi nào nên gắn nhãn trẻ? Và gán những nhãn nào?

Ở hầu hết các quốc gia, các chuyên gia không được phép chẩn đoán chứng rối loạn nhân cách chống đối xã hội ở người dưới 18 tuổi. Nhưng nếu không thể gán nhãn, làm sao chúng ta có thể điều trị một cách hiệu quả - đặc biệt là khi, theo Tiến sĩ Marshall, chìa khóa nằm ở hành vi can thiệp sớm?

Các chuyên gia phản đối việc gắn nhãn trẻ bằng các thuật ngữ như “đặc điểm thái nhân cách” hoặc “tiền thái nhân cách” do lo ngại về mức độ kỳ thị mà chúng gây ra. Một vấn đề khác nữa là hầu hết trẻ em đều thể hiện hành vi chống đối xã hội ở một mức độ nào đó. Chúng có thể chống đối, không vâng lời và lạm dụng bằng lời và hành động. Nhưng điều gì sẽ xảy ra khi những hành vi này rõ ràng là đã vượt qua ranh giới? Chúng tôi đã nói chuyện với một cặp vợ chồng liên hệ với chúng tôi sau khi nghe podcast của chúng tôi suốt nhiều năm. Cassie và Mike có một cậu con trai tuổi teen là Arthur, với những vấn đề nghiêm trọng về hành vi, chẳng hạn như bạo lực với người khác, ngược đãi động vật, không biết ăn năn, nhấn tâm, và vô cảm.

Hành vi của Arthur tuân theo một quỹ đạo rắc rối trong suốt thời thơ ấu. Cậu ta ném con mèo con nhà hàng xóm vào tường, bắt và giết chuột để giải trí, và từng gửi cho mẹ mình video cậu ta dùng tuốc-nơ-vít đập chết một con cua sống và cười hớn hở. Ngay từ khi còn nhỏ, các cấp độ hành vi tăng dần – Arthur suýt bị đuổi học khi mới 4 tuổi, nhưng điều này không kìm hãm được hành vi của cậu ta. Đến năm 10 tuổi, Arthur đã cầm dao đến trường với ý định tấn công một học sinh khác. Ở tuổi 12, cậu ta có hành vi đụng chạm không phù hợp với bạn bè và cuối cùng đã tấn công tình dục một học sinh khác, ở nhà, Arthur cũng không khá hơn chút nào. Cậu ta sẽ lặng lẽ đứng ở ngưỡng cửa phòng ngủ của bố mẹ và quan sát họ ngủ mỗi đêm. Arthur cũng bắt đầu có những hành vi không đúng mực với em gái và mẹ. Cậu ta bắt đầu nghiện xem nội dung khiêu dâm hạng nặng, từng cố dìm chết em gái của mình, và thậm chí còn bắt đầu quay những video kỳ lạ, gần giống như một bản tuyên ngôn.

Cuối cùng, Arthur được gửi đến trung tâm giáo dỡng cho đến hiện tại khi đang ở tuổi 14. Cậu ta thường xuyên đe dọa và hành hung nhân viên trung tâm về tinh thần, thể chất và tình dục; thậm chí cậu ta còn từng cố gây ra tình trạng sốc phản vệ ở một trong những người chăm sóc sau khi biết về căn bệnh dị ứng có thể đe dọa tính mạng của cô này. Arthur bỏ trốn bất cứ khi nào có cơ hội và chống đối hoàn toàn các phương pháp trị liệu. Trong các buổi trị liệu, cậu ta chỉ nói với bác sĩ tâm lý những điều mà cậu ta biết là bác sĩ muốn nghe. Arthur không hề tỏ ra hối hận, không có sự đồng cảm, không nhận trách nhiệm và tin rằng mọi người khác đều sai khi không để cậu ta làm theo ý muốn.

Arthur rõ ràng đang thể hiện những dấu hiệu vô cùng đáng ngại và có vẻ như chúng đã tồn tại trong cậu ta từ khi sinh ra, nhưng không ai dám

chẩn đoán cậu ta mắc chứng rối loạn nhân cách chống đối xã hội ít nhất cho đến khi cậu ta 18 tuổi – ngay khi cậu ta rời trung tâm giáo dưỡng để hòa nhập cộng đồng. Đừng hiểu sai ý chúng tôi - việc thể hiện những dấu hiệu của chứng rối loạn hành vi và hạn chế cảm xúc xã hội từ thời thơ ấu không phải là tấm vé chắc chắn dẫn đến một cuộc đời bạo lực, nhưng chúng khiến đứa trẻ đó có nguy cơ cao mắc chứng thái nhân cách khi trưởng thành và gặp phải những rắc rối với luật pháp trong tương lai.

NỖI BUỒN CỦA Đứa TRẺ THÁI NHÂN CÁCH

Vậy Arthur đã được chẩn đoán mắc bệnh gì? Kỳ lạ là nhiều đứa trẻ như Arthur, với những biểu hiện rối loạn hành vi và các đặc điểm thái nhân cách, lại thường được chẩn đoán và điều trị ADHD (rối loạn tăng động giảm chú ý), vì không thể được chẩn đoán là mắc ASPD. Nhưng trong một số trường hợp, chẳng hạn như nguyên nhân thực sự dẫn đến các vấn đề trong hành vi là chứng thái nhân cách hay ASPD, thì chẩn đoán này có thể gây ra bất lợi rất lớn, bởi dấu có biểu hiện tăng động, song trớ trêu thay, những đứa trẻ này lại có bộ não bất hoạt của một kẻ thái nhân cách, và vì thế thuốc ức chế ADHD lại phản tác dụng.

Như được thảo luận trong Chương 1, bộ não của những kẻ thái nhân cách rất khác, vỏ não trước trán gần như không hoạt động và thể hiện mức độ phản ứng rất thấp trước các kích thích. Những đứa trẻ này có thể mang các đặc điểm thái nhân cách hoặc chống đối xã hội, mất khả năng tập trung nghiêm trọng, do đó bị tụt lại phía sau ở trường học; đây không phải là dấu hiệu cảnh báo về sự kém thông minh, nhưng khi trẻ bị tụt lại phía sau các bạn cùng lứa, chúng hình thành trong đầu hình ảnh thấp kém về

bản thân. Thật không may, điều này gây ra cảm giác thất vọng và càng khiến đứa trẻ đó coi thường quyền lực.

Sau đó, nhận thức tiêu cực ngày càng tăng này về bản thân thôi thúc chúng làm những việc mang lại sự hài lòng tức thì. Cũng vì vỏ não trước ít hoạt động hơn, những đứa trẻ này tìm kiếm cảm giác phấn khích và kích thích từ những hành vi ngày càng cực đoan hơn để đưa các mức độ kích thích não đạt tới mức “bình thường”. Chúng sẽ hành động một cách bốc đồng, thường là theo hướng phá hoại và không được xã hội chấp nhận. Kiểu hành vi này sẽ khiến những đứa trẻ khác để phòng và tạo khoảng cách với chúng, nhưng đứa trẻ mang các đặc điểm thái nhân cách thường sẽ khó có thể nhận ra cảm xúc trên khuôn mặt của đối phương, và tiếp tục cản trở khả năng hình thành mối quan hệ hoặc điều chỉnh hành vi của chúng. Việc bị chối bỏ như vậy kết hợp với nhận thức tiêu cực của đứa trẻ về bản thân, đồng thời làm tăng cảm giác bị cô lập. Cảm giác cô đơn, cùng thành tích học tập kém cỏi hay sự hạn chế về các mối quan hệ, đi liền với hành vi tìm kiếm cảm giác mạnh mà chúng sử dụng để khiến những vùng não kém hoạt động của chúng sáng lên, thường dẫn đến hành vi phạm tội.

Nếu chúng ta sàng lọc trẻ để phát hiện ra những cá nhân mắc chứng thái nhân cách từ sớm, liệu quá trình điều trị có hiệu quả không? Từ Chương 1, chúng ta đã thảo luận việc làm sao những kẻ thái nhân cách *từng* phạm tội bạo lực có thể được cải tạo hiệu quả hơn, nhưng còn *đứa trẻ* có các khuynh hướng thái nhân cách thì sao? Bằng chứng cho thấy việc điều trị - dưới dạng các liệu pháp và thuốc cụ thể – có thể hiệu quả và càng bắt đầu sớm càng tốt. Nhưng cần phải nói rõ rằng, đây không phải là một phương pháp chữa trị mà là một sự điều chỉnh. Một đứa trẻ không lớn lên và trở thành kẻ thái nhân cách nếu chúng có thể học cách thích nghi với xã

hội và kiểm soát những động lực thôi thúc bản thân. Chúng ta không thể loại bỏ hoàn toàn chứng thái nhân cách ở trẻ, nhưng ít ra đứa trẻ có thể đạt được “thành công về mặt chức năng”. Trước khi bạn nhìn mặt nghi ngờ rằng có lẽ tất cả những điều này nghe có vẻ hơi giống *Clockwork Orange*-y, hãy nghĩ rằng: Kẻ thái nhân cách không hạnh phúc hay có một cuộc sống viên mãn - chứ đừng nói đến việc họ có làm “tốt” xét về phương diện xã hội hay không. Điều trị có thể giúp họ kiểm soát tình trạng của bản thân và mang lại hy vọng họ có thể tiếp tục trở thành người có ích (và ít nguy hiểm hơn) trong xã hội.

Vấn đề là hầu hết những đứa trẻ như thế này sẽ không nhận được sự hỗ trợ hoặc điều trị cần thiết, dẫn cho việc điều trị ở giai đoạn đầu được chứng minh là ít tốn kém cho xã hội hơn rất nhiều so với những tác động mà chúng để lại nêu phạm tội trong tương lai. Một số nghiên cứu, như được đánh giá trong bộ phim tài liệu *The Dangerous Few* năm 1995, ước tính rằng chi phí điều trị sẽ chỉ bằng khoảng 1/1000 chi phí giam giữ người trưởng thành, đó là còn chưa tính đến những sinh mạng đáng lẽ đã được cứu sống.

Không có giải pháp rõ ràng nào cho vấn đề này, nhưng chúng tôi nghĩ rằng với tư cách là một xã hội, chúng ta chắc chắn nên trao đổi cởi mở hơn như cuộc trò chuyện mà Tiến sĩ Marshall đang đề xuất. Nhưng chúng tôi cũng hiểu tại sao chủ đề này lại khiến mọi người khó chịu và tại sao bất kỳ hành động thực sự dứt khoát nào cũng rất khó triển khai trong thực tế.

3

MẤT TRÍ

Chứng hoang tưởng quẻ ám, tội lỗi và EDM theo chủ đề Kitô

Khi nghe về những vụ giết người ghê tởm, mọi người gần như tự động nhảy dựng lên và nói rằng kẻ sát nhân hẳn đã *mất trí* rồi. Thật dễ hiểu lý do phía sau phản ứng này. Nhưng điều đó thực sự có *nghĩa* gì?

Mọi người nghĩ rằng tất cả những kẻ sát nhân hẳn đều bị mắc một chứng bệnh tâm thần khiến chúng giết người? Thế nhưng số liệu thống kê lại không cho thấy điều đó. Nhiều nghiên cứu về tội phạm bạo lực cho thấy phần lớn những kẻ giết người không xuất hiện dấu hiệu rối loạn tâm thần nghiêm trọng. Tiến sĩ Michael Stone, một nhà tâm thần học pháp y tại Đại học Columbia, đã đối chiếu một cơ sở dữ liệu chi tiết về những kẻ giết người hàng loạt trong khoảng 100 năm qua. Vào năm 2017, ông kết luận rằng khoảng 65% trong số họ không mắc những chứng rối loạn tâm thần có thể chẩn đoán. Theo Tiến sĩ Stone, *phần lớn* những kẻ giết người đều rất nóng nảy, và chúng hành động dựa trên cảm giác bất công sâu sắc tích tụ dần qua thời gian. Chúng *không* bị bệnh tâm thần.

Tuy nhiên, người ta lại thường cho rằng bệnh tâm thần và tội phạm, đặc biệt là tội giết người, có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Chúng ta thậm chí đã chấp nhận sử dụng một cách thông tục rất nhiều thuật ngữ lâm sàng, nhưng không có gì ngạc nhiên khi những thuật ngữ này được dùng

hoàn toàn sai cách. Bạn có thường xuyên nghe thấy một người gọi ai đó là kẻ tâm thần không? Hoặc nghe thấy thuật ngữ *schitzo* (tâm thần phân liệt) ở khắp mọi nơi? Người dùng những từ ngữ miệt thị như vậy có lẽ muốn ám chỉ một người thường xuyên thay đổi hành vi hoặc tính khí hay tâm trạng.

Theo DSM-5, hiện là công cụ chẩn đoán quan trọng được các chuyên gia sức khỏe tâm thần sử dụng, những biểu hiện đó không được cho là các triệu chứng ở người mắc tâm thần phân liệt. Họ có thể có ý chỉ rối loạn nhận dạng phân ly - trước đây được gọi là rối loạn đa nhân cách - nhưng dù sao thì về mặt triệu chứng, các từ này đang bị sử dụng sai cách.

Việc sử dụng sai thuật ngữ lâm sàng này cho thấy người ta vẫn kỳ thị bệnh tâm thần, vì vậy thẳng thắn mà nói những người mắc bệnh tâm thần có nhiều khả năng trở thành nạn nhân hơn là thủ phạm. Và những người bị rối loạn tâm thần nặng không được điều trị sẽ có nhiều khả năng trở thành mối nguy hiểm đối với chính họ chứ không phải người khác. Người ta miệt thị căn bệnh tâm thần này khi nó bị coi là lý do duy nhất khiến những kẻ sát nhân thực hiện hành vi giết người là lối suy nghĩ đơn giản thái quá, và tệ nhất còn thể hiện thiếu hiểu biết và tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Theo quan điểm của chúng tôi, rất nhiều thành kiến và hiểu lầm xung quanh các vấn đề tâm thần chủ yếu là do chúng ta bị nhấn chìm trong các chương trình truyền hình, phim ảnh và sách vở bị ám ảnh bởi khái niệm “mất năng lực hành vi”, hoặc “vô tội do mất năng lực hành vi.” Trên thực tế, lời bào chữa gây nhiều tranh cãi này được sử dụng ở Mỹ trong chưa đến 1% các vụ án! Và nó chỉ thành công với tỷ lệ 1/4 trong số 1% các vụ án đó. Đó là một biện pháp bào chữa cực kỳ hiếm xảy ra và khả năng thành công càng hiếm hơn do luật sư bào chữa cần phải đáp ứng một tiêu chuẩn vô cùng cao trong quá trình xét xử.

Vì vậy, bởi người ta vẫn còn có cái nhìn sai lệch về định nghĩa thực sự của mất năng lực hành vi dân sự (ví dụ, đây không phải là một thuật ngữ lâm sàng, mà là một thuật ngữ pháp lý và văn hóa) - trong chương này, chúng ta sẽ phải nỗ lực hết sức để có thể hiểu được mạng lưới rối rắm các định nghĩa và tiêu chuẩn pháp lý - vì vậy, chúng ta hãy xem qua các khái niệm cơ bản. Thứ nhất, nếu một kẻ giết người thực sự mắc rối loạn tâm thần, điều đó không có nghĩa là hắn mất năng lực hành vi. Bệnh tâm thần là điều kiện tiên quyết để đưa ra lời bào chữa về mất năng lực hành vi, song giống như các kích cỡ quần áo tại Zara, điều đó là chưa đủ.

Như nhà tâm lý học lâm sàng Laurence Miller đã trình bày trong cuốn sách năm 2012 *Criminal Psychology: Nature, Nurture, Culture* (tạm dịch: *Tâm lý học tội phạm: Bẩm sinh, Nuôi dưỡng, Văn hóa*) của mình: Sự hiện diện đơn thuần, sự thiếu vắng hoặc mức độ nghiêm trọng của bất kỳ chứng rối loạn tâm thần nào không tự nó đưa ra xác nhận pháp lý về mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ vì bạn ‘nổi điên’ không có nghĩa là bạn không biết mình đang làm gì. Các quy tắc cụ thể xung quanh lời bào chữa mất năng lực hành vi dân sự phức tạp đến mức loạn trí và ngày một phát triển theo thời gian. Vì vậy, để giải mã những quy tắc này, chúng tôi sẽ so sánh đối chiếu hai trường hợp rất giống nhau xét từ bên ngoài: trường hợp của Andrea Yates và Susan Smith. Cả hai đều liên quan đến vụ việc giết con; cả hai đều chìm chết con mình; họ đều mắc bệnh tâm thần và trước đó đã cố gắng tự sát. Và, luật sư của cả hai đều cố gắng sử dụng phương thức bào chữa vô tội do mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, kết quả pháp lý của hai vụ việc này lại hoàn toàn đối lập.

Để so sánh hai vụ án này, trước tiên chúng ta hãy xem xét từng vụ, sau đó là hoàn cảnh xuất thân khiến họ gây án và cuối cùng, đi sâu phân tích

lời bão chữa dành cho họ.

NHỮNG VỤ GIẾT NGƯỜI

ANDREA YATES

Ngày 20 tháng 6 năm 2001, Rusty Yates đang đi làm thì nhận được cuộc gọi từ vợ mình, Andrea. “Anh về nhà đi. Bọn trẻ gặp chuyện rồi.”

Rusty bối rối. “Có chuyện gì với chúng vậy? Đứa nào thế?”

Andrea trả lời: “Tất cả bọn trẻ.”

Rusty vội vàng chạy về, nhưng khi đến nơi, anh sững người vì sợ hãi trước cảnh những chiếc xe cảnh sát vây quanh nhà mình. Trước khi gọi điện cho Rusty vào ngày hôm đó, Andrea đã gọi đến Sở Cảnh sát Houston để báo rằng cô ta đã giết cả 5 đứa con của mình.

Khi cảnh sát tới nơi, cựu y tá 37 tuổi tỏ ra bình tĩnh; cô cho họ vào nhà và nói với họ một lần nữa rằng cô đã giết các con. Sau đó, cô ta ngồi xuống chiếc ghế dài ở hành lang phía trước, ánh mắt đờ đẫn nhìn xa xôi và im lặng. Sự im lìm chết chóc trùm lên căn nhà. Các sĩ quan tại hiện trường bắt đầu đi từ phòng này sang phòng khác. Họ không biết sẽ tìm thấy gì; người phụ nữ ấy đã thú nhận một điều không thể tin nổi, và rồi hoàn toàn không có biểu hiện chống cự. Đây có vẻ là một tình huống mà họ chưa bao giờ gặp phải.

Những sĩ quan đầu tiên khám xét qua ngôi nhà, sau đó một người đã di chuyển vào phòng ngủ chính. Trên giường, anh thấy thứ mà anh nghĩ là một con búp bê thò ra dưới tấm chăn, nhưng khi kéo chăn ra, anh bàng hoàng đến mức suýt ngã quỵ. Bốn cơ thể nhỏ bé nằm cạnh nhau. Người sĩ

quan đã bị sốc nhưng khi thấy thi thể của bọn trẻ ướt sũng, theo bản năng, anh lao vào phòng tắm. Tại đây, anh tìm thấy thi thể của đứa trẻ còn lại chết nổi trong tư thế úp mặt xuống bồn tắm. Andrea đã dìm chết cả 5 đứa con nhỏ của mình.

Rusty vẫn chưa biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng anh ta biết rằng có điều gì đó bất ổn vì cảnh sát không cho anh ta vào. Anh ta đang ở bên ngoài nhà, đập tay và liên tục gào thét gọi Andrea, “Em đã làm gì thế?” Trong khi đó, ở phía bên kia cánh cửa, Andrea chỉ ngồi đó nhìn chăm chăm với vẻ mặt vô hồn đờ đẫn. Cảnh sát đã hoàn toàn lúng túng; việc những người mẹ xuống tay với chính con mình không thường xảy ra, và cảnh họ chỉ ngồi im lặng chờ bị dẫn đi sau khi thực hiện hành vi đó lại càng hiếm.

Cảnh sát đã tạm giữ Andrea. Tại đồn cảnh sát, cô ta đã mất 18 phút để thú tội, trong đó cô ta chủ yếu nói về ma quỷ và địa ngục, về những đứa con của mình, “Có thể trong những năm thơ ngây của cuộc đời, chúng sẽ được Chúa đưa lên thiên đường.” Trong suốt quá trình thú tội ấy, Andrea vẫn hoàn toàn bình tĩnh.

Trong quá trình đánh giá tâm lý, khi được hỏi, “Nếu cô không đoạt mạng bọn trẻ thì điều gì sẽ xảy ra?” Andrea nói với các bác sĩ, “Chúng sẽ liên tục vấp ngã và rồi sẽ phải xuống địa ngục thôi.”

Như bạn có thể thấy, vụ Andrea Yates là một trường hợp kỳ lạ và đau lòng, và chuyện càng đáng buồn và lạ lùng hơn khi chúng ta nhìn lại quá khứ của Andrea và những năm tháng dẫn cô ta đến ngày đen tối đó. Nhưng trước khi đi vào chi tiết, chúng ta hãy rời Andrea trong giây lát để đến thị trấn nhỏ Union, South Carolina để gặp Susan Smith.

SUSAN SMITH

Vào khoảng 3 giờ 30 phút chiều ngày 25 tháng 10 năm 1994, Susan Smith, 23 tuổi, đã rời Conso Products, nơi cô ta làm công việc của một thư ký. Từ chỗ làm, cô ta đi thẳng đến đón hai cậu con trai Michael 3 tuổi và Alexander 14 tháng tuổi và ba mẹ con về nhà lúc 6 giờ tối. Cô ta cho bọn trẻ ăn bữa tối, sau đó vào khoảng 7 rưỡi đến 8 giờ tối, cô ta tống hai đứa trẻ lên chiếc Mazda Protege màu đen của mình và lái xe đi. Ngay sau đó, Susan đã đập cửa một ngôi nhà gần hồ John D. Long. (*Một hồ nước được đặt theo tên của thành viên Ku Klux Klan kiêm Thượng nghị sĩ bang John D. Long...*) Susan tỏ ra vô cùng kích động; và gia đình tại ngôi nhà đó đã gọi 911.

Khi cảnh sát đến nơi, Susan kể với họ rằng cô ta định đưa bọn trẻ đi thăm một người bạn, sau đó đi Walmart. Trên đường đi, cô ta bị một người đàn ông da đen dùng súng chặn ở một cột đèn giao thông. Cô ta khai rằng hắn đã lao lên xe, dí súng vào sườn cô ta và ép cô ta tiếp tục lái xe đi nếu không hắn sẽ giết cô ta. Liên tục nấc lên nức nở, Susan giải thích rằng kẻ lạ mặt đã ép cô ta lái xe ra khỏi thị trấn được chừng 10 phút, trong tình trạng súng dí vào sườn còn hai con cô la hét ở phía sau. Cuối cùng, khi họ đến hồ, hắn yêu cầu Susan xuống xe. Cô ta nói mình đã cầu xin gã đàn ông để mình được đón các con, nhưng hắn đã lái xe phóng mất cùng hai đứa trẻ vẫn còn khóc ở sau xe.

Dựa trên báo cáo về việc một người đàn ông da đen bắt cóc hai trẻ em da trắng ở South Carolina, một cuộc truy lùng quy mô lớn tên cướp xe đã diễn ra ngay lập tức. Các rào chắn được dựng lên, mọi ô tô đều phải được rà soát và kiểm tra. Susan vô cùng đau buồn, còn người dân ở Union tỏ ra thương cảm với cô và gia đình. Trong chín ngày sau đó, cảnh sát đã lục soát mọi góc ngách nhưng vẫn không tìm thấy gì. Không có dấu vết của kẻ tấn công bí ẩn, chiếc xe của Susan hay những đứa con của cô ta.

Trên truyền hình, qua cơn mưa nước mắt, Susan đã cầu xin kẻ bắt cóc trả các con của cô về. Thậm chí, cô ta còn hợp lực với một nghệ sĩ vẽ phác thảo cho cảnh sát - bức vẽ miêu tả nghi phạm đã được phát sóng trên toàn quốc. Nhưng ngay sau đó cảnh sát bắt đầu nghi ngờ Susan. Trong cuốn sách *Sins of the Mother* (tạm dịch: *Tội lỗi của người mẹ*), Maria Ehimides đã giải thích nghi ngờ bắt đầu nảy sinh khi cảnh sát nhận thấy mô tả của Susan về kẻ tấn công quá chung chung và người bạn mà cô ta nói sẽ đến thăm cũng không có ở nhà hôm đó. Và dấu cho Susan có vẻ kích động trong phần lớn thời gian, song khi quan sát kỹ, các điều tra viên không chắc bao nhiêu nước mắt trong đó là thật.

Susan cũng đã không vượt qua được bài kiểm tra nói dối, làm dấy lên những mối ngờ vực lớn đối với các điều tra viên. *Nhưng nếu từng nghe podcast của chúng tôi, bạn sẽ biết rằng chúng tôi không đánh giá cao máy phát hiện nói dối vì chúng không thực sự mang lại hiệu quả. (Nếu muốn biết lý do tại sao, đừng bỏ qua phần dưới đây.)*

THIẾT BỊ PHÁT HIỆN NÓI DỐI ĐÃ NÓI DỐI

Máy phát hiện nói dối không thực sự hiệu quả vì không có phản ứng vật lý hoặc sinh lý phổ biến đáp lại sự dối trá, vậy làm thế nào một chiếc máy có thể đánh giá được điều đó? Giáo sư tâm lý học Aldert Vrij tại Đại học Portsmouth, một chuyên gia về lĩnh vực này, chia sẻ với BBC vào năm 2018 rằng, "Nó [máy phát hiện nói dối] không đánh giá được hành vi lừa dối, đó là vấn đề cốt lõi." Máy phát hiện nói dối tìm ra sự tăng tiết mồ hôi, nhịp tim cao và nhịp thở thất thường, nhưng không phản ứng nào trong số này là dấu hiệu điển hình cho thấy hành vi nói dối; bởi rất nhiều lý do khác cũng gây ra các dấu hiệu này.

Thay vì là dấu hiệu của hành vi nói dối, những phản ứng này thường chỉ là dấu hiệu của sự căng thẳng. Vì vậy, để ai đó vừa trải qua căng thẳng hoặc đau thương thực hiện kiểm tra nói dối là một việc làm vô nghĩa. Suy cho cùng, một số người không bị căng thẳng khi nói dối, ngay cả khi họ đã làm điều gì đó khủng khiếp và đang bị cảnh sát thẩm vấn. Ví dụ, một người nào đó có khuynh hướng thái nhân cách, rất khó có phản ứng thể chất liên quan đến căng thẳng khi nói dối. Vì vậy, máy phát hiện nói dối thực sự vô dụng.

Dấu cho kết quả phát hiện nói dối khiến cảnh sát nghi ngờ câu chuyện của Susan là một điều khá vô nghĩa, nhưng trên thực tế, cảnh sát đã đúng khi nghi ngờ cô ta. Bất cứ khi nào các điều tra viên thẩm vấn Susan và gợi ý về khả năng cô ta có thể liên quan đến vụ mất tích của con mình, cô ta sẽ hoàn toàn mất kiểm soát và trở nên vô cùng hiếu chiến. Họ không còn tin vào các tình tiết mà cô ta đưa ra nữa, nhưng vì chẳng thể tìm được manh mối nào nữa, họ vẫn phải dựa vào đó để tiếp tục tìm kiếm bọn trẻ.

Đến ngày thứ chín của cuộc tìm kiếm, sau màn kêu gọi sự hỗ trợ lâm li bi đát trên truyền hình, Susan Smith cuối cùng đã gục ngã trước cuộc thẩm vấn của cảnh sát. Cô ta ngã vật ra sàn, khóc lóc thú nhận bọn trẻ đang ở dưới đáy hồ John D. Long. Trong vòng vài giờ, các thợ lặn đã tìm thấy chiếc Mazda màu đen chìm dưới nước, cách bờ 37m. Alex và Michael vẫn ở bên trong xe.

Susan Smith khai rằng cô ta muốn tự sát và đã đến hồ với ý định làm việc đó cùng các con, chỉ vì cô ta không muốn chúng sống thiếu mẹ. Theo lời khai của Susan, đêm đó là đỉnh điểm của nhiều tuần trầm cảm. Cô ta đưa bọn trẻ lên xe và lái lòng vòng hàng giờ trước khi dừng lại bên hồ, nơi cô ta quyết định kết thúc tất cả. Tuy nhiên, Susan nói rằng sau đó “đã có

chuyện gì đó đã xảy ra”: Cô ta bước ra khỏi xe, ngắt phanh tay và để chiếc xe trượt xuống hồ, mang theo hai cậu con trai bé nhỏ của mình.

Như bạn có thể thấy, vụ Susan Smith và Andrea Yates có nhiều điểm tương đồng, chẳng hạn như chuyện cả hai người phụ nữ dường như đều biết những việc họ làm là vi phạm pháp luật, giống như cách Andrea Yates gọi báo án còn Susan Smith cố gắng che đậy hành vi. Nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt giữa họ, chẳng hạn như cách cư xử của họ ngay sau khi gây án.

Hãy cùng xem xét lý lịch của họ. Điều gì đã xảy ra trong những năm trước đó để dẫn đến thời điểm Andrea Yates và Susan Smith thực hiện những hành vi phạm tội của họ? Và họ thực sự “mất năng lực hành vi” hay chỉ đơn thuần là “mất trí”?

LÝ LỊCH CÁ NHÂN

ANDREA YATES

Andrea lớn lên ở Houston với những thành tích tuyệt vời. Sở hữu nhiều thành tích xuất sắc trong học tập, thể thao, v.v..., cô ta là đội trưởng đội bơi lội, một nhà sử học của Hiệp hội Danh dự Quốc gia, và thậm chí là đại biểu đọc diễn văn của lớp vào năm cuối cấp.

Sau khi tốt nghiệp trung học, Andrea theo học điều dưỡng tại Đại học Texas và tiếp tục tìm kiếm công việc mơ ước của mình. Năm 1989, ở tuổi 25, Andrea gặp người chồng tương lai Rusty Yates. Rusty cũng 25 tuổi, có một cái tên rất ngẫu cùng một công việc tuyệt vời trên cương vị nhà thiết kế hệ thống máy tính cho NASA. Theo như Andrea tìm hiểu, anh ta là một người tốt bụng. Sau ba năm hẹn hò, cặp đôi đã kết hôn. Nhìn từ bên ngoài,

họ là một cặp trai tài gái sắc, nhưng đằng sau những cánh cửa đóng kín, mọi thứ không diễn ra suôn sẻ. Như Suzy Spencer giải thích trong cuốn sách về vụ án này, *Breaking Point* (tạm dịch: *Điểm bùng phát*), theo Rusty, Andrea ghét tình dục. Anh ta hy vọng mọi thứ sẽ tốt đẹp hơn sau khi họ kết hôn, nhưng không.

Đối với một cặp vợ chồng đang chật vật với chuyện chăn gối, tin vui đến với họ khá nhanh và vào ngày 26 tháng 2 năm 1994, đứa con đầu lòng của họ, Noah, chào đời. Gần như ngay sau khi Noah sinh ra, Andrea bắt đầu có một số triệu chứng kỳ lạ. Cô ta bắt đầu có những suy nghĩ bạo lực và nghe thấy những giọng nói mà theo cô là ma quỷ. Andrea vô cùng sợ hãi nên không nói cho ai biết chuyện đang xảy ra. Trong khi đó, Rusty, không nhận thấy vấn đề, nên cũng muốn có thêm con. Anh ta thường gọi đùa Andrea là “Myrtle màu mỡ”. Ngay năm sau, Andrea lại có thai, và vào ngày 15 tháng 12 năm 1995, cặp đôi có thêm một cậu con trai tên là John.

Với sự ra đời của em bé thứ hai, mức độ căng thẳng của Andrea ngày càng tăng cao, đi liền với đó là những tưởng tượng bạo lực. Nhưng một lần nữa, Andrea đã tìm cách đè nén – và mọi thứ sắp sửa trở nên tồi tệ hơn. Năm 1996, Rusty nhận được một công việc ở Florida. Sau đó, anh ta đã đưa ra một quyết định khủng khiếp khiến sức khỏe tinh thần của Andrea ngày càng kiệt quệ. (Một lần nữa, Andrea vẫn không cho ai biết chuyện gì đang xảy ra với mình, nhưng Rusty cũng không nhận ra.) Rusty đã quyết định đưa người vợ nhạy cảm - người mà cho đến thời điểm này thường xuyên nghe thấy tiếng nói kỳ lạ trong đầu cũng như tưởng tượng ra các hình ảnh bạo lực - Và hai đứa con của họ lên chiếc xe kéo dài 38 feet.

Thời này, sống trên các loại nhà xe di động là chuyện chẳng lạ và như chúng ta sẽ thấy đây không phải là lý do chính khiến Andrea rơi vào vòng

xoáy bạo lực, song nó chắc chắn không giúp ích được gì. Việc chuyển sang sống ở nhà xe di động không phải vì họ thiếu tiền; Rusty đã làm việc cho NASA và có đủ tài chính để mua cho họ một ngôi nhà. Nhưng vấn đề là, Andrea không phải là người duy nhất lo lắng về ma quỷ. Hồi học đại học, Rusty đã bắt đầu làm theo những lời dạy của Michael Woroniecki – một nhà thuyết giáo đường phố nhiệt thành - người thậm chí còn say mê EDM lấy Chúa làm trung tâm. Woroniecki tự mô tả mình là một nhà truyền giáo Cơ đốc độc lập, không theo chủ đề quốc gia, và hồi những năm chín mươi, anh ta và vợ Rachel đã rời Michigan cùng sáu đứa con của họ và lên đường trong một nhà thờ di động hình xe buýt để tham gia vào một số trò vui *Wild Thornberrys* theo chủ đề Chúa Giê-su!

Họ đã đi khắp nước Mỹ (và nhiều nước khác nữa) để thuyết pháp ở các góc phố, truyền bá thương hiệu Cơ đốc giáo cụ thể của mình – về thắt lưng buộc bụng, trở về với những điều căn bản theo Kinh thánh và ý tưởng cho rằng chỉ một số rất ít, một nhóm rất chọn lọc có thể lên thiên đường. Lời dạy khắc khổ này là chìa khóa cho toàn bộ vấn đề của họ; và có lẽ chính ý tưởng này đã thuyết phục gia đình Yates rời khỏi căn nhà đẹp đẽ của họ ở vùng ngoại ô và chuyển đến sống ở căn nhà di động đó.

Năm họ chuyển nhà, Andrea lại mang thai nhưng không giữ được con. Thế rồi cô lại cần thai ngay sau đó. Năm 1997, gia đình Yates sinh cậu con trai thứ ba, Paul. Lúc này, tầm nhìn của Andrea trở nên tồi tệ hơn và các giọng nói trong đầu cô ngày càng gay gắt hơn: Chúng bắt đầu xúi giục Andrea sát hại con mình. Tuy nhiên, Rusty không nhận thấy bất cứ vấn đề gì ở vợ.

Năm sau đó, khi ba đứa trẻ ngày một lớn hơn, Rusty đổi chiếc xe đầu kéo lấy một chiếc xe buýt Greyhound cũ rộng chừng 350 foot vuông. Và

nếu ba cậu bé và hai người lớn sống trên một chiếc xe buýt có vẻ chưa đủ, thì chỉ vài tháng sau, cậu bé thứ tư, Luke, chào đời. Cuộc sống trên chiếc xe buýt rất chật vật, nhưng Rusty bận đi làm suốt, bỏ lại Andrea ở nhà cùng bốn cậu con trai dưới bốn tuổi. Cô ta thậm chí còn không dùng bím hay máy giặt, để duy trì cuộc sống đơn giản và khắc khổ. Andrea cảm thấy kiệt sức. Những giọng nói hiện vẫn đang gào thét với cô.

Tập phim “Sự điên rồ của người mẹ” trong loạt phim *Mugshots* đã phơi bày cuộc sống của Andrea; cô vừa phải dạy dỗ ba cậu con trai lớn tại nhà, vừa chăm bẵm cậu con trai út còn ẵm ngửa, tất cả mọi sinh hoạt diễn ra trên một chiếc xe buýt. Andrea bây giờ cũng làm bạn qua thư với nhà Woroniecki - dù cho chính Rusty là người đã đưa nhà thuyết giáo này vào cuộc sống của họ, Andrea Yates giờ lại là người tuân theo lời dạy của ông ta với lòng nhiệt thành của một người cải đạo.

Qua mùa hè đó, những ảo tưởng của Andrea dần dần từng bước trở nên sâu sắc hơn và hợp nhất với câu chuyện *mumbo jumbo* trong Kinh thánh mà cô thường xuyên đọc. Theo tiến sĩ Lucy Puryear, một nhân chứng chuyên gia được đội luật sư của Yates thuê, thông điệp chính của Woroniecki gửi đến những môn đồ của ông ta là, “Nếu bạn nghĩ rằng mình là một người tốt, một Cơ đốc nhân và rằng bạn đang lên thiên đường, thì không phải vậy đâu, bởi điều đó thật đáng tự hào và chỉ có Chúa mới biết và mới có thể chọn người lên thiên đàng”. Ông ta cũng cho rằng mọi phụ nữ đều xấu xa; thậm chí còn viết thư cho Andrea nói cô là con gái của Eve và một phù thủy độc ác. Gã này hoàn toàn là một tên khốn và như bạn có thể tưởng tượng ra, những lời này chỉ khiến mọi thứ trở nên tồi tệ hơn.

Đến lúc này, mọi người bắt đầu nhận thấy có điều gì đó không ổn ở Andrea, nhưng cô ta vẫn chưa nhận được sự trợ giúp cần thiết. Andrea

ngày càng trở nên cô lập, và vẫn thường xuyên liên lạc với Woroniecki.

Đó là một cơn bão hoàn hảo: Michael Woroniecki đang thuyết giáo về thiện, ác, Chúa và ma quỷ, và đối với tâm trí đang rạn nứt của Andrea, tất cả đều có ý nghĩa hoàn hảo. Như đã đề cập ở trên, qua các tuyên bố của Tiến sĩ Puryear trước tòa, Woroniecki gặp một vấn đề cụ thể về việc phụ nữ hiện đại nuôi dạy con cái và Andrea đã bám vào vào niềm tin ấy. Theo Woroniecki, nhiệm vụ của phụ nữ là ở nhà và nuôi dạy con cái, nhưng phụ nữ ngày nay quá lười biếng đến nỗi không thể nuôi dạy con cái đúng đắn. Ông ta thậm chí còn viết một đoạn thơ kỳ quái về chuyện đó, đăng trên bản tin có tên kinh khủng là *Perilous Times*. Bài thơ này, kết thúc bằng những dòng thơ đau khổ, “Người mẹ hiện đại rũ ngục! Con cái của một Jezebel như vậy sẽ ra sao đây?” đã ngày một bồi đắp tâm trí Andrea hướng đến kết cục giết người và được sử dụng làm bằng chứng tại phiên tòa xét xử bởi cả bên công tố và bên bào chữa.

Chính bởi những phép ẩn dụ này, Andrea bắt đầu coi mình là “Jezebel” và những đứa trẻ của cô ta sẽ phải trả giá cho những thất bại của cô. Cô ta tin rằng bọn trẻ sẽ phải xuống địa ngục vì cô ta là một người mẹ tồi tệ, dấu cho tất cả những người thân quen đều khẳng định cô ta là một người mẹ yêu thương, ấm áp và hồn hậu. Nhưng chứng loạn thần đã hoạt động như thế; những thứ mà một người loạn thần có thể đã tiếp xúc - như tôn giáo - đã trở thành hiện thân cho những ảo tưởng của họ. Trong trường hợp của Andrea, khi đang phải trải qua chứng loạn thần, cô ta đồng thời cũng bị tấn công bởi những thông điệp cực đoan – về thiện, ác, Chúa và ma quỷ - vì vậy hai phía trở nên thù hận nhau.

Bốn tháng sau khi Luke được sinh ra, Rusty nhận được một cuộc gọi từ Andrea với thông điệp đơn giản: “Anh về nhà đi, em cần giúp đỡ.” Khi

Rusty về đến nhà (chiếc xe buýt), Andrea đang ngồi đó nhai ngón tay – không phải móng tay, ngón tay - và cô ấy đang run rẩy. Vào thời điểm này, những suy nghĩ sâu sắc và sống động về việc giết con đã tồn tại trong đầu cô suốt nhiều tháng. Nó gặm nhấm, ăn mòn cô ta.

Rusty đưa Andrea và bọn trẻ về nhà ngoại – anh ta lúng túng không biết phải làm gì. Và trong khi việc rời chiếc xe buýt đó là một khởi đầu thuận lợi, Andrea cũng vẫn cần được trợ giúp y tế. Ngày hôm sau, Andrea cố tình uống quá liều thuốc ngủ của cha cô. Cô bất tỉnh nhưng vẫn sống sót.

Sau khi tự tử bất thành, Andrea được đưa đến bệnh viện tâm thần, được chẩn đoán mắc chứng rối loạn trầm cảm nghiêm trọng và được kê đơn thuốc chống trầm cảm Zoloft. Cô cũng được giới thiệu đến bác sĩ tâm thần Eileen Starbranch, người đã đề nghị đổi thuốc của Andrea sang thuốc chống loạn thần Zyprexa. Andrea cần mọi sự giúp đỡ có thể, nhưng cô ta vẫn bị mắc kẹt trong vòng luẩn quẩn Woroniecki - và theo ông ta, bác sĩ đều tệ và thuốc men thậm chí còn tệ hơn. Vì vậy, Andrea, người đang rơi vào tình trạng rối loạn tâm thần hoang tưởng sâu sắc, đã bí mật ngừng uống thuốc. Tình trạng của cô ta bắt đầu đi xuống: Tự nhổ tóc, gãi không ngừng, và cào toạc những vết loét hoặc vảy trên cơ thể. Ảo giác thính giác và thị giác của Andrea cũng bắt đầu gia tăng. Cô ta sẽ nghe thấy những từ “lấy dao, lấy dao, lấy dao” được hét lên lặp đi lặp lại trong đầu.

Sau nhiều tuần như vậy, một ngày Andrea đã lấy được một con dao. Nhưng lo sợ mình sẽ xuống tay giết con, cô ta đã cố tự đâm vào cổ. Lần này, Rusty nhìn thấy, và cố gắng được con dao và đưa Andrea trở lại bệnh viện. Cô thừa nhận với các bác sĩ rằng cô đã bị ảo giác dao đâm hơn 10 lần trong vài ngày trước đó. Cuối cùng, Andrea được chẩn đoán mắc chứng rối loạn

tâm thần sau sinh và được cấp cứu một liều thuốc chống loạn thần cực mạnh Haldol. (Rối loạn tâm thần sau sinh là gì? Chúng tôi giải thích về nó trong phần bổ sung bên dưới đây.)

RỐI LOẠN TÂM THẦN SAU SINH LÀ GÌ?

Rối loạn tâm thần sau sinh không giống như trầm cảm sau sinh. Trầm cảm sau sinh là một rối loạn nghiêm trọng, nhưng nó khá phổ biến; cứ bảy phụ nữ thì có đến một người có thể trải qua cảm giác buồn dai dẳng, lo lắng và thiếu năng lượng đi kèm với chứng trầm cảm sau sinh. Nhưng theo NHS (Dịch vụ Y tế Quốc gia của Vương quốc Anh), chứng loạn thần sau sinh chỉ xảy ra ở một trong số một nghìn ca sinh. Trong những trường hợp này, phụ nữ sẽ bị hoang tưởng, ảo giác và tâm trạng hưng cảm; về cơ bản là các triệu chứng chúng ta sẽ thấy ở một người bị rối loạn tâm thần. Hơn một nửa số phụ nữ được chẩn đoán mắc chứng rối loạn tâm thần sau sinh được chẩn đoán là rối loạn lưỡng cực hoặc hưng cảm trầm cảm, nhưng hầu hết phụ nữ bị rối loạn tâm thần sau sinh sẽ hồi phục hoàn toàn miễn là họ được điều trị đúng cách. Phương pháp điều trị phù hợp là dùng thuốc, trị liệu và trong một số trường hợp rất nghiêm trọng, liệu pháp điện giật (ECT), bao gồm các dòng điện nhỏ được truyền qua não để gây co giật và thay đổi hóa học của não.

Bác sĩ tâm thần của Andrea đã khuyên nghị rằng cô ta nên được ECT, nhưng cô ta và Rusty phản đối, vì vậy sau ba tuần ở bệnh viện, Andrea đã được xuất viện với các đơn thuốc gồm các loại thuốc cần thiết và lịch kiểm tra hằng tháng với bác sĩ của mình. Cô ta và Rusty cũng được khuyến nghị không sinh thêm con nữa, một điều mà tiến sĩ Starbranch, bác sĩ tâm thần

của Andrea, đã xác nhận và nhắc lại trong mọi cuộc phỏng vấn mà cô đã trả lời suốt nhiều năm. Điều này là vì khi một phụ nữ từng bị rối loạn tâm thần sau sinh, tỷ lệ mắc lại rơi vào khoảng 50 đến 80 phần trăm. Và điều này không chỉ làm tăng nguy cơ bị rối loạn tâm thần, mà các triệu chứng còn có thể tồi tệ hơn và khó điều trị hơn nhiều.

Uống thuốc trở lại và hiện đang sống cùng gia đình trong một ngôi nhà mới khang trang, Andrea bắt đầu có chuyển biến. Đến tháng 9 năm 1999, tình trạng của cô đã được cải thiện đáng kể và cô đang dần lấy lại phong độ xưa kia. Hai tháng sau đó, Andrea và Rusty đưa ra quyết định định mệnh. Cưỡng lại lời khuyên của bác sĩ, Andrea ngừng sử dụng biện pháp tránh thai và thuốc chống loạn thần. Năm sau, đứa con thứ năm của cặp vợ chồng và cũng là cô con gái đầu tiên, Mary, chào đời.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2001, Andrea được đưa trở lại bệnh viện, được chẩn đoán mắc chứng rối loạn trầm cảm nghiêm trọng và – không có gì ngạc nhiên - kèm theo đó là rối loạn tâm thần sau sinh. Tuy nhiên, lần này, Andrea không cho thấy biến chuyển. Nhưng không biết phải làm sao, Rusty đưa Andrea về nhà với thêm đơn thuốc chống loạn thần và chống trầm cảm. Trong vòng vài tháng, cả năm đứa trẻ đều bỏ mạng còn Andrea phải ngồi tù.

SUSAN SMITH

Giờ chúng ta đã hiểu thêm một chút về lý lịch của Andrea, còn Susan Smith thì sao? Điều gì đã thôi thúc cô ta giết hai con trai của mình?

Susan sinh ngày 26 tháng 9 năm 1971 tại Union, Nam Carolina. Ngay từ đầu, cuộc sống của cô ta đã bấp bênh. Năm cô ta 7 tuổi, cha mẹ ly hôn, và chỉ vài tuần sau, mẹ cô kết hôn với một người đàn ông khác tên là Beverly Russell.

Sau đó một thời gian ngắn, cha Susan đã tự kết liễu đời mình; và Susan – một đứa trẻ sôi nổi – trở nên ủ rũ, thu mình và ít nói. Cô ta đã phải vật lộn với chứng trầm cảm và thậm chí đã có ý định tự tử ở tuổi 13. Nhưng từ khi còn là một thiếu niên, Susan đã rất giỏi che giấu nỗi đau của mình. Cô ta là một học sinh nổi tiếng và hướng ngoại, thậm chí còn được bình chọn là “Nữ sinh thân thiện nhất” (bất kể điều đó có nghĩa là gì) vào năm cuối trung học.

Vào thời điểm đó, nhìn từ bên ngoài, Susan dường như có tất cả - một gia đình trung lưu đầy yêu thương; học giỏi, hạnh phúc. Nhưng Susan không hề vui. Khi cô bước sang tuổi 16, có nhiều cáo buộc rằng cha dượng Beverly Russell đã lạm dụng tình dục cô. Susan thực sự đã báo cáo việc lạm dụng với Dịch vụ Bảo vệ Trẻ em và Russell đã bị đuổi khỏi nhà. Nhưng chỉ sau một vài buổi tư vấn gia đình, ông ta được phép trở về nhà, vì Susan từ chối thúc ép các cáo buộc. Câu hỏi cần đặt cho những người đưa ra quyết định này là tại sao ngay cả khi một bé gái tuổi teen không muốn thúc ép các cáo buộc, lại không có hành động nào chống lại một gã bị nghi ngờ lạm dụng cô bé? Trên thực tế, mẹ của Susan ở với Russell. Vì vậy, không có gì thay đổi, cuộc sống trở lại “bình thường”, và Russell tiếp tục lạm dụng tình dục con gái riêng của hắn.

Khi còn là một thiếu niên, Susan làm việc tại một siêu thị; sự hòa đồng cùng tính cách lạc quan hướng ngoại của cô đã thu hút nhiều khách hàng. Trong thời gian này cô ta có quan hệ tình cảm với một người đàn ông đã có gia đình lớn hơn nhiều tuổi và một đồng nghiệp khác. Năm 18 tuổi, Susan mang thai và phá thai, nhưng điều này khiến người đàn ông đã có gia đình sợ hãi và hắn đã chủ động cắt đứt mối quan hệ của họ. Susan suy sụp và cố

tự sát một lần nữa bằng cách sử dụng quá liều thuốc giảm đau. Susan không ổn, nhưng dường như không ai trong cuộc đời cô quan tâm.

Vào tháng 3 năm 1991, khi Susan phát hiện mình có thai một lần nữa, cô quyết định kết hôn với cha của đứa bé, một đồng nghiệp và cũng là bạn trung học của cô, David Smith. Năm 1995, David thực sự đã viết một cuốn sách, *Beyond All Reason*, trong đó anh ta chia sẻ chi tiết những năm tiếp theo trong cuộc đời của anh ta và Susan. Theo anh ta, mối quan hệ của họ là một mối quan hệ đầy biến động và không ổn định.

Vào ngày 10 tháng 10 năm 1991, con trai đầu lòng của họ, Michael, chào đời. Nhưng mọi thứ không thuận buồm xuôi gió; đến tháng 3 năm sau, David và Susan đã ly thân. Tuy nhiên, họ vẫn ngủ với nhau và đến cuối năm Susan lại mang thai. Vào thời điểm này, cô và David quyết định quay lại với nhau, và Susan muốn mua nhà riêng với suy nghĩ như thế sẽ giải quyết được rất nhiều vấn đề của họ. Họ đã vay tiền từ mẹ của Susan và mua một ngôi nhà, nhưng việc Susan luôn muốn nhiều thứ hơn (về mặt vật chất) so với thu nhập của cô hoặc David đã trở thành vấn đề thường trực trong cuộc hôn nhân của họ. Điều này gây áp lực rất lớn cho mối quan hệ của họ, vì vậy dù có nhà mới và đứa con thứ hai sắp chào đời, Susan và David bắt đầu xa cách.

Trong vài tháng sau đó, họ chia tay và quay lại với nhau hai lần. Chính trong khoảng thời gian đầy biến động này, cậu con trai Alexander của họ chào đời vào ngày 5 tháng 8 năm 1993. Thật không may, trong vòng vài tuần, gia đình Smith đã quyết định chấm dứt cuộc hôn nhân của họ. Trong suốt quãng thời gian bên nhau, Susan và David đã cùng nhau làm việc tại siêu thị nơi họ lần đầu gặp nhau. *Bạn hẳn tự hỏi, với tất cả những tranh cãi mà cả hai đã có, làm thế nào họ có thể xoay sở được, vậy mà họ đã làm được.*

Nhưng có lẽ Susan cuối cùng cũng được thỏa mãn bởi đó là thời điểm cô ta nhận được một công việc mới tại Conso Products, nơi cô ta nhanh chóng leo lên vị trí trợ lý cá nhân cho CEO.

Suy cho cùng, nhiều mong muốn của Susan bắt đầu thành hiện thực: Giờ đây cô ta đang được sánh vai với giới tinh hoa của Nam Carolina. Cô ta được chứng kiến cuộc sống của giới giàu sang và thích điều đó. Susan đã rất phấn khích khi bắt đầu có quan hệ riêng tư với con trai của ông chủ, Tom Findlay. Nhưng với dàn nhân vật này, mọi thứ trở nên đơn giản như cốt truyện của *Lost* (bật mí một chút, bộ phim này cũng có một cái kết dở khóc dở cười) và đến mùa xuân năm 1994, Susan một lần nữa lại qua lại với David.

Hẳn chúng ta cũng thấy mối tình tay ba kỳ lạ này chẳng khác nào một cơn ác mộng; và sau vài tháng, Susan đột ngột đề nghị David ly hôn và cố xúc tiến đẩy nhanh mọi việc với Tom. Tuy nhiên, nếu Susan nghĩ rằng việc này sẽ giúp cô ta giữ được Tom ở bên mình thì cô ta đã nhầm. Khi Susan đang hoàn tất thủ tục ly hôn, anh ta đã rút lui, và vào ngày 17 tháng 10 năm 1994, Tom Findlay đã viết cho Susan một bức thư kết thúc mối quan hệ của họ. Anh ta nói với cô ta rằng họ quá khác biệt - anh ta không muốn có con và chắc chắn cũng không muốn nuôi dạy con riêng của cô. Bức thư được kết thúc với một chút lời khuyên mà có lẽ là một lời khuyên tồi tệ nhất mà bạn từng đọc: “Nếu cô muốn một ngày nào đó tóm được một chàng trai tử tế như tôi, cô phải cư xử như một cô nàng ngoan ngoãn. Và cô biết đấy, phụ nữ ngoan sẽ không ngủ với đám đàn ông đã có gia đình”, (*Ở đây, Tom đang đề cập đến các mối quan hệ tình dục của Susan với những người đàn ông khác trong thị trấn, nhưng anh ta lại có vẻ không quá khắt khe với bản thân khi chính anh ta cũng đã ngủ, với một Susan đã có gia đình... Thật nực cười.*

Nhưng đừng lo, chúng tôi đã chuyển tiếp thư này tới địa chỉ @beam_me_up_softboi.)

Sau khi Tom kết thúc mối quan hệ của họ, Susan lại rơi vào trầm cảm và bắt đầu qua lại với David, người cha dượng bạo hành Beverly Russell và thậm chí là bố của Tom (ông chủ của cô ta). Tháng 10 năm 1994 là một tháng khó khăn đối với Susan Smith và đó là khởi đầu của sự kết thúc.

Trong cơn tuyệt vọng tìm cách cứu vãn mối quan hệ với Tom, cô ta đã thử đủ mọi cách. Cô nói với anh ta rằng Russell đã lạm dụng tình dục cô từ khi cô còn là một thiếu niên, và khi Tom tỏ ra không quan tâm, cô ta nói với anh ta rằng cô ta sẽ cho mọi người biết quan hệ của cô với cha anh ta. Không có gì ngạc nhiên khi lời đe dọa này cũng không khiến Tom quay lại với cô ta, và anh ta nói với Susan rằng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra.

Sau đó, sự việc được tiết lộ với cảnh sát và được phơi bày tại phiên tòa. Trong thời gian này, Susan đã than thở với một người bạn, “Tớ không biết cuộc sống của mình sẽ thế nào nếu tớ không có con...” Nếu đây là suy nghĩ trong tâm trí Susan, cô ta hẳn sẽ không phải đợi lâu để có được câu trả lời. Vào ngày 25 tháng 10, chỉ 10 ngày sau khi Tom Findlay kết thúc mối quan hệ của họ, Susan đã lái chiếc xe chở hai con đến hồ John D. Long.

Sau hơn một tuần nói dối vòng vo về việc một tên cướp da màu cướp xe của cô, Susan cuối cùng đã thú nhận mọi chuyện. Khi các thợ lặn tìm thấy chiếc xe của cô ta dưới đáy hồ cùng với thi thể của Michael và Alex ở băng ghế sau, lá thư chia tay của Tom Findlay đã được phát hiện trong ngăn đựng găng tay.

Trước sự ngạc nhiên của mọi người, ban đầu David Smith đã ở bên Susan. Anh ta nói với mọi người rằng cô ta bị mất trí. Anh ta biết về tuổi thơ khó khăn của cô ta, việc cô ta bị lạm dụng tình dục, chứng trầm cảm và

những nỗ lực của cô ta trong cuộc sống. Nhưng bất kỳ sự đồng cảm nào của David dành cho người vợ cũ của mình cũng sẽ sớm tan biến.

MẤT TRÍ HAY ĐIÊN LOẠN?

Trước khi đến với phiên tòa xét xử Andrea Yates và Susan Smith, chúng ta hãy nói qua về chứng mất trí. Như chúng tôi đã chia sẻ ở đầu chương này, mất trí hay rối loạn tâm thần là một thuật ngữ pháp lý, không phải là một thuật ngữ lâm sàng. Vô tội vì lý do rối loạn tâm thần (NGRI) là lời bào chữa được sử dụng bởi một kẻ đang tuyên bố rằng họ không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội ác của mình. Để hiểu rõ ý nghĩa của điều đó từ góc độ luật pháp, chúng tôi sẽ ném vài quả lựu đạn dưới dạng định nghĩa nào đó vào bạn, vì vậy hãy tập trung chú ý nhé.

Luật pháp sử dụng thuật ngữ rối loạn tâm thần để chỉ một tập hợp các điều kiện rất cụ thể, theo đó một số người bị bệnh tâm thần nặng được coi là không phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội. Chúng tôi phải nói lại một lần nữa, những điều kiện này chỉ áp dụng cho *một số* người bị bệnh tâm thần. Bệnh tâm thần và rối loạn tâm thần không đồng nghĩa với nhau. Để được công nhận là NGRI, bạn phải mắc bệnh tâm thần, nhưng chỉ điều đó thôi là chưa đủ. Do đó, không phải tất cả những người bị bệnh tâm thần nặng phạm tội đều rối loạn tâm thần về mặt pháp lý vào thời điểm họ làm bất cứ điều gì.

Tại sao? Trọng điểm nằm ở mục đích. Tại tòa án, bạn phải chứng minh bị cáo có ý định hoặc khả năng hình thành ý định thực hiện hành vi phạm tội. Nếu không có bằng chứng cho thấy ý định, ngay cả khi kết quả giống

nhau (ví dụ như ai đó phải bỏ mạng), vụ án sẽ không thể được xét xử theo cách giống như khi có yếu tố có ý định.

Về cơ bản NGRI có nghĩa là người đó, hoặc không biết họ đang làm gì, hoặc không biết việc họ đang làm là sai trái. Vấn đề là, như chúng ta sẽ thấy khi phân tích các vụ án trong chương này, sai trái là một từ rất chủ quan. Sai trái theo tiêu chuẩn của ai? Sai trái là một ý tưởng rất triết học; điều gì sẽ xảy ra nếu bệnh tâm thần của ai đó làm lệch lạc nhận thức của họ về thực tế đến mức họ có định nghĩa về đúng sai không theo tiêu chí của xã hội? Đau đầu, phải không? Đừng lo, chuyện còn đau đầu hơn thế.

Nói chung, nếu các luật sư bào chữa muốn đưa ra cái cơ NGRI tại tòa, thì cần tuân thủ các yêu cầu như sau:

1. Họ cần chứng thực từ chuyên gia để chứng minh bị cáo bị bệnh tâm thần.

2. Họ cần chứng minh được căn bệnh tâm thần này đã loại bỏ khả năng suy luận, khả năng thấu hiểu về những việc bị cáo đang làm hoặc khả năng cố ý phạm tội.

Đối với một bị cáo được tuyên bố là mất trí, bệnh tâm thần của họ *cần phải* làm lệch lạc nhận thức của họ về thực tế đến mức (1) họ không biết việc mình làm là vi phạm pháp luật; (2) họ hoàn toàn không biết họ đang làm gì; hoặc (3) họ bị ép buộc khó cưỡng (như ảo giác giọng nói hoặc thị giác). Bằng chứng về một trong những yếu tố này sẽ giúp lời bào chữa này có cơ sở hơn.

Nếu một người nào đó bị bệnh tâm thần nhưng căn bệnh tâm thần đó không khiến họ mất khả năng hiểu những gì họ đang làm, và nếu họ vẫn có ý định phạm tội, thì họ không thể được coi là vô tội vì lý do rối loạn tâm thần. Bởi vậy có thể nói: chỉ riêng bệnh tâm thần thôi không đủ để bào

chứa dựa trên cơ NGRI. Vì vậy, rối loạn tâm thần không khiến bạn trở thành kẻ giết người hay bạo lực và rối loạn tâm thần cũng không tự động khiến bạn “mất trí”, nhờ thế không phải chịu trách nhiệm về hành động của mình.

Bây giờ, hãy bàn về các quy tắc và điều kiện cụ thể mà một người phải thỏa mãn để được coi là rối loạn tâm thần trước tòa. Những điều kiện này không đồng nhất; mỗi quốc gia mỗi khác và ở Mỹ thì mỗi bang mỗi khác. Chúng ta cần nhớ kỹ điều này bởi điều đó có nghĩa là nếu ai đó được xác định là “mất trí” ở bang này chưa chắc đã được tuyên bố là NGRI nếu vụ của họ được xét xử ở nơi khác.

Khoảng một nửa số tiểu bang ở Mỹ, Vương quốc Anh và Canada, sử dụng cái được gọi là Quy tắc M’Naghten. Một nửa các bang còn lại của Mỹ sử dụng Bộ luật Hình sự Mẫu. (Ngoại trừ New Hampshire, nơi quyết định đưa ra luật riêng dựa theo Quy tắc Durham. Sống tự do hoặc chết thực sự.)

BỔ SUNG THÔNG TIN LỊCH SỬ NGẮN GỌN!

Quy tắc M’Naghten là điều kiện lâu đời nhất trong số các điều kiện về NGRI. Nó bắt nguồn từ năm 1843 ở nước Anh cổ kính, khi một thợ làm gỗ người Scotland tên là Daniel M’Naghten cố ám sát thủ tướng Anh lúc bấy giờ là Robert Peel. Nhưng thay vào đó, cuối cùng hắn lại bắn chết thư ký của Peel, Edward Drummond. Tại phiên tòa xét xử, M’Naghten được cho là hoàn toàn bị ảo tưởng vì hắn nghĩ mình đang bị theo dõi và chính phủ đang âm mưu chống lại hắn. Đó là một thời điểm quan trọng trong lịch sử luật pháp của Anh khi hắn không bị kết tội với lý do mất trí.

Daniel M'Naghten đã bị đưa vào trại tâm thần trong suốt quãng đời còn lại, nhưng mọi người tỏ ra vô cùng phần nộ. Họ cảm thấy hắn đã thoát được tội. Ngay cả Nữ hoàng Victoria cũng cố can dự và thay đổi quyết định, nhưng không thể làm gì.

Vậy Quy tắc M'Naghten là gì? Đó có lẽ là điều mà hầu hết chúng ta nghĩ đến khi nghĩ đến lời bào chữa rối loạn tâm thần - đó là lập luận rằng bị cáo không biết họ đang làm gì vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, hoặc nếu biết, họ không thể nhận thức được đúng sai do khiếm khuyết mà nguyên nhân là do bệnh tâm thần gây ra.

Ngày nay, các tiểu bang sử dụng Quy tắc M'Naghten có thể chọn làm vậy kèm theo hoặc không kèm theo một quy tắc khác bổ sung, Bài kiểm tra Xung lực bất khả kháng, được giới thiệu vào những năm 1960 tại Mỹ. Bài kiểm tra này được tạo ra để giúp tòa án xác định việc liệu bị cáo có hiểu những gì họ làm là sai tại thời điểm phạm tội, nhưng do mắc bệnh tâm thần, họ không thể kiểm soát được bản thân thực hiện các hành vi sai trái hay không.

Không có quy tắc nào trong số những quy tắc này là hoàn hảo, không xét đến về lâu dài. Và chúng trở nên cực kỳ lộn xộn, vì vậy hãy cùng làm rõ các vấn đề với từng quy tắc trước khi chúng ta tiếp tục:

1. Quy tắc M'Naghten dựa trên ý tưởng về “sự sai trái”, nhưng có sự bất đồng về việc liệu sự khác biệt giữa đúng và sai này mang tính hợp pháp hay đạo đức. (Hãy ghim thông tin này vì nó rất quan trọng sau này.)

2. Vấn đề chính của Thử nghiệm Xung lực bất khả kháng là có rất ít bằng chứng khoa học chứng minh cho tuyên bố rằng các loại bệnh tâm

thần (cả nghiêm trọng và bình thường) có thể ức chế sự tự chủ đến mức người đó không còn lựa chọn nào khác.

Một nửa các bang còn lại của Mỹ cho phép bào chữa dựa trên rối loạn tâm thần sử dụng Bộ luật Hình sự Mẫu, vốn thực sự rộng hơn nhiều và do đó khoan dung hơn một chút so với Quy tắc M’Naghten, bởi nó cho phép các sắc thái đạo đức và những gì được coi là “sai trái” được xét đến.

Vì vậy, tất cả những điều này được áp dụng thế nào vào vụ Andrea Yates và Susan Smith? Chúng ta hãy cùng tiếp tục tìm hiểu.

CÁC VỤ XÉT XỬ

ANDREA YATES

Andrea Yates bị xét xử ở Texas, nơi sử dụng Quy tắc M’Naghten cùng Bài kiểm tra Xung lực bất khả kháng, và trách nhiệm chứng minh sự mất trí được đặt lên vai bị cáo.

Ngay từ đầu Yates đã đưa ra lập trường rằng cô ta phải chịu trừng phạt. Cô ta muốn nhận tội vì nghĩ mình là một người mẹ tồi tệ. Cô ta cũng nghĩ khi luật pháp trừng phạt cô ta vì tội giết người, bản thân con quỷ Satan cũng bị tiêu diệt. Tất nhiên, khi nghe kế hoạch của cô ta, luật sư bào chữa của Yates, Wendell Odom, đã thuyết phục cô ta về trường hợp vô tội do mất trí.

Trong các cuộc thẩm vấn với cảnh sát, Yates nói với các sĩ quan rằng cô yêu các con, nhưng cô liên tục nghe thấy những giọng nói thì thầm rằng cô là ma quỷ. Và vì sự xấu xa của cô, các con cô sẽ phải chịu số phận xuống địa ngục và sự đày đoạ vĩnh viễn. Yates cảm thấy rằng đây là định mệnh - và cô

sẽ không thể làm gì để thay đổi con đường tội lỗi mà các con cô nhất định phải tuân theo. Trong tâm trí cô, cách duy nhất để cô có thể cứu rỗi linh hồn của các con là gửi chúng lên thiên đàng khi chúng vẫn còn trong trắng.

Bác sĩ tâm thần của bên bào chữa đã chẩn đoán Yates mắc chứng *hoang tưởng quỷ ám* – hay niềm tin rằng một người bị quỷ ám. Nhưng Yates nói với anh ta rằng cô ta không chỉ bị ám bởi bất kỳ con quỷ điển hình cổ xưa nào mà bị ám bởi “một và duy nhất quỷ Satan”.

Vào ngày 18 tháng 2 năm 2002, Andrea Yates cuối cùng cũng được cho là đủ sức khỏe để hầu tòa; đội ngũ bào chữa của cô ta đã chuẩn bị cho một cuộc bào chữa vô tội dựa trên rối loạn tâm thần trong khi cơ quan công tố bang đã sẵn sàng cho một bản án tử hình dành cho Yates. Chính quyền bang cho rằng cách tốt nhất để thắng kiện là cố gắng và giữ cho bồi thẩm đoàn tập trung hoàn toàn vào việc liệu Yates có nhận biết được đúng sai khi cô ta ra tay sát hại lần lượt 5 đứa con của mình hay không. Họ không muốn bồi thẩm đoàn bị “phân tâm” bởi tiền sử bệnh tâm thần lâu năm của Yates. Bang tuyên bố rằng Yates biết những gì cô ta đang làm, bởi cô ta đã chuẩn bị sẵn sàng, và họ tập trung vào các bằng chứng vật lý.

Một trong số những trọng điểm là họ có thể chứng minh rằng Noah, đứa con cả, đã bị giết sau cùng. Bởi theo họ Yates biết thằng bé sẽ chống cự nhiều nhất và có thể đã cảnh báo các em về những gì sắp xảy ra. Bên công tố đang cố chứng tỏ rằng Yates nhận thức được việc cô ta làm và đưa ra quyết định hợp lý. (Nhưng bạn cũng có thể lập luận rằng nếu bạn định phạm tội giết người hàng loạt vì Chúa cần bạn làm vậy, trước tiên bạn phải loại bỏ mối đe dọa lớn nhất.)

Bên biện hộ cũng đưa ra một vấn đề về bề ngoài của bị cáo; khi Yates bị bắt, Odom, luật sư bào chữa của cô ta, nói rằng cô ta là “người phụ nữ gày

gò nhất mà anh từng thấy”, nhưng sau nhiều tháng dùng thuốc và chăm sóc, cô ta đã trông khá hơn nhiều. Tất nhiên, bồi thẩm đoàn có ý định tập trung vào trạng thái tâm trí của bị cáo vào thời điểm hành vi phạm tội thực sự được thực hiện – nhưng giờ Yates trông gần như “bình thường”, họ sẽ phải trình bày vấn đề này như thế nào tại phiên tòa. Do đó, người bào chữa đã cho bồi thẩm đoàn xem tất cả video của Yates thể hiện tình trạng hoàn toàn mất trí ngay sau khi cô ta bị bắt. Cô ta cho thấy các nhân vật hoạt hình đang nói chuyện với mình qua TV, bảo cô ta giết các con mình để cứu chúng khỏi địa ngục.

Rõ ràng cả hai bên đều có các nhân chứng là chuyên gia tâm thần riêng; bên bào chữa có tiến sĩ Phillip Resnick và bên công tố đã có tiến sĩ Park Dietz. (Dietz được cho là một trong những bác sĩ tâm thần pháp y cấp cao nhất trên thế giới; ông đã làm việc trong các vụ án như vụ Joel Rifkin, Jeffrey Dahmer và Unabomber, và thậm chí còn làm cố vấn cho các chương trình truyền hình như *Law & Order*.)

Trong quá trình đánh giá, cả Resnick và Dietz đều nhất trí rằng Yates thực sự bị bệnh. Hãy kiểm tra một đánh giá! Điều kiện cần thiết đầu tiên đã được đáp ứng. Cả hai bác sĩ đều đồng ý rằng Yates biết những gì cô làm là vi phạm pháp luật. Suy cho cùng, Yates đã gọi ngay cho 911, tự giao nộp mình và ngay lập tức thú nhận. Nhưng tiến sĩ Resnick lập luận rằng dù Yates biết việc cô ta làm là sai nhưng phản ứng sau đó lại đúng (không chống cự). Dẫu có khái niệm hóa về đúng và sai, song Yates đã bị mắc kẹt bởi những ảo tưởng tôn giáo, niềm tin của cô ta quá rõ ràng, mà về cơ bản cả hai đều đảo ngược.

Tiến sĩ Dietz không đồng ý. Ông nói với tòa rằng Yates biết những gì cô ta làm là vi phạm pháp luật - và quan trọng là sai trái trong mắt Chúa. Tiến

sĩ Dietz cũng đưa ra ý kiến trước tòa về việc Yates đã âm mưu và chuẩn bị kế hoạch cho hành vi thủ ác của mình. Ông khẳng định rằng trong cùng tuần ra tay sát hại các con, một tập của *Law & Order* được phát sóng có nội dung kể về một người phụ nữ dìm chết đứa con của mình để trốn tránh trách nhiệm. Ông nói rằng Yates chắc hẳn đã xem chương trình này và được truyền cảm hứng, và ông biết đó là một cốt truyện tuyệt vời và thú vị vì ông là người đã cố vấn tâm lý cho tập phim đó.

Sau khoảng ba tuần lấy lời khai và quay video Yates nói về ma quỷ, bồi thẩm đoàn đã cân nhắc chỉ trong ba giờ rưỡi và đưa ra phán quyết có tội – nhưng khi tuyên án, họ quyết định thả tự do cho cô ta.

Theo Quy tắc M’Naghten cứng nhắc mà Texas áp dụng, không có chỗ cho các cuộc thảo luận về điểm khác biệt giữa lý và tình. Nhưng nếu Yates bị xét xử ở một bang áp dụng Bộ luật Hình sự Mẫu, thì rất có thể cô ta sẽ được xử trắng án vì lý do mất trí hay rối loạn tâm thần. Theo quy tắc này, đội bào chữa của cô ta có thể thành công khi đưa ra luận điểm rằng dù Yates biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, và xã hội sẽ lên án hành vi của cô ta là sai trái, nhưng xã hội sẽ không nghĩ cô ta là một tội phạm nếu họ biết cô ta “nhận thức” được gì (tức là Chúa đã bảo cô ta phải giết con để cứu chúng khỏi bị thiêu cháy trong hỏa ngục.)

Chúng ta không được quên những nạn nhân: Noah, John, Luke, Mary và Paul - năm đứa trẻ nhà Yates. Nhưng chúng ta cũng tin rằng Yates thực sự là một nạn nhân. Cô ta đã cần sự giúp đỡ suốt nhiều năm, và thật bi thảm, tình trạng tâm thần của cô ta đã trực tiếp cản trở cô ta tìm kiếm sự chăm sóc y tế cần thiết. Chúng tôi tin rằng Andrea Yates lẽ ra không có tội vì lý do mất trí hay loạn thần. Nếu bạn đồng ý, hãy bình tĩnh đọc tiếp bởi câu chuyện vẫn chưa kết thúc...

Sau phiên xét xử, lời làm chứng của tiến sĩ Dietz - không phải đánh giá của ông về tình trạng tâm thần của Yates, mà về tập *Law & Order* mà ông đã trích dẫn đã làm dấy lên nhiều câu hỏi. Đội bào chữa của Yates đã miệt mài xem xét từng kịch bản của chương trình và họ không thể tìm thấy bất kỳ tập nào giống tập mà Dietz đã mô tả. Luật sư bào chữa cũng phát hiện ra 19 điểm sai sót từ phiên tòa đầu tiên, và cuối cùng vào ngày 26 tháng 6 năm 2006, vụ Andrea Yates được tái thẩm. Sau một tháng lấy lời khai, bồi thẩm đoàn đã dành 13 giờ để cân nhắc trước khi đưa ra phán quyết của họ.

Năm năm sau vụ giết người, Andrea Yates cuối cùng cũng được tuyên vô tội vì lý do mất trí. Trong quãng thời gian giữa bản án ban đầu và phiên tái thẩm, đã có sự thay đổi lớn trong hiểu biết của mọi người về chứng rối loạn tâm thần sau sinh và điều này chắc chắn đóng một phần quan trọng giúp cô ta nhận được phán quyết mới – điều mà chúng tôi tin là phán quyết đúng - lần thứ hai.

Yates được chuyển đến bệnh viện bang Kerrville để điều trị; đến giờ cô ta vẫn ở đó và chưa biết chừng nào có thể xuất viện. Nếu muốn làm vậy, cô ta phải vượt qua một bài kiểm tra tâm thần để đánh giá xem cô ta có khả năng gây nguy hiểm cho bản thân hoặc bất kỳ ai khác hay không, nhưng Yates đã từ chối mọi cơ hội làm vậy vì cô ta vẫn nghĩ mình đáng bị trừng phạt.

Bây giờ, xin bạn đừng rơi nước mắt, hãy chuẩn bị khăn giấy, lau mặt và chuyển tiếp sang vụ xét xử Susan Smith.

SUSAN SMITH

Cũng như với Andrea Yates, cả nước sôi sục giận dữ sau khi biết các con của Susan Smith bị cô ta sát hại, vì vậy bên truy tố ở Nam Carolina đã đề xuất án tử hình.

Phiên tòa bắt đầu vào ngày 17 tháng 7 năm 1995, và Smith đã đề xuất NGRI. Lẽ ra, đây là một vụ tương đối dễ dàng cho việc truy tố; sau cùng, giống như Texas, Nam Carolina cũng sử dụng Quy tắc M’Naghten và trách nhiệm chứng minh cho sự mất trí thuộc về bị cáo. Smith cũng thú nhận bằng văn bản về việc giết Alex và Michael.

Nhưng phía công tố cũng sốt sắng bằng cách cố chỉ ra lý do tại sao Smith lại giết con mình. Họ không cần phải đưa ra động cơ; họ chỉ cần chứng minh cô ta đã làm điều đó. Có lẽ quyết định này là do phía công tố muốn làm suy yếu lời biện hộ vô tội do mất trí của Smith bằng cách chỉ ra một động cơ bản thủ và rất thực tế. Dù lý do là gì, họ vẫn bám vào giả thuyết rằng Smith đã giết các con trai của cô ta để có thể quay lại với Tom Findlay. Rốt cuộc, Findlay đã vứt bỏ cô ta vì các con cô - lá thư được tìm thấy trong xe đã chứng minh điều đó.

Nỗ lực trình bày động cơ trao cho bên bào chữa cơ hội đưa ra lập luận mạnh mẽ hơn nhiều những gì họ có thể có. David Bruck, luật sư bào chữa của Smith, muốn cho bồi thẩm đoàn thấy Smith không xấu xa. Cô ta không giết con của mình để ở bên Tom Findlay; cô ta là một người mẹ yêu thương con cái. Cô ta chỉ bị ốm yếu, trầm cảm và muốn tự tử.

Luật sư cho rằng Smith đã lên xe, lái nó xuống nửa đoạn đường dốc xuống hồ trước khi dừng lại và ra ngoài. Sau đó, một điều khủng khiếp đã xảy ra, chiếc xe lăn xuống hồ và khiến hai đứa trẻ bỏ mạng. Smith đã mất trí vào thời điểm xảy ra vụ tai nạn và không thể suy nghĩ minh mẫn. Bruck sau đó nói với bồi thẩm đoàn về việc cha của Smith đã tự sát khi cô ta lên sáu tuổi và cha dượng đã bắt đầu lạm dụng tình dục cô từ năm 15 tuổi, và lần gần nhất xảy ra chỉ ba tháng trước khi các cậu bé bị chết đuối. Smith đang phải chột vạt cai nghiện rượu do hậu quả của những chấn thương

tâm lý nặng nề và việc Findlay chia tay cô đã đẩy cô vào một đợt trầm cảm nghiêm trọng khác.

Câu chuyện này đã khiến vụ án không còn là một tình huống cố ý giết người, máu lạnh của một kẻ bỉ ổi có tính toán. Susan Smith lúc này là một người đáng được cảm thông, và vụ án trở nên phức tạp hơn cả việc hoàn thành trò chơi ô chữ của New York Times với tâm trạng khó chịu. Tuy nhiên, như chúng tôi đã nói, Nam Carolina sử dụng Quy tắc M’Naghten và cơ quan công tố có thể dễ dàng chỉ ra Smith nhận thức rõ được các hành vi của cô ta là sai trái. Ngay từ đầu, trong vòng vài phút sau vụ giết người, Smith đã nói dối mọi người, kể cả cảnh sát.

Bên công tố đã cho bồi thẩm đoàn xem một cuộc thử nghiệm thể hiện khoảng thời gian có thể khiến một chiếc ô tô như của Smith ngập hoàn toàn - cô ta có sáu phút để cứu các con nhưng hoàn toàn không làm điều đó. Smith đã có thể chỉ cho các nhà điều tra biết chính xác vị trí của chiếc xe, có nghĩa là cô ta hẳn đã đứng đó và nhìn nó chìm xuống. Vì vậy, thật khó để lập luận rằng đó là một tai nạn hay cô ta không biết bản thân đang làm gì, đặc biệt là khi cô ta đợi đến khi chiếc xe ngập nước hoàn toàn mới chạy đến một ngôi nhà gần đó, khóc lóc kể lại câu chuyện bị cướp xe.

Vì vậy, phiên tòa đưa ra những ý quan trọng sau:

1. Susan Smith có bị rối loạn tâm thần không? Tôi nghĩ chúng ta có thể đưa ra câu trả lời chắc chắn là có.

2. Cô ta có bị rối loạn tâm thần vào thời điểm gây án không? Có khả năng. Thậm chí chắc chắn, dựa trên tiền sử bệnh án của cô ta.

3. Bệnh rối loạn tâm thần của cô ta có ảnh hưởng đến khả năng cô ta biết những việc mình làm là trái pháp luật? Chúng tôi không nghĩ vậy. Susan Smith đã nói dối cảnh sát suốt chín ngày; cô ta dựng lên một câu

chuyện hoàn toàn sai sự thật về việc bị cướp xe và bọn trẻ bị bắt cóc; cô ta dắt mũi cảnh sát hệt như dắt mũi một con lừa.

Bồi thẩm đoàn cũng nhận thấy điều đó. Vào ngày 27 tháng 7 năm 1995, Susan Smith bị kết án tù chung thân vì tội giết hai con trai, Michael và Alexander, với khả năng được ân xá sau 30 năm. Smith cho biết bản thân cảm thấy hối hận và nói rằng cô ta không nói dối để bảo vệ bản thân mà để bảo vệ bố mẹ chồng cũ của mình. Cô ta khẳng định rằng mình không giết bọn trẻ vì Tom Findlay, đồng thời khẳng định đã có ý định tự sát, nhưng không cho biết tại sao người chết là các con cô ta chứ không phải bản thân cô ta. Smith đã cố kháng cáo vào năm 2010 nhưng không thành công.

Nếu có bất cứ điều gì chúng tôi học được trong suốt những năm thực hiện podcast của mình, thì đó chính là ngã tư đại diện cho sự giao nhau giữa luật pháp và sức khỏe tâm thần là một nơi vô cùng nguy hiểm. Đó là một mớ hỗn độn đẫm máu và nếu bạn ở đó quá lâu, một thứ gì đó to lớn, nặng nề và khủng hoảng hiện sinh sẽ ập vào bạn. Với chương này, chúng tôi muốn làm rõ nhiều sắc thái của bệnh tâm thần và đưa ra điểm khác biệt rất lớn giữa các chẩn đoán được thực hiện để điều trị cho người bệnh và các chẩn đoán được đưa ra trước tòa.

Và cuối cùng, chúng tôi muốn làm rõ một lời chỉ trích mà người ta vẫn nhắm vào lời bào chữa NGRI - rằng nó được sử dụng như một chiến thuật hoặc một tấm thẻ miễn án tù. Như bạn đã thấy, nó không chỉ là một biện pháp bào chữa khó thành công mà còn không thực sự mang lại lợi ích cho bất kỳ ai ngoại trừ những người thực sự “mất trí”. Susan Smith có cơ hội được ân xá vào năm 2024, nhưng không chắc sẽ có cơ hội vì không hẳn là tù nhân kiểu mẫu. Andrea Yates sẽ phải ở bệnh viện tâm thần trong một khoảng thời gian không xác định và dẫu cho đó là nơi tốt nhất cho cô ta vì

cô ta đang thực sự được điều trị cần thiết, cô ta sẽ phải gắn bó với nó về lâu dài. Susan Smith có thể được thả nhưng Andrea Yates có lẽ sẽ không bao giờ.

Hãy nhớ rằng, vô tội vì mất năng lực hành vi dân sự không có nghĩa là được tự do. Và như mọi người trong giới luật vẫn nói: “Bạn phải mất trí để có được lời bào chữa vô tội vì mất năng lực hành vi.”

4

KỠ THỊ NỮ GIỚI

Black Pill, Blue Ball và Những kẻ lập dị dưới tầng hầm

Chắc chắn tất cả chúng ta đều muốn cười nhạo nhóm “incel” (những kẻ độc thân không tự nguyện) cùng thái độ căm phẫn phụ nữ của họ. Chúng ta muốn đảo mắt khinh bỉ và chế giễu những kẻ lập dị dưới tầng hầm này, đám người lang thang vào các diễn đàn trực tuyến, phàn nàn rằng họ đang thất thế trên “thị trường tình dục” vì cảm rụt, chân ngắn; và gọi phụ nữ là “femoids” (giống cái). Nhưng dần dà, việc chế nhạo những gã này có gì đó sai lầm.

Trong vài năm qua, nhóm nhỏ văn hóa kỳ lạ và đáng buồn này đã bắt đầu quy tụ được khá nhiều thành viên, và đáng quan tâm hơn là chúng ngày càng trở nên *cực đoan*. Các cá nhân tự nhận thuộc phong trào incel đã thực hiện những hành động bạo lực một cách khủng khiếp trong đời thực, thứ chỉ có thể được mô tả là chủ nghĩa khủng bố.

Số liệu mới nhất của FBI cho thấy từ năm 2015 đến năm 2020, ít nhất 50 vụ giết người ở Bắc Mỹ có liên quan trực tiếp đến hành vi bạo lực do phong trào incel truyền cảm hứng. Không nghi ngờ gì nữa, incel là một trong những mối đe dọa khủng bố trong nước mới nhất của phương Tây, và cũng thảm hại như chính những gã này, khi số lượng người chết liên quan

đến hệ tư tưởng của họ ngày càng chất chồng, đã đến lúc chúng ta cần phải nghiêm túc coi họ là hiểm họa chết chóc.

Trong chương này, chúng tôi sẽ đi sâu vào vùng nước bắn thủ của “cộng đồng độc thân không tự nguyện” (incelosphere), đắm mình trong thứ ánh sáng đôi bại của quá trình cực đoan hóa kỳ thị nữ giới trên Internet và đặt dấu hỏi về động lực thúc đẩy hành vi bạo lực mà chúng ta thấy trong những năm gần đây. Trong khi một số nhân vật truyền thông muốn coi những gã này là những tên lỗ bịch và thất bại (đừng hiểu nhầm ý chúng tôi, bọn chúng chắc chắn là những kẻ thất bại *thảm hại*), thì câu chuyện này vẫn còn rất nhiều điều đáng bàn khác nữa. Nhà báo David Futrelle là một chuyên gia về giới blogger đàn ông (manosphere) (một góc tối trên Internet, nơi đây ắp những lời tuyên truyền kỳ thị nữ giới và theo một bài báo năm 2019 trên tờ *Atlantic*, đã trở thành “thánh địa của những tay súng hàng loạt tiềm năng”). Chúng tôi nghĩ Futrelle đã hoàn toàn đúng đắn khi khẳng định “những kẻ kỳ thị nữ giới sát nhân, theo đúng nghĩa đen.”

VỤ TẤN CÔNG BẰNG XE VAN TẠI TORONTO

Dẫu cho thật đáng buồn khi chúng ta có thể dẫn ra vô vàn những vụ giết người hàng loạt mà kẻ thủ ác là thành viên của phong trào Incel để mở đầu chương này, nhưng hãy trở lại ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Toronto. Đó là ngày một gã thanh niên 25 tuổi tên là Alek Minassian lái một chiếc xe van đâm vào đám đông đang xếp hàng chờ xem một trận quần vợt ở địa phương. Hắn đã làm chết 10 người, bị thương 16 người và không phải tình cờ khi hầu hết nạn nhân đều là phụ nữ.

Sau vụ tấn công bằng xe van, Minassian đã bị bắt sống (bất chấp mọi nỗ lực tự sát của hắn trước mắt cảnh sát nhằm kết thúc tất cả), sau đó bị tạm giam và đưa đi thẩm vấn. Hóa ra hắn là một cựu sinh viên khoa học máy tính đã gia nhập – và sau đó nhanh chóng rút lui - khỏi Lực lượng vũ trang Canada. Nếu lúc đầu cảnh sát cảm thấy bối rối trước động cơ thôi thúc hắn thực hiện một cuộc tấn công có vẻ ngẫu nhiên như vậy, Minassian đã nhanh chóng làm rõ động cơ của mình. Hắn cho các điều tra viên biết về quãng thời gian của hắn trên các diễn đàn incel của Reddit và 4chan, đồng thời nghiêng rằng bày tỏ sự căm phẫn của mình với phụ nữ - cơn thịnh nộ mà hắn tuyên bố là đã lớn dần và bùng phát sau khi hắn bị một cô gái từ chối vào năm 2012.

Cuộc tấn công xảy ra sau đó sáu năm! Như vậy, Minassian vẫn phẫn nộ vì lời từ chối đã xảy ra hơn nửa thập kỷ trước đó, và đang dùng cái cớ đó để giải thích cho lý do tại sao hắn lại sát hại 10 người phụ nữ. Và mọi chuyên chỉ trở nên kỳ lạ hơn rất nhiều khi Alek Minassian tuyên bố hắn là một “quý ông tối thượng”. Hắn cảm thấy tức giận khi phụ nữ toàn dành tình cảm cũng như sự yêu thương cho những “kẻ vũ phu đáng ghét” thay vì hắn. Sau đó, hắn kể với cảnh sát rằng hắn quen nhiều người đàn ông khác trên mạng cũng có cảm nhận tương tự, nhưng họ “quá hèn nhát nên không dám hành động để xả bớt phẫn nộ”. Hắn cũng mong cuộc tấn công của mình sẽ là động lực thôi thúc những người khác cùng hắn tham gia vào “cuộc nổi dậy của incel” như cách hắn gọi.

Vào thời điểm xảy ra cuộc tấn công này, người ta ít biết cũng như hiểu về thế giới incel. Đó là một nhóm người kỳ lạ và bí mật, với ngôn ngữ và rất nhiều thông tin mà Minassian nhắc đến vô nghĩa với người ngoài. Nhưng ngay sau đó, nhiều manh mối về động cơ của hắn bắt đầu xuất hiện. Hóa ra

chỉ vài phút trước khi lao xe tải vào những người vô tội, Alek Minassian đã đăng tải trạng thái sau lên Facebook:

Tuyển mộ bí mật cho Đội quân Minassian 00010, vui lòng liên hệ Trung sĩ 4chan. 023249161. Cuộc nổi dậy của Incel đã bắt đầu! Chúng ta sẽ lật đổ tất cả lũ Chad (những người đàn ông đào hoa, cuốn hút) và đám Stacys (những phụ nữ hấp dẫn mê những anh chàng đào hoa)! Quý ông tối cao Elliot Rodger muôn năm!

Elliot Rodger là ai? Hẳn là cha đẻ của phong trào incel trực tuyến hiện đại, kẻ đại diện cho phong trào này - phù thủy vĩ đại của đám kỳ thị phụ nữ. Hẳn đã giành được những danh hiệu lẫy lừng này khi giết chết 6 người và làm bị thương 14 người khác ở Isla Vista, California vào năm 2014. Và giống như tất cả những kẻ tự cao tự đại khác, Rodger đã để lại một bản tuyên ngôn - một bản tuyên ngôn dài 141 trang mang tên “My Twisted World”, trong đó hẳn thể hiện sự căm phẫn phụ nữ và giải thích rất chi tiết mong muốn trả thù toàn bộ phụ nữ của bản thân. Tác phẩm của hẳn thực sự thu hút sự chú ý, và ngày nay nó đã trở thành Kinh thánh của riêng cộng đồng incel.

Nhưng trước khi tìm hiểu về vị vua Dweeb Elliot Rodger này, chúng tôi cần đưa ra cảnh báo trước: Chương này sẽ cần rất nhiều chú giải. Bạn có thể thấy thông điệp được Minassian đăng trên Facebook thật vô nghĩa. Incel là một nhóm người khá kỳ dị với một tập hợp các hệ tư tưởng rất cụ thể, cùng hình thức giao tiếp đầy bí hiểm, nặng về meme. Vì vậy, để hiểu rõ tội ác của các thành viên trong nhóm này, chúng ta phải nắm được rất nhiều thuật ngữ kỳ lạ khác nhau. Hãy chuẩn bị tinh thần đối mặt với rất nhiều biệt ngữ mới và kỳ quặc.

TỪ ĐIỂN NGỖ NGÃN

Incel (“những người độc thân không tự nguyện”) (hầu hết) là những gã không thể tìm được người yêu và bạn tình đầu cho rất muốn và tin rằng bản thân đã cố gắng. Điều quan trọng là, bọn họ cảm thấy phụ nữ là nguyên nhân dẫn đến một cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Và vì vậy, đặc điểm cốt lõi làm nên triết lý incel cũng như là đặc điểm chung giữa các incel thành viên chính là sự bài xích và kỳ thị nữ giới.

Những gã này tỏ ra phần nộ, cay đắng và sống trong một thế giới đơn điệu do chính họ tạo ra, trong đó vẻ ngoài của một người lẩn át mọi thứ khác. Thành viên incel coi tình dục là hàng hóa trao đổi giữa những người hấp dẫn. Theo họ, các incel bị thiệt thòi trong chuyên chăn gối vì đám phụ nữ nông cạn và đơn giản. Trong thế giới quan này, tình dục là một trò chơi có tổng bằng 0: đám đàn ông tranh đấu để được lên giường và quan hệ với phụ nữ, và thành công của kẻ này là sự cô đơn của người khác.

Có lẽ bạn đang tự hỏi mình có thể tìm được một kẻ theo phong trào incel ở đâu giữa thế giới này? Chà, họ là một phần trong góc tối và vô cùng rùng rợn trên Internet mang tên *manosphere*: một chốn bẩn thỉu của những kẻ kỳ thị nữ giới với những meme tiêu khiển, những trang web ngắt quãng khủng khiếp, những lời kêu gọi ngày càng đáng sợ về hành động bạo lực dã man đối với phụ nữ – gồm cả hiếp dâm hàng loạt. Điều đáng nói là, trở trêu thay, từ incel thực sự được đặt ra vào những năm 1990 bởi một nữ sinh tên là “Alana”. Cô ấy đã khởi động *Dự án độc thân không tự nguyện của Alana* (*Alana's Involuntary Celibacy Project*) trên tinh thần một nhóm trực tuyến dành cho những người cô đơn có thể kết nối và hỗ trợ lẫn nhau. Tuy nhiên, cộng đồng này có vẻ đã tan rã vào giữa những năm 2000 và một nhánh lệch lạc mới kỳ thị phụ nữ lấy tên là Love Shy đã ra đời.

Kể từ đó, thuật ngữ này đã bị đánh cắp bởi những gã đàn ông tức giận và đau khổ, những kẻ thù hằn phụ nữ vì không cho họ quan hệ tình dục, mà họ cảm thấy là mình có quyền được hưởng, và giờ đây “Alana” không còn liên quan gì đến cộng đồng incel này nữa. Ngày nay, hầu hết incel là nam giới, và trong khi có các nữ incel, với tên gọi trên các diễn đàn trực tuyến là “femcels” song thường bị đám đàn ông cô đơn kia phớt lờ vì không tin phụ nữ thực sự có thể làm incel.

Bây giờ sau khi đã biết được câu chuyện về nguồn gốc của incel hiện đại, chúng ta hãy cùng xét đến quá trình phát triển của nhóm này. Đến năm 2015, họ đã tụ tập khá công khai trên các diễn đàn chính thống như Reddit, 4chan và 8chan, kéo theo đó là số lượng thành viên tăng vọt nhanh chóng. Họ lang thang trên những trang web này để nói về việc phụ nữ quá thật quá đáng khi từ chối quan hệ tình dục với họ. Một số người (những người tôn thờ Elliot Rodger) cũng bắt đầu chia sẻ những tưởng tượng của họ về bạo lực, kêu gọi bạn bè trên các diễn đàn tham gia các vụ xả súng ngẫu nhiên và ủng hộ các vụ cưỡng hiếp hàng loạt.

Chẳng bao lâu sau, những tưởng tượng bạo lực bắt đầu tràn sang cuộc sống thực tế) và các incel đã bước ra khỏi những nơi như Reddit. Họ dần có động lực dựng lên các diễn đàn với “không gian an toàn” của riêng họ như incel.me. Dẫu những incel này hoạt động một cách bí mật, song chỉ với vài cú nhấp chuột, bất kỳ ai trong chúng ta cũng đều có thể truy cập vào một diễn đàn incel, và sau vài ngày bí mật dạo chơi trong một diễn đàn, chúng ta có thể xác nhận rằng đó là một căn buồng vang đáng sợ đầy rẫy sự căm ghét, thịnh nộ và khái niệm tiền định di truyền. Sau khi đọc các bài đăng và các cuộc thảo luận trên một diễn đàn như incel.me, chúng ta dễ thấy

những gã này căm ghét phụ nữ, thù hận thế giới và chối bỏ bản thân. Họ nhìn mọi thứ qua lăng kính của lòng căm thù phần uất.

Về cơ bản, các incel không thể tìm được bạn tình hay một mối quan hệ yêu đương thực sự, nên quay ra thù ghét bất cứ ai có thể. Theo họ, nguyên nhân dẫn đến tình trạng cô đơn của họ một phần là do những gã hào hoa đã quan hệ tình dục với quá nhiều phụ nữ, chiếm thế độc quyền trong trò chơi tình dục - nhưng tất nhiên, đó cũng là lỗi của phụ nữ. Tại sao? Hãy để chúng tôi giải thích.

THỨ BẬC XÃ HỘI-TÌNH DỤC VÀ NHỮNG CÂU CHUYỆN VUI KHÁC

Thứ bậc xã hội-tình dục là một hệ thống cấp bậc khô hạn về ham muốn tình dục mà incel đã tạo ra. Ở trên cùng của hệ thống này là *alpha* hay *Chad*. Trong biệt ngữ incel, Chad (tên đầy đủ là Chad Thundercock) là nam giới sở hữu ưu thế địa vị cao. Như tên gọi đầy đủ cho thấy, Chad có mọi mối quan hệ tình dục trên đời. Về mặt thể chất, Chad cao, hấp dẫn, cơ bắp cuộn cuộn, đường xương hàm nam tính (không khác gì Hannah thân yêu của chúng ta); và trên các diễn đàn Incel đầy ắp những nỗi ám ảnh về chiếc cằm yếu đuối.

Theo các incel, Chad luôn đối xử vô cùng tồi tệ với phụ nữ, nhưng đám phụ nữ quá nông cạn và ngốc nghếch đến mức vẫn đem lòng sống chết vì gã. Incel tự nhận là người tốt bụng hay “quý ông tối thượng”, những người luôn bị phụ nữ coi thường bởi phụ nữ thường thích những gã nam tính, léo mép, tính khí tồi và đối xử tệ bạc với họ. Và có vẻ như mỗi khi đứng trước một Chad như vậy, đám phụ nữ thường rạo rực khắp người. Những cơn rạo rực ấy choán hết tâm trí của phụ nữ và ngăn họ suy nghĩ lý trí.

Dấu cho tự nhận mình là người gần như không hoặc không có kinh nghiệm với phụ nữ, song các incel lại khẳng định chắc nịch rằng họ biết về sự rạo rực ấy ở phụ nữ.

Nắc tiếp theo sau Chad là *beta*, được incel mô tả là các những kẻ bán tuốt (sellout). Họ không đủ hấp dẫn hay “hư” để có thể đưa bất kỳ ai lên giường nhưng bằng cách nhượng bộ trước tinh thần căm ghét đàn ông của phong trào nữ quyền, họ đã có được vài mối quan hệ. Beta cũng thường được gọi là “cuck”. Cuck là gì vậy? Chà, đó là một gã khao khát được phụ nữ chấp nhận, chào đón và yêu mến, nhưng vì quá khao khát nên đã thỏa hiệp các giá trị thực của bản thân, cũng như tự xúc phạm nhân phẩm và giá trị bản thân của hã. Về cơ bản, incel tin rằng (1) các cuck (những gã yếu đuối) chỉ chiều chuộng phụ nữ để lên giường với họ, và (2) phụ nữ nên biết vị trí của mình, dễ bị chi phối và bị ép buộc quan hệ tình dục.

Điều thú vị là Dwayne “The Rock” Johnson và John Legend thường xuyên được nhắc đến trên incel.me như một cuck. Có vẻ như điều này là vì những người nổi tiếng này dường như rất tôn trọng và quan tâm đến vợ của họ.

Nói về việc thấy bản thân là một cuck, khi chúng ta đều bước vào tuổi ba mươi, các incel sẽ nói rằng chúng ta sắp bước qua dốc bên kia của cuộc đời rồi, nếu không muốn nói là hoàn toàn bị chôn vùi dưới nó. Bởi theo suy nghĩ của incel, vòng đời tình dục của một phụ nữ bình thường sẽ là: Đến năm 25 tuổi, phụ nữ ở thời kỳ sung mãn như chạy trên “băng chuyền tình dục”, bắt đầu quan hệ với càng nhiều alpha càng tốt. Sau đó, ổn định với một gã beta có kỹ năng mà chúng ta có thể duy trì. Đó là vì theo các incel, các femoid “chạm ngưỡng” ở tuổi 25, và sau đó ham muốn tình dục sẽ giảm dần.

Các incel cũng bắt đầu mượn một thuật ngữ khá tiệt tùng do các doanh nhân Nhật Bản đặt ra để mô tả phụ nữ trong một độ tuổi nhất định – Christmas cake (bánh Giáng sinh). Theo từ điển Urban, bánh Giáng sinh là món bánh dành riêng cho ngày ngày 25 tháng 12; sau đó nó hỏng dần và có thể bị quẳng vào sọt rác. Vì vậy, tất cả phụ nữ ngoài kia, hãy sáng suốt lên. Hoặc như bạn biết đấy, hãy tìm cho mình một cuck thích nhai món bánh Giáng sinh cứng quèo vào tháng Tư.

Giờ hãy quay lại các cấp độ tình dục. Sau các alpha và beta là đến các chàng trai incel của chúng ta – hay còn gọi là *omega*. Theo incel, omega là những người đàn ông có địa vị thấp, không bao giờ có cơ hội lên giường với phụ nữ. Mặt khác, các nghệ sĩ tán gái hay PUA (một cư dân rừng rợn khác của vùng đất *manosphere*) cũng tự nhận mình là omega, nhưng họ tin rằng họ có thể sử dụng “trò chơi” – một bộ các mảnh lời nhắm đến việc dụ dỗ và thao túng phụ nữ – để vượt qua vấn đề thiếu hấp dẫn về mặt ngoại hình. Những kỹ thuật chắc chắn thành công này đảm bảo sẽ giúp bạn có được tình dục và tình yêu với bất kỳ người phụ nữ nào bao gồm *negging* (nũng nịu), *harem management* (tình tay ba, tay tư), *premature intimacy* (thân mật từ sớm) và *kino escalation* (gia tăng hành động thân mật). Nếu bạn đang không thể hiểu nổi các thuật ngữ này, hãy xem phần thông tin bên dưới của chúng tôi để biết thêm các chi tiết khôi hài.

GHÉT “NGƯỜI CHƠI”, GHÉT CẢ TRÒ CHƠI

PUA chắc chắn là những kẻ đáng ghê tởm nhất, và vì vậy chúng tôi rất vui khi liệt kê ra danh sách đáng xấu hổ gồm các kỹ thuật thao túng đáng buồn của họ. Một khi biết những mảnh lời này, bạn sẽ nhanh chóng phát hiện ra những thứ nhảm nhí. Đừng hiểu lầm chúng tôi, những kỹ thuật này hầu như không phải là bí mật - chúng đã được

tác giả Neil Strauss phân tích rõ trong cuốn sách năm 2005 *The Game: Penetrating the Secret Society of Pickup Artists* (tạm dịch: *Trò chơi: Thâm nhập hội kín của những nghệ sĩ tán gái*), nhưng chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu một số điểm nổi bật.

Kino Escalation (gia tăng hành động thân mật): Đây là hành động tiến sát lại gần một phụ nữ; tăng chạm vào họ một cách chậm rãi để kiểm tra ranh giới và xem họ có thể tiến được bao xa.

Negging (thao túng cảm xúc); "Nũng nịu" là một kiểu lời khen có cánh nhằm hạ thấp lòng tự trọng của phụ nữ và khiến cô ấy háo hức tìm kiếm lời xác thực từ PUA.

Harem Management (duy trì nhiều mối quan hệ ngoài luồng): Các PUA sẽ luôn lôi kéo người cũ hoặc những cô nàng khác vào một cuộc tình tay ba, tay tư hoặc tranh giành giở để nâng tầm bản thân thành một kẻ đáng mơ ước.

Premature Intimacy (sự thân mật vội vàng): Chiến thuật này nhằm đến việc khiến một phụ nữ nhanh chóng dễ bị tổn thương và nó thường liên quan đến việc PUA tuyên bố trong buổi hẹn hò đầu tiên rằng hắn đã đầu tư và đánh giá cao về tình cảm đến mức nào.

Vì vậy, như bạn có thể thấy, PUA cũng có thái độ kỳ thị nữ giới như incel; họ có lẽ lạc quan hơn một chút. Tuy nhiên, Incel đã sử dụng thứ mà họ gọi là “black pill” (viên thuốc đen) và nếu bạn nghĩ thuật ngữ này nghe có vẻ quen thuộc và hoàn toàn không có cơ sở, thì bạn đúng rồi đấy - nó đến từ *The Matrix*. Tuy nhiên, trong thế giới incel, “uống viên thuốc đen” có nghĩa là chấp nhận quan niệm rằng các yếu tố quan trọng nhất để thu hút phụ nữ là diện mạo và các đặc điểm hình thể (*bởi phụ nữ nông cạn và*

ngu ngốc – và tất nhiên, trong thế giới thực không có hình mẫu phụ nữ nào bị thu hút bởi bất kỳ ai không sở hữu cơ thể hoàn hảo như Adonis).

Incel cho rằng nếu không sở hữu một số đặc điểm hình thể nhất định, một người đàn ông không bao giờ có thể thu hút phụ nữ, do đó họ đành từ bỏ. Đó là một ý tưởng dựa trên thuyết tất định sinh học, sự vô vọng hoàn toàn và thuyết hư vô về tình dục. Incel mang theo tư tưởng than phiền này giống như một bộ khung bảo vệ bên ngoài. Nó cho họ quyền tự do để nói rằng họ chỉ là nạn nhân của hoàn cảnh; sẽ chẳng ích gì khi cố gắng thay đổi bản thân hoặc giải quyết lý do tại sao họ lại phải chặt vật tạo dựng các kết nối hoặc mối quan hệ có ý nghĩa với những người khác. Và chúng ta thường thấy mọi người trên Internet đồng cảm với những người đàn ông này bởi họ cô đơn và việc bị xã hội cô lập là một điều vô cùng khủng khiếp. Nhưng đợi đã. Như Jennifer Wright đã khẳng định trong một bài báo trên *Harper's Bazaar* vào năm 2018, “Sự tồn tại của họ không phải là về chuyện thấy cô đơn mà là về hành vi đổ lỗi cho phụ nữ vì sự cô đơn của họ .

ĐƯỢC BAN QUYỀN

Incel cũng bao hàm xung quanh sự ban quyền. Trong cuốn sách *Entitled* (tạm dịch: *Định danh*), tác giả Kate Manne đã giải thích điều này rất rõ: vâng, incel phàn nàn về thực tế rằng phụ nữ không lên giường với họ, nhưng vấn đề thực sự của họ thường là họ không nhận được sự quan tâm đúng mức từ đúng kiểu phụ nữ. Như bạn có thể thấy từ các mô tả về cấp bậc tình dục kỳ lạ của họ về đàn ông, incel nhìn nhận thế giới như một hệ thống phân cấp đen trắng, được chia thành các loại người dựa theo

ngoại hình và trạng thái tình dục. Trong thế giới đàn ông, đây là những alpha, beta và omega. Khi nói đến phụ nữ, họ là *Stacy* hoặc *Becky*.

Stacy là bạn tình của Chad – một phụ nữ có giá trị cao, hấp dẫn và được khao khát. Đối nghịch với Stacy là Becky – những người phụ nữ kém hấp dẫn hơn. Incel muốn có Stacy và cảm thấy tức giận khi Stacy chỉ hướng về Chad. Incel cảm thấy mình có quyền được yêu thương, có niềm vui và quyền lực và họ không muốn đón nhận những điều đó từ Becky. Nhưng nếu một phụ nữ khao khát khoái lạc và quyền lực, và khoái cảm đó đến từ gã đàn ông mà cô ta khao khát, thì đương nhiên cô ta thật bẩn thỉu. Đối với incel, điều đó thật không công bằng, bởi khi đưa ra lựa chọn đó, cô ta đang trực tiếp phủ nhận khoái lạc mà họ nghĩ mình xứng đáng có được.

Những gì chúng tôi vừa nói thật kỳ lạ và có thể khiến bạn đau đầu, vì vậy chúng ta hãy xem xét những mối tình tuổi teen mà tất cả chúng ta từng được chứng kiến... Cô gái nóng bỏng đó thật ngu ngốc vì không để ý đến anh chàng lập dị *thực sự* yêu cô ta; thay vào đó cô ta muốn có được một gã đào hoa. Cô ta luôn tỏ ra căm ghét và xấu tính với anh chàng lập dị, nhưng hắn vẫn yêu cô ta. Tại sao? Nếu cô ta không đối xử tử tế với hắn, thì hắn chỉ thích cô ta vì cô ta nóng bỏng mà thôi. Tuy nhiên, trong phim, tình yêu của hắn sẽ được khắc họa là trong sáng và lành mạnh trước mắt người xem. Cô gái nóng bỏng không để mắt đến hắn mà lại đem lòng yêu thích một gã đào hoa tất nhiên sẽ được khắc họa như một kẻ nông cạn và lẳng lơ.

Tại sao anh chàng lập dị kia lại là một nhân vật đáng cảm thông dù cố chấp, còn cô nàng nóng bỏng lại bị coi là đồng đánh? Thế giới quan ngớ ngẩn này về những người đàn ông “là bạn” hoặc bị nhân vật chính phớt lờ, sau đó cảm thấy mình là nạn nhân và phẫn nộ vì điều đó, là nguyên tắc cơ bản làm nên phong trào incel. Quan điểm này liên kết chặt chẽ với quan

niệm cho rằng không thể tin quyết định chọn bạn tình của phụ nữ; họ quá hạ đẳng để có thể đưa ra những quyết định ảnh hưởng đến nam giới theo bất kỳ cách nào. Khi được phép đưa ra quyết định, phụ nữ sẽ chọn những kẻ bóng bẩy và phớt lờ *quý ông* trước mắt họ: một incel.

CON ĐƯỜNG TIẾN TỐI SỰ CẤP TIẾN HÓA

Chỉ bằng cách đổ lỗi các vấn đề mà họ gặp phải cho điều gì đó mà theo họ là nằm ngoài tầm kiểm soát của bản thân (ngoại hình), incel đã rũ bỏ mọi trách nhiệm cá nhân. Tất cả là lỗi của người khác. Lỗi suy nghĩ này không chỉ mang tính điển hình giữa các incel xét theo bất kỳ khía cạnh nào, mà trên thực tế, còn là điểm chung căn bản ở những người có xu hướng cực đoan hóa trên mọi lĩnh vực. Hãy quan sát những người phân biệt chủng tộc: nếu họ không thành công trong cuộc sống theo những gì bản thân mong muốn, thì nguyên nhân là do người nhập cư và các nhóm thiểu số. Khi xem xét những điểm tương đồng này (đổ lỗi hoặc lấy người khác làm con dê thế tội), chúng ta dễ nhận ra tại sao các cộng đồng cánh hữu cực đoan và cộng đồng incel trực tuyến lại rầm rộ như vậy.

Đừng để họ lừa dối cho những lời kể lể của họ có cảm động đến mức nào đi nữa. Chính nỗi tuyệt vọng và thái độ bất bình này là thứ khiến incel trở nên nguy hiểm và trở thành nhóm bạo lực nhất trong giới *manosphere*. (PUA tin rằng họ có thể thao túng phụ nữ để có được thứ mình muốn, và các nhóm khác như MGTOW - Men Going Their Own Way (Đàn ông đi theo con đường riêng) - khẳng định rằng họ hoàn toàn không cần tới phụ nữ bởi phụ nữ chỉ là một lũ ký sinh trùng hút máu.)

Incel *khao khát* tình yêu và tình dục, nhưng lại vô vọng trên con đường tìm kiếm điều đó. Và cảm giác tuyệt vọng ấy khiến một số nam giới bùng bùng “con thình nộ omega” (theo cách gọi của các incel), một thời điểm mà sự tuyệt vọng tình dục có thể đẩy họ đến các hành vi bạo lực, tự sát hoặc giết người. Phần đa ý thức hệ incel liên quan đến không chỉ tư duy của các nhóm cực đoan khác, mà về cơ bản còn phản phát tinh thần của chủ nghĩa khủng bố. Nhiều incel, giống như Minassian, kêu gọi thực hiện phong trào “đứng lên, beta” hay “cuộc nổi dậy incel”, ám chỉ cuộc nổi dậy hàng loạt gồm tất cả các beta và omega cùng nhau trả thù phụ nữ cũng như dập tắt sự trỗi dậy của một xã hội nữ quyền loạn lạc áp bức. Sự trừng phạt sẽ được thực hiện thông qua hình thức bạo lực đối với tất cả phụ nữ nhằm ép buộc và khiến họ sợ hãi, qua đó trao cho “các chàng trai tử tế một cơ hội”.

Tất nhiên, điều này củng cố ý tưởng cốt lõi trong triết lý của incel - rằng phụ nữ quan hệ tình dục không phải vì họ muốn hay vì họ bị thu hút bởi đối phương mà bởi họ *phải* làm hài lòng đàn ông.

Nhóm người này tin chắc rằng nếu phụ nữ không đồng ý thì chắc chắn hậu quả sẽ xảy ra. Như thế không gọi là hành vi khủng bố, thì gọi là gì?

ELLIOT RODGER, “QUÍ ÔNG TỐI THƯỢNG”

Theo quan điểm của chúng tôi, không ai có thể vẽ nên một bức tranh rõ ràng về hệ tư tưởng này hơn người hùng trong cộng đồng incel - Elliot Rodger, cá nhân đầu tiên bị Trung tâm nghiên cứu Luật người nghèo miền Nam Mỹ (SPLC) gán mác khủng bố cánh hữu.

Rodger đã trở thành một quả bom hẹn giờ trong một thời gian dài. Hắn đăng lên YouTube các video các bài phát biểu rỗng tuếch về việc bản thân đây phần nộ khi thấy “những gã vũ phu” đi cùng những phụ nữ xinh đẹp từng phớt lờ hắn. “Quý ông tối thượng” Rodger cũng để lại một bản tuyên ngôn tiểu sử dài 141 trang rất chi tiết mang tên “My Twisted World” (Thế giới biến động của tôi). Và đầu đó là một tuyên ngôn đáng xấu hổ, gây khó chịu và khiến chúng ta muốn tẩy não sau khi đọc, nhưng các video và tuyên ngôn này mang đến cho chúng ta một cái nhìn khá độc đáo về cách Elliot Rodger đi từ một thiếu niên kỳ lạ trở thành kẻ sát nhân hàng loạt.

Vì vậy, hãy bắt đầu từ lúc hắn được sinh ra. Elliot Rodger sinh năm 1991 tại London, và đã cùng gia đình chuyển đến LA năm 6 tuổi. (Nhà Rodger là một gia đình khá giả – trong tất cả các video, Elliot đều mặc quần áo hàng hiệu và lái xe BMW, ngay cả khi còn là sinh viên.)

Ngay sau khi chuyển đến LA, cha mẹ Rodger đã ly hôn. Trong bản tuyên ngôn của mình, Rodger đã nói về việc chuyện đó đã hủy hoại cuộc đời hắn như thế nào. Rõ ràng chuyện này ảnh hưởng rất lớn đến hắn, nhưng đầu cho bọn trẻ chẳng dễ dàng gì vượt qua được việc cha mẹ ly hôn, song tỷ lệ ly hôn tại Mỹ là 50%, một con số không hề nhỏ. Tuy nhiên, Rodger viết về việc ly hôn của cha mẹ chẳng khác nào một quả bom giáng xuống cuộc đời hắn.

Có vẻ như hắn đã gặp vấn đề ngay từ nhỏ. Khi còn là một cậu bé, rồi sau là ở tuổi thiếu niên, Rodger đã phải rất chật vật trong giao tiếp với người khác và thế giới xung quanh mình. Hắn không giao tiếp bằng mắt, hầu như không nói chuyện và luôn cảm thấy lúng túng trong các mối quan hệ xã hội. Hắn dường như cũng bị mất kết nối với thực tế hành vi của chính

mình. Trong bản tuyên ngôn, hắn viết về quá trình nỗ lực gập gở và tàn tỉnh phụ nữ nhưng liên tục bị từ chối như thế nào.

Đây là một phần cơ bản trong hệ thống niềm tin của cộng đồng incel: rằng họ thất bại trong các mối quan hệ với phụ nữ dẫu đã cố gắng. Nhưng đối với Elliot Rodger, và hầu hết các incel khác, đây chỉ là một phần trong trò chơi đổ lỗi tưởng tượng của họ. Bởi trên thực tế, Rodger rất có thể chưa bao giờ nói chuyện với một phụ nữ bên ngoài gia đình hắn - và không phải vì các phụ nữ ngu ngốc đều bị những kẻ “vũ phu” hơn là hắn thu hút - một “quý ông tối thượng”, mà bởi hắn không biết cách ăn nói với phụ nữ (hoặc những người khác nói chung).

Lúc này, có lẽ bạn sẽ cảm thấy thông cảm với hắn. Cô đơn chẳng hề dễ chịu chút nào và Rodger rõ ràng đang phải giải quyết một số vấn đề lo lắng nghiêm trọng mà bản thân không thể kiểm chế. Nhưng Rodger, giống như các incel khác, thể hiện mọi sự phẫn uất và thịnh nộ về bản thân ra bên ngoài, đồng thời đổ lỗi những bất hạnh của bản thân cho phụ nữ. Hành vi đổ lỗi này sau đó đã trở nên cực đoan và cuối cùng là trở thành bạo lực. Qua bản tuyên ngôn của hắn, chúng ta có thể thấy những suy nghĩ của hắn về những bất công mà hắn tin rằng mình là nạn nhân; giống như nhiều kẻ giết người hàng loạt khác, Elliot Rodger được biết đến là “kẻ thu thập sự bất công”. Hắn miệt thị và căm ghét phụ nữ, tuyên bố, “Việc các người phớt lờ tôi và chạy theo những gã đáng ghét kia dẫu cho tôi là một quý ông thực thụ là hành động thể hiện sự bất công, là một tội ác.”

Elliot Rodger, dẫu không phải là incel đầu tiên ra tay giết người hàng loạt, nhưng đã thực sự trở thành một kẻ cuồng sự sùng kính trên thế giới và một hình mẫu cho những kẻ sát nhân tiếp theo. Giống như nhiều người khác trong không gian này, hắn hoàn toàn đắm mình trong một buồng

vang thông tin trực tuyến đầy rẫy căm ghét, oán trách và thù hận phụ nữ. Nhưng qua tuyên ngôn của hắn, chúng ta cũng có thể thấy được kỳ vọng của hắn hồi mới bắt đầu vào đại học, gọi đó là “quãng thời gian ai ai cũng quan hệ tình dục”. Có vẻ như hắn nghĩ đại học là cơ hội để hắn bắt đầu một cuộc sống mới, nhưng vì không giải quyết được những thách thức trong chứng lo âu về quan hệ xã hội của bản thân và với nỗi ám ảnh liên tục qua các diễn đàn trực tuyến, mọi thứ không có gì thay đổi sau khi hắn theo học tại Đại học California, Santa Barbara vào năm 2011.

Ở đó, những cơn thịnh nộ và phần uất của Elliot Rodger lên tới đỉnh điểm. Năm 2012, hắn còn mua một khẩu súng - một khẩu súng lục bán tự động Glock 34 – và bắt đầu viết nhật ký về việc cảm nhận được một “cảm giác quyền lực mới”. Hắn cũng thấy mình ngày càng vượt qua nhiều ranh giới hơn với mọi người trong cuộc sống thực. Hắn khiến mọi người bàng hoàng khi bắt đầu ném cà phê vào những cặp đôi mà hắn thấy trong khuôn viên trường, hoặc vào những cô gái đã từ chối hắn, đồng thời quay phim ghi lại cảnh hắn trốn và theo dõi các cặp đôi. Kiểu hành vi gây hắn và thích theo dõi người khác này hiếm khi cho thấy điều gì đó tốt đẹp.

Đến mùa xuân năm 2013, Rodger tham gia trị liệu theo yêu cầu của cha mẹ, nhưng không thể dập tắt cơn thịnh nộ ngày càng tăng của hắn. Trên thực tế, vào thời điểm này, hắn còn mua thêm vũ khí - một khẩu súng nữa, khẩu SIG Sauer P226 mạnh hơn nhiều. Sau khi mua khẩu súng này, hắn đã viết trong nhật ký của mình, “Bây giờ ai sẽ là alpha, hời đám chó cái?”

Hắn cũng bắt đầu ngày càng đắm chìm trong các diễn đàn trực tuyến như PUAhate và ForeverAlone. Những diễn đàn này gây nghiện đối với Rodger vì chúng khuếch đại và củng cố thế giới quan của hắn, giúp hắn tìm được những người giống mình, có mục tiêu tức giận tương tự và ghét bỏ

cuộc sống như hăn. Các diễn đàn này là buồng vang thông tin hoàn hảo, nơi những suy nghĩ và lời nói bạo lực khuếch đại và cực đoan hơn. Hăn được đắm chìm trong cảm phần mỗi ngày, đăng những thông điệp đáng lo ngại, hung hăng, bày tỏ quan điểm sai trái và phân biệt chủng tộc. Nhưng ngay cả trên các diễn đàn này, nơi hăn được đón nhận và thậm chí được tán thưởng, Rodger vẫn không thể kết nối với mọi người. Hăn tuyên bố rằng dù những người bạn thân mới có chung sự căm ghét phụ nữ như hăn song không giống như hăn, họ quá hèn nhát đến mức không thể động thủ.

“NGÀY TRẢ THÙ”

Dẫu cho ngày nổ súng đến gần, Rodger vẫn tỏ ra hào hiệp như trước, như hăn viết trong nhật ký: “Tôi sẽ cho giới nữ cơ hội cuối cùng để trao cho tôi niềm vui mà tôi xứng đáng có được từ họ”. Một lần nữa, điều này làm nổi bật quan điểm cho rằng phụ nữ nợ hăn tình dục và phụ nữ tồn tại hoàn toàn vì khả năng sinh sản và thỏa mãn đàn ông. Nêu đây chỉ là quan điểm của một kẻ có tư tưởng dị biệt, chúng ta hoàn toàn có thể gạt phắt đi và cho rằng đó là chuyện tào lao, vô nghĩa, song đây là triết lý nền tảng đối với các cộng đồng cực đoan trên các trang web mà Rodger sinh hoạt mỗi ngày, và như chúng ta sẽ thấy ở phần sau của chương này, đây không phải là một hệ tư tưởng dị biệt.

Vì vậy, với “cơ hội cuối cùng” này, Rodger đã quyết định thử vận may của hăn với vài cô nàng trong một bữa tiệc ở trường đại học. Nhưng thay vì thu hút các cô nàng bằng sự lịch thiệp và hấp dẫn nam tính, hăn lại say khướt và kết thúc bằng một trận ẩu đả. Trên đường về nhà, một người hàng xóm quan tâm đã phát hiện ra hăn và cố giúp đỡ. Theo người này,

người đã ở lại với hắn nhiều giờ, Rodger vô cùng xúc động và hầu như không nói gì cho đến khi thu hết can đảm thốt ra rằng, “Tôi sẽ giết hết lũ quỷ cái đó rồi tự sát.”

Vào ngày 30 tháng 4 năm 2014, cảnh sát nhận được cuộc gọi từ một nhân viên y tế chăm sóc tâm thần được cha mẹ Elliot Rodger liên hệ sau khi họ xem một đoạn video mà hắn đăng lên YouTube. Cảnh sát đã đến căn hộ của Rodger nhưng thật không thể tin nổi, hắn đã tìm đủ mọi cách để chối tội bằng cách khẳng định đó chỉ là chuyện hiểu lầm, sau đó cảnh sát đã rời đi. Đây là một bước đi sai lầm lớn. Chỉ ba tuần sau, Elliot Rodger sẽ thực hiện cuộc giết chóc của mình. Nếu khám xét nơi ở của hắn, cảnh sát chắc chắn sẽ tìm được bản tuyên ngôn đầy sự giận dữ của hắn cùng những khẩu súng.

Vào ngày 22 tháng 5 năm 2014, Elliot Rodger, khi đó mới 22 tuổi, đã tải một video kỳ lạ khác lên YouTube. Video này được đặt tên là “Ngày trả thù” trong đó một thanh niên trẻ ngồi trước máy quay trong xe. Nói rằng video này thật kỳ quái là đã nói giảm nói tránh; trong đó, Rodger nói với giọng điệu bình tĩnh đặc trưng của những kẻ phản diện giải thích rằng ngày mai sẽ là ngày hắn “trả thù loài người”, đồng thời cho biết lý do là vì “những con khốn tóc vàng đã từ chối hắn”. Đoạn video dài gần 15 phút này kết thúc bằng cảnh Rodger nói với cả thế giới rằng: “Tao ghét chúng mày. Tao ghét tất cả. Tao sẽ tặng cho chúng mày chính xác những gì chúng mày đáng nhận được - sự hủy diệt.”

Vào khoảng 9 giờ tối ngày hôm sau, Rodger đã gửi bản tuyên ngôn của mình qua email cho bố mẹ và bác sỹ tâm lý của hắn. Sau đó, hắn ra tay sát hại những người bạn cùng nhà của mình, James Hong (20 tuổi) và David Wang (20 tuổi), và bạn của họ, George Chen (19 tuổi), người vốn chỉ ghé

qua ngủ nhờ một đêm. Lừa lúc họ đang ngủ, Rodger đã đâm chết tất cả và viết trong bản tuyên ngôn rằng hắn muốn giết họ để có thể biến căn hộ của họ thành “phòng tra tấn và giết người của riêng mình.”

Sau những vụ giết người vô nghĩa này, Rodger bắt đầu “cuộc chiến với phụ nữ” (theo cách gọi của hắn) và tiến thẳng đến nhà nữ sinh Alpha Phi. Hắn đến đó lúc 21 giờ 25 phút, mang theo các vũ khí bán tự động và hàng trăm viên đạn. Hắn đập cửa nhà nhưng không ai trả lời. Sau đó, hắn nhìn thấy ba cô gái ở bên ngoài - Veronika Weiss (19 tuổi), Katherine Cooper (22 tuổi) và Bianca De Kock (20 tuổi) - và ngay lập tức nổ súng. Đau lòng thay, Veronika và Katherine chết ngay tại chỗ, nhưng Bianca, người bị trúng năm viên đạn, bằng cách nào đó vẫn sống sót.

Rodger sau đó đi đến Ivy Deli; lúc đó chừng 21 giờ 30 phút và nơi này kín đặc khách. Hắn đã nã đạn vào cửa hàng, giết chết Christopher Michaels-Martinez, một sinh viên 20 tuổi. Thật khó để biết Rodger đã nghĩ gì vào thời điểm này, nhưng các nhà tâm lý học nói rằng những kẻ giết người rải rác lấy sự trả thù làm động lực và luôn nghĩ rằng cơn thịnh nộ sẽ khiến họ cảm thấy dễ chịu hơn; thế nhưng thực tế hiếm khi như vậy. Vì vậy, chúng ta có thể giả định rằng ở giai đoạn này của cuộc chơi, Elliot có thể đã cảm thấy thất vọng vì vì hắn thực sự không có được sự giải thoát mà hắn mong muốn.

Nếu bạn đang phân vân về điểm khác biệt giữa một kẻ giết người rải rác, một kẻ giết người hàng loạt và một kẻ giết người tập thể, hãy xem phần thông tin bên dưới.

CÁC LOẠI SÁT NHÂN

Elliot Rodger có thể được gọi là một kẻ giết người rải rác. Bạn có thể đã hiểu chúng tôi muốn nói điều gì, nhưng hãy xem xét qua định nghĩa dưới đây.

Sát nhân hàng loạt tương đối dễ xác định - đó là kẻ giết ít nhất ba người trong các vụ việc riêng biệt và không liên quan đến nhau, với các khoảng thời gian cách nhau một chút giữa các vụ việc. Sát nhân tập thể thường được xác định bằng một sự kiện duy nhất, trong đó chúng giết ít nhất bốn người hoặc hơn. Sát nhân rải rác là kẻ giết hai hoặc nhiều nạn nhân trong một thời gian ngắn, ở nhiều địa điểm, hầu như không có thời gian nghỉ giữa các vụ giết người. Về mặt thuật ngữ, Elliot Rodger có thể được gọi là một kẻ giết người rải rác hoặc một kẻ giết người tập thể (có rất nhiều tranh cãi về điều này ngay cả trong giới học thuật và thực thi pháp luật), nhưng chúng tôi sẽ gọi hắn là sát nhân rải rác, bởi hắn thực hiện hành vi của mình ở các địa điểm khác nhau và bao quát một phạm vi rộng lớn.

Bất chấp cơn tức giận đẩy sát khí sau vụ xả súng ở cửa hàng đồ ăn, Rodger vẫn bình tĩnh trở lại xe, lái xe xuống các con phố của Isla Vista, xả súng ngẫu nhiên. Hắn nổ súng vào một nhóm sinh viên bên ngoài cửa hàng 7-Eleven, nhưng lúc này cảnh sát đã có mặt ở đó và bắn trả. Một trong số các sĩ quan thậm chí còn bắn trúng hông Rodger, nhưng ngay cả thế cũng không thể ngăn hắn lại. Rodger có thể đã biết hắn sắp đi đời và đã lên kế hoạch cho việc này. Trong tuyên ngôn của mình vài tuần trước cuộc tấn công, hắn viết, “Khi cảnh sát đến, tôi sẽ tăng tốc đâm và bắn nhiều người nhất có thể cho đến khi tìm được một nơi thích hợp để kết thúc cuộc đời mình.”

Những kẻ giết người rải rác như Rodger muốn gây ra tình trạng hỗn loạn, và sau đó muốn ra đi thật nhanh gọn. Nhờ thế, chúng có thể trở thành kẻ “tử vì đạo” - và không phải đối mặt với những hậu quả do hành động của mình gây ra. Như chúng ta đã đề cập trước đó, Alek Minassian, kẻ giết người bằng xe van ở Toronto, đã cố khiến cảnh sát bắn hạ hắn, nhưng may mắn là sĩ quan cảnh sát đã có thể cứu sống hắn.

Elliot Rodger đã không mạo hiểm như vậy, và chỉ 12 phút sau phát súng đầu tiên, hắn đã lao vào một số ô tô đang đậu và tự bắn vào đầu. Trước khi tự kết liễu chính mình, hắn đã sát hại 6 người và làm bị thương 13 người. Sáng hôm sau khi đến căn hộ của hắn, cảnh sát tìm thấy bản tuyên ngôn và thi thể của những người bạn cùng nhà. Trong cuộc tấn công của Rodger, cha mẹ hắn, những người đã nhận được và đọc bản tuyên ngôn chỉ vài phút trước khi hắn bắt đầu cuộc giết chóc, đã cố lao từ LA đến Isla Vista để ngăn hắn lại nhưng không kịp.

Như bạn có thể tưởng tượng ra, vụ nổ súng kinh hoàng này đã chiếm trọn các tit báo vào thời điểm đó, các tit bài này thiếu một thứ đáng chú ý - đó chính là cụm từ *kẻ khủng bố*. Các phương tiện truyền thông dường như muốn tập trung vào các vấn đề sức khỏe tâm thần của Rodger hơn là ý thức hệ đã thôi thúc hắn giết người. Bốn năm sau, một câu chuyện tương tự cũng xảy ra khi Alek Minassian phạm tội giết người hàng loạt. Một lần nữa, chúng tôi không thấy giới truyền thông sử dụng chữ T hoa (Terrorist), dấu cho cả hắn và Rodger đều đã nói rõ ràng với chúng ta về động cơ của chúng.

Hầu hết các quốc gia có định nghĩa về chủ nghĩa khủng bố đều ít nhiều giống nhau về mặt pháp lý. Bộ pháp điển các quy định liên bang của Mỹ định nghĩa khủng bố là “việc sử dụng vũ lực và bạo lực bất hợp pháp chống lại con người hoặc tài sản nhằm đe dọa hoặc ép buộc chính phủ, người dân

hoặc bất kỳ cơ quan tổ chức nào nhằm thỏa mãn các mục tiêu chính trị hoặc xã hội”. Cơ quan Công tố Hoàng gia của Vương quốc Anh cũng có quan điểm tương tự; họ tuyên bố chủ nghĩa khủng bố là “việc sử dụng hoặc đe dọa bằng vũ lực, nhằm gây ảnh hưởng đến bất kỳ tổ chức chính phủ nào hoặc nhằm đe dọa công chúng. Nó cũng nhằm đến việc nâng tầm một lý tưởng chính trị, tôn giáo, chủng tộc hoặc ý thức hệ.”

Như chúng ta đã thấy qua cuộc thảo luận về hệ thống phân cấp tình dục bản thủ của thế giới và những cơn thịnh nộ đi kèm theo chúng, các incel không chỉ thù ghét một cá nhân phụ nữ riêng lẻ. Chúng có một lý tưởng xã hội và ý thức hệ được hình thành rõ ràng để đấu tranh bảo vệ, và tức giận với chính xã hội, căm thù toàn bộ hệ thống đáng nguyên rủa - một hệ thống mà trong tâm trí chúng là đang ngăn cản chúng và những chiến hữu cùng hội cùng thuyền đạt được quyền lực.

Incel lúc nào cũng sôi sục thứ cảm xúc giận dữ mà xã hội đã tìm cách loại bỏ và vẫn tiếp tục làm vậy, theo hướng ngày càng cho phép phụ nữ tự đưa ra các quyết định về mọi thứ, từ công việc đến tình dục và tình yêu. Những gã này cảm thấy rằng sự tự do ấy của phụ nữ đang trực tiếp đàn áp bản thân họ. Do đó, họ nghĩ mình đã bị gạt ra lề xã hội và Cần thực hiện một cuộc cách mạng bạo lực trong khuôn khổ “cuộc nổi dậy của incel”.

ROBIN HOODS CỦA TÌNH DỤC

Trung tâm của hệ tư tưởng incel là việc coi tình dục và phụ nữ như một món đồ và một loại hàng hóa; một trong những đề tài sôi nổi mà bạn nhất định sẽ bắt gặp nếu từng truy cập vào một diễn đàn incel là quan điểm cho rằng phụ nữ và tình dục nên được *phân bố lại* – giống như kế hoạch thuế.

Incel so sánh hoàn cảnh tình dục của họ với cảnh ngộ của những người nghèo bị tước đoạt thức ăn, nơi ở hoặc các quyền cơ bản khác của con người; họ lập luận rằng nếu người giàu có thể hỗ trợ người nghèo thông qua việc phân phối lại tiền tệ và đánh thuế, thì tất cả phụ nữ trên trái đất cũng nên được chia đều cho đàn ông theo một chương trình phân bổ bạn gái hoặc vợ do chính phủ chấp thuận.

Về cơ bản, các incel cho rằng trình tiết của họ là một vấn đề phân biệt đối xử – một số thậm chí còn so sánh nó với nạn phân biệt chủng tộc và kiên quyết khẳng định rằng chỉ có chương trình phân phối bạn gái do nhà nước tài trợ, coi việc có nhiều bạn tình là vi phạm pháp luật, mới có thể khắc phục được sự bất công to lớn này.

CHỦ NGHĨA KỈ THỊ NỮ GIỚI QUÂN PHIỆT

Rất may, không chỉ riêng chúng tôi nghĩ rằng các incel bạo lực là khủng bố. Liên đoàn Chống phỉ báng (ADL) ở Mỹ đã để mắt đến các nhóm incel trong nhiều năm, vì vậy họ khẳng định cộng đồng này là một mối đe dọa nghiêm trọng mới nổi tại Mỹ. Nghiên cứu “Recognizing the Violent Extremist Ideology of ‘Incel’” (tạm dịch: Nhận biết tư tưởng cực đoan bạo lực của nhóm người ‘Incel’) của Shannon Zimmerman, Luisa Ryan và David Duriesmith đã cho chúng ta thấy lý do tại sao việc xem nhẹ họ là một cách nghĩ sai lầm. Những gã này thỏa mãn một cách hoàn hảo các đặc điểm về các nhóm cực đoan mà chúng ta đã biết – những nhóm bao gồm nhiều hệ tư tưởng chính trị, từ những người theo chủ nghĩa cực đoan da trắng đến cái gọi là Nhà nước Hồi giáo, nhưng vẫn có chung tinh thần: chủ nghĩa kỳ thị nữ giới tới mức quân phiệt.

Thật kinh hoàng, đây là một hệ tư tưởng đang lan nhanh như cháy rừng. Cho đến năm 2017, r/incel trên diễn đàn Reddit có khoảng 40.000 thành viên hoạt động trước khi bị cấm vào năm đó. Thật không may, lệnh cấm này chỉ đẩy các incel hoạt động ngầm trong các diễn đàn rời rạc. Hiện tại, ước tính cộng đồng incel có khoảng 100.000 thành viên và chúng tôi cho rằng đây có lẽ là một ước tính vẫn còn dè dặt.

Những phong trào khủng bố này không chỉ có điểm chung là kỳ thị mà còn thể hiện sự căm ghét nữ giới. Amy Barnhorst, phó trưởng khoa tâm thần học cộng đồng tại Đại học California, đã nghiên cứu các vụ xả súng hàng loạt trong nhiều năm qua. Theo bà, điểm chung của các loại sát nhân là “sự căm ghét, sự trao quyền và ghen tị đối với người khác, nghĩ rằng thế giới đang không ban cho họ thứ mà họ xứng đáng nhận được. Và họ quay ra thù ghét và cảm thấy phẫn nộ với những người đang nhận được những điều đó.”

Sự thù địch và cảm giác giận hờn cả thế giới này đã gò bó bạn vào việc quy cho nó là do một số vấn đề về sức khỏe tâm thần và rối loạn nhân cách. Vì vậy, dẫu cho sức khỏe tinh thần chắc chắn có góp phần vào các cuộc tấn công này, song chỉ xoáy sâu vào nguyên nhân đó (như chúng ta đã thấy trong các trường hợp của Minassian, Rodger và các cuộc tấn công incel khác) sẽ không mang lại cho chúng ta một bức tranh đầy đủ.

Nhiều incel có khuynh hướng bạo lực không quan tâm đến việc tự xem xét lại bản thân; họ không ngồi xuống và nghĩ xem tại sao họ lại không hạnh phúc hay không phát triển. Và chúng tôi không đưa ra giả định này - hẳn bạn còn nhớ, chính họ đã kêu gọi việc “uống viên thuốc màu đen”. Tâm lý “tự chấp nhận” rằng dẫu cho bản thân có làm gì đi nữa, họ vẫn bị chối bỏ trong tình dục đóng vai trò như một lá chắn để các incel tránh phải

đối mặt với các vấn đề của bản thân hoặc yêu cầu sự giúp đỡ. Thay đổi hệ tư tưởng còn dễ hơn là thay đổi bản thân.

Vì rõ ràng động lực đằng sau các incel là một hệ tư tưởng dị biệt – căm ghét phụ nữ - và họ coi đó là một vấn đề chính trị, nên một số câu hỏi đã được đặt ra. Tại sao người ta không xem xét sự thù hận này một cách nghiêm túc hơn như là lý do đằng sau các cuộc tấn công kiểu này? Và tại sao thủ phạm không được kết án trên tinh thần viện dẫn đến hành vi khủng bố? Xét cho cùng, nếu tuyên án dựa trên tội danh liên quan đến khủng bố thì bản án rất có thể sẽ dài hơn rất nhiều.

Chúng tôi cho rằng lý do khiến mọi người, và thậm chí cả cơ quan thực thi pháp luật, khó nhìn ra chủ nghĩa kỳ thị nữ giới trong ý thức hệ của kẻ giết người là do mức độ phổ biến và khuynh hướng kỳ thị nữ giới trong xã hội của chúng ta. Vì vậy, ngay cả khi có những gã đàn ông chủ động ra tay sát hại phụ nữ - lấy lý do rằng chúng làm như vậy vì một hệ tư tưởng chính trị mà chúng nắm giữ và vì một nghĩa cử cao đẹp vì xã hội mà chúng tin tưởng - chúng ta, với tư cách là một xã hội, vẫn chỉ xem những tội ác này như những hành động riêng biệt của một cá nhân chứ không phải là chủ nghĩa khủng bố.

Điểm hấp dẫn là incel không phải là nhóm người duy nhất sở hữu hệ tư tưởng này; một lần nữa, chủ nghĩa kỳ thị nữ giới không chỉ đã tồn tại trong mọi tầng lớp xã hội của chúng ta, mà hãy xem xét một chút về cách chủ nghĩa kỳ thị nữ giới quân phiệt này đã móc nối và liên kết nhiều nhóm khủng bố riêng lẻ *khác nhau* như thế nào. Cụ thể, tất cả họ đều cảm thấy tức giận khi phụ nữ được trao quyền và không chỉ muốn trở lại với vai trò giới “truyền thống” mà còn muốn phụ nữ chịu khuất phục hoàn toàn trước họ. Cái gọi là Nhà nước Hồi giáo, tân Quốc xã, incel, v.v. đều ám ảnh

về sự thuần khiết của phụ nữ và “quyền” sở hữu cơ thể phụ nữ một cách hiển nhiên của nam giới. Chúng ta cần làm rõ rằng tất cả chúng ta đều phải gọi chủ nghĩa khủng bố là *chủ nghĩa khủng bố* khi thấy nó. Chúng ta cũng không được bỏ qua những incel này như thể chúng chỉ là những kẻ lập dị khó hiểu, đang nấu mình sau chiếc màn hình máy tính dưới gara gia đình. Chúng ta không thể phớt lờ rằng mỗi ngày, vô số phụ nữ trên khắp thế giới bị sát hại vì những lý do mà các incel viện dẫn cho hành vi căm ghét và thậm chí là sát hại phụ nữ. Phụ nữ bị giết vì không chấp nhận quan hệ tình dục, nhưng họ cũng bị giết vì là “người đàn bà bản thiêu”.

Chúng ta phải gọi phong trào nguy hiểm này là chủ nghĩa khủng bố. Và chúng ta cũng phải nhớ rằng số lượng các incel đang gia tăng ở mức báo động vì hệ tư tưởng kỳ thị nữ giới không phải quá khó chấp nhận. Nó không yêu cầu ai đó phải ngồi xuống và đọc hàng loạt thánh thư cổ, học một ngôn ngữ khác hoặc thậm chí thay đổi lối sống của họ. Đó là một lối suy nghĩ sẵn có cho những gã trai cô đơn đang tìm kiếm lời xác thực rằng đó không phải là lỗi của họ. Incel không chỉ là nhóm người duy nhất kỳ thị nữ giới; họ là những bức tranh biếm họa và là hiện thân của sự lầm lạc tràn ngập mọi tầng lớp của mọi xã hội.

5

GIÁO PHÁI

Nông nghiệp, Pháo binh và Địa đảng trần gian Ukiah

Như chúng ta đã thấy, giết người có thể khiến kẻ sát nhân cảm thấy bản thân giống như một đấng toàn năng. Để tước đi mạng sống của người khác, để chứng kiến tia sáng cuối cùng rời khỏi mắt họ, để biết rằng trong khoảnh khắc đó bạn có đủ quyền năng để lựa chọn liệu đối tượng có tiếp tục được sống hay không – đó là những gì diễn ra trong tâm trí méo mó và đạo đức rối bời của kẻ sát nhân. Điều gì có thể cao cả, hùng hồn hay thần thánh hơn thế?

Có vài kẻ sát nhân nghĩ chúng có câu trả lời cho câu hỏi đặc biệt khó hiểu này. Suy cho cùng, làm những việc tồi tệ với người khác là một chuyện, nhưng hãy tưởng tượng nếu bạn có thể thuyết phục người khác giết, hãm hiếp hoặc tra tấn? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn có thể điều khiển ai đó thực hiện những hành vi xấu xa nhất chỉ bằng đôi câu nói, sự lôi cuốn và quyến rũ của bản thân? Và điều gì sẽ xảy ra nếu người này tương đối “bình thường” - một người mà nếu không bị ảnh hưởng bởi bạn, thậm chí sẽ không bao giờ nghĩ đến việc làm hại người khác?

Điều gì sẽ xảy ra nếu sau đó bạn đưa vấn đề này lên một cấp độ mới – khi người đó có thể kiểm soát cuộc sống của cả một nhóm người? Đó chẳng phải là nước đi quyền lực tối thượng hay sao? Tại thời điểm đó, bạn không

phải là một vị vua với quyền kiểm soát tuyệt đối hay sao? Về điều này, người đứng đầu giáo phái chắc chắn sẽ giơ cả hai tay lên đồng ý.

Trong chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu về hai kiểu sát nhân: thành viên giáo phái giết người, những người có vẻ bình thường trở thành kẻ sát nhân theo lệnh một nhà lãnh đạo; và bản thân các nhà lãnh đạo giáo phái, những người nắm giữ những điểm cơ bản trong động lực thôi thúc một người xuống tay man rợ - quyền lực và sự kiểm soát - đã tiến thêm một bước nữa bằng cách lôi kéo hàng trăm, nếu không phải là hàng nghìn người, vào mạng lưới thao túng, ép buộc và lệch lạc của họ.

Chương này đặt ra rất nhiều câu hỏi phức tạp. Các cơ chế hình thành nên một giáo phái là gì? Người lãnh đạo nắm giữ quyền kiểm soát bằng cách nào? Tại sao các thành viên của giáo phái không rời đi khi thấy dấu hiệu của những chuyện điên rồ chết tiệt? Chúng tôi sẽ trả lời hết những câu hỏi này, nhưng trước tiên hãy bắt đầu từ động lực thôi thúc một thành viên giáo phái ra tay sát hại người khác. Động lực nào khiến một người bỏ lại sau lưng cả cuộc đời để chạy theo một kẻ xa lạ đòi hỏi sự phục tùng tuyệt đối từ họ?

#MỤC ĐÍCH CỦA GIÁO PHÁI

Chúng ta nên bắt đầu bằng cách làm rõ một điểm: Mọi người không tham gia các giáo phái vì nghĩ mình đang gia nhập một giáo phái. Họ gia nhập các tổ chức tôn giáo, phong trào chính trị, nhóm yoga, vòng tròn gắn kết, nhóm thanh tẩy bằng nước trái cây lên men... Dù là hội nhóm gì đi nữa, mọi người chỉ muốn được thuộc về, tìm thấy cộng đồng của mình và tiến tới một mục đích cao cả hơn.

Là con người, chúng ta rất dễ bị ảnh hưởng bởi ai đó có thể đưa ra câu trả lời dứt khoát và rõ ràng cho những câu hỏi lớn trong cuộc sống. Chúng ta chào đón cơ hội được cảm thấy cuộc sống của mình thực sự có ý nghĩa, giống như chúng ta là một phần của điều gì đó lớn lao hơn chính bản thân chúng ta vậy. Một cách bản năng, các nhà lãnh đạo giáo thường nắm bắt được nhu cầu rất con người này.

Nhà lãnh đạo giáo phái truyền cảm hứng thu hút mọi người bằng cách hứa hẹn với họ những điều không tưởng. Họ sẽ cam kết giải quyết vấn đề của mọi người; chữa lành bệnh; soi sáng cho kẻ ngu muội; giúp “các tín đồ” vươn tới một bình diện hiện hữu cao hơn. Họ có thể mang tới cho bạn tất cả; chỉ cần bạn trao gửi niềm tin (có thể là cả cuộc sống, tiền bạc và tiền đồ) của mình.

Những nhà lãnh đạo thành công của một giáo phái là những người có khả năng thao túng và sở hữu khả năng giao tiếp và quan hệ khéo léo. Họ biết cách phát hiện và thu hút đúng kiểu người để thỏa mãn các mục đích của mình. Tuy nhiên, những mục đích này – dẫu luôn tập trung vào nhu cầu tự tôn về sự tôn thờ, quyền lực và sự kiểm soát - lại khác nhau giữa các nhà lãnh đạo. Hãy cùng so sánh một vài người...

Aum Shinrikyo, Yoga cho những Kẻ khủng bố

Không giống như các nhà lãnh đạo tôn giáo, những người lãnh đạo giáo phái thường sẽ xác định những gì còn thiếu trong xã hội và tìm cách lấp đầy khoảng trống đó bằng những giáo lý và niềm tin của riêng họ. Ví dụ như người lãnh đạo giáo phái Nhật Bản Shoko Asahara. Vào những năm 1980, hắn nhận thấy Nhật Bản đang trải qua một sự chuyển đổi lớn về mặt tinh thần.

Sự thay đổi này bắt đầu vào những năm 1930, khi các tín ngưỡng nổi bật của Phật giáo và Thần đạo bản địa bị cấm và bị thay thế bằng Thần đạo Quốc gia. Thần đạo Quốc gia gắn với tín ngưỡng Thần đạo truyền thống nhưng đã tạo ra một thay đổi quan trọng – hoàng đế Nhật Bản được coi là một vị thần. Tuy nhiên, sau khi những quả bom nguyên tử giáng xuống Hiroshima và Nagasaki, vị thế của hoàng đế trở nên lung lay, và tuyên bố này cũng vì thế mất đi sức nặng. Và vì vậy, khi Nhật hoàng buộc phải trao lại các quyền lực tối thượng cũng như rời vị thế tối cao, Nhật Bản đã rơi vào tình trạng suy thoái tôn giáo.

Đến những năm 1970, Nhật Bản đạt được sự bùng nổ về kinh tế và người dân Nhật Bản đã sẵn sàng đón nhận một cái gì đó mới mẻ hơn, vì vậy hàng trăm nhóm tôn giáo mới đã ra đời, tìm cách kiếm một miếng trong chiếc bánh thánh thơm ngon – và tất nhiên, họ đã làm được điều đó. Theo David E. Kaplan và Andrew Marshall trong cuốn sách *The Cult at the End of the World* (tạm dịch: *Giáo phái nơi tận cùng của thế giới*), Shoko Asahara cũng không khác gì những tôn giáo này. Dấu cho động lực cá nhân của Asahara có khác biệt - giống như tất cả các nhà lãnh đạo giáo phái - nhưng hẳn khao khát cảm giác bản thân là người quan trọng.

Asahara sinh ra vào năm 1955 trong một gia đình vô cùng nghèo khó. Khi còn nhỏ, thị lực của hắn bị suy giảm và đến tuổi thiếu niên, hắn được gửi đến một trường học công lập dành cho trẻ em khiếm thị. Tại đó, Asahara đã nhận ra nhu cầu và khả năng của bản thân - về kiểm soát quyền lực và thao túng bạn bè. Hắn là một trong số ít thanh thiếu niên ở trường vẫn còn một phần thị lực ở một mắt, và đã dùng lợi thế này để trở thành một kẻ độc tài cũng như một kẻ lừa đảo ở sân chơi áp bức.

Khi trưởng thành hơn, Asahara nhận ra rằng bằng cách thu hút những người bị xã hội ruồng bỏ và khai thác tình trạng hỗn loạn về mặt tinh thần của Nhật Bản, hắn có thể thâm nhập vào xã hội. Và hắn không sai. Sử dụng một số thủ thuật yoga hữu ích - như kỹ thuật “đứng trên một chân” đáng kinh ngạc để thuyết phục người khác rằng hắn có thể bay được - Shoko Asahara đã biến một nhóm lập dị được đặt tên là Hiệp hội Pháp sư Núi Bất tử hoạt động tại một studio yoga thuê ở Tokyo thành Aum Shinrikyo - một giáo phái cuồng tín thu hút hơn 40.000 môn đồ trên toàn thế giới và ước tính sở hữu tài sản trị giá 1 tỷ đô-la vào thời điểm Asahara bị bắt.

Tuy nhiên, giống như nhiều nhà lãnh đạo giáo phái khác, Asahara không hài lòng với nhóm các môn đồ tận tụy của mình hay thậm chí là với tất cả số tiền bạc đang có - hắn muốn nhiều hơn nữa. Sau một nỗ lực thất bại nhằm tranh quyền đoạt vị, Asahara quyết định trả thù quốc hội Nhật Bản bằng cách xúc tiến ngày tận thế mà hắn đã dành nhiều năm dự đoán, tất cả chỉ bằng một vụ khủng bố sinh học nhỏ dưới dạng nhiều cuộc tấn công bằng khí sarin vào giữa những năm 1990. Tổng cộng, Aum Shinrikyo đã sát hại 27 người, nhưng ước tính lên tới 6.000 người bị thương. Cuối cùng Shoko Asahara bị bắt và bị kết tội. Hắn đã bị tử hình bằng hình thức treo cổ vào năm 2018.

Những động cơ của Asahara dẫn đến sự ra đời của Aum Shinrikyo khá chuẩn chỉ. Hắn khao khát được chú ý và tôn thờ. Như chúng ta sẽ thấy, đây là một đặc điểm điển hình ở những người lãnh đạo giáo phái; họ thường được mô tả là những kẻ thái nhân cách ái kỷ, những người bị quyền lực ám ảnh. Và vì cuốn sách đã đề cập đến những kẻ thái nhân cách, chúng ta cũng cần biết thêm về những người ái kỷ, và cụ thể hơn là chứng rối loạn nhân cách ái kỷ (NPD). Hãy xem phần thông tin sau.

RỐI LOẠN NHÂN CÁCH ÁI KỶ (NPD)

Tất cả chúng ta đều từng gọi ai đó là một kẻ ái kỷ - dù đó là người đăng nhiều bức ảnh tự sướng đáng Hấu hổ, là người không bao giờ hỏi thăm về cuộc sống của bạn nhưng luôn muốn bạn phải lắng nghe mỗi giây mỗi phút về một ngày của họ, là một cây viết tin rằng thời thơ ấu ở ngoại ô đặc biệt của họ thực sự rất vất vả và rất xứng đáng được soạn thành một kịch bản/tiểu thuyết/sử thi về riêng họ. Họ có thể có *xu hướng* ái kỷ, nhưng điều đó không có nghĩa là họ mắc NPD.

Theo DSM-5, có chín đặc điểm liên quan đến chứng NPD. Và giống như nhiều chứng rối loạn khác, nó tồn tại trên cùng một dải phổ. Các cá nhân có thể mắc chứng ái kỷ ở các mức độ khác nhau. Để chẩn đoán NPD, một người phải thỏa mãn tối thiểu năm trong số chín đặc điểm dưới đây. Những người lãnh đạo giáo phái có khả năng cao đạt thỏa mãn gần như tất cả các đặc điểm này và do đó đạt mức điểm rất cao.

1. Ý thức mạnh mẽ về tầm quan trọng của bản thân
2. Luôn quan tâm tới những tưởng tượng về thành công vô tận, quyền lực, tài năng, vẻ đẹp hoặc tình yêu lý tưởng
3. Tin rằng họ là đặc biệt và duy nhất và chỉ những cá nhân hoặc tổ chức đặc biệt, có địa vị cao khác mới có thể hiểu hoặc liên kết được với họ
4. Nhu cầu thái quá về sự ngưỡng mộ
5. Ý thức về quyền lợi
6. Hành vi bóc lột liên nhân
7. Thiếu đồng cảm

8. Ghen tị với người khác hoặc nghĩ người khác ghen tị với họ

9. Thể hiện những hành vi hoặc thái độ kiêu căng và ngạo mạn

Những người lãnh đạo giáo phái có xu hướng trở thành những người cảm thấy bị ruồng bỏ trong xã hội bình thường, nhưng họ tin rằng điều này là vì họ đặc biệt và bị người khác hiểu lầm. Họ tin tưởng nhiệt thành rằng bản thân mang một số phận lớn lao hơn nhiều số phận hiện tại và họ chỉ bị tẩy chay vì xã hội thiếu hiểu biết và ghen tị với họ mà thôi. Vì vậy, họ kết luận rằng nếu những kẻ thấp kém không chịu cúi đầu trước tài năng của họ, thì họ phải tạo ra một thế giới mà ở đó họ sẽ nhận được tình yêu, sự tôn thờ và sự chú ý như thần thánh mà bản thân thực sự xứng đáng có được. *(Hoặc họ sẽ xây dựng một podcast.)*

Tuy nhiên, cũng có thể có những động cơ thôi thúc hành vi tự đề cao bản thân này. Một số nhà lãnh đạo giáo phái thành lập các giáo phái bí mật để bình thường hóa những hành vi đồi bại của chính họ.

GIÁO PHÁI ĐƯA CON CỦA CHÚA, FLIRTING FOR FISH*

Ví dụ, chúng ta hãy xem xét giáo phái Children of God. Người sáng lập và lãnh đạo của giáo phái, David Berg là một tội phạm ấu dâm và tình dục đáng lên án. Hẳn biết rằng xã hội sẽ không bao giờ chấp nhận những khuynh hướng tình dục lệch lạc của mình, vì vậy hắn quyết định tạo dựng xã hội riêng, ở đó những hành vi đồi bại của hắn không chỉ bình thường mà còn được coi là hành vi linh thiêng. Đối với một kẻ như Berg, xây dựng lên một giáo phái là giải pháp hoàn hảo; bây giờ hắn đã có thể tiếp cận con cái của các thành viên trong giáo phái. Hắn vô cùng thích thú khi biến đổi

những gì “bình thường” đối với các môn đồ và định hình lại nó qua lăng kính biến dạng về cái ác trong chính con người hẳn.

Điều đó có vẻ khó tin, nhưng Berg đã có thể thành công “dạy dỗ” lại các môn đồ của mình tin rằng “Chúa là tình yêu và tình yêu là tình dục, vì vậy tình dục là vô hạn và bất kể tuổi tác hay mối quan hệ.” Berg đã sử dụng lòng tin này – được hỗ trợ bằng tài liệu tuyên truyền mà hẳn đã tung ra về loạn luân và ấu dâm – để tích cực khuyến khích các thành viên của Children of God lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên, thậm chí cả con ruột của họ. Hầu hết những người thực hiện các hành vi đồi bại này đều không có bất kỳ khuynh hướng nào về ấu dâm trước đây, nhưng họ đã vượt qua ranh giới khủng khiếp ấy nhờ David Berg.

Chúng tôi sẽ trở lại bàn về khía cạnh cơ chế và tâm lý liên quan đến cách thức và lý do thôi thúc các môn đồ giáo phái thay đổi suy nghĩ đến mức độ *như vậy*. Hiện tại, chúng ta hãy cùng xem xét lý do tại sao rất nhiều tôn giáo lại kết thúc bằng một vụ thảm sát hàng loạt.

LUÔN CÓ MỘT KẾT THÚC

Cho dù đó là Branch Davidians, Heavens Gate hay Aum Shinrikyo, luôn có một mô hình giáo phái rõ ràng hướng tới hành vi hủy diệt bữa bãi. Điều này có thể là do sự bất ổn và nhu cầu quyền lực vô độ của người lãnh đạo, nhưng cũng có thể vì bản chất của các giáo phái là không bền vững.

Những dự đoán về ngày tận thế, những đảm bảo về sự khai sáng vĩ đại, hay những lời hứa về việc thoát xác và xuyên không vào một thực thể ánh sáng vũ trụ trên một hành tinh khác chẳng sớm thì muộn cũng bị phát hiện là điều không tưởng. Một lãnh đạo với tư tưởng về ngày tận thế luôn

dự báo về ngày phán xét cuối cùng của thế giới và phát biểu về điều này ở một mức độ nào đó, chẳng hạn như Marshall Applewhite của Heavens Gate. Chắc chắn, bạn có thể lùi ngày tận thế ngày một xa, nhưng điều đó sẽ khiến bạn xấu hổ và cuối cùng thì *điều gì đó* sẽ phải xảy ra. Một kết thúc nào đó sẽ phải xảy ra.

Và nếu có vẻ như thế giới sẽ *không* bị hủy diệt trong một ngày tận thế rực lửa, *hoặc* người ngoài hành tinh trên sao chổi không ghé qua và bắt tất cả mọi người, thì lãnh đạo giáo phái phải tìm một giải pháp khác lâu dài hơn. Chúng ái kỷ, thái nhân cách của lãnh đạo giáo phái sẽ không bao giờ cho phép các môn đồ dễ dàng rời đi. Người lãnh đạo không bao giờ thừa nhận bản thân sai. Nếu đoạn đường của giáo phái đã tận, thì lựa chọn duy nhất là thoát ra ngoài bằng một vụ nổ. Nhưng các nhà lãnh đạo giáo phái thường không bắt đầu xây dựng giáo phái với suy nghĩ giết người hàng loạt và họ không phải lúc nào cũng bắt đầu với tâm niệm bình thường hóa con đường lệch lạc. Các giáo phái, cũng giống như các tôn giáo, có thể bắt đầu từ tình yêu và lòng vị tha trước khi lao đầu vào một vũng đen tăm tối.

Và điều đó đã đưa chúng ta đến với nhân vật chính của chương này, Mục sư Jim Jones: một người chịu trách nhiệm hình sự về cái chết của 909 người trong vụ hành quyết giáo phái chết chóc nhất mọi thời đại - vụ thảm sát tại Jonestown.

Jim Jones bắt đầu xây dựng giáo phái Peoples Temple của mình với một mục tiêu đáng ngưỡng mộ. Hắn tuyên bố muốn xây dựng một xã hội trong đó tất cả mọi người, bao gồm cả người da màu, sẽ được đối xử bình đẳng. Thông điệp xuất phát từ một người đàn ông da trắng ở Mỹ trong những năm sáu mươi và bảy mươi ấy thực sự là một luồng gió mới, nếu không muốn nói là mang tính cách mạng, và đó là lý do tại sao rất nhiều người bị

ám ảnh bởi nạn phân biệt chủng tộc và thiếu quyền công dân vào thời điểm đó đã đổ xô tìm đến Jones.

Nhiều bạn đọc cuốn sách này có thể quen thuộc với cái tên Jim Jones, Jonestown và Kool-Aid. Nhưng chúng ta cần phải xem xét và phân tích nhiều điểm về câu chuyện Jonestown hơn những gì bạn nhìn thấy ở vẻ bề ngoài, và trong chương này, chúng ta sẽ đi sâu tìm hiểu tại sao một kẻ có thể bị kết tội giết người hàng loạt mà không cần bóp cò, cầm dao hoặc chuẩn bị một ly cocktail có chứa xyanua. Hay bằng cách nào mà thành viên của một nhóm rao giảng về hòa bình, tình yêu và bình đẳng chủng tộc lại giết chết bạn bè và con cái của họ một cách dã man tại một miền đất hứa mà họ đã tự tay xây dựng nên.

Như với hầu hết các giáo phái khác, câu chuyện bắt đầu từ bản thân người lãnh đạo, bởi chính căn bệnh của người này sẽ định hình phần còn lại của cả một tập thể.

ĐỊA NGỤC VÀ QUAN ĐIỂM VỀ JIM JONES ĐÁNG KÍNH

Jim Jones sinh năm 1931 tại Lynn, Indiana, và có thể nói rằng hắn đã có một khởi đầu khó khăn. Gia đình nghèo khổ, thậm chí còn không có nước sinh hoạt. Cha hắn nghiện rượu, bị thương tật nặng trong Thế chiến II, và người mẹ ốm yếu buộc phải làm việc suốt ngày đêm trong suốt cuộc Đại suy thoái để nuôi sống gia đình. Điều này có nghĩa là cậu bé Jim thường bị bỏ mặc và phải tự lo thân. Và cậu bé Jim khi ấy - một người thiếu thốn sự quan tâm và tình yêu thương từ chính cha mẹ mình – đã tìm kiếm điều đó từ những người xung quanh.

Lớn lên ở một thị trấn nhỏ bé, hẻo lánh ở vùng Midwest, Jones nhanh chóng nhận ra các nhà thuyết giáo là những người được tôn sùng và sở hữu quyền lực mạnh mẽ nhất. Vì vậy, ngay từ nhỏ, Jim Jones đã biết mình muốn trở thành người như thế nào khi lớn lên. Hắn đã bắt đầu tập đóng vai Chúa và thuyết giáo bằng một trò chơi nhỏ vui nhộn thời thơ ấu. Chúng tôi không biết hắn gọi trò đó là gì, nhưng hắn thường giết những con vật đi lạc, sau đó tổ chức tang lễ cho chúng trước mặt một nhóm bạn của mình.

Hành vi lập dị thời thơ ấu của Jones không dừng lại ở đó. Trong khi những đứa trẻ khác tranh luận xem ai sẽ trở thành người lính đồng minh trong trò chơi chiến tranh trên sân chơi, nhưng kỳ lạ là, cậu bé Jim luôn muốn đóng vai Hitler. Có vẻ như ngay từ khi còn nhỏ, Jim Jones đã bị mê hoặc bởi quyền lực và mức độ quyền lực mà một người có thể nắm giữ.

Với những hành động kỳ quặc như thế tại một trường học ở Mỹ vào những năm bốn mươi, đóng vai Quốc trưởng Đức Quốc xã, đương nhiên khiến cậu bé Jimmy Jones khi đó không được mọi người yêu mến. Suốt thời thơ ấu, hắn chẳng có ai chơi cùng và chủ yếu dành nhiều thời gian ở một mình. Nhưng tất cả đã thay đổi khi một Jones ở tuổi dậy thì đã tìm được đức tin và cộng đồng tại Nhà thờ Pentecostal địa phương. Jones bắt đầu đưa ra những bài thuyết pháp sôi nổi trước các đám đông tôn sùng luôn chú tâm vào từng lời nói của hắn khi hắn mới chớm tuổi dậy thì. Cuối cùng, hắn đã tìm ra cơ hội cho bản thân. Với tài năng thuyết giáo đầy lôi cuốn và quyến rũ - và là một nhà tổ chức hiểu biết - ở tuổi 25, Jim Jones đã thành lập được nhà thờ của riêng mình.

Ngoài lẽ một chút: một trong những điểm yêu thích của chúng tôi khi nghiên cứu một vụ án là tìm hiểu xem những kẻ giết người từng làm những công việc gì trước khi rơi xuống bùn đen cuộc đời. Dennis Rader

(còn gọi là BTK) là một kỹ thuật viên điện tử; John Wayne Gacy là một chính trị gia và cũng từng phục vụ trong các bữa tiệc của bọn trẻ trong vai chú hề Pogo; Bundy thậm chí từng đảm nhận công việc trực điện thoại tại một đường dây nóng trợ giúp giải quyết các vụ tự tử. Nhưng chúng ta phải thừa nhận rằng có lẽ Jim Jones có một công việc kỳ lạ nhất. Bởi trước khi trở thành nhà truyền giáo Tin Lành và lãnh đạo giáo phái, hắn là người bán tinh tinh giao hàng tận nhà. Đúng vậy – vào những năm 60 và 70 ở Mỹ, bạn có thể mua những con tinh tinh thật trong các cửa hàng thú cưng hoặc thậm chí ngay trước cửa nhà bạn. Nhưng dù sao, hãy trở lại với Jones và nhà thờ của hắn.

Sau khi Jones tự mình thành lập nhà thờ, những thành công liên tiếp xuất hiện khi thông điệp thú vị của hắn về Cơ đốc giáo xã hội chủ nghĩa và cấp tiến trở nên mạnh mẽ. Thật kinh ngạc khi nghĩ gã này đã có thể thu hút được lượng lớn môn đồ ở Indiana bằng cách rao giảng về chủ nghĩa cộng sản vào những năm 1950! Nhưng chúng ta phải hiểu rằng dẫu tinh thần ấy được coi là đáng khinh tại Mỹ vào thời điểm đó, song ngày càng nhiều người trở nên mất niềm tin vào chủ nghĩa tư bản.

Sau nhiều năm trải qua chủ nghĩa tiêu dùng hậu chiến khoác chiếc áo lòng yêu nước, và khi cuộc chiến ở Việt Nam nổ ra, nhiều người dân trong khu vực này đã phải đối mặt với sự mất mát, nghèo khổ và mệt mỏi. Và trong bối cảnh vỡ mộng về một giấc mơ Mỹ thịnh vượng, những con người này cần một thứ gì đó hơn thế. Vì vậy, Jim Jones đã nói với họ những gì họ muốn nghe – rằng việc theo đuổi vật chất là sai lầm; rằng không ai phải nghèo; và nếu họ lo lắng về việc trở thành “thành viên” thì không cần phải vậy, bởi chính Chúa Giê-su cũng là một nhà cộng sản vĩ đại.

Giống như tất cả các lãnh đạo giáo phái thành công khác, Jim Jones đã tấn công vào đúng thời điểm bằng một thông điệp hết sức phù hợp. Thế hệ đó đang đi tìm một cách sống khác. Một số quay sang LSD, một số thành lập Hiệp hội Người vô thần Mỹ, những người khác đi theo GrateRil Dead khắp cả nước, và thật không may, một số đã tìm thấy Jim Jones và Peoples Temple.

Như Jeff Guinn đã chia sẻ trong cuốn sách *The Road to Jonestown* (tạm dịch: *Hành trình đến Jonestown*), thương hiệu truyền giáo Pentecostal đặc biệt của Jim Jones được hình thành dựa trên quá trình trưởng thành của hắn, cũng như phản ánh cuộc sống của các môn đồ của hắn. Cuộc sống nghèo đói đã biến hắn trở thành người hâm mộ chủ nghĩa cộng sản và cuộc sống bị ruồng bỏ thôi thúc hắn ủng hộ nhiệt thành sự hòa nhập chủng tộc. Trên thực tế, đam mê quyền công dân của Jim Jones mãnh liệt đến mức vào một lần, sau khi cha hắn không cho phép một người bạn da đen của hắn đến nhà ăn tối, hắn đã bỏ đi và không bao giờ nói chuyện với cha mình nữa. Vào thời điểm đó, Indiana là một bang bị chia tách sâu sắc và vì vậy, những lời thuyết giảng của Jones thực sự mới mẻ - một người đàn ông da trắng nói với người da đen rằng họ bình đẳng và hắn yêu quý họ? Bây giờ, điều đó đã thay đổi. Hắn đã khác xưa.

Và nếu như việc rao giảng về sự công bằng xã hội, bình đẳng chủng tộc và giai cấp còn chưa đủ, thì Jones thực sự là một diễn viên với khả năng thiên phú. Hắn có tất cả những hào quang cần thiết để thu hút đám đông. Jones đã nghiên cứu những nhà thuyết giáo siêu sao trong quá khứ và biết được điều gì khiến họ trở nên thực sự nổi bật. Hắn biết mình cần phải làm gì - hắn cần đưa ra những thông điệp to tát, mạnh mẽ. Vì vậy, hắn bắt đầu thực hành các phương pháp chữa bệnh bằng phép màu! Điều đó thực sự đã

thu hút được nhiều người. Ngay sau đó, mọi người từ khắp nơi đổ về để xem Mục sư Jim Jones giúp người mù sáng mắt, người bại liệt có thể đứng dậy đi lại – tất cả được thực hiện trong khi hắn tiếp tục rao giảng về một tương lai được dựng xây trên bình đẳng và tình yêu thương.

Tất nhiên, tất cả chỉ là một rạp xiếc được dàn dựng công phu bởi giống như các cách “chữa bệnh thần thánh”, những điều này hoàn toàn nhằm nhĩ; những người được “chữa lành” chỉ đang diễn kịch hoàn hảo. Nhưng nó đã thực sự mang lại hiệu quả.

Chẳng bao lâu, nhờ tính cách sôi nổi và sự quyến rũ ái kỷ của Jones, các thành viên giáo hội đã ái mộ hắn đến mức sẵn sàng chấp nhận mọi lời thuyết giảng của hắn. Thông qua các thủ thuật và thao tác chữa bệnh bằng ma thuật, Jim Jones coi bình đẳng chủng tộc là yếu tố cốt lõi trong các nguyên tắc của mình. Hắn cũng tuyên bố mong muốn lãnh đạo bằng cách làm gương, vì vậy Jones đã nhận nuôi nhiều trẻ da chủng tộc, xây dựng cái mà hắn gọi là Rainbow Family (Gia đình cầu vồng). Con trai nuôi của hắn, Jim Jones Junior thực sự là đứa trẻ da đen đầu tiên được một gia đình người da trắng nhận nuôi trong lịch sử bang Indiana.

CHÚNG TA CÓ PHẢI LÀ MỘT GIÁO PHÁI?

Như bạn có thể thấy, tầm nhìn của Jim Jones về một điều không tưởng theo chủ nghĩa quân bình thoát đầu nghe có vẻ không hề xấu xa. Và dấu cho hắn chắc chắn đang lừa dối các môn đồ về việc chữa bách bệnh, nhưng một số người có thể đã cho rằng đây chỉ là một phương tiện để đạt được mục tiêu - và suy cho cùng, chữa bệnh và thậm chí là trừ tà vẫn được thực

hiện rộng rãi bởi nhiều tôn giáo chính thống trên toàn thế giới cho đến ngày nay.

Vậy hành vi lợi dụng *thực sự* bắt đầu từ khi nào? Đó là khi Jim Jones và Peoples Temple bắt đầu yêu cầu giữ 20% thu nhập của các môn đồ. Nhưng một lần nữa, người ta cho rằng đó không phải là điều bất thường đến khó tin ngay cả đối với một tôn giáo bình thường, được xã hội chấp nhận. Ngoài ra, chủ nghĩa xã hội cũng là tất cả những gì Jim Jones có; mọi người bỏ tiền vào một cái chậu lớn để dùng giúp đỡ người khác là tinh thần chung của Peoples Temple. Có vẻ như lúc đầu, Jim Jones đã thực sự sử dụng số tiền này vào mục đích tốt đẹp. Hắn xây nhà cho người già, phân phát thức ăn cho người nghèo và bắt đầu thực hiện chương trình cai nghiện ma túy. *(Khi xem xét chuyện Jones nghiện ma túy nặng thì việc này thật nực cười. Hắn đeo kính râm mọi lúc không phải để trông ngầu hay bí ẩn, mà để che giấu đôi mắt cực kỳ quái gở của mình.)*

Vì vậy, sau khi đọc được tất cả những điều này, có thể bạn đang nghĩ: Làm sao Jones có thể là một kẻ thái nhân cách? Hắn không ăn cắp toàn bộ số tiền nhận được và dường như đang thực sự giúp đỡ mọi người. Chà, chỉ vì một kẻ thái nhân cách ái kỷ như Jones không sở hữu sự đồng cảm, điều này không có nghĩa là hắn không biết mình cần làm gì để đạt được mục tiêu cuối cùng: sự tôn thờ. Hãy nhớ rằng, những kẻ thái nhân cách và ái kỷ sẽ cảm thấy vui khi làm được điều tốt, miễn là hành động của chúng được đền đáp bằng sự ngưỡng mộ, chú ý và yêu thương. Và nếu mọi chuyện kết thúc ở đây, nếu mức độ quyền lực và sự tôn trọng này đã đủ đối với Jones, thì không có tội lỗi nào đã xảy ra. Nhưng tất nhiên, câu chuyện ở Indiana không có một kết thúc có hậu.

Giai đoạn tiếp theo trong cuộc hành trình của chúng ta trong câu chuyện của Jim Jones và Peoples Temple là tìm hiểu *thời điểm* tổ chức này chuyển từ hoạt động trong khuôn khổ một tôn giáo bình thường sang sang lãnh địa của một giáo phái.

ĐIỀU GÌ TẠO NÊN MỘT GIÁO PHÁI?

Một trong những câu hỏi cơ bản mà chúng ta phải đặt ra khi thảo luận về các giáo phái là: Giáo phái và tôn giáo có gì khác nhau? Đối với nhiều người từng trải nghiệm các giáo lý của một tôn giáo có tổ chức thì câu trả lời là không có gì khác biệt. Thế nhưng dấu cho có một số đặc điểm nhất định hoàn toàn không thể phân biệt được, vẫn có những điểm khác biệt chính.

Nhưng trước hết, khía cạnh giống nhau là gì? Cả giáo phái và tôn giáo đều mong đợi các môn đồ của họ:

- * Chấp nhận một số niềm tin siêu nhiên nhất định.
- * Tôn kính các biểu tượng và ý thức hệ thiêng liêng.
- * Tôn sùng các nhà lãnh đạo tinh thần.
- * Tuân thủ một bộ luật và học thuyết đặc biệt.
- * Tiến hành các nghi thức, nghi lễ cụ thể.

Với rất nhiều điểm tương đồng như vậy, chúng ta có thể thấy ranh giới chuyển từ tôn giáo sang giáo phái vô cùng mong manh và khó xác định. Nhưng có những điểm khác biệt quan trọng: Giáo phái thường có một lãnh đạo có sức lôi cuốn mạnh mẽ hết như một vị thánh sống. Tất nhiên, họ cũng được cho là không bao giờ sai lầm, nên việc nghi ngờ người lãnh đạo

(hay những lời thuyết giảng của họ) là điều không tưởng. Những người sùng đạo cũng phải hoàn toàn phục tùng nhân vật này, về thể chất, tinh thần, kinh tế, và thậm chí cả tình dục.

Để đạt được sự kiểm soát ở mức độ này đòi hỏi với một người, chưa nói đến một nhóm người nào đó, không phải dễ dàng. Cách duy nhất để làm được điều đó là người lãnh đạo giáo phái trước tiên phải phá vỡ hoàn toàn khả năng suy nghĩ chín chắn của các môn đồ. Để làm được điều này, các giáo phái sử dụng một loạt các kỹ thuật kiểm soát tâm trí, bao gồm thôi miên, bỏ đói, thiếu ngủ, cách ly xã hội và các quy tắc hạn chế chặt chẽ. Họ cũng hạn chế tối đa việc các thành viên tiếp cận với các nguồn thông tin phi giáo phái và khiến những môn đồ đắm chìm trong các hình thức tuyên truyền sùng bái. Các giáo phái thậm chí sẽ thay đổi tên và danh tính của môn đồ để tách biệt với bản thân họ trước đây và xóa bỏ mọi kết nối còn lại giữa họ và thế giới bên ngoài.

Trong quá trình liên tục được khuyến khích cắt đứt quan hệ với người ngoài, các thành viên của một giáo phái cũng được thông báo rằng thế giới sắp kết thúc hoặc bị thuyết phục rằng những người bên ngoài giáo phái đều cực kỳ xấu xa, hoặc trong một số trường hợp là *cả hai*. Điều này tạo ra hố sâu tinh thần phân biệt “chúng ta so với họ” mà người lãnh đạo giáo phái có thể tận dụng để mang lại lợi ích cho họ. Điều này đặc biệt hữu ích khi nhấn mạnh rằng luật pháp và đạo đức của thế giới bên ngoài đều hoàn toàn vô nghĩa.

Hầu hết các bạn đang đọc chương này có lẽ đang nghĩ rằng, “Chà, điều đó sẽ không bao giờ xảy ra với tôi, tôi rất thông minh và sẽ không bao giờ bị thứ vô nghĩa đó kiểm soát tâm trí.” Có thể lắm, nhưng các giáo phái thực sự đẩy những người vô cùng thông minh, và họ luôn bám sát đến cùng

những người mà họ cho rằng sẽ trở thành các thành viên có giá trị. Các tôn giáo muốn có những người thông minh và năng động, những người sẽ nỗ lực và chẳng màng đến những điều nhỏ nhặt như ngủ không đủ giấc.

Hãy nghĩ về những công ty công nghệ hiện đang cung cấp cho nhân viên những khoang ngủ “vui vẻ” tại văn phòng. Chắc chắn, đây có thể là một xu hướng mới tại nơi làm việc, nhưng chúng ta không khỏi cảm thấy ý tưởng này có gì đó lạ lùng. Đây có thực sự là một đặc quyền giúp người lao động thư giãn? Hay những khoang ngủ đó được tạo ra vì họ không bao giờ muốn bạn rời đi? Ý tôi là, tại sao phải về nhà ngủ khi bạn có thể làm việc đó ngay tại văn phòng? *Hãy ở đây! Hãy nhìn những chiếc võng đáng yêu của chúng tôi! Vì công việc!*

Hẳn bạn đã thấy quan điểm của chúng tôi - các giáo phái muốn có được những người lao động giỏi nhất, những người có động lực và nỗ lực không màng đến sự cân bằng trong cuộc sống. Và việc tuyển dụng thành công những nhân viên hấp dẫn, thông minh, có thành tích cao sẽ giúp bạn dễ dàng thu hút được thêm nhiều thành viên hơn nữa. Thông thường, hoạt động tuyển dụng nhằm mục tiêu như thế này của các giáo phái mang lại hiệu quả rất lớn do những người thông minh, có tư duy sâu sắc, những người cũng mong muốn đóng góp tích cực cho thế giới, có thể cảm thấy như thể họ không thể làm thế một mình. Điều này khiến họ dễ dàng bị ai đó “dắt mũi”. Vì vậy, chúng ta cần hiểu rằng việc tham gia và gắn bó với một giáo phái không hề liên quan đến trí thông minh. Đây là hành vi lạm dụng và bất kỳ ai cũng có thể trở thành nạn nhân của nó.

Giờ thì sau khi đã hiểu rõ hơn một chút về chiến thuật của các giáo phái, chúng ta hãy cùng quay trở lại với Peoples Temple và các hành vi lạm dụng của chúng. Đầu một số môn đồ đã giao nộp 20% thu nhập của họ cho

Jim Jones, nhưng hắn đã sớm bắt đầu nói với họ rằng nếu họ thực sự muốn được ưu ái, họ nên nghỉ việc và đến phục vụ hắn, Chúa và chủ nghĩa xã hội toàn thời gian.

Nhưng ngay cả sau khi nghỉ việc, một số môn đồ của Jones vẫn cảm thấy họ cống hiến chưa đủ, vì vậy họ rất mừng khi Peoples Temple đề nghị họ giao tất cả tiền bạc và nhà cửa của mình để đổi lấy một phần trợ cấp, thức ăn, quần áo, và một chốn ngủ. Và họ sẽ có tất cả với một mức giá cực kỳ thấp - từ bỏ tất cả vật chất của mình, làm việc 20 giờ mỗi ngày và chỉ ngủ 2 giờ mỗi đêm. Hời quả.

Thiếu ăn và thiếu ngủ - cùng sự lợi dụng về kinh tế - là chìa khóa quản lý giáo phái. Đó là lý do tại sao một người nghèo, mệt mỏi, chết đói có nhiều khả năng đồng thuận với bất cứ điều gì điên rồ mà bạn nói với họ hơn một người được ăn uống no nê, ngủ tám giờ mỗi ngày và vẫn còn nhà để về.

Quyền kiểm soát ngày càng tăng của Jones đối với các môn đồ tỷ lệ thuận với thói tự mãn của hắn.

Trong một bài giảng nổi tiếng nhất của mình, hắn đã ném cuốn Kinh thánh xuống khán giả bên dưới, và khi làm vậy mà không bị Chúa toàn năng trừng phạt, Jones đã nói với những môn đồ rằng, “Làm gì có thiên đường ở trên kia; chúng ta phải tự tạo cho mình thiên đường ở đây.”

Đây là một khoảnh khắc *thú vị* trên hành trình đến Jonestown, bởi Jim Jones ban đầu lôi kéo mọi người bằng Cơ đốc giáo và Chúa - hắn nói với họ rằng hắn có liên hệ trực tiếp với Giê-su và Chúa - vì vậy họ nên tôn trọng và tôn kính hắn. Nhưng rồi hắn không muốn mình chỉ dừng ở đó, hắn cần phải trở thành người toàn năng và chiếm vị trí của Chúa, vì vậy, phiên bản Giê-su cộng sản đã bị loại bỏ. Và điều này đã mang lại hiệu quả. Đến thời

điểm này, hội thánh ngày càng phát triển và Jim Jones trở nên quyền lực và nổi tiếng; hẳn quyết định đã đến lúc phải vươn tầm ra khỏi khu vực Indiana.

Năm 1965, Jim Jones quyết định bắt đầu xúc tiến ý định của mình và chuyển địa điểm nhà thờ đến Ukiah, California. Hẳn chọn Ukiah vì tin rằng đây là một trong số ít các địa điểm có thể chống chịu được một cuộc tấn công hạt nhân. Lý do tại sao hẳn lại khẳng định như thế vẫn còn là một bí ẩn, nhưng điều đó không quan trọng. Jones đang gieo rắc nỗi sợ hãi của xã hội đương thời về chiến tranh hạt nhân, tự cho mình là người nắm bắt những sự thật tuyệt mật về nguyên tử và cũng bắt đầu đưa ra những ám chỉ về thời điểm tận thế. Nhiều loài chim, một viên đá hình Ukiah.

Một năm sau khi chuyển đến Ukiah, Peoples Temple có khoảng 80 tín đồ; đến năm 1971 con số đó đã lên tới *hàng nghìn*. Trong một thời gian dài trước khi TikTok, Facebook, Instagram ra đời với những quảng cáo rầm rộ và lan truyền chóng mặt, Jim Jones đã là ông hoàng tiếp thị. Tại sao hẳn có thể làm được điều đó? Hẳn đã lập một đội xe buýt Greyhound, với một loạt những người trẻ tuổi, hấp dẫn và để đoàn xe đi khắp cả nước, tuyển mộ những thành viên mới dưới ngọn cờ chủ nghĩa xã hội.

Giờ đây, niềm vui về một cuộc sống tập thể đã thực sự bắt đầu. Các thành viên đã sống, ăn uống, sinh hoạt và gây dựng nhiều thứ cùng nhau, và mọi người từ mọi tầng lớp, giai cấp, tuổi tác, giới tính và cả chủng tộc đều được chào đón với vòng tay rộng mở. Phong cách sống khép kín, ở bên nhau mọi lúc mọi nơi như vậy là yếu tố quan trọng đối với các giáo phái. Jim Jones không thể để mọi người tự do ra bên ngoài, *suy nghĩ* và hòa mình vào các cộng đồng khác, những người có thể nhận ra sự lập dị ở họ. Ngoài

ra, nếu tất cả đều bị nhốt ở một nơi thì việc theo dõi bất kỳ tiếng nói bất đồng nào sẽ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

Thông qua Peoples Temple, Jim Jones tuyên bố bản thân đang làm điều mà theo hắn thì Đức Chúa Trời chưa bao giờ làm trước đó: xây dựng một địa đảng trần gian, ở giai đoạn này, Jones đoạn tuyệt hoàn toàn với Cơ đốc giáo truyền thống, tuyên bố chủ nghĩa cộng sản là mục tiêu tối thượng của hắn từ trước đến nay. Các nhà lãnh đạo giáo phái sử dụng một khuôn khổ tôn giáo *hiện hữu* như vậy chỉ nhằm mục đích khiến giai đoạn chuyển tiếp trở nên dễ chịu hơn đối với các tín đồ. Sau khi giai đoạn phát triển ban đầu của giáo phái qua đi, người lãnh đạo thường sẽ kết thúc bằng việc phá vỡ hệ thống tín ngưỡng để phục vụ nhu cầu của chính họ.

Nhưng dù niềm tin của Jim Jones có là gì đi chăng nữa, thì chuyên môn PR bản thân, nghệ thuật trình diễn độc đáo và lối tiếp thị bóng bẩy cũng khiến ngay cả các chính trị gia thời bấy giờ cũng yêu quý hắn. Tất cả họ đều cho rằng chỉ cần họ viết cho Đức cha đáng kính này một email nào đó, thì Jones sẽ đảm bảo một đám đông khổng lồ các tín đồ của hắn sẽ xuất hiện trong đợt gây quỹ/bỏ phiếu/cuộc đua tiếp theo của họ. Toàn bộ hệ thống “đám đông đi-thuê từ Peoples Temple” này là công cụ trong các cuộc bầu cử chính quyền địa phương ở San Francisco vào những năm 1970 và cũng là nền tảng quan trọng cho việc nắm lấy ảnh hưởng chính trị của giáo phái này. Bạn không tin chúng tôi ư? Angela Davis và Harvey Milk đều từng phát biểu rằng Jim Jones và Peoples Temple đều đáng được tôn sùng.

Đến giai đoạn này, Jones đã có nhiều ảnh hưởng đến mức những việc hắn và người của hắn làm trong cộng đồng của họ không phải chịu sự giám sát từ bên ngoài; thêm nữa các nhà cầm quyền - kể cả các chính trị gia mà hắn quen biết - không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu cảnh báo nào về những gì

thực sự đang diễn ra. Khi danh tiếng và tầm ảnh hưởng của Jim Jones tiếp tục lan rộng, cái tôi của hắn cũng được củng cố thêm, và điều đó xảy ra không lâu trước khi mọi thứ ở Peoples Temple bắt đầu trở nên điên rồ hơn – không dừng lại ở việc ngủ trên nệm trên sàn hay làm việc nhiều giờ trên nông trại.

Đầu tiên, Jones nói với các tín đồ rằng hắn là người đàn ông thực sự duy nhất trên hành tinh, trong khi tất cả những người khác đều đồng tính luyến ái một cách bí mật. Trong cuốn sách *The Road to Jonestown*, Jeff Guinn đặt câu hỏi về tuyên bố của Jones khi nói rằng hầu hết những người sống sót của giáo phái này đều biết “Jones thỉnh thoảng có quan hệ đồng tính nam với các tín đồ, nhưng không bao giờ thường làm vậy với phụ nữ.” Vì vậy, dù cấm các tín đồ quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, nhưng hắn vẫn vui vẻ tiếp tục thỏa mãn mọi ham muốn tình dục của bản thân với bất kỳ ai hắn muốn.

Nhưng tất nhiên, như những gì bạn có thể dự đoán về Jim Jones, hắn không bỏ lỡ cơ hội tuyên bố rằng dự đoán tham lam vô độ của hắn về quan hệ tình dục đồng thuận và không đồng thuận với các tín đồ chỉ là vì *lợi ích cao cả hơn*. Dù rõ ràng là một người song tính, song hắn tuyên bố mình ghét bỏ quan hệ đồng giới nam và rằng hắn chỉ làm thế để giúp họ cảm thấy thực sự kết nối với hắn – một người đàn ông vĩ đại toàn năng.

Sự kiểm soát của Jones đối với tình dục của các tín đồ còn lan rộng đến mức hắn thậm chí không chấp nhận quan hệ tình dục trong hôn nhân vì mục đích sinh sản. Thay vào đó, hắn thuyết giảng rằng nhận con nuôi là con đường duy nhất để phát triển. Những người đã có con trước hoàn toàn được hoan nghênh mang con đến với cộng đồng. Khi họ làm vậy, các cảnh báo nguy hiểm bắt đầu xuất hiện nhanh chóng, như việc cha mẹ buộc phải

ký vào những tuyên bố khẳng định họ đã lạm dụng tình dục con cái của mình. Sau đó, Peoples Temple sẽ giữ những “lời thú tội” này như một tài sản thế chấp, bạn biết đấy, để phòng bất cứ ai nghĩ đến việc rời đi.

Cùng sự cô lập, nỗi sợ hãi và sự đe dọa – những chiến thuật thông thường của giáo phái - Jim Jones còn sử dụng một phương pháp thao túng đặc biệt điên rồ để kiểm soát các môn đồ. Hắn chia sẻ công khai về nỗi ám ảnh của mình liên quan đến ý tưởng mọi người sẽ tự sát, cũng như mối quan tâm sâu sắc rằng hắn sẽ bị ám sát. Trên tinh thần thúc đẩy triệt để các lý tưởng xã hội chủ nghĩa, Jones có vẻ nghĩ hắn sở hữu địa vị quan trọng về mặt chính trị như Malcolm X hay Martin Luther King Jr. Hắn chỉ cần những người khác cũng tin vào điều này là đủ. Bởi trong tâm trí phức tạp của Jim Jones, để củng cố được vị thế của mình với tư cách là một nhà lãnh đạo *cấp tiến* - người đứng lên nói ra sự thật và bị hệ thống tư bản tấn công – hắn cần người nhắm vào mình.

Năm 1972, trong một buổi dã ngoại ở nhà thờ, điều đó đã xảy ra - Jim Jones bị bắn vào ngực. Vụ ám sát này đã gây ra những làn sóng chấn động khắp Peoples Temple. Các tín đồ đã quây xếp thành một hàng khép kín – họ bảo vệ chặt chẽ người thủ lĩnh bị khủng bố của mình, và quan trọng là, họ trở nên khiếp sợ thế giới bên ngoài. Nếu bạn chưa đoán ra, thì vụ ám sát xảy ra đúng thời điểm này thực ra là một sự sắp đặt, cho phép Jim Jones củng cố thêm sức mạnh. Jones biết mọi người sẽ phản ứng như thế nào, và hắn đã đúng. Nhưng ngay cả khi kiểm soát tất cả những môn đồ mỗi ngày, Jones vẫn không thỏa mãn. Hắn không hề có ý định thả lỏng, mà tiếp tục siết chặt mọi thứ.

Ở Peoples Temple, cũng như tất cả các giáo phái khác, lòng trung thành là yếu tố quan trọng hàng đầu. Để kiểm soát mọi người luôn tuân

theo các chuẩn mực phù hợp và loại bỏ mọi nguy cơ nổi dậy, Jones đã thành lập ủy ban Kế hoạch trong nội bộ giáo phái. Nếu những điệp viên này phát hiện ra ai đó manh nha có ý tưởng rời Temple, họ sẽ tới gặp thẳng Jones. Những người bị nghi ngờ phản bội hội giáo sẽ bị bêu dương trước toàn thể hội chúng, và nhanh chóng, những màn sỉ nhục công khai này trở thành các vụ đánh đập được ghi bằng lại. Trong một vụ việc hết sức tàn khốc, đôi tai mới được xỏ khuyên của một thành viên hội thánh bị xé toạc, trước những tiếng cười man dại của những thành viên còn lại.

Mức độ trung thành của các môn đồ cũng được kiểm tra liên tục theo nhiều cách khác nhau. Có lần, Jones đã tập hợp những người bạn tâm giao nhất của mình và tổ chức một bữa tiệc rượu với họ. Sau khi tiệc tùng xong xuôi, hắn nói với họ rằng tất cả vừa được uống thuốc độc; hắn muốn xem họ sẽ phản ứng như thế nào khi được “tử vì đạo”. Jones bị ám ảnh về tinh thần “tự sát vì nghĩa cử cao đẹp” và muốn triệt tận gốc bất cứ ai không có quyết tâm thực hiện điều đó. Lần đó hắn đã nói dối, nhưng tất cả chúng ta đều biết điều này sẽ dẫn đến đâu...

ĐỊA ĐÀNG TRẦN GIAN: GUYANA

Năm 1974, Jones đột ngột tuyên bố rằng nước Mỹ chưa sẵn sàng cho một Thiên đàng mà hắn dự tính. Hắn sử dụng một phần số tiền mà bản thân bòn rút từ các môn đồ để mua một mảnh đất ở giữa rừng rậm ở Guyana. Nói nơi đây là thâm sơn cùng cốc cũng đã là nói giảm nói tránh rồi; người ta chỉ có thể đến đây qua một bãi đáp nhỏ bằng rừng, hoặc nếu muốn, bạn có thể di chuyển bằng thuyền trong 19 giờ liên tục. Nhưng sự cô lập là tên gọi của trò chơi giáo phái này và Jones đã nói với những môn đồ

rằng vùng đất này sẽ trở thành Jonestown - quê hương của những điều không tưởng mới mẻ.

Trong suốt năm tiếp theo, ngày càng có nhiều thành viên của Temple được cử đến Guyana để hỗ trợ quá trình xây dựng. Lúc đầu, cuộc di cư này diễn ra bí mật; các thành viên đến từ các sân bay ở các thành phố khác nhau theo nhóm không quá ba người để tránh thu hút sự chú ý. Nhưng vào năm 1977, khi Jim Jones nhận thấy hắn phải rời khỏi nước Mỹ chết tiệt, thì cuộc di cư hàng loạt bắt đầu. Các phương tiện truyền thông đã bám lấy hắn sau khi một nhóm cựu thành viên Temple, dẫn đầu là Grace Stoen (vợ của Tim Stoen, một thành viên giáo phái nổi tiếng và cựu cố vấn pháp lý của Jones), đã chia sẻ với báo giới các câu chuyện lạm dụng tình dục, bạo lực, bắt cóc và gian lận của họ.

Chúng tôi nghĩ hoàn toàn có thể khẳng định rằng Jones đã dự liệu được chuyện sắp xảy ra và hắn biết sớm muộn gì hắn cũng cần đến nơi ẩn náu trong khu rừng rậm xa xôi đó để né tránh những con mắt tò mò, soi mói của báo giới Mỹ. Jones đã trốn thoát thành công một cách kịp thời; vài giờ trước khi những vụ việc kia bị vỡ lở, hắn đã trên đường đến Guyana. Khi đến đó, Jones chỉ đơn giản là gạt bỏ mọi vấn đề tiêu cực hoặc áp lực từ bên ngoài - có thể là từ báo chí, các thành viên trong gia đình tín đồ hoặc cơ quan chính phủ - và coi đó là một hành vi ghen ghét đố kỵ thuần túy. Với việc di chuyển đến rừng rậm này, các thành viên của Peoples Temple càng trở nên mất kết nối với thế giới bên ngoài, không chỉ về mặt thể chất, mà còn với bất kỳ nguồn thông tin nào không phải đến từ Jones.

Với việc hình thành hội giáo ở Guyana, Jonestown đã bắt đầu thực hiện mục tiêu một cách nghiêm túc rõ ràng. Nơi này được mệnh danh là “Dự án Nông nghiệp Peoples Temple”, tràn ngập vui sướng, hân hoan, những nụ

cười và cả các bàn khiêu vũ, nhưng tất nhiên cũng có những chiếc loa cỡ lớn được đặt ở khắp nơi để liên tục gieo rắc những lời cảnh báo về ngày tận thế của Jim Jones. Những thông báo như vậy thường được phát thâu ngày đêm để các thành viên Jonestown có thể “học trong cả giấc ngủ”.

Đến thời điểm này, Jones nghiện nặng các loại thuốc theo đơn đến mức đe dọa đến tính mạng. Cơ thể hằn phồng lên như cá nóc nhím do nghiện amphetamine, và các bài phát biểu bắt đầu nghe có vẻ đứt quãng và cụt lủn. Tuy nhiên, nếu có người không thể hiểu được lời của hắn, thì cũng không sao vì Quân đoàn Đỏ – về cơ bản là ủy ban Kế hoạch, nhưng giờ có thêm súng - đã ở đó để giúp họ làm sáng tỏ mọi thứ. Và một họng súng dí vào mặt có lẽ là phương pháp tối ưu nhất để rèn giũa kỹ năng nghe hiểu của bạn.

Nhưng nhiều vấn đề khác bắt đầu nảy sinh. Jonestown, hiện là nơi sinh sống của gần một nghìn người, đã được xây dựng chỉ để đáp ứng điều kiện sinh sống cho bốn trăm người. Dự án nông nghiệp được ca ngợi cũng đã thất bại toàn diện, vì vậy lương thực đang nhanh chóng cạn kiệt. Và tệ hơn thế, thực phẩm được sản xuất thậm chí không được bảo quản đúng cách, và trong điều kiện khí hậu ẩm ướt của rừng rậm, các khẩu phần ăn ít ỏi liên tục bị mốc.

Các thành viên của Temple luôn ở trong tình trạng đói bụng, nhưng giờ đây mọi thứ đã bị đẩy đến đỉnh điểm. Họ được cho ăn một bát cơm nhỏ với sữa, nước và một chút đường nâu lúc 6 giờ sáng, chỉ vậy thôi. Cùng cực hơn, họ đã phải dành ít nhất 10 giờ một nhọc để làm việc trên cánh đồng dưới cái nắng nhiệt đới gay gắt. Bất cứ ai phàn nàn sẽ bị báo cáo trực tiếp đến Jones - việc này cùng hành vi sỉ nhục công khai ngày càng tàn độc đã khiến mọi người gần như đều răm rắp tuân phục.

Với những “thây ma” đói khát bị mắc kẹt giữa một khu rừng rậm ở Guyana, không thể không phục tùng vì quá đói, quá sợ hãi và hoàn toàn bị mắc kẹt, chúng tôi chắc chắn rằng Jones có lẽ bắt đầu cảm thấy có phần bất mãn. Có lẽ cảm giác hồi hộp của cuộc rượt đuổi đã không còn, ánh hào quang từ quyền kiểm soát mà hắn có cũng phai nhạt. Như với những kẻ giết người khác mà chúng tôi đã thảo luận cho đến thời điểm này, những kẻ nguy hiểm có xu hướng tiếp tục gia tăng hành vi để đạt được động lực giống như trước đó, vì vậy, một lần nữa, Jim Jones đã tăng mức lạm dụng thêm một cấp.

Jones bắt đầu tiến hành một nghi lễ mang tên Diễn đàn Nhân dân ba lần một tuần. Những sự kiện này là cơ hội để các thành viên thể hiện sự trung thành và phục tùng trước Jones, nhưng tất nhiên, niềm vui chẳng tày gang. Chẳng bao lâu sau, các đêm Diễn đàn Nhân dân đã biến thành những trận chiến đấu sĩ với những màn đối đầu và đánh đập bạo lực. Cũng chính trong những buổi gặp mặt công khai này, Jones sẽ khuyến khích/ép hội chúng phải thú nhận những tội lỗi thâm kín nhất, đen tối nhất của họ với hắn; một lần nữa, giống như “lời thú tội” về lạm dụng trẻ em được ký tên, những bí mật này sẽ được lưu lại và sử dụng sau này nếu cần.

Dù phải đối mặt với nguy hiểm và tất cả những mối đe dọa khác, một số thành viên đã cố tìm cách trốn thoát, nhưng trong hầu hết mọi thời điểm, họ nhanh chóng bị các vệ sĩ có vũ trang bắt lại và đưa đến “đơn vị chăm sóc bổ sung”, nơi họ bị đánh thuốc mê và thường chỉ xuất hiện vài tuần sau đó với tình trạng không thể nói được. Những sự cố như thế này, dù nhanh chóng được “kiểm soát”, đã khiến Jones ngày càng hoang tưởng. Hắn vẫn chưa quên nhóm người đào tẩu đã lên báo chí tố cáo hắn ở Mỹ. Và

họ cũng không quên hẳn - trên thực tế, nhóm những người tố giác đã thực sự phát triển về quy mô.

Trở lại Mỹ, gia đình của những người ở Guyana đã chung tay để vượt qua nỗi đau và nỗi sợ hãi chung của họ. Họ hoảng loạn khi không thể liên lạc được với những người thân yêu của mình và bất kỳ bức thư nào mà bằng cách thần kỳ nào đó đến được nơi đây đều bị kiểm duyệt và thao túng chặt chẽ. Các thành viên cũ của Temple cũng bắt đầu chú ý; họ biết chính xác Jim Jones có thể làm gì, vì vậy họ biết mình phải gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh.

Cuối cùng, sau rất nhiều lần vận động hành lang và viết thư, ủy ban Truyền thông Liên bang Mỹ đã mở một cuộc điều tra về Jonestown và nhà lãnh đạo lừng lẫy của nó. Jim Jones biết tin thông qua Angela Davis và các Chiến binh Báo đen khác, người đã xác nhận với vị thủ lĩnh giáo phái đang hoảng sợ rằng đang có một “âm mưu sâu sắc chống lại hắn”. Với Jones, đây là một mối đe dọa lớn và hắn cần hành động triệt để. Vì vậy, hắn đã phát động thực hiện thử nghiệm một cuộc vây hãm kéo dài sáu đêm! Đúng vậy - hàng nghìn thành viên chết đói và bị đối xử tàn bạo của Peoples Temple buộc phải thực hiện một tuần nhập vai ngày tận thế để chuẩn bị cho một cuộc xâm lược nào đó. Chính trong chương trình kinh dị hành động thực tế này, Peoples Temple bắt đầu thực hiện lịch trình “những đêm trắng” khét tiếng, trong đó các thành viên sẽ thực hiện hành vi tự sát hàng loạt.

Theo ý hiểu của chúng tôi thì những “đêm trắng” này là đỉnh cao tuyệt đối trong hệ tư tưởng của Jones - nếu không thể sống theo cách họ muốn, thì họ sẽ không sống nữa. Như chúng ta đã thấy trước đó, Jones bị ám ảnh bởi mục tiêu “tử vì đạo”. Hắn coi đây là một hành động phản đối mà hắn

gọi là “hành vi tự sát vì chính nghĩa”. Bất kỳ ai chưa sẵn sàng chết đều là những kẻ hèn nhát và phản bội.

Cuối cùng, đến cuối năm 1978, nghị sĩ Leo Ryan đã đồng ý cử một phái đoàn đến Guyana và gặp Jim Jones để tìm hiểu chính xác chuyên đang diễn ra ở đó. Ryan cùng phái đoàn và một số nhà báo đã đến Guyana vào ngày 17 tháng 11, được đón tiếp nồng nhiệt. Ryan sau đó đã được dẫn đi tham quan Dự án nông nghiệp Jonestown ấn tượng dấu có phần tiêu điều. Tất cả các thành viên của People’s Temple thậm chí còn xếp hàng để nói với Ryan rằng họ cảm thấy rất hạnh phúc khi sống trong khu rừng này.

Tối hôm đó, mọi người tập trung trong túp lều chính để ăn uống, chúc tụng dù những người sống sót ở Jonestown giờ đây nói rằng bầu không khí ở đó luôn vô cùng căng thẳng. Tuy nhiên, sự căng thẳng này đã bị phá vỡ khi Nghị sĩ Ryan đứng lên và nói rằng ông đã được cử đi tìm hiểu về Jonestown và rằng “bất kể ý kiến [ở quê nhà] là gì, thì ở đây vẫn có một số người tin đây là điều tuyệt vời nhất từng xảy đến trong cuộc đời họ.” Tuyên bố này đã nhận được sự tán thưởng như vũ bão.

Bất chấp những tiếng vỗ tay tán thưởng ấy, một số thành viên của Jonestown vẫn muốn được ra về, và một trong số họ là Vern Gosney. Gosney biết đây có thể là cơ hội duy nhất của mình, vì vậy anh ta đã viết một ghi chú yêu cầu giúp đỡ và đưa nó cho một người trong phái đoàn của Nghị sĩ Ryan. Rất may, phái đoàn đã đồng ý đưa Gosney đi cùng, nhưng họ dường như không lường hết được sự nguy hiểm của những gì đang xảy ra. Trên thực tế, một trong những nhà báo, Don Harris, phóng viên của NBC (được đề cử cho *Giải thưởng Quyết định Tồi tệ nhất* năm 1978) đã nhiều lần hiểu sai mức độ nghiêm trọng của tình huống đến mức đã đưa ghi chú đó

cho Jim Jones và hỏi ông ta trước máy quay rằng tại sao có người lại bị giam hãm trái với ý muốn ở Jonestown!

Jones tỏ ra giật mình thảng thốt và nói với Harris rằng tất cả những thông tin này đều là bịa đặt, và bất cứ ai muốn rời đi đều có thể làm thế. Sau đó, tin tức Gosney sẽ lên máy bay cùng Nghị sĩ Ryan và phái đoàn của ông đã lan khắp cộng đồng như lửa cháy, và những người khác cũng không cần phải mất nhiều thời gian để thoát khỏi địa ngục đó. Chẳng bao lâu, số người muốn bỏ trốn đã tăng lên hơn 20 người.

Trong cuốn sách *A Thousand Lives* (tạm dịch: *Một nghìn cuộc đời*), Julia Scheeres cho biết Jones đã rất tức giận, nhưng hắn rất biết khiến tất cả trở lại bên mình, bằng cách cầu xin hội chúng của mình như một đứa trẻ không vừa ý. Cũng giống như trong một mối quan hệ mang tính lạm dụng, lời xin lỗi chỉ là một công cụ thao túng được thủ phạm sử dụng để gây áp lực buộc nạn nhân phải tha thứ - và nó đã phát huy tác dụng. Khi thấy Jones tỏ ra buồn bã, các môn đồ với đức tin to lớn nhất đã bắt đầu làm những gì mà họ từng được đào tạo: bảo vệ Jones và “thiên đường” mà hắn xây đắp.

Sau đó, đột nhiên, một trong những tín đồ trung thành nhất của Jones đã liều lĩnh rút dao chém nghị sĩ Ryan. Rõ ràng ý thức được chuyện phải thoát thân khỏi nơi này càng nhanh càng tốt, Nghị sĩ Ryan, phái đoàn của ông cùng những người xin đi cùng đã nhanh chóng tìm cách rời đi. Họ xin thêm máy bay cứu viện và những người đủ can đảm rời đi đã vội vàng leo lên một chiếc xe tải để đi đến đường băng. Nhưng Jones đã không để mọi thứ diễn ra dễ dàng như vậy. Những người trốn thoát tràn đầy hy vọng đã tỏ ra kinh hoàng, nhưng có lẽ không bị sốc, khi thấy một chiếc xe kéo đang

kéo một toa xe chở tám kẻ ủng hộ trung thành nhất của Jones đuổi theo họ.

Từ khoảng cách xa cũng có thể thấy rõ những gã này được trang bị rất nhiều loại vũ khí, và chỉ trong khoảnh khắc, những gã trên toa xe đã bắt đầu nổ súng. Trong cuộc đấu súng diễn ra sau đó, năm người đã thiệt mạng, bao gồm cả nghị sĩ. Trở lại Jonestown, Jones đã cho triệu tập một cuộc họp đối phó với khủng hoảng, sử dụng những gì vừa xảy ra để thổi bùng lên ngọn lửa hoang tưởng đang hoành hành bên trong hắn. Hắn nói với những cư dân còn lại của Jonestown rằng đây là bằng chứng cho thấy chính phủ Mỹ sẽ không bao giờ để họ được hạnh phúc mà chỉ muốn kéo tất cả trở lại cơn ác mộng tư bản của Mỹ và hành hạ con cái của họ. Điều này chẳng khác nào thông điệp cho rằng “hãy cứ thử đi, biết đâu mèo mù vớ cá rán”, nhưng hóa ra nó đã thực sự mang lại hiệu quả. *Một lần nữa*. Jim Jones phát biểu một cách kiên quyết trước toàn thể hội chúng đang run sợ của mình rằng chỉ có một lối thoát. “Nếu không thể sống trong bình yên, chúng ta sẽ chết trong bình yên.”

KẾT THÚC

Chúng tôi nắm rõ về những giây phút cuối cùng của Jonestown hơn bất kỳ giáo phái nào khác, bởi Jones, từng là người ái kỷ, bị ám ảnh bởi việc ghi chép lại mọi thứ. Từ những ngày đầu trong các cuộc họp mặt giáo phái ở Indiana cho đến những buổi gặp mặt của Diễn đàn Nhân dân ở Guyana, Jones đã ghi lại tất cả. Kinh hoàng thay, chúng ta biết chính xác điều gì đã xảy ra đối với cả nghìn người ở đó. Cuộn băng ghi lại những khoảnh khắc cuối cùng của họ sau này được gọi là “cuộn băng tử thần”.

Chúng ta cần lưu ý rằng trong khi Jones khởi động kế hoạch cuối cùng như một phản ứng trước sự cố thảm họa (ý tôi là, họ vừa sát hại một nghị sĩ Mỹ!), không gì trong vở kịch hỗn loạn sắp hạ màn này bị ảnh hưởng bởi ngoại lực. Việc có đủ xyanua để giết chết cả nghìn người tại Jonestown cho chúng ta thấy đây là chiến lược giải thoát mà Jones đã chuẩn bị trong một thời gian dài. Cũng cần nhắc lại rằng dấu cho Jones đang gặp rắc rối lớn, song rất có thể hẳn không bao giờ nghĩ đến việc quay đầu để giải quyết hậu quả, hay thậm chí là bỏ chạy. Jones không thể chịu nổi cảm giác khi mọi người phát hiện ra Jonestown đã thất bại thảm hại như thế nào.

Giống như tâm lý thường thấy ở một kẻ sát nhân ái kỷ tàn sát gia đình được Elizabeth Yardley, David Wilson và Adam Lynes mô tả trong bài báo năm 2013 “A Taxonomy of Male British Family Annihilators” (tạm dịch: Phân loại những kẻ hủy diệt gia đình ở Anh), Jones có thể đã hợp lý hóa bản thân rằng thà giết “gia đình” mình còn hơn là để họ phải sống và chịu đựng mọi đau khổ mà không có hẳn bên cạnh.

Vì vậy, xyanua đã được hòa vào nước Flavor-Aid, và Jones đã nói với các thành viên của mình rằng cái chết của họ sẽ không đau đớn và chẳng có lý do gì khiến họ phải sợ hãi cả. Sau đó, bọn trẻ bị giết trước, một phần vì chúng cần được bón nước có độc và một phần vì khi chúng đã chết, cha mẹ chúng ít muốn sống hơn. Hàng trăm chiếc cốc chứa Flavor-Aid pha xyanua đã được phát cho trẻ, và đứa nào chưa thể tự cầm cốc uống sẽ được bơm vào miệng.

Xyanua nổi tiếng là chất kịch độc, có thể khiến người dùng chết ngay lập tức mà không gây đau đớn từ hồi Thế chiến II khi được sử dụng làm thuốc tự sát, nhưng giờ đây chúng ta biết chắc rằng không phải vậy. Cần từ hai đến năm phút để xyanua có thể khiến bạn tử vong, và trong thời gian

đó, bạn hoàn toàn tỉnh táo và không thể thở nổi cho đến khi tim ngừng đập. Hàng trăm bậc cha mẹ đã phải chứng kiến các con học máu mồm, nôn mửa trong khi qua hệ thống phát thanh, Jones đang nói với họ rằng chúng cần được chết trong sự tôn trọng.

Sau khi những đứa trẻ cuối cùng ra đi, người lớn là đối tượng tiếp theo. Một số người háo hức muốn kết thúc mọi thứ, nhưng chúng ta cũng biết rằng không phải ai cũng sẵn sàng uống xyanua. Một số thi thể sau đó được tìm thấy với những vết tụ mủ cục bộ do bị ép tiêm chất độc vào cơ thể. Khi các môn đồ gục xuống đất, quằn quại và co giật vì đau đớn, Jones vẫn tập trung nói trước hệ thống âm thanh trong khu rừng: “Tôi đã cố gắng hết sức để mang đến cho các vị một cuộc sống tốt đẹp... nhưng bất chấp những nỗ lực ấy, một số ít những kẻ dối trá trong chúng ta đã khiến cuộc sống của mọi người trở nên bất khả thi. Không ai có thể tước đi mạng sống của tôi, tôi sẽ tự kết liễu cuộc đời mình. Nếu không thể sống trong bình yên, chúng ta hãy chết trong thanh thản.”

Cuối cùng, sau khi nhận ra có gì đó hoàn toàn không ổn, quân đội Guyan đã điều động một phái đoàn trực thăng đến Jonestown. Mùi xác người phân hủy bốc lên tận những chiếc trực thăng lơ lửng phía trên hàng trăm mét. Trên mặt đất, quân đội tìm thấy 909 thi thể nằm rải rác khắp khu vực này; một số xác chết còn được xếp thành hàng, giống như ai đó đã làm nhiệm vụ thu dọn ngay giữa vụ thảm sát. Trong số gần nghìn thi thể được tìm thấy, ba trăm thi thể không bao giờ được xác định danh tính; hầu hết đều là trẻ em.

Bản thân Jones được phát hiện với một vết thương do súng bắn vào đầu - hắn không uống xyanua. Có thể sau khi nhìn thấy mức độ “không đau đớn” của nó, hắn đã không muốn sử dụng nó cho mình, nhưng hắn biết rõ

hắn không thể sống sót rời khỏi Jonestown. Giống như những gì hắn đã nói nhiều lần với các môn đồ của mình, cách duy nhất để rời Jonestown là trong một chiếc quan tài.

Tin tức về những gì được tìm thấy sâu trong rừng rậm Guyan đã gây rúng động toàn thế giới. Cho đến trước các sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001, vụ thảm sát tại Jonestown là sự vụ sát hại dân thường có quy mô lớn nhất trong lịch sử hiện đại của Mỹ. Nhưng giữa tất cả những sự chết chóc và tàn sát ấy, chúng tôi cũng nhìn thấy tia hy vọng khi vẫn có một số người sống sót; họ đã trốn vào sâu trong rừng, tìm cách trốn thoát khi Jones yêu cầu họ xách vali chứa 7,3 triệu đô-la đến đại sứ quán Liên Xô gần nhất.

MỘT NẠN NHÂN KHÔNG NGỜ...

Trong khi ai cũng tưởng tượng về sự khủng khiếp liên quan đến hàng nghìn người phải bỏ mạng ở Jonestown, họ lại hiếm khi nói đến cái chết của một con tinh tinh. Bạn còn nhớ Jones từng là một nhân viên bán tinh tinh tại nhà chứ?

Có một con tinh tinh trưởng thành tên là Mr. Muggs đã sống với Jim Jones ở Jonestown. Jones nói với mọi người rằng hắn đã một tay cứu Mr. Muggs khỏi một thí nghiệm khoa học, nhưng nhiều khả năng hắn đã mua nó từ một cửa hàng thú cưng. Người ta cũng tìm thấy xác của Mr. Muggs trong khu rừng rậm, nhưng nó không bị ép uống Kyanua; thay vào đó, nó bị bắn vào đầu như Jones.

CHẠY TRỐN CHẲNG DỄ DÀNG GÌ

Trong chương này chúng ta đã giải đáp được rất nhiều câu hỏi, nhưng hãy quay lại với câu hỏi quan trọng thường xuất hiện nổi bật trong diễn ngôn xoay quanh các giáo phái. Tại sao mọi người vẫn bám trụ ngay cả khi mọi thứ rơi vào vòng xoáy điên cuồng như vậy?

Tất nhiên, có một loạt các rào cản rất thực tế và rất lớn ngăn họ rời khỏi Peoples Temple. Hẳn bạn còn nhớ Jonestown nằm giữa rừng rậm ở Guyana! Vì vậy, ngay cả khi bạn đến được bãi đáp máy bay nào đó đi nữa - không có điện thoại, không có tiền và không có hộ chiếu - làm sao bạn có thể lên được một chuyến bay cứu hộ đến đón bạn, hoặc trả tiền cho ai đó để được lên con thuyền lên bờ trên biển suốt 19 giờ để trở về với văn minh? Ngoài trở ngại vô cùng lớn này, còn có những trở ngại vô hình khác.

Jim Jones đã sử dụng mọi thủ đoạn mà chúng ta đã thảo luận trong phần trước và hẳn được cho là rất thông thạo những thủ đoạn này. Người dân ở Jonestown bị suy dinh dưỡng nghiêm trọng và thiếu ngủ trầm trọng, khiến họ gặp vô vàn khó khăn khi ra quyết định và tư duy phản biện, nếu không muốn nói là không thể. Và bằng cách cô lập các tín đồ cả về mặt địa lý và ý thức hệ, Jones đã kiểm soát việc giao tiếp chỉ trong nội bộ giáo phái; không chỉ giữa các môn đồ với nhau mà còn bên trong chính tâm trí các môn đồ này.

Thông qua việc sử dụng Lữ đoàn Đỏ, các Diễn đàn Nhân dân và các vụ trừng phạt công khai, Jones cũng đã gieo rắc một nền văn hóa sợ hãi tột độ. Các thành viên của giáo phái đã rất sợ hãi về việc bị báo cáo về hành vi bất đồng quan điểm nên không ai dám chia sẻ với người khác bất kỳ điều gì. Bị mắc kẹt, sợ hãi, và không thể giao tiếp tất nhiên là một công thức gây ra vấn đề lo lắng và trầm cảm nghiêm trọng. Những người lo lắng và chán nản – tâm trí họ tràn ngập sợ hãi - ít có khả năng chuẩn bị một kế hoạch trốn

thoát phức tạp. Thay vào đó, nhiều khả năng là họ thay đổi đáng kể hành vi của mình, thậm chí là tự sát - dấu cho đó có phải là hành động mang tính cách mạng hay không.

Con người là sinh vật cảm xúc và thường cư xử phi lý trí. Mọi người vẫn tiếp tục chơi xổ số đầu biết cơ hội chiến thắng luôn gần như bằng 0. *Hannah sẽ tiếp tục quẹt qua quẹt lại trên ứng dụng hẹn hò Hinge đầu biết cô sẽ chết một mình.* Hy vọng là chìa khóa và chúng ta cần nó để tồn tại. Hy vọng là những thứ cực kỳ mạnh mẽ, và người dân Jonestown có vô vàn hy vọng; Họ thực sự tin rằng họ đang xây đắp một thế giới tốt đẹp hơn. Và điều này đưa chúng ta trở lại lý do tại sao các giáo phái luôn tìm kiếm những người thông minh, có ý thức xã hội, chăm chỉ – những người này luôn tràn ngập hy vọng và ước mơ. Và các môn đồ của Peoples Temple đã gắn bó những hy vọng và cảm xúc ấy với Jonestown – và sự hòa nhập chủng tộc và bình đẳng mà nó đại diện - và bám chặt vào điều đó dù điều gì xảy ra đi nữa.

Vậy có làm sao tất cả những người bình thường ấy, những người chiến đấu vì một thế giới tốt đẹp hơn, lại tự sát và tàn sát lẫn nhau? Jim Jones không lừa họ uống hỗn dịch bí mật; họ biết rõ mình đang đầu độc bạn bè và gia đình mình một cách có chủ đích. Họ đã làm theo những gì được chỉ bảo bởi họ đã mục ruỗng rồi. Jim Jones đã tàn phá con người họ. Nhưng nguyên nhân nào dẫn đến sự xoay chuyển tinh thần ở cấp độ tâm lý sâu sắc hơn như thế?

Người ta cho rằng việc tham gia một giáo phái có thể khiến mọi người bộc lộ xung động nhân cách ranh giới, một trong những triệu chứng của rối loạn nhân cách ranh giới hay BPD.

RỐI LOẠN NHÂN CÁCH RANH GIỚI LÀ GÌ?

Rối loạn nhân cách ranh giới (hay rối loạn nhân cách bất ổn về cảm xúc) có thể xảy ra vì nhiều lý do khác nhau, một số liên quan đến di truyền và một số liên quan đến môi trường. Thông thường những người mắc chứng BPD từng có một tuổi thơ đau thương. Theo Cơ quan Y tế Quốc gia của Vương quốc Anh và tổ chức từ thiện MIND, những người mắc BPD thường thể hiện cảm xúc mạnh mẽ và mất kiểm soát hơn những người khác, đi kèm với đó là mô hình tư duy rối loạn. Một số triệu chứng trong đó gồm:

- * Nỗi sợ hãi bị bỏ rơi mãnh liệt, nhưng cũng bị thuyết phục rằng mọi người sẽ bỏ rơi bạn ngay cả khi bạn làm đúng mọi thứ

- * Cảm xúc cực kỳ mãnh liệt có thể thay đổi đột ngột

- * Không ý thức mạnh mẽ về bản thân, nghĩa là bạn có thể trở nên rất khác biệt với những nhóm người khác nhau và rất dễ bị ảnh hưởng

- * Cảm giác trống rỗng

- * Hành vi bốc đồng khiến bạn và những người xung quanh gặp nguy hiểm

- * Tự hại mình

- * Có suy nghĩ tự sát

- * Không kiểm soát được cơn tức giận

- * Cực kỳ khó duy trì các mối quan hệ cân bằng

- * Hoang tưởng

- * Phân ly

Không phải ai bị chẩn đoán mắc chứng BPD đều có đủ số triệu chứng này, tuy nhiên như diễn giải trong DSM-5, nhìn chung việc sở

hữu hơn bảy triệu chứng trong số này được coi là đủ điều kiện để đưa ra chẩn đoán.

Cuộc sống của những người BPD đầy cực đoan và những suy nghĩ bị xáo trộn. Những tưởng tượng tự sát là kết quả của suy nghĩ rối loạn, và các dạng tự sát khác nhau liên quan đến chứng bệnh này được David Lester đề cập đến trong bài báo của ông “The Role of Irrational Thinking in Suicidal Behavior” (tạm dịch: Vai trò của suy nghĩ phi lý trí trong hành vi tự sát). Nói một cách hình tượng, chúng ta luôn suy nghĩ và cư xử với mong muốn được tồn tại, và vì vậy, kết liễu đời mình không phải là hành vi hợp lý.

Vậy tại sao chúng tôi lại gộp ra tất cả những điều này? Trong bài báo “An Object Relations Approach to Cult Membership” (tạm dịch: Một cách tiếp cận về quan hệ đối tượng với hội viên giáo phái), Joseph D. Salande và David R. Perkins đã lập luận rằng hoạt động lặp đi lặp lại, thiếu ngủ và áp lực phục tùng liên tục mà các thành viên giáo phái thường phải chịu đựng có thể thực sự gây ra rối loạn nhân cách, phá vỡ suy nghĩ của họ đến mức giống với những người bị rối loạn nhân cách ranh giới, rối loạn nhân cách tự ái hoặc rối loạn nhân cách chống đối xã hội.

Và điều này thực sự hợp lý – bị thu phục vào một giáo phái là một trải nghiệm đau thương và mọi thứ liên quan một giáo phái được dựng lên nhằm triệt hạ cái tôi hoạt động bình thường của chúng ta, gây ra sự phân ly và ảnh hưởng đến tư duy phản biện. Giờ đây, các học giả này không cho rằng các thành viên giáo phái tự phát mắc bệnh rối loạn nhân cách. Thay vào đó, chính những trải nghiệm sùng bái đã làm suy yếu một người khỏe mạnh đến mức gây ra hành vi tự hủy hoại mà người ta có thể quan sát thấy ở một người mắc chứng rối loạn nhân cách nghiêm trọng.

Vì vậy, có vẻ khó tin như biểu hiện cả về sinh lý và tâm lý của các môn đồ của Jim Jones, rất nhiều người sẽ hành động theo cùng cách như vậy nếu họ trải qua những gì đã xảy ra ở Jonestown.

6

CÁC MỐI QUAN HỆ

Hoóc-môn, Chứng ái phạm nhân và Xe ngựa kéo

Tình yêu là một trong những cảm xúc sâu sắc nhất mà con người được trải nghiệm. Nó mang trong mình sức mạnh thay đổi cuộc sống, ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần, và cả thể chất của chúng ta. (*Nó cũng hoàn toàn có thể hủy hoại cuộc sống của bạn.*) Những người chúng ta gặp gỡ, các mối quan hệ mà chúng ta vun đắp định hình nên con người của chúng ta. Chúng ảnh hưởng rất lớn đến tương lai của chúng ta giống như thời thơ ấu, hoàn cảnh kinh tế xã hội hay độ tuổi mà tại đó chúng ta học cách ngừng nhổ lông mày quá mức.

Mỗi bộ phim hài lãng mạn, mỗi bài hát và mỗi bài báo khó chịu xuất hiện trên dòng thời gian Facebook thông báo “10 dấu hiệu để biết bạn đã tìm thấy người ấy” cho chúng ta biết tình yêu có thể khiến chúng ta trở nên *tốt đẹp hơn*. Và rõ ràng, không chỉ có *chúng ta*. Có vẻ như tình yêu thậm chí có thể nâng đỡ cả những kẻ giết người hàng loạt tàn độc.

Ví dụ, hãy xem xét trường hợp Gary Ridgway (hay Kẻ giết người sông xanh), từng được nhắc đến trong Chương 2. Hắn là một trong những kẻ giết người hàng loạt khét tiếng với số lượng nạn nhân lớn nhất từ trước đến nay. Hắn đã ra tay sát hại 90 phụ nữ trong suốt một thập kỷ. Trong thời kỳ giết người đỉnh cao, hắn từng trải qua hai cuộc hôn nhân không

hạnh phúc, nhưng khi gặp một người phụ nữ tên là Judith Mawson, đem lòng yêu và kết hôn với cô ấy vào năm 1988, những vụ giết người về cơ bản đã *dừng lại*.

Có vẻ như một số kẻ giết người hàng loạt có thể dừng lại khi ở trong hoàn cảnh thích hợp - như một cuộc hôn nhân ổn định hoặc căng thẳng được giảm bớt – và tình yêu có thể đóng một vai trò rất lớn trong đó. Trong một cuộc phỏng vấn với tờ *New York Times* hồi năm 2018, nhà tội phạm học, Tiến sĩ Michael Stone từng nói, “Một số trong số những người đàn ông này có chút lòng trắc ẩn, như cơn mưa hiếm hoi trong sa mạc rộng lớn của sự khinh miệt và căm ghét phụ nữ.”

Nhưng còn kiểu tình yêu, thay vì dập tắt hành động giết người của kẻ sát nhân, lại thổi bùng lên hành vi đó thì sao? Chắc chắn có lý do để cho rằng nếu tình yêu có thể tác động mạnh mẽ đến kẻ giết người hàng loạt đến mức có thể ngăn họ giết người, thì con lắc cũng có thể lắc theo hướng ngược lại và khiến kẻ sát nhân trở nên tàn bạo hơn.

Trong chương này, chúng tôi sẽ xem xét một vụ án mà theo chúng tôi là có thể làm nổi bật một cách hoàn hảo mối quan hệ không mấy tốt đẹp và đầy ác mộng này để chúng ta có thể xem xét vì sao và bằng cách nào một mối quan hệ lãng mạn lại có thể ảnh hưởng đến hành vi giết người. Chúng tôi cũng sẽ khám phá ra động lực khiến những người có thể *không bao giờ* trở thành kẻ giết người nếu không gặp "*đúng*" người... kẻ đã đẩy cuộc đời mình vào một cái mương giết chóc kinh hoàng hơn.

CẶP ĐÔI SÁT THỦ: MANG CÁI CHẾT TIỆT RA KHỎI TÔI

Khi nghĩ đến kẻ giết người đặc biệt là kẻ giết người hàng loạt, trong tâm trí của chúng ta sẽ xuất hiện hình ảnh một gã đàn ông đơn độc, mặc măng-tô lớn, rình rập các nạn nhân. Chúng ta cũng biết rằng hầu hết những kẻ giết người hàng loạt thích hoạt động độc lập; có thủ đoạn cụ thể, động lực rõ ràng và trí tưởng tượng riêng. Chúng không muốn chia sẻ cảm giác hối hận và tất nhiên, nhiều kẻ giết người hàng loạt không phải là mẫu người quảng giao.

Vì vậy, câu chuyện này sẽ trở nên thú vị hơn khi chúng ta bắt gặp các cặp đôi sát thủ. Nhưng các cặp đôi này hiếm hoi hay phổ biến như thế nào? Trong cuốn sách năm 2002 mang tên *Serial Murderers and Their Victims* (tạm dịch: *Những kẻ giết người hàng loạt và các nạn nhân*), Eric W. Hickey phát hiện ra rằng khoảng một phần tư số kẻ giết người hàng loạt hoạt động theo cặp hoặc theo nhóm, và con số này đã tăng lên gần một phần ba khi nhóm nghiên cứu là đối tượng sát thủ nữ. Vì vậy, dẫu không phổ biến như những kẻ giết người đơn lẻ, song các cặp đôi hoặc nhóm sát thủ cũng chiếm một phần không nhỏ trong nhóm nguy hiểm này.

Tuy nhiên, điều thú vị hơn nữa nằm ở sự khác biệt về động lực. Các nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa những kẻ sát nhân đơn lẻ và những kẻ sát nhân theo cặp về số lượng nạn nhân, thời gian thực hiện, phương thức và động cơ giết người. Nói chung, nếu có thêm đồng phạm, kẻ sát nhân thường giết nhiều người hơn, ra tay tàn bạo hơn (động cơ tỷ lệ thuận với số người tham gia), và thường bị bắt nhanh hơn. Và dù có muôn hình vạn trạng các cặp đôi sát nhân, song trong chương này, chúng tôi sẽ tập trung vào cặp đôi sát nhân dị tính vì vai trò của người phụ nữ trong những liên minh này - và chính ý tưởng về tội phạm nữ - phần lớn thường bị xem nhẹ. Một điểm đặc trưng.

Thiên kiến này xuất hiện có thể là do ai được coi là thành viên nổi trội hơn – thì thường đáng trách hơn. Vào năm 2015, Hickey đã phân tích dữ liệu liên quan đến hàng trăm cặp đôi và nhóm giết người hàng loạt, qua đây ông phát hiện ra rằng trong mỗi trường hợp, sẽ có một người “chủ trì”. Đây là một điều hoàn toàn hợp lý - trong hầu hết các mối quan hệ cũng thường có một người nổi trội hơn hẳn. Trong các nhóm sát nhân này, người quản trò thường là nam giới, tuy nhiên vai trò của nữ sát nhân và động cơ của cô ta cũng đóng vai trò quan trọng cần phải khám phá và tìm hiểu. Thường thì, bất kỳ giả thuyết nào mà chúng ta thấy liên quan đến lý do tại sao phụ nữ phục tùng lại thực hiện hành vi giết người cùng nam giới nổi trội có thể giải thích rõ được động cơ của những người phụ nữ này.

Người phụ nữ trong các cặp đôi như vậy thường được mô tả chỉ là một kẻ trung thành yếu thế hoặc một nạn nhân phục tùng, và đôi khi đây là sự thật. Nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Một số phụ nữ tích cực và vui vẻ tham gia, bị thôi thúc bởi những ham muốn giết người và suy nghĩ lệch lạc của chính họ. Là một thành viên phục tùng hơn trong cặp đôi không có nghĩa là họ bị ép buộc hoặc bị thao túng giết người. Và dấu cho những người phục tùng này có thể chưa bao giờ ra tay sát hại người khác trước khi bước vào mối quan hệ sát nhân ấy, tuy nhiên những động lực đen tối nhất của họ đã được mở khóa và giải phóng bởi chính kẻ sát nhân nổi trội và họ *hoàn toàn* đón nhận điều đó.

Trong những trường hợp như vậy, hai kẻ si tình cảm nhận được điều gì đó ở người kia, sự đồng điệu ở tinh thần đen tối. Điều này kéo họ lại với nhau và trở nên ràng buộc bởi chất keo cảm xúc khi đồng điệu về sự rối loạn chức năng, lạm dụng và hỗn loạn. Điều này có thể tạo ra tâm lý “chúng ta đối đầu với phần còn lại của thế giới” mãnh liệt, cho phép cặp

đôi lãng mạn hóa bản thân thành những nhân vật phản diện như Bonnie và Clyde. Và dấu cho bài hát '03 *Bonnie and Clyde* của Jay-Z và Beyoncé là một bản hit gây chấn động, song chúng tôi sẽ không lãng mạn hóa bất kỳ điều gì trong chương này, vì đừng quên Bonnie và Clyde đã giết ít nhất 13 người.

Vì vậy, hãy bắt đầu với các nhân vật chính của chương này: Karla Homolka và Paul Bernardo.

SÁT NHÂN KEN VÀ BARBIE

Karla Homolka và Paul Bernardo - một cặp đôi đã cùng nhau tra tấn, hãm hiếp và sát hại ba cô gái một cách dã man – có biệt danh khá vui nhộn là Sát nhân Ken và Barbie nhờ ngoại hình đẹp đẽ của họ. Karla là một cô gái tuổi teen tóc vàng vui vẻ, cởi mở còn Paul là một người đàn ông cao ráo, đẹp trai, tự tin và đầy lôi cuốn. Biệt danh này, dấu cho có lẽ là một kiểu tự ca ngợi bản thân đầy khó chịu nhưng cũng khá phù hợp vì diện mạo của họ thực sự đóng một vai trò quan trọng trong việc thu hút hai người đến với nhau, và giúp họ thoát khỏi tầm ngắm của pháp luật trong thời gian dài như vậy. Nhưng trước khi đi sâu vào mối tình lãng mạn đầy chết chóc của họ, chúng ta hãy tìm hiểu về con người Karla trước khi gặp Paul.

KARLA

Karla sinh ra và lớn lên ở Ontario, Canada, là con cả trong gia đình có ba cô gái đầy yêu thương và đùm bọc lẫn nhau. Khi còn nhỏ, Karla là một đứa trẻ khá khó tính, được một số người miêu tả là khá độc đoán, bướng bỉnh và không giỏi kết bạn. Theo cuốn sách *Karla: A Pact with the Devil* (tạm dịch: *Karla: Hiệp ước với quỷ dữ*) của Stephen Williams, Karla cũng

từng là một kẻ hay bắt nạt ở trường học và có dấu hiệu thể hiện sự nhấn tâm và hành vi có vấn đề. Ví dụ, có lần cô ta đã buộc một chiếc dù tự chế vào chú chuột lang của bạn học và quăng con chuột ra ngoài cửa sổ. Chuyện này không hiếm khi bọn trẻ chơi đùa, nhưng chú chuột lang nọ đã chết và Karla có vẻ chẳng bận tâm đến điều đó.

Chúng tôi sẽ quay trở lại các vấn đề cụ thể về tính cách và tâm lý của Karla ở phần sau của chương này, nhưng nếu có bất kỳ lo ngại nào về cô ta vào thời điểm này, chúng cũng đều sẽ biến mất khi cô ta bước vào tuổi vị thành niên. Ngoài việc thường xuyên tranh cãi gay gắt với bố mẹ, Karla tuổi teen rất nổi tiếng, thông minh và xinh đẹp (ngay cả với kiểu tóc mái/mullet nhuộm vàng hoe vào những năm 1980), và theo như bất kỳ ai quen biết thì cô ta rất “hoàn hảo”.

Hồi năm cuối trung học, khi đang cố tìm hiểu về định hướng tương lai, Karla đã nhận được một công việc bán thời gian tại một phòng khám thú y địa phương. Điều này khiến cô ta nhả ra niềm đam mê làm việc với động vật (*rất may là trừ các thí nghiệm nhả dũ*). Vào tháng 10 năm 1987, Karla Homolka, 17 tuổi, đã đến Toronto để tham dự một hội nghị về thú cưng. Đó là nơi lần đầu tiên cô ta gặp Paul Bernardo, 23 tuổi.

Paul đã phóng thẳng vào quán bar của khách sạn, và đối với Karla, đó là tình yêu sét đánh. Hả có tất cả những gì cô muốn: hả từng trải, quyến rũ, và với cô, hả hấp dẫn đến chết người. Nhưng ở Paul còn nhiều thứ phức tạp hơn vẻ bề ngoài của hả; ngay bên dưới mái tóc Patrick Bateman được búi lên hoàn hảo của hả là bóng tối sục sôi.

PAUL

Trong khi Karla vẫn là người tương đối bình thường cho đến thời điểm cặp đôi này gặp nhau, còn Paul thì không. Hả sống trong nhung lụa ở một

căn nhà ngoại ô, nhưng nơi đây không hề mang lại cho hấn sự ổn định hay hạnh phúc.

Nhà Bernardo là một gia đình đáng sợ và những tổn thương từ thời thơ ấu của Paul có thể được coi là một lá bài dự đoán về một kẻ giết người hàng loạt trong tương lai. Đầu tiên, cha Paul là một kẻ lạm dụng tình cảm và thể chất mẹ hấn, và người ta cũng đồn rằng ông ta đã lạm dụng tình dục cả em gái của Paul. Kenneth Bernardo đã bị kết tội lạm dụng tình dục trẻ em vào năm 1975, và khi trưởng thành, con gái ông ta thậm chí còn buộc tội ông ta hành vi lạm dụng tình dục. Tuy nhiên, dấu cho cuộc sống gia đình đầy sóng gió, song Paul được biết đến là một đứa trẻ hạnh phúc và mãi đến tuổi vị thành niên, góc tối trong con người hấn mới bắt đầu xuất hiện. Ở tuổi 16, Paul phát hiện ra cha hấn, Kenneth, thực ra không phải là cha ruột, và rằng hấn là kết quả của mối tính vụng trộm của người mẹ. Đây được cho là chất xúc tác, làm lung lay ý thức về bản thân của Paul và hấn nổi đóa với mẹ mình vì chuyện đó. Việc phát hiện ra huyết thống thực sự của bản thân có thể gây chấn động đến nền tảng tâm lý của một đứa trẻ; ví dụ, Ted Bundy tuyên bố rằng bước ngoặt lớn trong cuộc đời hấn là thời điểm phát hiện ra người chị gái thực sự là mẹ hấn.

Tất nhiên, nếu các bậc cha mẹ xử lý tình huống này một cách ân cần và khéo léo thì tác động tiêu cực của tiết lộ ấy sẽ được giảm thiểu đáng kể, nhưng thực tế là cha mẹ Paul bắt đầu coi hấn là “đứa con bỏ xó”. Chúng ta có thể nói rằng họ đã thất bại, gần như hoàn toàn, trên mặt trận đó. Kết quả là, Paul đã nổi điên với mẹ, hấn thường xuyên hét vào mặt bà, gọi bà là thứ “đàn đỉm”. Cơ thịnh nộ này đã trở thành ác cảm sâu sắc và nhanh chóng lan sang đánh giá và nhìn nhận của Paul đối với tất cả phụ nữ.

Ở tuổi vị thành niên, hắn điên cuồng tiêu thụ nội dung khiêu dâm cực đoan. Hồi học đại học, Paul Bernardo đã có những tưởng tượng bạo lực về hành vi cưỡng hiếp và mơ mộng về việc xây dựng “trại trại trinh nữ” của riêng mình, nơi hắn sẽ giam giữ phụ nữ làm nô lệ tình dục. Như chúng tôi đã chia sẻ, Paul là một chàng trai hấp dẫn (nếu bạn thích vẻ ngoài quyến rũ), vì vậy hắn không khó tìm bạn gái. Tuy nhiên, việc giam cầm họ không phải là điều dễ dàng. Paul bị ám ảnh bởi sự hung hăng, sa đọa, kiểm soát tình dục và ngay từ khi mới bắt đầu mối quan hệ, hắn đã bắt đầu gây áp lực, buộc bạn tình thực hiện các hành vi tình dục như trói buộc, làm ngạt, thủ dâm và làm nhục. Những cô gái hẹn hò với hắn đều tìm cách cao chạy xa bay.

Năm 1986, sau nhiều tháng bị Paul quấy rối, hai người bạn gái cũ của hắn đã đệ đơn thi hành lệnh cấm tiếp xúc. Sự việc này dường như là một sự đả kích đối với Paul; Ngay sau đó, vào tháng 5 năm 1987, ở tuổi 22, hắn đã thực hiện hành vi hiếp dâm lần đầu tiên được mọi người biết đến. Vào thời điểm Paul gặp Karla trong quán bar của khách sạn nọ vào tháng 10 năm 1987, hắn đã cưỡng hiếp hai phụ nữ và tấn công người thứ ba.

TÌNH YÊU TẠI HỘI NGHỊ THỨ CỨNG ĐẦU TIÊN

Trong vòng vài giờ sau khi gặp gỡ, Karla và Paul đã bỏ lại bạn bè và thuê một phòng khách sạn để quan hệ tình dục. Như Nick Pron mô tả trong cuốn sách năm 1995, *Lethal Marriage* (tạm dịch: *Cuộc hôn phối chết người*), sau cuộc gặp gỡ ấy, mối quan hệ của họ đã phát triển với tốc độ chóng mặt. Paul, người cho đến thời điểm này đã tốt nghiệp đại học và nhận được một công việc tại PwC, sẽ lái xe từ Toronto đến Ontario vào mỗi

cuối tuần để ở bên Karla. Lúc đầu, Paul chiều chuộng người tình tuổi teen của mình hết mực; hắn liên tục thể hiện tình yêu, sự quan tâm đến Karla bằng các món quà. Và Karla đã đổ gục - Paul là tất cả những gì cô ta từng mơ ước.

Nhưng tất nhiên, điều này sẽ không kéo dài và ai trong số các bạn từng rơi vào *tình huống* tình yêu sét đánh tương tự có thể đã mừng tượng ra những gì chúng tôi sắp chia sẻ tiếp theo. Paul đang sử dụng một trò chơi quyền lực yêu thích của người ái kỉ: thả bom tình yêu.

Một sở thích của các nghệ sĩ tán gái mà chúng ta đã bắt gặp đây khó chịu trong Chương 4 cũng như ở những người bạn trai cũ của chúng ta, thả bom tình yêu là một phương pháp thao túng được những người có tính cách ái kỉ rất yêu thích. Đó là một cách để giành được và duy trì quyền kiểm soát đối phương. Thả bom tình yêu thường gồm hai giai đoạn: giai đoạn lý tưởng hóa và giai đoạn ruồng rẫy. Ở giai đoạn đầu, đối tượng sẽ nhận được cơn mưa tình yêu, những lời ngợi khen và hứa hẹn về một tương lai tươi đẹp bên nhau. Nhưng ngay sau đó, họ nhận ra mình đang rơi vào giai đoạn ở trong giai đoạn ruồng rẫy, tại đây những lời lẽ lạnh mạt và chỉ trích xuất hiện một cách dày đặc và nhanh chóng.

Khi Paul bắt đầu nói với Karla rằng cô ta vừa ngu ngốc vừa xấu xí, cô ta đã rất sốc. Nhưng giờ đây, khi đã “nghiện” Paul và tình yêu của hắn, Karla sẽ làm bất cứ điều gì để xoa dịu hắn và tìm cách trở lại giai đoạn lý tưởng hóa. Vì vậy, Paul càng ruồng rẫy cô ta, Karla càng bám víu vào hắn, qua đó càng tuyệt vọng hơn.

Paul bắt đầu chia sẻ với Karla nhiều hơn về những tưởng tượng cực đoan của hắn, và cặp đôi bắt đầu thực hiện một số kiểu quan hệ BDSM* khủng khiếp - trong đó Karla đảm nhận vai trò nô lệ trước chủ nhân Paul.

Tất nhiên, quan tâm đến BDSM không khiến bạn trở nên nguy hiểm; BDSM *đồng thuận* – giống như nhà truyền giáo *đồng thuận* – là điều hoàn toàn ổn. Hãy mạnh bạo lên! Nhưng những gì Paul đang làm là thử nghiệm thứ gì đó mới mẻ.

Không giống như những cô nàng khác mà hẳn từng hẹn hò, những người đã vùng lên bỏ chạy khi cảm thấy nguy hiểm, Karla vẫn tiếp tục ở lại. Karla quan tâm tới mọi sở thích tình dục phi truyền thống của hẳn, chấp nhận phục tùng những ham muốn tình dục bạo lực và đồi bại, tuân theo mọi mệnh lệnh và đón nhận những lời xỉ vả của hẳn. Karla cũng để Paul kiểm soát mọi thứ về cô, từ những nơi cô đến, thứ cô ăn, đồ cô diện và cả suy nghĩ của cô. Cô ta thậm chí còn bắt đầu viết ra mọi điều mà cô ta có thể cải thiện ở bản thân để khiến Paul hài lòng.

Karla đã từ bỏ mọi sự chủ động và quyền lực của bản thân, và đây chính xác là những gì Paul muốn. Trên hết, Paul Bernardo đam mê kiểm soát người khác *tuyệt đối*, trong khi Karla lại cam chịu phục tùng, sẵn sàng dâng hiến tất cả. Tuy nhiên, chúng ta đừng nhầm lẫn sự phục tùng của cô ta với sự ngu ngốc hoặc yếu ớt. Karla, như chúng ta sẽ thấy, không hề như vậy.

Nhưng hồi đầu những người khác không hề phát hiện ra hành vi kiểm soát này. Paul thậm chí đã chuyển đến sống với nhà Homolka và không ai nhận thấy điều gì kỳ lạ (dẫu cho Paul là một tên khốn nạn đến nỗi coi cuốn tiểu thuyết *American Psycho* (*Kẻ sát nhân cuồng tín*) là cuốn Kinh thánh của mình).

Nhìn từ bên ngoài, họ dường như là một cặp đôi hoàn hảo. Karla thích được ở bên người đàn ông trưởng thành và gợi cảm này vì cô ta cảm thấy nhờ thế địa vị của cô ta được nâng lên.

Còn Paul thích có một cô bạn gái trẻ trung, xinh đẹp và luôn ngoan ngoãn nghe lời. Nhưng như thế vẫn chưa đủ với hắn, và đến tháng 12 năm 1988, Paul đã quay lại thực hiện hành vi cưỡng hiếp đầy bạo lực đối với những người xa lạ.

Theo những lời thú nhận sau đó của Karla, cô ta biết Paul làm gì vào thời điểm này, nhưng có vẻ như cô ta không thực sự bận tâm. Đối với Paul, điều này đã làm rung radar giết người (mur-dar) của hắn - đây là một thuật ngữ được nhà tội phạm học hành vi Gregg McCrary đặt ra. Chúng tôi đang nói gì ư? Hãy để chúng tôi giải thích: McCrary, một cựu đặc vụ FBI, người từng tham gia giải quyết vụ Homolka/Bernardo, cho biết trong một cuộc phỏng vấn năm 2014 với tờ *Psychology Today* rằng những kẻ săn mồi như Paul “thường có khả năng phát hiện đồng phạm tiềm năng rất nhạy bén, và giống như một số người sở hữu radar [và] gaydar, chúng có thể sở hữu mur-dar.”

Chúng tôi cũng đồng tình với quan điểm này. Paul đã cảm nhận được điều gì đó ở Karla; hắn biết cô chắc chắn sẽ không cảm thấy kinh hoàng trước những gì hắn thể hiện. Và hắn đã đúng, bởi giờ đây cô ta hoàn toàn cảm thấy ổn trước sự thật rằng hắn là một kẻ hiếp dâm. Đây cũng có thể là thời điểm Paul bắt đầu nhận ra rằng, với sự giúp đỡ của hắn, Karla có thể từ một cô gái bình thường trở thành một đồng phạm.

KẺ HIẾP DÂM Ở SCARBOROUGH

Trong giai đoạn 1987-1990, Paul Bernardo đã cưỡng hiếp ít nhất 19 phụ nữ và bé gái ở Scarborough, bang Ontario. Các vụ việc này thường liên quan đến một cô gái hoặc phụ nữ trẻ bị tấn công chớp nhoáng trên phố vào

ban đêm. Hắn dùng dao đe dọa họ, bóp cổ họ trước khi cưỡng hiếp họ qua âm hộ, hậu môn và đường miệng. Sau đó, hắn ép nạn nhân tự gọi mình là “con đĩ”, cung cấp tên và mọi thông tin cá nhân khác trước khi xoa bùn lên tóc và dọa giết họ nếu họ báo cảnh sát.

Người dân tỏ ra hoảng loạn trong khi cảnh sát gần như rơi vào bế tắc. Không ai trong số nạn nhân có thể mô tả rõ kẻ tấn công họ, cho đến cuối cùng, vào ngày 26 tháng 5 năm 1990, một trong những nạn nhân của kẻ cưỡng hiếp Scarborough đã có thể phối hợp với cảnh sát để tạo ra một bản phác thảo tổng hợp. Hình ảnh được lan truyền nhanh chóng ở khắp Toronto và bước chân dung đó giống hệt Paul Bernardo. Trên thực tế, bản phác thảo trông giống Paul đến nỗi nhiều người mà hắn quen biết đã đến trình báo một cách độc lập và Paul đã bị cảnh sát thẩm tra vào tháng 11 năm 1990. Nhưng với phong thái tự tin điển hình, hắn đã không để bản thân run sợ. Paul đã dành toàn bộ thời gian trên đùa các sĩ quan rằng thật buồn cười khi hắn trông giống bản phác thảo tổng hợp đến vậy. Hắn thậm chí còn sẵn sàng để lại mẫu DNA của mình trước khi rời đồn vào ngày hôm đó như một người tự do.

May mắn cho Paul, vào thời điểm xét nghiệm DNA vẫn còn đang ở giai đoạn sơ khai, và trên hết, do một loạt các vấn đề liên quan đến công tác lưu trữ hồ sơ cùng nhiều sơ suất khác, miếng gạc má của hắn đã không được kiểm tra trong suốt hai năm cùng với khoảng 50 nghìn mẫu vật khác. Nhưng Paul không biết chuyện này. Bạn có thể nghĩ rằng sau khi dính líu đến luật pháp và mẫu DNA của hắn đã được tiếp nhận, hắn có thể đã tạm dừng một thời gian, nhưng đó không phải là phong cách của Paul.

TAMMY HOMOLKA

Ngoài những lời thóa mạ liên tục của hấn về ngoại hình, cân nặng và trí tuệ của Karla, Paul còn chì chiết Karla về sự trong trắng hoặc mất trong trắng của cô ta. Như giấc mơ về “trang trại trinh nữ” của hấn cho thấy, Paul bị ám ảnh bởi trinh tiết của phụ nữ. Đối với hấn, việc Karla không còn trinh khi gặp Paul chứng tỏ cô ta là người không chung thủy, và hấn sẽ khiến cô ta phải nhớ điều đó suốt đời.

Khi bị đay nghiến về chủ đề này thường xuyên, Karla có thể cảm thấy Paul bắt đầu rời xa cô ta.

Hấn đang làm những gì hấn vẫn luôn làm khi Karla không thỏa mãn những mong muốn của hấn ngay lập tức. Nhưng lần này - chứng kiến việc bản thân không thể lấy lại được trinh tiết và dâng hiến tự nguyện cho Paul - cô ta sợ rằng sẽ để mất hấn mãi mãi. Vì vậy, có giả thuyết cho rằng Karla quyết định dâng tặng hấn điều tốt nhất tiếp theo: trinh tiết của cô em gái 15 tuổi Tammy, như một món quà Giáng sinh năm đó cho hấn.

Đêm 23 tháng 12 năm 1990, Karla và Paul đã cùng tận hưởng buổi tối vui vẻ ngập tràn không khí Giáng sinh với gia đình Homolka. Sau khi mọi người lục tục đi ngủ (*và say xỉn vì những cốc eggnog hay bất kỳ loại cocktail kỳ lạ nào trong ngày lễ mà dân Bắc Mỹ thường uống*), cặp đôi đánh mắt về phía Tammy. Họ đưa cho cô bé ly rượu có pha triazolam - một loại thuốc an thần cực mạnh mà Karla đã đánh cắp từ phòng khám thú y – sau đó đưa cô bé 15 tuổi xuống tầng hầm.

Khi Tammy bất tỉnh, Paul đã quay lại cảnh Karla tấn công tình dục chính em gái của cô ta. Sau đó, Karla dùng một miếng giẻ tẩm halothane (một loại thuốc gây mê thông thường mà cô cũng lấy trộm từ phòng khám thú y) để khiến Tammy bất tỉnh trong khi Paul tiếp tục cưỡng hiếp cô bé.

Họ đã quay phim lại toàn bộ quá trình thực hiện hành vi này cho đến thời điểm Tammy nôn mửa và bị sặc mà chết.

Paul và Karla nhanh chóng đưa Tammy trở lại giường của cô bé và dọn dẹp hiện trường vụ án trước khi gọi 911. Khi bị cảnh sát thẩm vấn, cả hai đều khai rằng Tammy đã thức cùng họ và chẳng qua đã uống quá nhiều. Tammy được khẳng định là đột tử và không có câu hỏi nào khác được đặt ra, dẫn cho trên mặt và môi của cô bé có rất nhiều mảng bồng đỏ lớn. Có giả thuyết cho rằng có thể đó chỉ là vết bồng do nằm trong chất nôn của chính cô bé trước khi xe cấp cứu đến, nhưng vết bồng này là do miếng giẻ tẩm halothane mà Karla đã dùng để khiến Tammy bất tỉnh.

Sau khi trốn thoát tội vụ giết Tammy, mối quan hệ của Karla và Paul trở nên bền chặt hơn bao giờ hết. Chúng thậm chí còn đẩy mạnh đời sống tình dục của mình (tôi dùng từ “đẩy mạnh”, ý chỉ bọn chúng đã biến một phần lớn cuộc sống thành sự đồi bại), bởi chúng sẽ lên vào phòng ngủ của Tammy để tái hiện tội ác này nhiều lần. Karla thậm chí còn mặc quần áo của em gái và ăn diện như một nữ sinh trong khi Paul quan hệ tình dục với cô ta trên giường của Tammy.

Theo chúng tôi, khả năng “làm sống lại” tội ác này đóng một vai trò quan trọng trong động lực đằng sau hành vi cùng nhau giết người của các cặp đôi. Những kẻ giết người hàng loạt có xu hướng đánh cắp đồ từ nạn nhân để làm chiến lợi phẩm, qua đó hồi sinh tội ác này nhiều lần. Những thứ này gợi nhắc chúng về vụ giết người, và giống như bất kỳ ai trong chúng ta mua một miếng dán tủ lạnh khi đi nghỉ, nó sẽ đưa chúng ta trở về những phút giây “hạnh phúc”. Chúng ta thường thấy những kẻ giết người thường đánh cắp đồ trang sức của nạn nhân để vợ, bạn gái hoặc con cái đeo. Mỗi khi nhìn thấy chiến lợi phẩm trên cổ của người thân, chúng như

được sống lại thời khắc cũ. Tuy nhiên, với các cặp đôi sát nhân, chúng có thể trở thành chiến tích của nhau và giờ đây, chúng có hẳn một lời gọi nhắc sống và đang hít thở, nhờ đó chúng có thể hồi tưởng khoảnh khắc cũ một cách bất tận.

Tuy nhiên, thậm chí *điều này* cũng không làm thỏa mãn Paul được lâu và dẫn cho lúc này hắn và Karla đã đính hôn nhưng hắn vẫn tiếp tục ngủ với những người phụ nữ khác. Điều này không có gì ngạc nhiên; chúng tôi nghĩ rằng hoàn toàn có thể khẳng định Paul thể hiện nhiều dấu hiệu của bệnh thái nhân cách, bao gồm cả việc dễ cảm thấy buồn chán. Và tương tự những kẻ giết người hàng loạt đơn lẻ, một khi cảm giác hồi hộp của việc giết người tan biến, chúng sẽ trở lại trạng thái không hài lòng, tìm kiếm cảm giác phấn khích và kích thích hơn nữa.

Tuyệt vọng trước nỗ lực của bản thân hòng cứu vãn tình yêu của người đàn ông của mình, vào ngày 6 tháng 6 năm 1991, Karla đã mời một người bạn của cô ta - người mà chúng tôi tạm gọi là Jane Doe - đến ngôi nhà mà cặp đôi này hiện đang sinh sống. Khi người bạn đến nhà, Karla đã mời Jane một ly đồ uống có pha loại thuốc an thần mà cô ta từng dùng cho Tammy, sau đó gọi cho vị hôn phu của mình để bảo hắn về nhà nhận “quà cưới”. Đêm đó, Paul và Karla đã tấn công tình dục Jane trong tình trạng bất tỉnh và ghi hình lại toàn bộ sự việc. Cuối cùng khi Jane tỉnh dậy, cô hoàn toàn không nhớ gì về nỗi kinh hoàng mà bản thân vừa phải chịu đựng; cô đau đớn và mất phương hướng lao ra khỏi căn nhà nhưng ít ra vẫn còn sống sót.

Sau “trải nghiệm gắn kết” đáng kinh tởm ấy, Paul đã quay lại gắn bó với Karla. Hắn đã cắt đứt mọi quan hệ với những người phụ nữ khác mà hán từng làm tình và chỉ vài tuần sau đó, cặp đôi này đã kết hôn. Như bạn

có thể thấy, sự nhiệt tình của Karla khi tham gia vào các vụ cưỡng hiếp luôn mang lại cho cô ta kết quả như mong muốn ở thái độ của Paul (ví dụ: hấn trở nên gần bó hơn với cô ta). Vì vậy, có thể cô ta nghĩ rằng dù phải vượt qua ranh giới nào đi nữa thì hành động của cô ta luôn có giá trị. Đó là vì đến giai đoạn này của mối quan hệ, bất kỳ la bàn đạo đức nào mà Karla từng có đều đã hoàn toàn bị đập vỡ. Giờ đây mối quan tâm hàng đầu của cô ta là khiến Paul luôn hứng thú và duy trì mối quan hệ của họ. Điều đó quan trọng hơn bất kỳ cảm giác e sợ nào mà cô ta có thể có trước những điều khủng khiếp mà bọn chúng đang làm.

LESLIE MAHALTY

Vào đúng ngày diễn ra đám cưới cổ tích của Karla và Paul - sự kiện trở nên trọn vẹn hơn với ngựa và xe kéo - cách đó 30 dặm ở Burlington, một cặp đôi lái ca nô đã bắt gặp tám khối xi măng với các bộ phận cơ thể người chĩa ra ngoài. Phần cơ thể còn lại được xác định là của một cô gái địa phương 14 tuổi mất tích tên là Leslie Mahaory.

Karla đã chủ động tìm được hai nạn nhân đầu tiên, nhưng lần này chính Paul đã tìm thấy và bắt cóc Leslie. Hấn đã phát hiện ra Leslie vào một đêm nọ khi cô bị khóa trái bên ngoài cánh cửa ngôi nhà của mình, và hấn đã dụ cô vào xe với lời hứa mời cô một liều thuốc. Hành động này đã cho thấy sức quyến rũ và lời cuốn của Paul; thường thì những kẻ giết người hàng loạt là nam giới thiếu tự tin sẽ không có cơ hội dụ dỗ một nạn nhân nữ vào xe của chúng. Đây thực sự là một trong những lý do chính thúc một kẻ sát nhân nam giới kết đôi với một phụ nữ, bởi sự hiện diện của cô ta thường khiến các nạn nhân tiềm năng cảm thấy thoải mái.

Nhưng Paul không cần Karla giúp hắn bắt được con mồi; hắn chỉ cần thể hiện một chút quyền rũ cổ điển kiểu Patrick Bateman. Vì vậy, rõ ràng là hắn để dành Karla cho một mục đích và tưởng tượng khác của hắn. Thú vị nữa là thủ đoạn hắn cũng cần lưu ý là mức độ khác biệt trong thủ đoạn của hắn khi phối hợp với Karla. Khi hoạt động một mình, hắn tấn công chớp nhoáng những phụ nữ trên đường phố, nhưng khi ở cùng Karla, hắn dụ nạn nhân về nhà họ. Dù Paul là người chi phối, thay đổi Karla, nhưng cô ta cũng đang ảnh hưởng đến hành vi của hắn.

Sau khi đưa Leslie lên xe, Paul lái xe thẳng về nhà, nơi hắn và Karla bịt mắt, cưỡng hiếp cô bé, và một lần nữa quay phim lại toàn bộ sự việc. Nhờ những đoạn băng này, chúng tôi đã biết được cô bé Leslie, 14 tuổi, đã phải chịu đựng sự kinh hoàng trong suốt 24 giờ như thế nào. Trong cơn ác mộng ấy, chiếc khăn bịt mắt của cô bé đã bị tuột ra và Leslie đã nhìn thấy khuôn mặt của những kẻ tấn công mình; thật bi thảm, có lẽ điều này đã đặt một dấu chấm hết cho cuộc đời của Leslie. Karla đã cho Leslie uống một liều triazolam chết người, sau đó cô bé bị bóp cổ đến chết.

Chúng ta không thể biết chắc liệu Leslie có thể sống sót như Jane Doe nếu chiếc khăn bịt mắt không bị tuột hay không; chúng ta cũng không thể biết chính xác ai là người thực hiện hành vi bóp cổ. Paul luôn khẳng định chính Karla là người sát hại Leslie, còn cô ta thì luôn cho rằng người đó là Paul. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng khi chưa kết hợp với Karla, Paul chưa bao giờ giết người phụ nữ nào mà hắn cưỡng hiếp. Ngay cả khi nạn nhân bị hắn tấn công nhìn rõ khuôn mặt hắn đến mức có thể giúp cảnh sát phác thảo bức chân dung gần như hoàn hảo đó. Mãi cho đến khi Paul bắt đầu kết hợp với Karla, những vụ giết người mới bắt đầu.

Đây có phải là sự hợp nhất giữa thủ đoạn của Karla và Paul không? Như chúng tôi đã đề cập, ở các cặp đôi sát nhân thường xuất hiện xu hướng gấp nhiều lần động cơ và cả hai đều in dấu động cơ và mong muốn của riêng họ trong hành vi phạm tội. Paul, một tội phạm tình dục độc đoán, đã hãm hiếp các nạn nhân, còn Karla đã chung tay để làm hài lòng hắn, đồng thời chia sẻ trải nghiệm và kết nối bệnh hoạn đó. Nhưng liệu *Karla* có muốn giết các cô gái sau đó? Cô ta có cảm thấy ghen tị với những nạn nhân đã bị chồng chưa cưới của cô ta cưỡng hiếp hay không?

Thật khó để đưa ra câu trả lời, tuy nhiên điều khiến giả thuyết này trở nên đáng tin cậy là ngay cả sau khi cặp vợ chồng này giết chết nạn nhân đầu tiên, Tammy, Paul “hoạt động” đơn lẻ với cái tên Kẻ hãm hiếp Scarborough, hắn cũng không giết người.

KRISTEN FRENCH

Sau phát hiện khủng khiếp về Leslie Mahaffy, cảnh sát không còn nhiều thời gian để chuẩn bị. Ngay ngày hôm sau, thi thể không mảnh vải che thân của Kristen French, 15 tuổi, được tìm thấy trong một con mương bên đường ở phía bắc Burlington. Cơ thể bầm dập của Kristen đầy những vết thương do bị lạm dụng tình dục và bạo hành thể xác tàn bạo. Kristen được nhìn thấy lần cuối vào ngày 16 tháng 4 năm 1992 tại bãi đậu xe của Nhà thờ Grace Lutheran ở St. Catharines, Ontario; đây là nơi Karla và Paul đã phát hiện ra cô bé. Bằng một hành động liều lĩnh, chúng đã tóm lấy Kristen và ép cô bé vào xe của chúng ngay lập tức - ngay giữa thanh thiên bạch nhật.

Chúng đưa Kristen về nhà và sau ba ngày đầy đọa, Karla và Paul đã giết cô bé. Một lần nữa, giống như với Leslie, không rõ ai thực sự đã ra tay siết cổ, nhưng các đoạn băng sau đó đã cho thấy Karla tham gia rất nhiệt tình. Đến thời điểm này trong *sự nghiệp* giết người của họ, Karla và Paul cũng bắt đầu thực hiện các biện pháp đối phó với pháp y một cách nghiêm túc hơn; chúng tắm rửa kỹ càng cho Kristen và thậm chí còn cạo hết tóc của cô bé. Nhưng bất chấp những nỗ lực tưởng chừng hoàn hảo nhất ấy, DNA đã được các nhà điều tra phục hồi và nó trùng khớp hoàn toàn với Kẻ hãm hiếp Scarborough. Giờ đây, cảnh sát biết rằng họ đang tìm kiếm một kẻ chủ mưu cho toàn bộ những tội ác này.

CHIA TAY

Cuối cùng, mối quan hệ sát nhân của Ken và Barbie đã đi đến một kết thúc đầy bạo lực. Paul vốn dĩ vẫn luôn bạo hành Karla, nhưng vào tháng 1 năm 1993, hắn đánh Karla thậm tệ đến nỗi mắt cô ta lồi một phần ra khỏi tròng mắt, và cuối cùng phải nhập viện cấp cứu. Gia đình của Karla đã chịu đựng quá đủ; họ cầu xin cô ta từ bỏ Paul. Cuối cùng cô ta cũng đồng ý. Karla thậm chí đã miễn cưỡng đồng ý với yêu cầu phải tố cáo Paul về những việc hắn làm.

Chuyến đi này của Karla đến đồn cảnh sát là một chuyến đi *thú vị*. Cô ta xuất hiện, với đôi mắt đen mở to *ngây thơ* và kể với các sĩ quan cảnh sát về người chồng bạo hành của mình; tất cả được trình bày vô cùng thân nhiên. Nhưng cô ta đang đeo một thứ gì đó rất nổi bật. Các sĩ quan cảnh sát nhận ra cô ta đeo một chiếc đồng hồ hình chuột Mickey đặc biệt, trông giống hệt chiếc đồng hồ mà Kristen French 15 tuổi, đã đeo khi cô bé biến mất.

Vài tuần sau báo cáo về hành vi lạm dụng gia đình này - cuối cùng, sau hai năm - DNA của Paul Bernardo đã được khớp với Kẻ hiếp dâm vùng Scarborough. Cảnh sát và Đội đặc nhiệm Ribbon Xanh (được thành lập để điều tra vụ sát hại Leslie và Kristen) đã kết nối các manh mối và nhận ra rằng người họ cần điều tra không chỉ có Paul Bernardo mà họ còn cần lưu tâm đến cả vợ hắn.

Ngày 9 tháng 2, cảnh sát Toronto đã đến nhà Karla để thẩm vấn cô ta. Họ nói với cô ta rằng Paul là kẻ tình nghi trong một loạt vụ cưỡng hiếp; lúc đầu, cô ta vờ như chết lặng và tỏ ra cực kỳ sốc, nhưng giọng điệu của Karla đã thay đổi khi họ hỏi cô ta về chiếc đồng hồ chuột Mickey. Lúc này, khi người thấy mùi nghiêm trọng, Karla đã hoàn toàn im lặng. Cuối cùng khi cảnh sát rời đi – sau năm giờ thẩm vấn cô ta – Karla thú nhận với gia đình rằng Paul thực sự là Kẻ hiếp dâm vùng Scarborough và cô ta cần một luật sư càng sớm càng tốt.

Karla đã kể mọi chuyện cho luật sư và nói rõ rằng cô ta sẵn sàng hợp tác để có thể nhận được sự khoan hồng. Các công tố viên đã tuyệt vọng trước lời khai của Karla chống lại Paul; chắc chắn, họ đã có được DNA trùng khớp, nhưng nếu Karla giữ nguyên lập trường lời khai thì vụ việc này sẽ cực kỳ khó giải quyết. Những tên tội phạm hiện đại có vẻ cảm thấy kỳ lạ trước thông tin này - hiện nay, các bồi thẩm đoàn chỉ xem xét bằng chứng DNA. Nhưng vào đầu những năm 90, xét nghiệm DNA không phổ biến như ngày nay. Trên thực tế, DNA chỉ được chấp nhận tại tòa khoảng 4 năm trước đó, vào năm 1988.

Cảnh sát coi Karla là con át chủ bài chờ đợi thời cơ thích hợp. Cô ta là nhân chứng hoàn hảo – một phụ nữ trẻ, xinh đẹp - và *chính cô ta* cũng là nạn nhân của hành vi lạm dụng của kẻ giết người. Karla cũng cam kết sẽ

cung cấp cho các thám tử thêm nhiều bằng chứng chống lại Paul. Cô ta nói với họ rằng nếu khám xét ngôi nhà của hai vợ chồng, họ sẽ tìm thấy hàng chục cuộn băng video được giấu kín thể hiện chi tiết mọi vụ hãm hiếp và giết người. Karla cũng nói rằng những đoạn băng này sẽ cho thấy cô ta chỉ là một người ngoài cuộc vô tội – một người phụ nữ quá sợ hãi và bị gã chồng bạo hành ép phải thực hiện hành vi nhưng vì quá sợ hãi, cô ta đã không thể ngăn chặn hẳn.

CÁC CUỐN BĂNG

Vào ngày 17 tháng 2 năm 1993, Paul Bernardo bị bắt tại nhà riêng vì tội giết Leslie Mahaffy và Kristen French cùng những tội ác của Kẻ hiếp dâm vùng Scarborough. Với việc Bernardo bị bắt giữ, cảnh sát cũng vào cuộc thực hiện vụ khám xét nhà hấn kéo dài 71 ngày. Nhưng cảnh sát không tìm thấy đồng băng ghi hình buộc tội mà Karla Homolka đã đề cập đến. Họ chỉ tìm thấy một bức ảnh Karla quan hệ tình dục bằng miệng với một cô gái không rõ danh tính. Karla khẳng định rằng chính Paul đã ép cô ta làm điều đó. Phải mất nhiều năm trước khi danh tính của cô gái được tìm ra, đó là em gái ruột của Karla, Tammy Homolka.

Và do đó, một thỏa thuận đã được ký kết. Karla chỉ phải nhận hai tội ngộ sát với điều kiện cô ta phải làm chứng chống lại người chồng máu lạnh của mình trước tòa. Phiên tòa xét xử Karla diễn ra vào ngày 28 tháng 6 năm 1993, và hai tuần sau vào ngày 6 tháng 7, cô ta bị kết tội và bị kết án với hai bản án đồng thời là 12 năm tù. Cảnh sát và công tố viên không hề hay biết, cuộc khám xét nhà Bernardo ban đầu đã bỏ sót một số đoạn băng

ghi hình cho thấy mức độ liên quan thực sự của Karla Homolka trong các hành vi này.

Tệ hơn nữa, những đoạn băng này đã bị luật sư của Bernardo thu hồi vào ngày 6 tháng 5 năm 1993 - trước phiên tòa xét xử Karla. Tuy nhiên, người luật sư này quyết định giữ chúng cho riêng mình, lên kế hoạch gây bất ngờ cho Karla. Những đoạn băng này - trong đó có hình ảnh chi tiết về hành vi tra tấn Tammy Homolka, Leslie Mahaffy, Jane Doe và Kristen French – đã không được giao nộp cho cảnh sát mãi cho đến ngày 22 tháng 9 năm 1994!

Khi xem những đoạn băng này, cảnh sát và các công tố viên nhận thấy rõ rằng Karla không phải là người ngoài cuộc vô tội. Trong một số video, người xem có thể nhìn thấy và nghe thấy cô ta chỉ đạo các cảnh quay. Lúc này, các nhà điều tra mới nhận ra là quá muộn. Karla đã bị xét xử, và do quy định không ai bị kết án hai lần vì một tội, cô ta không bao giờ bị buộc bất kỳ tội danh nào mà bản thân đã thực hiện trong cuốn băng. Điều này khiến thỏa thuận tranh tụng tội danh của cô ta được gán cho cái mác “giao ước với quỷ dữ.”

Nếu cảnh sát phát hiện ra những đoạn băng này trước phiên tòa xét xử Karla thì họ không cần lời khai của cô ta và gần như chắc chắn cô ta sẽ bị kết án nhiều hơn 12 năm tù. Phía công tố có thể dễ dàng chứng minh Karla đã nói dối và khai man trong quá trình điều tra. Ví dụ, cô ta đã nói dối về chuyện Jane Doe và Paul từng có mối quan hệ thân thiết, trong khi thực tế Jane Doe là bạn của cô ta và rất có thể Paul không hề quen biết Jane Doe.

Lời nói dối này có vẻ không phải là một vấn đề quá lớn, song có rất nhiều điểm mâu thuẫn trong câu chuyện của Karla. Khi cô ta làm chứng tại phiên tòa xét xử Paul, nếu bị luật sư phản bác bất kỳ vấn đề nào trong câu

chuyện của cô ta, Karla sẽ chỉ nói rằng cô ta đã bị lạm dụng nặng nề tới mức tâm trí không còn được minh mẫn. Nhưng hành vi nói dối trắng trợn của cô ta không phải chịu bất cứ hậu quả nào; các công tố viên đã hoàn thành được nhiệm vụ của mình nhờ thỏa thuận mà họ đã thực hiện và giờ đây chỉ muốn tập trung hoàn toàn vào việc bắt giữ Paul.

Vào thời điểm phiên tòa xét xử Paul Bernardo diễn ra vào ngày 1 tháng 5 năm 1995, tất nhiên toàn bộ số băng video đều đã được tìm thấy nên không có lý do gì để hấn phủ nhận các cáo buộc hãm hiếp và tra tấn. Nhưng Paul đã phủ nhận hành vi giết chết Leslie hay Kristen – hấn đổ mọi tội lỗi đó cho Karla. Khi Karla bị các luật sư kiểm tra chéo, họ đặt ra giả thuyết rằng cô ta không bị ép buộc làm bất cứ điều gì và trên thực tế, thích thú với những giây phút cùng chống thực hiện hành vi tra tấn man rợ. Vị luật sư thậm chí còn đưa ra bằng chứng cho thấy Kristen và Leslie không bị giết chết do siết cổ, mà Leslie đã bị ngạt thở đến chết còn Kristen chết vì chấn thương đầu. Vị luật sư lập luận rằng cả hai hành vi này đều do Karla thực hiện. Trong suốt quá trình bị chất vấn, Karla vẫn tỏ ra bình tĩnh và khẳng định rằng mình không thể nhớ bất cứ điều gì hoặc tất cả là do lỗi của Paul.

Bồi thẩm đoàn đã dành chỉ một ngày để cân nhắc trước khi đưa ra phán quyết về việc Paul Bernardo phải chịu trách nhiệm về mọi tội danh và hấn bị kết án tù chung thân mà không có khả năng được ân xá. Karla Homolka được ra tù vào năm 2005, và nhanh chóng chuyển đến Quebec để làm lại từ đầu. Cô ta tái hôn, có ba đứa con và sống một cuộc sống bình thường. Karla thậm chí đã làm tình nguyện viên tại một trường tiểu học ở Montreal (!) vì cô ta chưa bao giờ bị đưa vào danh sách theo dõi tội phạm tình dục. Cho đến giờ, Karla Homolka chưa bao giờ bị buộc tội liên quan đến tình dục

dấu cho có các video bằng chứng chứng minh cô ta có liên quan đến vụ hãm hiếp và giết hại ít nhất 4 cô gái.

NHÂN CÁCH

Chúng ta đã chia sẻ rất nhiều suy nghĩ về động cơ của Karla và Paul trong chương này, nhưng bây giờ hãy cùng thảo luận về những rối loạn nhân cách hoặc tâm thần mà chúng *có thể* mắc phải. Điều này thực sự quan trọng, bởi chúng có thể giúp chúng ta hiểu rõ tội ác và động cơ của Karla trong toàn bộ tình huống này.

Ngay từ đầu, cảnh sát đã gần như ngay lập tức giả định Karla là một “nạn nhân phục tùng” mặc cho những dấu hiệu cho thấy điều ngược lại. Hiện tại, chúng ta không bỏ qua sự thật rằng cô ta là nạn nhân của Paul – Paul đã lạm dụng cô ta - nhưng như chúng tôi sẽ trình bày chi tiết trong phần thông tin bổ sung ở ngay dưới đây, có sự khác biệt lớn giữa Karla và một nạn nhân phục tùng điển hình. Hầu hết những nạn nhân nữ phục tùng được nghiên cứu đều có trình độ học vấn kém, bị cô lập về mặt xã hội và thiếu tự tin, và họ cũng luôn bị lạm dụng thể chất hoặc tình dục từ khi còn nhỏ.

Những yếu tố này không phù hợp với lý lịch của Karla và phải đến khi tất cả những cuốn băng kinh khủng quay cảnh cô ta hào hứng và nhiệt tình tham gia vào các vụ cưỡng hiếp và tra tấn, cảnh sát mới nhận ra cô ta liên quan đến các vụ việc nhiều như thế nào.

NẠN NHÂN PHỤC TÙNG CỦA NHỮNG KẺ BẠO DÂM TÌNH DỤC

Trong quá trình điều tra các vụ giết hại Leslie Mahaffy và Kristen French, Cảnh sát Hoàng gia Canada (RCMP) đã gặp FBI để thảo luận về hồ sơ tội phạm tiềm ẩn của kẻ sát nhân. Trong quá trình này, RCMP đã được cung cấp bài báo năm 1993 "Compliant Victims of the Sexual Sadist", (tạm dịch: Nạn nhân phục tùng của kẻ bạo dâm tình dục) do cựu đặc nhiệm FBI Robert Hazelwood và giáo sư y học tâm thần lâm sàng Janet Warren là đồng tác giả.

Nghiên cứu đã khảo sát bảy phụ nữ đang thụ lý án tù nghiêm trọng do giúp đỡ chồng của họ thực hiện hành vi phạm tội bạo lực. Nghiên cứu này mô tả một nạn nhân phục tùng là "bạn tình của một kẻ bạo dâm, và do điều kiện tâm lý, đã hỗ trợ kẻ bạo dâm tình dục trong các hoạt động đi ngược lại với lợi ích của họ, chẳng hạn như hành vi phạm tội hoặc chịu đựng đau đớn." Nghiên cứu kết luận rằng những hoạt động phạm tội của những người phụ nữ này là do hành vi đối xử tàn bạo mà họ đã phải chịu dưới bàn tay của người bạn đời.

Những phụ nữ này cũng thường chỉ là người chứng kiến trong các vụ phạm tội thay vì là người tham gia tích cực. Khi xem xét lý lịch của họ, người ta thấy rằng tất cả đều có lòng tự trọng thấp, rối loạn nhân cách phụ thuộc, học vấn kém, bị cô lập xã hội cực đoan và có tiền sử bị lạm dụng thể chất và tình dục trong một thời gian dài.

Khi bài báo này được công bố vào năm 1993, khái niệm một phụ nữ có thể bị biến thành đồng phạm phụ thuộc thông qua lạm dụng là một điều khá mới mẻ, nhưng nó đã rất thịnh hành trong giới thực thi pháp luật. Vì vậy, khi có manh mối dẫn RCMP đến trước cửa nhà Karla Homolka, các điều tra viên đã hỏi cô ta là một phụ nữ bị Paul Bernardo, một kẻ bạo dâm độc đoán, đánh đập ép phục tùng.

Bạn có thể tranh luận rằng Karla đã chấp nhận thực hiện các vụ tấn công vì đó là điều Paul muốn, nhưng như thế không có nghĩa là cô ta không yêu thích việc đó. Cô ta vẫn đang nhận được điều gì đó từ hành vi này. Mọi phân tích tội phạm thường cho rằng phụ nữ không có quyền tự quyết, nhưng Karla đã tách khỏi Paul khi đến đồn cảnh sát để trình báo hãm hiếp, đeo chiếc đồng hồ của cô gái mà chúng đã tra tấn và sát hại. Đó là một lựa chọn và là một chiếc cúp cổ ta giữ lại bên mình. Điều đó nghe có vẻ không giống như một đồng phạm bị động đang sợ hãi đúng không?

Sau khi cô ta bị tổng giam, một chuyên gia sức khỏe tâm thần đã chẩn đoán Karla mắc chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương và hội chứng phụ nữ bị đánh đập. Nhưng theo quan điểm của chúng tôi, vẫn còn rất nhiều khía cạnh khả nghi và rất nhiều chuyên gia cũng đồng quan điểm. Nhiều người nói rằng ngay từ đầu các khuynh hướng chống đối xã hội của Karla đã hoàn toàn bị bỏ qua hoặc ít nhất là bị giảm thiểu. Như đã đề cập trong cuốn sách *Homicide: A Forensic Psychology Casebook* (tạm dịch: *Án mạng: Một cuốn sách tình huống về tâm lý học pháp y*), giáo sư tâm thần học, Tiến sĩ Graham Glancy cho rằng kịch bản có khả năng xảy ra nhất là Karla bị rối loạn nhân cách kịch tính kết hợp với một tình trạng gọi là chứng ái phạm nhân - một học thuyết được củng cố bởi việc phân tích lại điểm số của Karla theo tiêu chí của Thống kê nhân cách đa pha Minnesota (công cụ đánh giá lâm sàng phổ biến nhất được sử dụng để giúp chẩn đoán các rối loạn sức khỏe tâm thần).

ÁI PHẠM NHÂN: TRAI HƯ TRỌN ĐỜI

Theo giáo sư tâm lý học pháp y, Tiến sĩ Katherine Ramsland, ái phạm phân (hybristophilia) là “chứng rối loạn tình dục, trong đó khả năng kích thích tình dục phụ thuộc vào việc ở cùng với người bạn tình từng thực hiện hành vi phạm tội, chẳng hạn như cưỡng hiếp, tra tấn hoặc giết người.”

Những kẻ ái phạm nhân thụ động không quan tâm đến việc thực sự tham gia vào mục tiêu tội ác trong quan hệ tình cảm của chúng. Đây là những kẻ đã gửi cho kẻ hủy diệt các gia đình Chris Watts bánh mì chuối khi hắn ở trong tù vì nghĩ hắn dễ thương và đã bị hiểu lầm. Ngay cả Kẻ săn bóng đêm, Richard Ramirez, cũng tìm thấy tình yêu với Doreen Lioy khi hắn đang thụ án tù.

Mặt khác, theo quan điểm của chúng tôi, Karla Homolka chắc chắn là cô gái đại diện tiêu biểu cho chứng ái phạm nhân chủ động. Đối với cô ta, có vẻ như cô ta đã cảm thấy vô cùng phấn khích khi biết bản thân được ở bên một người đàn ông nguy hiểm như vậy và những đoạn băng cho thấy cô ta rất tích cực tham gia vào tội ác của hắn. Chúng tôi không nghĩ Karla Homolka đã bị Paul Bernardo lừa - cô ta chắc chắn đã bị Paul thu hút vì hắn là một kẻ khốn nạn.

Vậy, tại sao một số phụ nữ lại cảm thấy kích thích trước những kẻ giết người hay những gã đàn ông nguy hiểm? Có nhiều giả thuyết được đặt ra, trong đó có ý kiến cho rằng phụ nữ này cảm thấy phấn khích khi ở gần một người mà người khác phải khiếp sợ. Cái tôi kỳ lạ của người phụ nữ được thúc đẩy khi biết rằng đối tác là một kẻ nguy hiểm, thậm chí là một kẻ giết người máu lạnh, nhưng hắn yêu cô ta. Cô ta có thể tự nhủ rằng đó hắn là vì cô ta đặc biệt theo một cách nào đó. Đó cũng có thể là một loại cơ chế phòng vệ kỳ lạ – nếu bạn đã ở cùng với người đàn ông nguy hiểm nhất ngoài kia, thì còn ai có thể làm bạn tổn thương? Đối với những người phụ

nữ như Doreen Lioy, họ có thể lãng mạn hóa mọi thứ và tin rằng họ có thể thay đổi người đàn ông giết người mà họ rất yêu thương. Trong một số trường hợp, họ thậm chí có thể bị thuyết phục rằng hẳn thực sự vô tội. Hoặc, ít nhất đó là một chiến thuật tự bảo vệ bản thân – xét cho cùng, trong tù, hẳn không thể bỏ rơi, làm tổn thương họ hoặc không chung thủy.

Cuối cùng, các nghiên cứu như bài báo năm 2018 “Do Psychopathic Birds of a Feather Flock Together?” (tạm dịch: Liệu những kẻ thái nhân cách có thu hút lẫn nhau?) cho thấy rằng phụ nữ có tính cách cực đoan có xu hướng bị thu hút bởi những người đàn ông có tính cách cực đoan. Nếu Karla mắc chứng rối loạn nhân cách chống đối xã hội hoặc rối loạn nhân cách kịch tính, thì một trong hai chứng bệnh này sẽ khiến cô ta có xu hướng tìm kiếm cảm giác kích thích. Và khi hai cá thể cực đoan kết hợp với nhau, hành vi gẫn bó và cách họ kết nối thường cực kỳ mãnh liệt, phụ thuộc và hung hăng. Nó tạo ra một liên minh, với những điều kiện thích hợp ở mỗi đối tác, có thể giống như một quả bom hạt nhân đang chuẩn bị phát nổ.

Vì vậy, chúng ta hãy kết lại chương này với những suy nghĩ cuối cùng về Karla và Paul. Theo chúng tôi, hoàn toàn có thể khẳng định rằng ngay cả khi Paul chưa bao giờ gặp Karla - hoặc một người như cô ta - thì Paul vẫn sẽ tiếp tục cưỡng hiếp phụ nữ. Hành vi của hẳn có thể leo thang đến cột mốc cuối cùng là giết người. Nhưng với Karla - dẫu có thể là một người nhân tâm và cực đoan - song chúng tôi nghĩ rằng không chắc cô ta sẽ thực hiện một loạt các tội ác như vậy một mình.

Khi nói đến các cặp đôi sát nhân, cho dù đối tác phục tùng là người bị động hay tích cực tham gia vào các tội ác, thì rất ít người hoàn toàn vô tội. Và những cặp đôi sát nhân như Karla Homolka và Paul Bernardo - cũng

giống như những cặp đôi lãng mạn bình thường - mỗi người đều nhận được thứ họ cần từ đối phương. Paul cần sự trung thành tuyệt đối từ Karla để chứng tỏ tình cảm của bản thân và Karla muốn sự thống trị, uy quyền và tình yêu của Paul. Vì điều này, cô ta sẵn sàng trả bất kỳ giá nào. Có lẽ độc thân không quá tệ, cho dù các bà mẹ của chúng ta nghĩ gì đi nữa.

7

NIỀM TIN MÙ QUÁNG

Những người dười đáy xã hội, Nội y và Nhìn nhận từ một góc độ khác

Đây sẽ là một chương lật ngược lại các quan điểm thông thường, vì vậy hãy bắt đầu bằng một lầm tưởng mà chúng ta liên tục bắt gặp – những kẻ giết người hàng loạt mong muốn bị bắt.

Hành vi của những kẻ giết người hàng loạt sẽ leo thang sau mỗi lần giết chóc, hoặc gia tăng sự tàn bạo trong phương pháp thực hiện hay tính rủi ro của cuộc săn lùng của chúng. Nhưng điều này không phải là vì chúng muốn bị bắt. Thay vào đó, thường là do trong chúng đã hình thành cảm giác bất khả chiến bại và bắt đầu nghĩ rằng mình *không thể* bị bắt. Đây là lúc chúng bắt đầu mắc sai lầm. Như Ted Bundy từng nói, “Anh sẽ tìm hiểu những gì bản thân cần để giết người và quan tâm đến các chi tiết. Việc này giống như thay lốp xe. Lần đầu tiên anh sẽ cẩn thận. Đến lần thứ ba mươi, anh không thể nhớ mình đã để chiếc chìa vặn đai ốc ở đâu.”

Thông thường, khi kẻ giết người hàng loạt bắt đầu có những hành vi sơ suất thì chúng mới bị bắt giữ, bởi nhìn chung, dù sở cảnh sát nào chỉ đạo thì các cuộc điều tra về kẻ giết người hàng loạt vẫn là một trong những vụ án phức tạp nhất. Các nạn nhân thường không có mối liên hệ với nhau, tức là không quen biết nhau cũng như không quen biết kẻ sát nhân. Trên hết,

kẻ sát nhân có thể vội vàng không chọn nơi thực hiện tội ác, khiến chúng trở nên khó xác định xét theo vị trí địa lý.

Ngay cả khi cảnh sát đang phải vật lộn để truy tìm một kẻ giết người hàng loạt, ít nhất bạn cũng hy vọng họ biết kẻ họ đang theo đuổi là ai. Nhưng có những trường hợp kẻ giết người hàng loạt hoàn toàn lọt lưới suốt nhiều năm liền - những kẻ sát nhân thậm chí không ai truy bắt. Và chẳng ai để ý đến các nạn nhân, ngay cả khi thi thể của họ được chất đống.

Những kẻ sát nhân này là ai? Vâng, nếu bạn chưa biết, thì rất có thể nạn nhân của chúng là những người “dưới đáy cùng của xã hội”.

Ý tưởng về những người dưới đáy cùng của xã hội - thường là những người dân tộc thiểu số; thành viên của cộng đồng LGBTQ; người bán dâm; người vô gia cư; những người có vấn đề về sức khỏe tâm thần; người khuyết tật về khả năng học hỏi; hoặc những người có vấn đề về lạm dụng chất kích thích - không phải là chủ đề mới đối với hầu hết những người đam mê tội phạm có thực. Thực tế đáng buồn là các cá nhân, xã hội và các tổ chức của chúng ta xếp hạng giá trị cuộc sống của một người dựa trên một vài yếu tố chính và có thành kiến rằng một số nạn nhân có giá trị hơn những người khác. Khoảng cách đồng cảm đối với những người thấp kém này có thể tự bộc lộ theo một số cách khá khó nghe, từ mức độ chú ý rất khác biệt của phương tiện truyền thông đến cách thức mà các sĩ quan cảnh sát tiến hành điều tra một số loại tội phạm nhất định. Trong chương này, chúng tôi sẽ xem xét cách thức mà một thành kiến mù quáng của thể chế và xã hội dẫn đến việc một số cá nhân và cộng đồng nhất định tiếp tục bị gạt ra ngoài lề của xã hội và bị phân biệt đối xử.

Gần đây, tờ *Washington Post* đã lập bản đồ hơn 52.000 vụ giết người trong 10 suốt năm qua, tại 52 thành phố lớn nhất của Mỹ. Thật đáng kinh

ngạc, họ phát hiện ra rằng một nửa số vụ giết người này (26.000 vụ) không có vụ bắt giữ nào do cảnh sát thực hiện; và 18.600 trong số 26.000 vụ giết người đó – gần 3/4 số vụ – có nạn nhân là người da đen.

Tìm hiểu sâu hơn về các số liệu, *Washington Post* cũng phát hiện ra rằng dù cảnh sát bắt giữ nghi phạm trong 63% vụ việc mà nạn nhân là người da trắng, nhưng con số này chỉ là 47% khi nạn nhân là người da đen. Dẫu cho nạn nhân da đen chiếm phần lớn các vụ giết người ở hầu hết các thành phố (Người Mỹ da đen chiếm 68% tổng số nạn nhân bị sát hại ở 52 thành phố lớn nhất ở Mỹ), tuy nhiên họ là nhóm chủng tộc có ít vụ bắt giữ được thực hiện nhất nếu bị sát hại. Ở hầu hết các thành phố mà *Washington Post* đã thực hiện thu thập dữ liệu, số vụ bắt giữ kẻ sát nhân liên quan đến nạn nhân là người da đen có tỷ lệ thấp hơn các vụ bắt giữ nghi phạm liên quan đến việc sát hại các nạn nhân da trắng; khoảng cách lớn nhất là ở Boston, nơi mà vào năm 2007, trong số 435 vụ giết người liên quan đến nạn nhân là người da đen, 254 vụ vẫn chưa được giải quyết, nhưng trong số 57 vụ giết người với nạn nhân là người da trắng, chỉ có sáu vụ chưa được giải quyết.

Nếu điều đó nghe có vẻ tồi tệ, thì thông tin sau đây sẽ còn tồi tệ hơn nhiều, bởi bất chấp sự trỗi dậy của phong trào BLM* cùng các sự kiện gần đây thu hút được sự chú ý của công luận đến các chính sách không thể chấp nhận được đối với các cộng đồng da đen – đặc biệt là nam giới da đen - bạo lực đối với phụ nữ chuyển giới da đen ở Mỹ vẫn bùng phát như bệnh dịch.

Theo tổ chức Chiến dịch Quyền Con người, 110 phụ nữ chuyển giới đã bị giết chết ở Mỹ từ năm 2014 đến năm 2019, 88 nạn nhân trong số này là người Da đen và 11 người là người Latin. Điều đó có nghĩa là 90% tổng số phụ nữ chuyển giới bị giết trong giai đoạn đó là người da đen hoặc Latinh.

Khi tìm hiểu thêm số liệu thống kê, bạn sẽ thấy rằng Viện Williams thuộc Trường Luật UCLA đã phát hiện ra rằng khoảng 55% tổng số người trưởng thành chuyển giới là người da trắng và chỉ có 16-21% là người da đen và Latinh. Không thể phủ nhận rằng phụ nữ chuyển giới da đen và Latinh đang bị sát hại với tỷ lệ bất xứng cực lớn so với người da trắng.

Sau đó, như thể xát thêm muối vào vết thương vốn đã đau đớn này, nghi phạm trong chỉ 42% những vụ sát hại phụ nữ chuyển giới da đen này bị bắt giữ. So sánh số liệu này với số liệu thống kê của FBI cho thấy khoảng 61% các vụ giết người trong dân số nói chung sẽ dẫn đến một vụ bắt giữ, thật khó để giả vờ như không có vấn đề gì đang xảy ra. Không giống như cảnh sát, những con số không nói dối.

Rõ ràng là có vô số lý do giải thích tại sao những con số thống kê đáng buồn này lại là sự thật; phân biệt chủng tộc và thành kiến mù quáng là hai yếu tố chủ chốt mà bạn nghĩ ngay đến. Nhưng những vấn đề này bị một số người bác bỏ là khó chứng minh. Tuy nhiên, hãy chú ý đến những người phủ nhận và xem xét những gì ProPublica phát hiện vào năm 2018 – đó là trong số 85 vụ giết người chuyên giới xảy ra trong thời gian đó, cảnh sát đã gọi 74 nạn nhân bằng tên và giới tính mà họ không còn sử dụng nữa. Vì vậy, trong gần 90% các vụ án năm đó, cảnh sát phải chạy khắp nơi để hỏi về các nạn nhân bị sát hại và nhận dạng sai toàn bộ danh tính của họ. Vậy thì có gì ngạc nhiên khi các vụ bắt giữ thường không được thực hiện?

Ngoài ra còn có những yếu tố khác (bên cạnh việc cảnh sát gọi sai tên, giới tính và mô tả về nạn nhân) có thể giải thích lý do tại sao số vụ sát hại không được giải quyết, không được điều tra có tỷ lệ rất cao trong các biểu đồ thống kê này. Người da đen và cộng đồng da màu ở Mỹ, cùng các thành viên của cộng đồng LGBTQ+, có thể không sẵn sàng phối hợp với cảnh sát

do những vấn đề tiêu cực đã xảy ra trước đây với họ, chẳng hạn như bị cảnh sát lạm dụng và quấy rối. Nếu mọi người không muốn phối hợp với cảnh sát, rõ ràng việc giải quyết tội phạm sẽ trở nên khó khăn hơn – nhưng đây không phải là nguyên nhân khiến các cơ quan điều tra buông lỏng trách nhiệm. Cảnh sát phải có trách nhiệm sửa chữa những sai lầm từng gây ra cũng như niềm tin đã bị phá hủy giữa tổ chức của họ với công chúng.

Niềm tin không chỉ bị xói mòn trong những nhóm người này mà còn với cả những người hành nghề mại dâm. Loại hình công việc này đã tồn tại từ lâu và luôn bị phân biệt đối xử. Chúng ta khó có thể tìm thấy một nhóm người có địa vị thấp kém tin tưởng cảnh sát, chứ chưa nói đến các phương tiện truyền thông. Ngay cả khi báo chí quyết định đưa tin hoặc thừa nhận các vụ sát hại người bán dâm, thì việc đưa tin này cũng thường gây tổn hại cho những nạn nhân này, khơi sâu và nhấn mạnh hơn nữa vào sự thờ ơ của xã hội đối với họ.

Ví dụ, sau vụ sát hại Tracy Connelly vào năm 2013 ở Melbourne, Australia, nhiều tờ báo địa phương đã giật tít “gái mại dâm bị sát hại” trong dòng tiêu đề của họ. Cụm từ *gái mại dâm* này đồng nghĩa với một thứ gì đó “bẩn thỉu” hoặc “tội lỗi” trong xã hội, và bằng cách gắn tên Connelly với cụm từ đó, các tờ báo – dù cố ý hay không – đã khiến cô ấy không còn là một nạn nhân được đồng cảm. Các phương tiện truyền thông thậm chí còn lưu ý rằng Connelly hẳn đã nhận thức được sự nguy hiểm trong nghề nghiệp của mình; kiểu đưa thông tin này nhằm đến việc đổ lỗi cho nạn nhân bằng cách ám chỉ rằng họ đã tự rước lấy họa và đó là lựa chọn của họ - bằng cách nào đó, họ đáng bị như vậy. Nó cũng nhen lên trong lòng người đọc sự thiếu đồng cảm hoặc những phán xét tiềm ẩn.

Như chúng ta đã thấy, có một số chênh lệch rất lớn xét về cách thức điều tra và đưa tin đối với tùy nhóm người và nhân khẩu học khác nhau khi họ trở thành nạn nhân của tội phạm bạo lực. Nhưng điều này đã định hình tư duy của chúng ta như thế nào? Sau một hồi vò đầu bứt tai, chúng tôi đã xác định được hai lầm tưởng chính khi nói đến suy nghĩ chung của chúng ta về những kẻ giết người hàng loạt và nạn nhân của chúng. Theo quan điểm khiêm tốn của chúng tôi, những lầm tưởng này chủ yếu xuất phát từ truyền thông và Hollywood dưới dạng một dự án marketing kết hợp nhằm kiếm thêm tiền từ các bộ phim giết người hàng loạt và những câu chuyện tội phạm có thật. Vì vậy, đã đến lúc chúng ta cần nghiêm túc loại bỏ những lầm tưởng này.

LẦM TƯỞNG 1: Phần lớn nạn nhân của kẻ giết người hàng loạt là những phụ nữ da trắng, xinh đẹp, chỉ mặc áo choàng xuyên thấu đi ngủ.

Điều này tất nhiên là sai - không có cơ sở nào để đưa ra dự đoán đó; chúng tôi gọi nó là “Lầm tưởng 1”. Nhưng trước hết, không ai mặc áo choàng xuyên thấu đi ngủ; nhiều người đã thử, tất cả đều đã biến thành Sweatzilla và bỏ cuộc. Thời nay, phụ nữ mặc những món đồ được giới thiệu trên các podcast tội phạm có thực yêu thích của họ, những thứ có lông chó/mèo lên giường. Tuy nhiên, những đồ đó không bán được. Nhưng bất chấp những gì bộ phim muốn chúng ta tin, sự thật là phần lớn nạn nhân của những kẻ giết người hàng loạt là những người thấp kém trong xã hội.

Tại sao lại vậy? Vâng, tất nhiên điều này dễ hiểu thôi; một số nạn nhân, chẳng hạn như những người hành nghề mại dâm, có lối sống tiềm ẩn nguy cơ cao hơn. Nhưng như số liệu thống kê mà chúng tôi đã chia sẻ trước đó cho thấy, thành kiến về mặt thể chế quá sâu sắc thường cản trở nhiều người được tiếp cận công lý. Và kiểu thành kiến cố chấp này – có thể là

phân biệt chủng tộc, kỳ thị đồng tính, chuyển giới hoặc căm ghét phụ nữ - trong cơ quan thực thi pháp luật và các phương tiện truyền thông có sự phân nhánh rất nghiêm trọng. Nó có thể khiến một số vụ việc bị bỏ qua. Hãy xem qua trường hợp của Stephen Port (hay còn gọi là Kẻ sát nhân Grindr, Kẻ đầu độc ở Nghĩa trang) và kẻ giết người hàng loạt gần đây nhất ở London.

Năm 2014, Stephen Port là một đầu bếp 41 tuổi sống một mình ở Barking, Đông London. Hắn thậm chí còn xuất hiện trong bối cảnh bất ngờ trong chương trình Vua đầu bếp của Anh năm đó, được phát hiện đằng sau thành viên nhóm nhạc nam JLS đang làm thịt viên...) Như biệt danh đầu tiên của Port cho thấy, hắn đã sử dụng ứng dụng kết nối Grindr để tìm kiếm và dụ dỗ các thanh niên đồng tính đến căn hộ của mình. Sau đó, Port sẽ cho những thanh niên vốn không chút nghi ngờ này dùng một liều GHB (axit gamma-hydroxybutyric) chết người, hay còn được gọi là thuốc mê kích dục. Sau đó, hắn hãm hiếp các nạn nhân và khiến cái chết của họ giống như vô tình dùng thuốc quá liều hoặc tự sát.

Port luôn khao khát được quan hệ tình dục đồng giới với những thanh niên trẻ trung bất tỉnh mà hắn gọi là twink (trair đẹp đồng tính). Cả bốn nạn nhân của Port (Anthony Walgate, 23 tuổi; Gabriel Kovari, 22 tuổi; Daniel Whitworth, 21 tuổi và Jack Taylor, 25 tuổi) đều là những người đồng tính nam trẻ trung, với vẻ ngoài nam tính, đang ở độ tuổi 20 và đều chết vì dùng GHB quá liều trong vòng 15 tháng. Xác của họ được tìm thấy chỉ cách nhau vài mét; trên thực tế, Whitworth và Kovari đã được tìm thấy ở cùng một vị trí bởi cùng một người dắt chó đi dạo kinh hãi trước sự việc này.

Dẫu có nhiều bằng chứng trái ngược và sự giận dữ từ bạn bè và gia đình của những thanh niên này, song trong hơn một năm, cảnh sát vẫn giữ lập trường rằng bốn người này đã chết vì tiệt tùng cuồng nhiệt tại một trong những hộp đêm dành cho người đồng tính ở London. Thật không thể tin nổi khi Cảnh sát Thủ đô London (không phải một lực lượng cảnh sát địa phương nào đó không có nghiệp vụ điều tra án mạng) lại hoàn toàn bỏ sót sự thật rằng họ đang đối mặt với một kẻ giết người hàng loạt.

Port hiện đang thụ án chung thân với 22 tội danh liên quan đến 11 người đàn ông, bao gồm 4 vụ giết người, 4 vụ cưỡng hiếp, 4 vụ tấn công tình dục và 10 vụ cố ý sử dụng chất kích thích. Vụ án này cuối cùng đã được giải mã nhờ công của người bạn tốt của Kovari là John Pape và các chị em của Taylor. Thật khó để tưởng tượng ra chuyện bốn phụ nữ trung lưu da trắng đã chết, chỉ cách nhau vài phố, hai người trong số đó còn ở cùng một nghĩa trang, mà cảnh sát lại coi nhẹ bỏ sót.

Port không phải là một kẻ giết người có tính toán; thực ra, hắn rất bất cẩn. Chỉ cần nhìn vào cách tiêu hủy xác của hắn là thấy. Bất chấp sự ngu ngốc của bản thân, Port vẫn có thể sát hại 4 người đàn ông và thoát khỏi tầm ngắm của Cảnh sát Thủ đô London vì hắn chỉ săn những người đồng tính nam. Cảnh sát phân biệt đối xử những nạn nhân này khi liệt họ vào nhóm nghiện ngập. Tư duy kiểu này của cơ quan thực thi pháp luật chẳng khác nào một hành động bật đèn xanh cho những kẻ sát nhân có tính toán và xảo quyệt hơn cả Port săn lùng những người yếu thế trong xã hội. Bởi chúng biết rằng nếu làm vậy, chúng có thể tiếp tục giết người trong một hồi gian dài hơn nữa. Đáng buồn thay, giả thuyết đen tối này hoàn toàn thực tế. Bạn sẽ thường thấy rằng nạn nhân của những tên sát nhân hàng

loạt giết nhiều người nhất có xu hướng là những người bị đẩy ra ngoài lề xã hội; hãy xem xét trường hợp của Jeffrey Dahmer và Gary Heidnik.

Gary Heidnik cùng gã đồ tể quỷ dữ Ed Gein thực sự là hai trong số các nhân vật đã truyền cảm hứng cho tác giả của tác phẩm *Sự im lặng của bầy cừu* khắc họa nên nhân vật Buffalo Bill. Ed già đã trao cho Bill năng khiếu “thiết kế y phục bằng da người”, nhưng Heidnik mới thực sự là kiến trúc sư đời thực khủng khiếp cho chiếc hố mà các nạn nhân của Bill bị “lột da làm áo”.

Heidnik là một kẻ ích kỷ tột độ, hắn luôn muốn được mọi người ngưỡng mộ, vì vậy hắn đã thành lập một nhà thờ tại nhà riêng ở số 3520 phố North Marshall, Philadelphia. Hắn dùng tổ chức này để trục lợi phi pháp, thu hút những phụ nữ trẻ dễ bị tổn thương và tạo cho mình một vỏ bọc đáng kính. Trong thời gian này, Heidnik tuyên bố rằng Chúa đã nói chuyện với hắn và bảo hắn phải sinh càng nhiều con càng tốt, nhưng Heidnik đã không giữ gìn được cuộc hôn nhân của mình do người vợ của hắn không thể chịu nổi tình trạng bị lạm dụng mỗi ngày. Heidnik biết nếu bắt cóc những người phụ nữ đến nhà thờ, hắn sẽ bị bắt, vì vậy hắn đã thực hiện hành vi rõ ràng nhất tiếp theo - xây một cái hố trong tầng hầm nhà mình và bắt đầu bắt cóc phụ nữ da đen, một vài người trong số họ là những người hành nghề mại dâm.

Cuối cùng, Heidnik đã xích và nhốt sáu phụ nữ trong chiếc hố dưới tầng hầm của hắn: Josefina Rivera, 25 tuổi; Sandra Lindsay, 24 tuổi; Lisa Thomas, 19 tuổi; Deborah Dudley, 23 tuổi; Jacqueline Askins, 18 tuổi; và Agnes Adams, 24 tuổi. Theo Heidnik, những phụ nữ này thấp kém hơn hắn và mọi người khác. Hắn cũng biết cảnh sát có lẽ cũng chẳng quan tâm điều

tra chuyện xảy ra với những người thuộc tầng lớp thấp kém của xã hội như thế này.

Theo mô tả của Ken Englade trong cuốn sách *Cellar of Horror* (tạm dịch: *Căn hầm Kinh hoàng*), Heidnik đã thực hiện một số hình thức tra tấn tàn bạo nhất trong thế giới tội phạm có thực: hãm hiếp, đánh đập và giết điện những người phụ nữ này. Có ngày, hãm xuống hầm, quán băng keo quanh đầu các nạn nhân, rồi dùng tuốc-nơ-vít đâm vào tai họ. Khi những người phụ nữ này vùng lên chống trả, hãm đổ đầy nước vào hố và cho giết điện. Khi giết Sandra Lindsay, hãm đã kéo Deborah Dudley lên lầu để cho họ xem những phần cơ thể còn lại của Lindsay nhằm khiến những phụ nữ còn lại thêm phần đau khổ. Đầu của Lindsay được đựng trong một cái bình, sườn của cô ấy ở trong chiếc chảo rang trên bếp, còn chân và tay ở trong tủ đá. Sau đó, hãm bỏ đói những người phụ nữ suốt nhiều tuần, rồi cho họ ăn thức ăn kinh tởm dành cho chó trộn lẫn với thịt của Sandra Lindsay.

Trong bốn tháng giam cầm những người phụ nữ này, Heidnik bắt đầu trở nên tự phụ. Không ai nghi ngờ hãm, kế hoạch của hãm vẫn đang được triển khai thành công, và hãm đang có một khoảng thời gian tuyệt vời. Trong suy nghĩ của hãm, những người phụ nữ ngu ngốc này là súc vật, còn hãm là chủ nhân nắm trong tay toàn quyền kiểm soát. Nhưng chính sự kiêu ngạo đó đã khiến hãm mờ mắt và Josefina Rivera sắp kiểm soát vụ việc.

Vào tháng 3 năm 1987, Heidnik thông báo rằng hãm đang săn tìm một nạn nhân khác, và được Josefina Rivera (người đã từ từ khiến Heidnik nghĩ rằng cô là nô lệ đã bị hãm tẩy não) đề nghị giúp đỡ. Rivera giúp Heidnik bắt cóc Agnes Adams vào ngày hôm đó, nhưng cô không định để Adams phải chịu đựng đau khổ trong một thời gian dài. Rivera đã thuyết phục được

Heidnik để cô ra ngoài vài phút gặp gia đình. Rivera bảo hắn đợi ở một trạm xăng và cô sẽ đi nhanh rồi về; cô chỉ muốn nói với gia đình rằng cô vẫn ổn.

Heidnik đồng ý. Josefina Rivera bình tĩnh đi vòng quanh góc phố để đến nơi cô biết Heidnik sẽ không thể nhìn thấy cô, sau đó chạy đến điện thoại công cộng gần nhất và gọi 911. Trong vài phút, cảnh sát đã xuất hiện và Heidnik bị bắt ngay tại đó. Rivera sau đó dẫn cảnh sát đến số 3520 phố North Marshall và cuối cùng, những người phụ nữ đã được giải thoát. Hai người đã mất mạng dưới bàn tay của Gary Heidnik và nếu Josefina Rivera không nhanh trí, thật khó có thể xác định số nạn nhân bị hắn bắt cóc, tra tấn và sát hại - bởi như chúng ta biết, hắn chắc chắn thuộc loại sát nhân sẽ không dừng lại cho đến khi bị bắt.

Giống như Heidnik, một kẻ giết người hàng loạt nổi tiếng hơn nhiều, Jeffrey Dahmer (hay còn gọi là Kẻ ăn thịt người Milwaukee, Quái vật Milwaukee) biết chính xác cách che giấu tội ác của mình. Dahmer chọn sống tại một khu vực tồi tàn ở Milwaukee; hắn cho rằng cảnh sát sẽ không quan tâm nhiều đến những gì hắn định làm ở đó, và hắn đã đúng. Dahmer cũng sẵn lòng những người đàn ông bị gạt ra ngoài lề xã hội. Đối tượng của hắn chủ yếu là đàn ông da đen, Châu Á và Latinh; trên thực tế, 11 trong số 17 nạn nhân được biết đến của Dahmer là người da đen.

Chúng ta sẽ không thể xác định được số nạn nhân bị Dahmer sát hại (một vài thông tin cho biết hắn đã bị một tù nhân khác đánh đến chết vào năm 1994), nhưng hắn đã xuống tay với ít nhất 17 người đàn ông và thanh thiếu niên trong khoảng thời gian từ năm 1987 đến năm 1991: Steven Hicks, 18 tuổi; Steven Tuomi, 26 tuổi; Jamie Doxtator, 14 tuổi; Richard Guerrero, 25 tuổi; Anthony Sears, 24 tuổi; Eddie Smith, 36 tuổi; Ricky

Beeks, 27 tuổi; Ernest Miller, 22 tuổi; David Thomas, 23 tuổi; Curtis Straughter, 16 tuổi; Errol Lindsey, 19 tuổi; Tony Hughes, 31 tuổi; Konerak Sinthasomphone, 14 tuổi; Matt Turner, 20 tuổi; Jeremiah Weinberger, 23 tuổi; Oliver Lacy, 23 tuổi; và Joseph Bradeholt, 25 tuổi (có nhiều thông tin trái ngược nhau về độ tuổi của những người đàn ông và một vài trong số này là độ tuổi ước tính.)

Khi Dahmer sát hại những người này, hắn không sống tại một trang trại hẻo lánh ở Wisconsin – mà sống trong một căn hộ trong thành phố xung quanh có rất nhiều hàng xóm. Cần xem xét lý do tại sao vụ việc này không được điều tra, đặc biệt là khi xét đến việc Dahmer giữ các phần còn lại của nạn nhân trong nhà và thậm chí sử dụng cửa máy để phân xác thi thể. Nhưng từ sâu thẳm, chúng ta đều biết lý do tại sao - nạn nhân ở đây đều là người nghèo và người da đen.

Tại thành phố này, vào thời điểm Dahmer sát hại những nạn nhân của mình, các mối quan hệ chủng tộc đã rơi vào tình trạng hoàn toàn hỗn loạn trong gần một thập kỷ, vì vậy có thể nói cảnh sát ít quan tâm khi nạn nhân là người da đen và người da màu. Trên hết, cảnh sát Milwaukee vào thời điểm đó không mấy hứng thú với việc điều tra các vấn đề liên quan đến “đồng tính”. Tại phiên tòa, Dahmer khẳng định hắn không lựa chọn nạn nhân theo tiêu chí phân biệt chủng tộc mà thuận theo sở thích tình dục của hắn, nhưng chúng tôi, cũng như gia đình của các nạn nhân, không tin vào điều đó. Hắn biết chủng tộc của những nạn nhân này sẽ giúp hắn dễ dàng tiếp diễn hành vi phạm tội.

Vậy hắn đã làm gì? Jeffrey Dahmer sẽ dụ dỗ những người đàn ông và các chàng trai về căn hộ của mình, tại đây hắn đánh thuốc mê họ, và một khi họ không còn khả năng phản kháng, hắn sẽ tiến hành thủ nghiệm. Như

Jack Rosewood đã phác thảo trong cuốn sách năm 2017 của mình, *Jeffrey Dahmer: A Terrifying Story of Rape, Murder, and Cannibalism* (tạm dịch: *Jeffrey Dahmer: Câu chuyện kinh hoàng về hiếp dâm, giết người và ăn thịt đồng loại*), lúc đầu, Dahmer xuống tay với nạn nhân ngay lập tức bằng cách cắt cổ họ, sau đó tạo dáng chụp ảnh cho họ và cố giữ lại cái xác hoặc các bộ phận cơ thể của họ. Dahmer muốn chiếm hữu nạn nhân của mình. Hắn không muốn họ rời xa, nhưng cũng không muốn ở bên một người sống vì theo hắn thì những người này gây ra quá nhiều rắc rối.

Cuối cùng khi được hỏi về phương thức giết người, Dahmer cho biết, “Tôi muốn giữ họ, nhưng nếu không thể giữ cả người họ ở bên cạnh mình, ít nhất tôi có thể giữ lại bộ xương của họ.” Nhưng hắn nhanh chóng nhận ra những món đồ trang sức ghê rợn làm từ cơ thể người (bao gồm chiếc đầu lia khỏi cổ được bảo quản đông lạnh và dương vật ngâm muối của nạn nhân) không đủ để thỏa mãn những ham muốn tình dục bệnh hoạn của hắn. Hắn nhận ra rằng thứ mình mong muốn, trên hết, là một thầy ma tình dục.

Vào ngày 7 tháng 4 năm 1991, Dahmer dụ Errol Lindsey 19 tuổi đến căn hộ của mình. Hắn đánh thuốc mê nạn nhân, khoan một lỗ trên hộp sọ của cậu ta và đổ axit clohydric vào đó. Dahmer hy vọng rằng điều này sẽ giúp Lindsey có thể sống sót và có thể phục tùng hắn như một thầy ma tình dục vĩnh viễn. Theo các cuộc thẩm vấn sau đó của cảnh sát đối với Dahmer, sau khi bị đổ axit vào đầu, Lindsey tỉnh dậy và nói: “Tôi bị đau đầu. Mấy giờ rồi?” Buồn lòng vì thí nghiệm của mình đã thất bại, Dahmer đã bóp cổ Errol Lindsey đến chết.

Không từ bỏ, hắn đã thử lại một lần nữa. Chiều ngày 26 tháng 5 năm 1991, Dahmer gặp một cậu bé 14 tuổi người Lào tên là Konerak

Sinthatomphone. Hắn đã đề nghị trả cho cậu bé một khoản tiền để đến nhà hắn chụp ảnh, và cậu bé đã đồng ý. Khi về đến nhà, Dahmer đã đánh thuốc mê cậu thiếu niên, khoan một lỗ trên hộp sọ của cậu bé, và sau đó giống như đã làm với Errol Lindsey, hắn đổ axit vào đầu cậu. Sau đó, hắn kéo cậu bé vào phòng ngủ của mình, nơi đặt xác của Tony Hughes đang phân hủy. Hắn đặt Konerak lên giường, làm vài lon bia và nằm cạnh cậu một lúc. Sau đó - có lẽ do hết đồ uống - hắn quyết định đến một quán bar.

Trong khi Dahmer ra ngoài, chừng 2 giờ sáng, không thể tin nổi, cậu bé 14 tuổi đã tỉnh lại và tìm cách trốn khỏi căn hộ của Dahmer. Cậu bé rõ ràng đã bị đánh thuốc mê nặng, khóa thân và đầu rỉ máu từ lỗ khoan. Konerak được hai cô nàng người da đen, Nichole Childress và Sandra Smith, phát hiện ra và đã báo cảnh sát. Trên đường từ quán bar về nhà, Dahmer đã chứng kiến cảnh đó và cố kéo Konerak vào nhà, song hai cô gái đã ngăn hắn vì biết có điều gì đó rất không ổn.

Khi bốn sĩ quan cảnh sát tới nơi, Dahmer chỉ nói với họ rằng Konerak là người yêu của hắn và câu hỏi quá chèn nên hắn sẽ đưa cậu về nhà. Hai cô gái đã tỏ ra vô cùng tức giận; họ yêu cầu cảnh sát giúp đỡ cậu bé rõ ràng là đang bị thương nặng, nhưng cảnh sát đã tin lời Dahmer – một người lớn da trắng và thậm chí còn dọa sẽ mời hai cô gái về đồn nếu họ không chịu dừng lại. Cảnh sát thực sự đã giúp Dahmer đưa Konerak trở lại căn hộ của hắn - một căn hộ với một thi thể đang phân hủy trong phòng ngủ và nhiều bộ phận rời rạc khác nhau đưng đầy tủ lạnh!

Dahmer bị bắt hai tháng sau đó khi một người đàn ông khác trốn khỏi căn hộ của hắn và gọi cảnh sát. Sau này, gia đình của các nạn nhân bị Dahmer sát hại đã đệ đơn kiện các sĩ quan do đã trả cậu bé Konerak Sinthatomphone 14 tuổi cho Dahmer vào ngày 27 tháng 5 năm 1991. Hóa

ra, cảnh sát thậm chí còn không kiểm tra lý lịch cơ bản về Dahmer. Nếu làm thế, họ có lẽ sẽ phát hiện ra hắn thực sự đang bị quản chế lúc đó vì đã tấn công tình dục một trẻ vị thành niên khác vào năm 1988, và đứa trẻ vị thành niên đó không ai khác chính là anh trai của Konerak!

Dẫu cho cảnh sát khẳng định rằng chủng tộc và tình dục không có bất kỳ mối liên quan nào đến việc họ không thắc mắc về các hành động mờ ám của Dahmer, song chúng tôi có bằng chứng. Các đoạn ghi âm các cuộc gọi đã được các sĩ quan này thực hiện ngay sau khi rời khỏi hiện trường, trong đó có thể nghe thấy cả tiếng cười nhạo của họ về Konerak và nói rằng họ cần “bắt rận” lại cho thấy một câu chuyện hoàn toàn khác.

Các gia đình nạn nhân đã đệ đơn cáo buộc sở cảnh sát Milwaukee có “hành vi cố ý phân biệt đối xử và coi thường quyền của người đồng tính và dân tộc thiểu số”. Chúng tôi không biết nếu tình hình đảo ngược và cảnh sát thấy một người đàn ông da đen lớn tuổi đang cố giằng co với một cậu bé da trắng 14 tuổi - người bị đánh thuốc mê và chảy máu đầu trong khi hai phụ nữ da trắng la hét trên con phố rằng cậu bé này đang cần giúp đỡ – sau đó, chẳng những không giúp giải thoát cậu, cảnh sát còn hỗ trợ tên sát nhân da đen đưa cậu trở về căn hộ của hắn thì chuyện gì sẽ xảy ra.

Có vẻ như thành phố cũng không tự tin với vụ việc này, thể hiện thông qua việc họ dàn xếp vụ kiện và trả 850.000 đô la cho gia đình của Konerak Sinthasomphone. Hai trong số các sĩ quan liên quan đến vụ việc vào ngày 27 tháng 5 cuối cùng đã bị sa thải. Họ vẫn được nhận lương hưu đầy đủ.

Ngay cả Albert Fish khét tiếng - “Grey Man” kinh hoàng - chủ yếu nhắm vào trẻ em da đen suốt nhiều năm, nhưng chỉ bại lộ thân phận khi hắn ra tay sát hại Grace Budd, một cô bé da trắng 10 tuổi.

Giờ đây, cả Heidnik và Dahmer đều là những gã da trắng nhắm vào các nạn nhân da màu. Nhưng thường thì, những kẻ giết người hàng loạt có xu hướng giết người cùng chủng tộc, vì vậy, trở trêu thay việc chúng ta bỏ qua nạn nhân da màu đã dẫn đến quan niệm sai lầm kỳ lạ, nhưng rất phổ biến, rằng không có cái gọi là kẻ giết người hàng loạt không phải là người da trắng. Chà, đã đến lúc cán cân kinh dị lấy lại sự cân bằng, và điều này dẫn chúng ta đến câu chuyện tiếp theo. *Nữ hoàng của cuộc tấn công tình dục một lần nữa.*

LẦM TƯỞNG 2: Những kẻ giết người hàng loạt đều là đàn ông da trắng.

Tất cả chúng ta đều từng thấy các meme có nội dung cho rằng hóa trang như một kẻ giết người hàng loạt vào Halloween nếu bạn không phải là người da trắng là hành vi chiếm dụng văn hóa da trắng, và chắc chắn, chúng ta đã cười phá lên khi thấy các meme này vì chúng có vẻ hài hước. Nhưng nỗi ám ảnh của văn hóa đại chúng với suy nghĩ rằng những kẻ giết người hàng loạt đều là đàn ông da trắng là một lầm tưởng rất *nguy hiểm*.

Chỉ trong chương này thôi, chúng tôi đã gọi tên ba kẻ giết người hàng loạt là nam giới da trắng mà hầu hết các bạn có thể đã từng nghe tới. Bundy, Dahmer và Heidnik đều là những cái tên quen thuộc, nhưng sự thật là những kẻ giết người hàng loạt thường đa dạng như quốc gia mà chúng thực hiện hành vi giết người. Người da trắng không nắm giữ độc quyền các vụ giết người hàng loạt ở phương Tây; trong lịch sử, những kẻ giết người da trắng như Bundy đã biến thành biểu tượng văn hóa đại chúng quyến rũ, khó chịu – và các phương tiện truyền thông đều đã quá hào hứng khi giúp họ một tay để làm điều đó.

Ý tưởng này có nguồn gốc sâu xa như thế nào? Chà, chúng ta hãy làm một bài kiểm tra nhanh. Nếu chúng tôi yêu cầu bạn kể lại tên của những kẻ

giết người hàng loạt mà bạn biết, thì cần bao lâu bạn mới có thể đưa ra tên của một kẻ giết người hàng loạt da đen hoặc không phải da trắng? Chúng tôi cá là khá lâu đấy.

Caroline Picart và John Browning đã khám phá ý tưởng này trong cuốn sách của họ, *Speaking of Monsters* (tạm dịch: *Nói về Quái vật*). Theo họ, quan niệm sai lầm phổ biến cho rằng tất cả các vụ giết người hàng loạt đều do nam giới da trắng thực hiện là do bị điện ảnh đồng hóa. Rốt cuộc, thì theo bạn có bao nhiêu bộ phim Hollywood tập trung vào một kẻ giết người hàng loạt không phải người da trắng? *Switchback* là câu trả lời duy nhất mà chúng tôi có.

Thật vậy, những kẻ giết người hàng loạt đến từ mọi chủng tộc; chứ không chỉ riêng đàn ông da trắng. Hãy nghĩ về điều đó: những kẻ giết người hàng loạt đang hoạt động ở mọi quốc gia trên thế giới, và dẫu cho nước Mỹ đứng đầu bảng xếp hạng này, những kẻ giết người hàng loạt ở Mỹ cũng đa dạng về chủng tộc như chính dân số tại quốc gia này vậy. Trên thực tế, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng tỷ lệ sát nhân hàng loạt là người da màu ở Mỹ cũng khá cao.

Trong bài báo năm 2005 “*African-Americans and Serial Killing in the Media: The Myth and the Reality*” (tạm dịch: *Người Mỹ gốc Phi và Hành vi giết người hàng loạt trên các phương tiện truyền thông: Tưởng tượng và thực tế*), Anthony Walsh, nhà tội phạm học người Mỹ kiêm giáo sư tại Đại học Boise State, đã nghiên cứu hành vi giết người hàng loạt ở Mỹ trong 58 năm, từ năm 1945 đến năm 2004. Trong nghiên cứu này, Walsh phát hiện có 90 kẻ giết người hàng loạt người Mỹ gốc Phi và 323 kẻ giết người hàng loạt người Mỹ da trắng đang thực hiện hành vi trong giai đoạn diễn ra nghiên cứu. Khi so sánh những con số này trong mối tương quan với dân số nói

chung, tỷ lệ sát nhân người Mỹ gốc Phi cao gấp gần hai lần tỷ lệ sát nhân trung bình trong dân số (khoảng 10,5%) trong cùng khung thời gian.

Chắc chắn có những kẻ giết người hàng loạt da màu; trên thực tế, chúng còn “vượt trội” một cách bất xứng so với những kẻ sát nhân da trắng về số lượng. (Và do các nghiên cứu như thế này chỉ đang xét đến những kẻ giết người hàng loạt đã biết nên đây có thể chỉ là phần nổi của tảng băng chìm.) Vì vậy, nêu dữ liệu hiện có cho thấy điều này - và các báo cáo chỉ ra điều đó - thì tại sao những kẻ giết người hàng loạt da màu lại không được nói đến?

Tại sao những gã đó lại không nổi tiếng như Bundy và được đưa vào những cuốn sách tô màu những kẻ giết người hàng loạt kỳ lạ bày bán trên Etsy? Tại sao chúng không được một cựu diễn viên của High School Musical đóng vai trong một chiếc áo cổ lọ? Tại sao xã hội và các phương tiện truyền thông lại chĩa mũi dùi nhắm thẳng vào chỉ những kẻ giết người hàng loạt da trắng? Tại sao chúng ta lại bỏ qua người da đen và những kẻ giết người hàng loạt trong nhóm thiểu số khác?

Tất nhiên, lý do rõ ràng nhất trong suy nghĩ của chúng ta là vì những kẻ giết người hàng loạt thường giết người cùng chủng tộc với chúng, nên hầu hết những kẻ giết người hàng loạt là người da màu đều sát hại các nạn nhân da màu. Đây là những nạn nhân thuộc tầng lớp thấp kém, do đó chúng ta hầu như không nắm được thông tin về họ. Nhưng khi xem xét vụ Heidnik và Dahmer, cả hai đều nhắm vào các nạn nhân da màu, trong khi chúng là những tên sát nhân da trắng nổi tiếng, thì đây không thể là toàn bộ câu chuyện...

Một giả thuyết được đặt ra là các phương tiện truyền thông hạn chế đưa tin về những kẻ giết người hàng loạt da đen và da màu khác vì lo sợ

những cáo buộc về phân biệt chủng tộc. Trong bài báo của mình, Walsh đưa ra tuyên bố cụ thể này. Ông cho rằng giới truyền thông đã quá sợ hãi khi “đưa tin về những tội ác tày trời của người Mỹ gốc Phi so với thái độ sốt sắng khi đưa tin về những tội ác như vậy của người da trắng.”

Đây là một giả thuyết thú vị, nhưng không phải giả thuyết dễ chấp nhận. Tại sao? Chà, chúng ta hãy xét đến thái độ và sự sẵn sàng của giới truyền thông khi đưa tin về những nhóm người thiểu số với những hành vi phạm tội nhỏ nhất, băng đảng xã hội đen hoặc buôn ma túy. Còn khủng bố thì sao? Có phải cứ nói đến khủng bố là nói đến một người đàn ông đạo Hồi da nâu râu rậm? Bởi theo hầu hết các phương tiện truyền thông phương Tây, chủ nghĩa khủng bố mang màu sắc li khai sắc tộc của người da trắng không thực sự là chủ nghĩa khủng bố, và một người đàn ông da trắng giận dữ, nổi cơn thịnh nộ có động cơ chính trị thường được coi là “con sói đơn độc”.

Điều thú vị là đàn ông da trắng thực sự dẫn đầu tỷ lệ tội phạm về xả súng, khủng bố trong nước và tàn sát thành viên gia đình, và dấu cho chúng có khả năng trở thành những tên sát nhân như vậy nhất, đó lại không phải là câu chuyện mà các phương tiện truyền thông trưng ra. Tuy nhiên, trong thế giới giết người hàng loạt, nơi những gã đàn ông da trắng không mang tính điển hình như vậy, chúng ta liên tục bị ép tiếp nhận năng lượng giết người hàng loạt kỳ lạ của chúng và điều đó thật hấp dẫn. Chúng tôi đưa ra giả thuyết rằng điều này có thể là do việc trở thành một kẻ khủng bố hoặc sát hại gia đình không được coi là “lãng mạn” như giết người hàng loạt. Có lẽ một tên khủng bố không “cuốn hút chết người” như một kẻ giết người hàng loạt.

Hãy nghĩ về những người phụ nữ từng ăn vận như 30 phụ nữ mà Bundy đã hăm hiếp và sát hại với mái tóc nhuộm nâu rẽ ngôi giữa và đeo khuyên tai lập thành nhóm fan ruột của hắn tại phiên tòa xét xử. Và hãy xem cách mọi người ngày nay vẫn nhìn kẻ lập dị có khuôn mặt đáng sợ đó và nói với bạn rằng hắn thật nóng bỏng. Ngay cả Dahmer cũng nhận được cả đồng thư tình từ rất nhiều người hâm mộ nữ, dấu cho hắn chắc chắn không có những thứ mà họ muốn.

Hãy hít một hơi thật sâu, những kẻ lập dị diện các trang phục giống nạn nhân, xuất hiện tại phiên tòa xét xử, gửi những lá thư và quà tặng và kết hôn với những kẻ giết người hàng loạt đang bị cầm tù ư? Chính xã hội cũng đã phải lòng những kẻ giết người hàng loạt; chúng hoàn toàn thống trị văn hóa và lĩnh vực giải trí đại chúng ngày nay. Chúng được xã hội tôn sùng là thiên tài. Chúng thông minh hơn tất cả mọi người; chúng luôn đi trước 10 bước; chúng toàn năng, thống trị, mạnh mẽ. Gợi cảm, phải không? Liệu chúng ta có phớt lờ những kẻ giết người hàng loạt là người da màu vì xã hội và giới truyền thông thích thú khi áp những đặc điểm này cho đàn ông da trắng thay vì người da màu?

Vì vậy, bây giờ chúng ta có thể bắt đầu hiểu tại sao lầm tưởng phổ biến rằng những kẻ giết người hàng loạt hiếm khi là người da đen có hai tác động bất lợi: Đầu tiên, dường như người Mỹ gốc Phi không đủ phức tạp hoặc thông minh về tâm lý để thực hiện hàng loạt vụ giết người mà không bị bắt. Thứ hai, cảnh sát có xu hướng bỏ qua việc bảo vệ các nạn nhân tiềm năng của những kẻ giết người hàng loạt trong các cộng đồng người Mỹ gốc Phi.

Trên thực tế, bất kỳ giả định nào dựa trên khía cạnh chủng tộc mà cơ quan thực thi pháp luật đưa ra khi nói đến tình trạng phạm tội của một

nhóm nhân khẩu học nhất định đều có tác động khủng khiếp đến toàn thể xã hội. Hiện nay, một số người sẽ nói rằng điều này hoàn toàn vô nghĩa và nó không hề liên quan đến vấn đề phân biệt chủng tộc. Những người này có xu hướng cho rằng Bundy, Dahmer, Gacy cùng những người khác chỉ được đưa tin nhiều hơn vì chúng gây ra tội ác với quá nhiều nạn nhân và vì tội ác của chúng quá tàn bạo.

Một lần nữa, chúng tôi phải khẳng định điều này thật nhảm nhí. Hãy xem xét trường hợp FBI xác nhận Samuel Little, một kẻ giết người da đen đã bị bắt vào năm 2012, hiện là kẻ giết người hàng loạt khủng khiếp nhất nước Mỹ từ trước đến nay. Người ta cho rằng hắn đã giết hơn 90 người từ năm 1970 đến 2005, hầu hết trong số đó là phụ nữ da đen trẻ tuổi và tất cả đều hành nghề mại dâm. Không ai có manh mối nào về hắn. Little đã có thể lọt lưới và ung dung gieo rắc tội ác trong một thời gian dài không phải chỉ vì hắn là một kẻ lang thang và giết người một cách ngẫu nhiên, mà còn vì hắn săn đuổi con mồi một cách hoàn hảo. Điều thực sự thú vị là hoạt động giết người của hắn lên đến đỉnh điểm vào những năm 1970, cùng thời điểm mà Bundy đang thống trị các mặt báo.

Và không chỉ riêng Little:

* Charles Ng, đến từ Hồng Kông, đã bắt cóc, hãm hiếp, tra tấn và giết hại từ 11 đến 25 phụ nữ ở Bắc California vào giữa những năm 1980.

* Derrick Todd Lee, một người đàn ông Mỹ gốc Phi, đã giết ít nhất 6 phụ nữ ở Baton Rouge, Louisiana từ năm 1992 đến 2003.

* Coral Eugene Watts, một người đàn ông Mỹ gốc Phi, người được cho là đã sát hại từ 14 đến 100 nạn nhân tại bất kỳ nơi nào có thể trước khi bị bắt vào năm 1982.

* Angel Maturino Reséndiz, một người gốc Mexico, đã sát hại ít nhất 23 người trong những năm 1990 trước khi tự sát.

* Rory Conde, một người đàn ông Colombia, đã sát hại 6 phụ nữ mại dâm, một lần nữa vào những năm 1990, ở Miami, Florida.

Qua trường hợp của Gary Heidnik và Jeffrey Dahmer, chúng ta thấy rằng việc lựa chọn “đúng” nạn nhân có thể giúp kẻ sát nhân tiếp tục thực hiện hành vi giết người suốt nhiều năm liền. Trong quá trình nghiên cứu về hai kẻ sát nhân này, chúng tôi đã xem qua bộ phim tài liệu *Killers for Company*. Bộ phim đã so sánh Heidnik và Dahmer, và dẫn cho bọn chúng có một điểm tương đồng rõ ràng - đó là cả hai đều là những người đàn ông da trắng nhắm mục tiêu vào nhóm thiểu số trong những năm 1980 - nhưng đó là tất cả. Dahmer bận rộn giết chóc và tạo ra những “thây ma tình dục” nam giới kinh hoàng ở Wisconsin, trong khi Heidnik dành thời gian để biến thủ tiến, thành lập một nhà thờ và giết các phụ nữ da đen ở Philadelphia. Một so sánh cụ thể hơn sẽ là giữa kẻ giết người hàng loạt Harrison Graham (hay còn gọi là Kẻ thu thập xác chết) và Gary Heidnik, do Allan Branson tại Đại học Leicester đưa ra trong nghiên cứu *African American Serial Killers: over-Represented Yet Underacknowledged* (tạm dịch: *Những kẻ giết người hàng loạt người Mỹ gốc Phi: chiếm tỷ lệ cao nhưng chưa được công nhận*).

Trong suốt những năm 1980, thành phố Philadelphia trở thành bãi săn của ba kẻ giết người: Frankford Slasher - một kẻ giết người không rõ danh tính, bắt đầu thực hiện các hành vi của hắn từ năm 1985, bị tình nghi giết 9 phụ nữ trong khoảng thời gian 5 năm. Có báo cáo cho hay tất cả các nạn nhân đã được nhìn thấy đi cùng với một người đàn ông da trắng trung niên

được mô tả là có “khuôn mặt tròn, đeo kính và đi khắp khiêng” ngay trước thời điểm họ mất tích.

Sau đó, tất nhiên là Gary Heidnik, người mà chúng ta đã hân hạnh được gặp ở phần đầu chương này. Cuối cùng, có Harrison Graham, hay còn được gọi là Marty. Cả Heidnik và Graham đều dụ dỗ những phụ nữ da đen nghèo, dễ bị tổn thương, đôi khi là những người hành nghề mại dâm, đến nhà của mình và giam giữ họ. Vì vậy, nạn nhân là như nhau. Và đoán xem? Hắn sống chỉ cách Heidnik ba dặm đường và bị bắt chỉ vài tháng sau đó.

Nhưng trong khi Heidnik tiếp tục trở thành “nàng thơ” của văn hóa đại chúng, trở thành nguyên mẫu của nhân vật Buíkalo Bill, thì lại không có cuốn sách nào viết về Graham. Có thể bạn đang nghĩ, được thôi, nhưng chúng ta vừa điếm qua những tội ác của Heidnik và ngay cả khi hắn chỉ giết chết có hai người thì điều đó vẫn khá sốc và giật gân. Chà, tôi sẽ bảo lưu nhận định đó của bạn cho đến khi bạn đọc các thông tin về tội ác của Harrison Graham. Trên thực tế, nếu chúng ta xét theo định nghĩa của FBI về một kẻ giết người hàng loạt – một tên sát nhân sát hại từ ba nạn nhân trở lên với những khoảng thời gian tạm dừng giữa các lần giết người - thì Heidnik, kẻ đã giết hai phụ nữ, thậm chí không phải là một kẻ giết người hàng loạt theo định nghĩa. Graham, mặt khác, đã giết bảy người (!), Và hắn hầu như không được nhắc đến. Chúng tôi không nói rằng hãy biến hắn thành ngôi sao, nhưng chúng ta cần nói về hắn và các nạn nhân, vì vậy hãy làm điều đó.

Đó là một ngày Chủ nhật mùa hè, nắng như thiêu đốt ở Philadelphia, ngày 9 tháng 8 năm 1987 khi cảnh sát bắt đầu nhận được điện thoại từ cư dân của một tòa nhà chung cư xập xệ tại số 1631 phố North 19. Nó nằm ở một khu vực tồi tàn của thị trấn với các cửa hàng đóng cửa im ỉm. Các bản

tin thời đó cho rằng đó là một khu vực đói nghèo, nghiện ngập và tiếng còi báo động hú suốt ngày. Cảnh sát không muốn xuống đó, nhưng các cư dân thì kiên quyết gọi cho bằng được. Có mùi hôi thối không thể chịu nổi phát ra từ một căn hộ - thứ mùi sục lên sự chết chóc.

Trong cuốn sách *Hunting Humans* (tạm dịch: *Săn người*), Michael Newton đã viết về Harrison Graham và mô tả thời điểm cảnh sát ập đến, phát hiện ra cánh cửa căn hộ đã bị đóng chặt đinh. Điều này, cùng với thứ mùi ngọt ngào, lập tức khiến người khác phải nhướn mày khó chịu. Khi vào được bên trong, sĩ quan Pete Scallatino tìm thấy hàng đống rác ở khắp nơi, hộp thức ăn còn lại một nửa, tạp chí mồi meo, và nhiều lớp phân người và phân chó. Khung cảnh thật kinh tởm, nhưng đó không phải là nguồn gốc của mùi hôi thối rợn người kia, vì vậy anh tiếp tục tiến sâu hơn vào trong ngôi nhà.

Sĩ quan Scallatino cuối cùng cũng tiến vào được phòng ngủ và trên sàn là thi thể thối rữa của hai phụ nữ da đen. Các nhà điều tra bắt đầu sàng lọc hàng núi rác thải trong nhà, tìm kiếm thêm thi thể và trong ngày hôm đó, họ phát hiện ra: tổng cộng 6 xác chết thối rữa được bọc trong tấm trải giường, giấu dưới nệm và trong tủ. Ngày hôm sau, họ còn tìm thấy phần còn lại của một thi thể khác mà không ai chú ý trên nóc tòa nhà. Cảnh sát nhanh chóng được thông báo rằng một người đàn ông 28 tuổi tên là Harrison “Marty” Graham, đã sống trong căn hộ đó được 4 năm và đã rời đi trong tháng đó sau một cuộc tranh cãi với chủ nhà. Nhưng mọi người đã rất ngạc nhiên - Graham là một chàng trai khá thú vị và mọi người đều yêu quý hẳn. Cảnh sát phát lệnh truy tìm Graham, song hẳn là kẻ kín kẽ và không gây chú ý, vì vậy việc tìm kiếm hẳn khá khó khăn. Trong khi đó, các điều tra viên cũng nỗ lực hết sức để xác định danh tính của bảy nạn nhân

của Graham; một là Mary Jeter Mathis; 36 tuổi, một bà mẹ 5 con người địa phương, và một là bạn gái cũ của Graham, Robin DeShazor; 29 tuổi.

Cuối cùng, sau tám ngày, Graham đã tự ra đầu thú và thú nhận hành vi sát hại bảy người; hắn đã gọi cho mẹ mình để nhờ giúp đỡ và bà đã thuyết phục hắn dừng chạy trốn và quay trở về nhà. Graham đã đưa ra bản thú tội dài 10 trang, trong đó hắn thừa nhận đã dụ các nạn nhân đến nhà của mình bằng cách sử dụng ma túy và tiền để đổi lấy tình dục, và sau khi quan hệ tình dục, hắn giết họ và giấu xác tại căn hộ của mình.

Graham có vẻ chỉ tỏ ra hối hận vì đã giết bạn gái cũ, Robin DeShazor, và nói rằng: “Tôi rất yêu cô ấy, nhưng tôi không thể chấm dứt nhu cầu làm những việc khác. Tôi chưa bao giờ thích quan hệ tình dục và việc đó trở nên dễ dàng hơn rất nhiều khi tôi không phải gặp cô ấy... Tôi không muốn cô ấy nhìn tôi như thế vì tôi thấy Chúa đang giận dữ với tôi thông qua ánh mắt của cô ấy.”

Vào tháng 4 năm 1988, Graham bị kết án bảy tội danh giết người cấp độ một và bảy tội lạm dụng xác chết. Hắn bị kết án tù chung thân và sáu án tử hình.

Như bạn có thể thấy, việc tiếp tục phớt lờ những nạn nhân bị đẩy ra ngoài lề xã hội quả thực bi kịch, và phớt lờ những kẻ giết người hàng loạt không phải người da trắng cũng nguy hiểm không kém. Một trong những vấn đề chính liên quan đến việc không được đưa tin về những kẻ giết người hàng loạt da đen không chỉ dừng lại ở việc họ bị gạt ra ngoài lề xã hội so với người da trắng, mà sự tồn tại của họ dường như còn bị xóa sổ hẳn. Nhờ lớp áo choàng tàng hình ấy, những kẻ giết người hàng loạt da đen có thể sẵn lòng con mồi mà không bị phát hiện, ra tay sát hại những nạn nhân dưới đáy xã hội mà không bị trừng phạt. Với tư cách là một xã hội, chúng ta cần

phải điều chỉnh lại khoảng trống đồng cảm của bản thân, hướng đến những người thuộc tầng lớp thấp kém trong xã hội nhiều hơn.

8

TÌNH DỤC

Máy kéo tra tấn, Hình xăm bộ lạc và Sự thật hay hậu quả

Tình dục, tình dục, tình dục, tình dục. Hầu hết chúng ta đều tiêu tốn một khoảng thời gian, tiền bạc và nỗ lực để cố gắng đạt được một vài khía cạnh tình dục nào đó. Và ngay cả khi không hẳn đàn-ông-nghĩ-về-tình-dục-cứ-bảy-giây-một-lần, chúng ta cũng không thể phủ nhận rằng tình dục có mặt khắp mọi nơi, từ quảng cáo kem đánh răng cho đến tội phạm có thực. Chúng ta là một xã hội bị *ám ảnh* với tình dục.

Tình dục, và việc theo đuổi nó, là một trong số ít những điều chúng ta làm với tư cách là một giống loài, thứ có thể len lỏi vào mọi khía cạnh của con người chúng ta: về mặt văn hóa, xã hội, thể chất, tinh thần, sinh học và tình cảm. Một số người thậm chí còn tiến xa đến mức nói rằng tình dục là thứ rất riêng của chúng ta; như thể chúng ta tồn tại để không làm gì khác ngoài việc truyền lại bộ gen của bản thân trước khi trút bỏ những gánh nặng của cuộc sống trần tục. Cho dù chúng ta có muốn đồng ý với cái nhìn khá ảm đạm, thuần túy sinh học đó hay không, thì tình dục hoàn toàn là một trong những động lực mạnh mẽ nhất của chúng ta với tư cách là một con người.

Vì vậy, có lẽ không có gì ngạc nhiên khi một nghiên cứu năm 2019, “Sex Differences in Serial Killers” (tạm dịch: Sự khác biệt về giới tính ở những

kẻ giết người hàng loạt), cho thấy 75% nam giới thực hiện hành vi giết người hàng loạt có liên quan đến động cơ tình dục.

Trong chương này, chúng ta sẽ khám phá những gì sẽ xảy ra khi tình dục đan xen với bạo lực, hung hãn và khoái cảm trong tâm trí của kẻ sát nhân và sự kết hợp chết người này đã tạo ra một số loại tội phạm tàn bạo và kinh khủng nhất có thể tưởng tượng như thế nào. Chúng tôi thực sự đã để dành những điều *kinh khủng nhất* cho phần cuối cùng, vì vậy hãy chuẩn bị tinh thần. Nhưng trước khi bước vào thế giới kinh hoàng của những ngục tối tra tấn ác mộng để thử và hiểu những ham muốn tình dục đã thôi thúc *một kẻ sát nhân* ra sao, trước tiên chúng ta cần phải xem tình dục và sự khoái cảm tác động như thế nào đến cơ thể và bộ não của chúng ta - những người bình thường không giết người. Vì vậy, hãy chuẩn bị sẵn sàng để bị kích thích nào!

BỘ NÃO CỦA BẠN NGHĨ VỀ TÌNH DỤC

Khi bị kích thích khoái cảm hoặc quan hệ tình dục, bộ não của chúng ta trở nên hoạt động quá mức. Các trung tâm phần thưởng thần kinh của chúng ta sáng lên như một cây thông Noel gợi cảm và não bộ đắm chìm trong một ly cocktail mạnh mẽ gồm các hóa chất thơm ngon như vasopressin, epinephrine, oxytocin, serotonin và dopamine.

Năm 2003, một nghiên cứu có tiêu đề khá gây cười “Brain Activation During Human Male Ejaculation” (tạm dịch: Kích thích não trong quá trình xuất tinh của nam giới) phát hiện ra rằng trong quá trình kích thích và cực khoái, lưu lượng máu đến tiểu não (phần não xử lý cảm xúc) tăng lên đáng kể, *nhưng* vỏ não trước trán (trung tâm của suy luận logic và phần

não chịu trách nhiệm đưa ra quyết định hợp lý) *hoàn toàn* không hoạt động. Vì vậy, với việc trung tâm logic của não bộ không hoạt động và bộ phận tìm kiếm cảm xúc và hồi hộp đang hét lên hưng phấn, thật dễ dàng để hiểu lý do tại sao chúng ta luôn bị cuốn theo những hành động không hề suy nghĩ. Và sự gia tăng mạnh mẽ của các chất dẫn truyền thần kinh như dopamine (một chất hóa học khiến con người phấn khích khi dùng ma túy như cocaine) giải thích lý do tại sao quan hệ tình dục lại trở nên vô cùng mạnh mẽ, và thậm chí là gây nghiện đến vậy.

Bây giờ, rõ ràng tất cả những điều này chỉ xảy ra khi đó là thứ tình dục mà chúng ta *thích* và chúng ta *thích* rất nhiều thứ. Và dấu cho báo cáo thường niên của Pornhub năm 2019 cho thấy rằng các *thuật ngữ tìm kiếm phổ biến nhất trên trang web của họ là đồng tính nữ, nhóm ba người, ngực bự và milf (những cô nàng hấp dẫn)*, có vẻ như hầu hết chúng ta không hoàn toàn hứng thú với tất cả những thứ đó. Bởi theo một nghiên cứu năm 2011, “How Unusual Are the Contents of Paraphilias?” (tạm dịch: Nội dung lệch lạc tình dục khác thường như thế nào?), 64% đàn ông được khảo sát cho biết họ có hứng thú tình dục với ít nhất một người có hành vi tình dục lệch lạc.

Hành vi tình dục lệch lạc (*paraphilia*) là gì? Chúng tôi rất vui vì bạn đã hỏi. Nó được Trường Đại học Tâm thần Mỹ định nghĩa là “bất kỳ sở thích tình dục mãnh liệt và dai dẳng nào khác với sở thích tình dục kích thích bộ phận sinh dục hoặc mơn trớn dạo đầu với những người bạn tình bình thường về các đặc điểm cơ thể, trưởng thành về mặt thể chất và có sự đồng thuận.” Về cơ bản, một người nào đó mắc hội chứng paraphilia bị kích thích bởi những đồ vật, hoạt động, tình huống và mục tiêu được coi là bất thường khi có liên quan đến tình dục. Hãy kiểm tra phần thông tin về

paraphilia của chúng tôi dưới đây để khám phá các điểm nổi bật mà bạn có thể không thấy trong phiên bản Cosmo mới nhất.

LỆCH LẠC TÌNH DỤC

BẠN KHÔNG BAO GIỜ ĐÒI HỎI NHƯNG CŨNG SẼ KHÔNG BAO GIỜ CÓ THỂ QUÊN

Dưới đây là một vài trong số những hình thức lệch lạc tình dục thú vị nhất mà chúng ta thường gặp:

Agalmatophilia: bị kích thích bởi các bức tượng, ma-nơ-canh và những thứ bất động.

Autoplushophilia: bị kích thích tình dục trước người ân vận như một con thú nhồi bông khổng lồ, giống phim hoạt hình.

Climacophilia: trải nghiệm cảm giác thỏa mãn khiêu dâm bằng cách ngã xuống cầu thang.

Coprophilia: hưng phấn tình dục và đạt khoái cảm khi bôi phân lên bộ phận sinh dục.

Dacryphilia: kích thích tình dục khi nhìn thấy nước mắt.

Intantilism: kích thích tình dục khi hành động giống như và bị đối xử như em bé.

Klismaphilia: thỏa mãn tình dục nhờ thụt tháo.

Maschalagnia: hưng phấn tình dục đối với nách.

Partialism: hưng phấn tình dục với một bộ phận của cơ thể con người, chẳng hạn như bàn chân.

Plushophilia: sở thích tình dục với thú nhồi bông.

Telephone scatologica: nói chuyện bần thủ với một người hoàn toàn xa lạ qua điện thoại, người không mong đợi điều đó.

Urophilia: hưng phân tình dục với nước tiểu.

Một vài người trong chúng ta có thể thấy được một số hành vi lệch lạc tình dục nhất định, tuy nhiên chúng là chuyên rất riêng tư. Và nếu bạn không làm tổn thương chính mình hoặc bất cứ ai khác, tại sao không bỏ quanh, mặc quần áo giống như một đứa trẻ, hay lấy chiếc chân ma-nơ-canh đó ra và quan hệ với nó? Theo DSM-5, paraphilia chỉ trở thành một chứng rối loạn lệch lạc tình dục có thể chẩn đoán khi:

- * người mắc chứng paraphilia cảm thấy đau khổ về các sở thích tình dục của họ (chứ không chỉ vì sự phán xét của xã hội)

- * ham muốn hoặc hành vi tình dục của họ gây ra đau khổ tâm lý, chấn thương hoặc tử vong cho người khác

- * ham muốn của họ đối với các hành vi tình dục liên quan đến những mục tiêu không mong muốn, không thể có được sự đồng thuận hợp pháp, ví dụ như trẻ em, động vật hoặc xác chết

Nếu ai đó có sở thích tình dục lệch lạc với trẻ em, động vật hoặc xác chết thực hiện hành vi vì khoái cảm tình dục của bản thân tại Anh thì cả ba đều sẽ phạm tội hình sự. Ở Mỹ, hành vi tình dục với động vật hoặc xác chết có phải là một hành vi phạm tội hình sự hay không còn tùy thuộc vào từng bang. Lý do chính xác tại sao quan hệ tình dục với động vật là bất hợp pháp ở Virginia từ năm 1661 nhưng chỉ bất hợp pháp ở Vermont từ năm 2017 và đến năm 2021, hay hành vi đó vẫn không được coi phạm pháp ở Wyoming, hiện vẫn nằm ngoài khả năng tìm hiểu của chúng tôi. Nếu bạn muốn biết lý do tại sao Washington buộc phải ban hành luật chống quan hệ tình dục

với động vật vào năm 2006, hãy xem thông tin liên quan đến loài ngựa ở trang 198.

TẠI SAO VIỆC XỬ LÝ HÌNH SỰ HÀNH VI QUAN HỆ TÌNH DỤC VỚI NGỰA LẠI TỐN NHIỀU THỜI GIAN?

Bạn có biết quan hệ tình dục với động vật không phải là bất hợp pháp ở bang Washington từ năm 1975 đến năm 2006? Trước đây, nó đã được đề cập trong cùng một bộ luật cấm hành vi thú dâm, nhưng những bộ luật này đã bị bãi bỏ vào năm 1975 để hợp pháp hóa các hành vi quan hệ tình dục đồng thuận, đồng tính hoặc dị tính liên quan đến người trưởng thành.

Nhưng nếu các nhà lập pháp nghĩ rằng họ có thể quên đi những con vật thì họ đã nhầm. Hành vi tình dục với động vật một lần nữa bị coi là bất hợp pháp ở Washington sau vụ Enumclaw khét tiếng. Chúng tôi thực sự không muốn đi sâu vào chi tiết, nhưng về cơ bản, một người đàn ông đã quyết định đột nhập vào một trang trại ở thành phố Enumclaw thuộc Quận King, Washington, và ép một con ngựa quan hệ tình dục với hắn. Hóa ra đây không phải là một ý tưởng tuyệt vời chút nào và hắn đã chết ngay sau đó vì nội thương nghiêm trọng. Tuy nhiên, chúng tôi biết chính xác điều gì đã xảy ra với hắn vì hắn đã ghi hình lại toàn bộ sự việc để phát tán bộ sưu tập khiêu dâm ái thú của mình...

Nhưng dù sao đi nữa! DSM-5 cũng phân biệt các hành vi tình dục lệch lạc chỉ được coi là hơi kỳ lạ và là những hành vi gây ra một tổn thương hoặc tổn hại. Về vấn đề thứ hai, nó liệt kê cụ thể tám chứng rối loạn như sau:

1. Rối loạn phô dâm: phô bày cơ thể có những hành động tình dục trước mặt người khác

2. Loạn dục đồ vật: kích thích tình dục tái diễn, mãnh liệt xuất phát từ việc sử dụng một vật vô tri hoặc xuất phát từ sự tập trung rất đặc biệt vào một phần (hoặc nhiều phần) cơ thể không phải bộ phận sinh dục, gây ra tình trạng đau khổ đáng kể hoặc suy giảm hoạt động chức năng.

3. Rối loạn cọ xát: chạm hoặc cọ xát ai đó không muốn bị đụng chạm hoặc cọ xát với bộ phận sinh dục của bạn.

4. Rối loạn ái nhi: những tưởng tượng, sự thôi thúc hoặc hành vi kích thích tình dục dữ dội tái diễn liên quan đến thanh thiếu niên tuổi vị thành niên, thường là dưới 13 tuổi.

5. Rối loạn vận động: kích thích tình dục dữ dội tái diễn do mặc quần áo của người khác giới hoặc mặc quần áo giống người khác giới, thôi thúc họ thực hiện những hành vi gây ra đau khổ hoặc làm suy giảm đáng kể trong cuộc sống hằng ngày của họ.

6. Rối loạn thị dâm: bắt đầu bằng việc theo dõi một người đang cởi quần áo, khóa thân hoặc thực hiện hoạt động tình dục.

7. Rối loạn khổ dâm tình dục: kích thích khoái cảm tình dục mãnh liệt tái diễn khi chịu đựng đau đớn, đau khổ hoặc sỉ nhục ở mức độ trung bình hoặc cực độ.

8. Rối loạn bạo dâm tình dục: trải qua kích thích khoái cảm tình dục dai dẳng và mãnh liệt do gây ra hoặc mơ tưởng về cảm giác đau khổ về thể chất hoặc tinh thần của người khác, dù có hoặc không có sự đồng thuận của họ.

Như bạn có thể thấy, danh sách còn gây tranh cãi này – và cuộc thảo luận về bất kỳ điều kiện nào trong số này chắc chắn sẽ cung cấp cho chúng ta cái nhìn sâu sắc đầy hấp dẫn về khía cạnh hành vi và ham muốn tình dục của con người. Nhưng trong chương này, chúng ta sẽ tập trung vào chứng rối loạn cuối cùng - chứng bạo dâm tình dục - và cách những kẻ sát nhân mắc chứng rối loạn tình dục đặc biệt này ra tay sát hại người khác là ví dụ hoàn hảo về cơn ác mộng tuyệt đối khi nói đến tội ác thực sự.

Và không chỉ có chúng ta nghĩ như vậy. Những kẻ giết người hàng loạt bạo dâm tình dục, như cựu đặc vụ FBI Robert Hazelwood đã mô tả trong bài báo năm 1990 “The Sexually Sadistic Criminal and His offenses” (tạm dịch: Tội phạm bạo dâm tình dục và những tội ác của hắn), là “kẻ nguy hiểm, phá hoại, khó nắm bắt, tàn bạo và xảo quyệt nhất trong số tội phạm táo tợn nhất.”

Nhưng trước khi đi sâu vào vấn đề, chúng ta hãy cùng làm rõ một điều - khi nói về tội phạm bạo dâm, chúng ta đang không nói đến văn hóa BDSM.

BẠO DÂM TÌNH DỤC

Bạo dâm và khổ dâm - khi được thực hiện trong giới hạn của mối quan hệ BDSM đồng thuận giữa những người trưởng thành, sử dụng các từ ngữ, ranh giới và thỏa thuận an toàn - tất nhiên là hoàn toàn bình thường.

Và dù đúng là những người tham gia vào các hoạt động tình dục như vậy rất có thể là những kẻ bạo dâm tình dục, nhưng điều đó không có nghĩa là họ mắc chứng *rối loạn* bạo dâm - và điều đó chắc chắn không có nghĩa họ là những kẻ giết người. Bạo dâm tình dục, giống như hầu hết mọi

thứ, tồn tại trên một phạm vi và đối với một số người, việc nhập vai đồng thuận trong BDSM là tất cả những gì họ cần để có được khoái cảm.

Tuy nhiên, không giống như những thành viên thông thường của cộng đồng BDSM, những kẻ phạm tội bạo dâm và giết người sống với những ảo tưởng tình dục tàn bạo với người khác mà *không có* sự đồng thuận. Họ hành động với mục đích chính là để tự thỏa mãn và tăng kích thích khoái cảm tình dục của bản thân từ quá trình quan sát sự đau đớn, sỉ nhục, khủng bố, tra tấn, và thậm chí là cái chết của nạn nhân. Những kẻ này là một nhóm rất *đặc trưng* gồm những cá nhân không bình thường. Lý do khiến chúng tôi đặt nặng vấn đề về định nghĩa như vậy không chỉ vì chúng tôi cảm thấy khó chịu và mong muốn quan tâm, mà còn vì một điều khác mà chúng tôi cần làm rõ: không phải mọi tội phạm tình dục đều là những kẻ bạo dâm.

Như chúng tôi đã đề cập ở đầu chương này, 75% nam giới giết người hàng loạt là do động cơ tình dục, nhưng nghiên cứu do bác sĩ tâm thần, Tiến sĩ Richard Kruger thực hiện vào năm 2010 cho thấy trong số hàng nghìn hàng nghìn tội phạm tình dục trong các nhà tù ở Mỹ, chỉ có 10% là những kẻ rối loạn bạo dâm.

*Vấn đề này xảy ra như thế nào? Chắc chắn mọi kẻ hiếp dâm đều bạo dâm tình dục?*Ồ không; tất cả những kẻ hiếp dâm đều đáng khinh bỉ, nhưng theo giải thích của bác sĩ tâm thần, Tiến sĩ Allen J. Frances trong bài báo năm 2012 của ông “Sexual Sadism: Avoiding Its Misuse in Sexually Violent Predator Evaluations” (tạm dịch: Chứng bạo dâm: Tránh lạm dụng trong các đánh giá về những kẻ bạo lực tình dục), không phải tất cả những người này đều là những kẻ bạo dâm.

Để hiểu được điều này, chúng ta cần phân biệt giữa hành vi lạm dụng thể xác trong quá trình phạm tội hiếp dâm và giết người, và bạo dâm. Ví dụ, một kẻ hiếp dâm cơ hội sẽ sử dụng bạo lực và giết người nếu cần để đạt được điều hắn muốn. Hắn có thể mắc chứng biastophilia, một dạng rối loạn tình dục trong đó kích thích tình dục phụ thuộc vào hành vi tấn công một người không đồng thuận, trong khi kẻ bạo dâm tình dục cố ý tra tấn nạn nhân và có phương pháp với mục đích duy nhất là kích thích tình dục.

Hiểu được động lực đứng sau những kẻ sát nhân này chẳng dễ dàng gì và chúng ta biết điều đó. Nhưng điều quan trọng là phải hiểu được lý do tại sao chúng lại thực hiện những hành vi đó. Để thực sự thử và thâm nhập vào não bộ của một kẻ bạo dâm, chúng tôi nghĩ cách tốt nhất là làm theo hướng dẫn của nhà tội phạm học Tiến sĩ Lee Mellor, như được mô tả trên podcast *Murder Was the Case* của ông.

Vì vậy, hãy dành một chút thời gian suy nghĩ về tưởng tượng tình dục của riêng bạn...

Nào, giờ hãy quay lại với chúng tôi. Theo chúng tôi, phần lớn trong tưởng tượng của bạn không chỉ là những gì bạn đang làm với ai đó, mà còn là phản ứng của họ đối với điều đó - về mặt của họ những âm thanh họ đang tạo ra; họ đã đáp lại bạn như thế nào. Đây là một phần quan trọng trong tưởng tượng tình dục của tất cả mọi người.

Đối với những kẻ bạo dâm, họ muốn nhìn thấy sự sợ hãi, đau đớn và sỉ nhục - đó là những gì khiến họ cảm thấy hứng thú. Và nếu nạn nhân ngừng phản ứng với bạo lực (tức là ngừng la hét trong nỗi kinh hoàng và đau đớn), kẻ bạo dâm sẽ không còn bị kích thích. Sau đó, chúng sẽ gia tăng hành vi tra tấn và tàn bạo để khởi động lại phản ứng sợ hãi của người bị giam cầm nhằm tiếp tục đạt đến khoái cảm tình dục.

Chúng tôi biết còn nhiều việc phải làm, nhưng hãy xem phần thông tin bổ sung dưới đây, trong đó chúng tôi kiểm tra “chu kỳ bạo dâm tình dục” mà Tiến sĩ Mellor mô tả để xem chứng rối loạn này đã xảy ra như thế nào.

VÒNG TUẦN HOÀN CỦA BẠO DÂM TÌNH DỤC

Trong một tập về những kẻ bạo dâm tình dục trên podcast *Murder Was the Case*, Tiến sĩ Lee Mellor mô tả chu kỳ mà một kẻ phạm tội bạo dâm đặt bẫy nạn nhân của mình:

BƯỚC 1: Tạo ra các kích thích tiêu cực: Đây là hành động tra tấn.

BƯỚC 2: Theo dõi phản ứng của nỗi sợ hãi, sự kinh hoàng và sự sỉ nhục: Bước này thực sự khiến kẻ bạo dâm tình dục bị kích thích. Chúng không đạt cực khoái từ bước 1, mà là từ việc nhìn thấy phản ứng của nạn nhân trước những điều khủng khiếp mà chúng đang thực hiện.

BƯỚC 3: Trải nghiệm cảm nhận nâng tâm bản thân: Giai đoạn này là cú hích hiện hữu; kẻ bạo dâm cảm thấy bản thân tốt đẹp hơn. Chúng tận hưởng cảm giác vượt trội của bản thân và muốn gây thêm đau đớn để tiếp tục có được cảm xúc mãnh liệt và hồi hộp từ bước 2 và 3.

LEO THANG

Chu kỳ tra tấn và khoái cảm là thứ gây nghiện đối với một kẻ tội phạm bạo dâm tình dục. Cũng giống như cách bộ não không giết người của chúng ta sáng lên khi được cung cấp các kích thích tình dục phù hợp, bộ não của kẻ bạo dâm (dường như có sợi dây kết nối giữa nỗi đau và tình

dục) trở nên kích thích quá mức khi nhìn thấy và nghe được âm thanh của sự sợ hãi. Nghiên cứu năm 2012 “Increased Fronto-temporal Activation during Pain observation in Sexual Sadism” (tạm dịch: Kích hoạt thùy trán gia tăng trong quá trình quan sát cơn đau trong chứng cuồng dâm) thậm chí còn tiết lộ rằng những kẻ bạo dâm tình dục khác với những người bạo dâm ở cấp độ *thần kinh* khi chứng kiến nỗi đau của người khác. Nghiên cứu này phát hiện ra những kẻ bạo dâm thể hiện mức hoạt động tăng cao ở hạch hạnh nhân bên trái (trung tâm khen thưởng của não bộ) để phản ứng trước những hình ảnh về nỗi đau, trong khi những người không bạo dâm thì không có phản ứng như vậy.

Chúng ta sẽ quay lại khám phá những gì đang diễn ra trong bộ não của một kẻ bạo dâm tình dục ở phần sau của chương này. Hiện tại, điều chúng ta cần tập trung là một khi kẻ bạo dâm bước vào chu kỳ này, chúng muốn duy trì tình dục ở mức độ khoái cảm cao độ, và chu kỳ này sẽ kích thích chúng giống như một loại ma túy vậy. Và cũng giống như với ma túy, kẻ bạo dâm cũng bắt đầu phát triển khả năng chịu đựng trước nỗi đau và sự thống khổ của người khác. Ngay sau đó, chúng nhận thấy rằng chúng cần một phản ứng ngày càng cao hơn từ nạn nhân để có được kích thích tình dục tương tự. Đây là lúc chúng ta bắt đầu thấy hành vi tra tấn ngày càng gia tăng.

Với những kẻ bạo dâm tình dục, một khi chúng chuyển từ trạng thái tưởng tượng sang hành vi phạm tội thực tế, con đường sai lầm sẽ càng trở nên tàn khốc hơn. Các hành vi bạo dâm sẽ ngày càng kỳ quái và bạo lực theo thời gian. Và dù những kẻ bạo dâm tình dục không nhất thiết có động lực giết người - bởi chúng muốn nạn nhân còn sống để tận hưởng niềm vui – sự hấp dẫn tình dục vô độ đối với hành vi bạo dâm, và sự leo thang nhanh

chóng khi tìm kiếm mức độ tình dục cao, thường dẫn đến hành vi giết người.

Một số kẻ bạo dâm khét tiếng nhất bao gồm Andrei Chikatilo (Kẻ bạo dâm Rostov); Dennis Rader (BTK); Bob Berdella (Đồ tể thành phố Kansas); Peter Kurten (Ma cà rồng xứ Dusseldorf); và Robin Gecht và Ripper Crew của Chicago.

Tất cả những gã kể trên là ví dụ về những kẻ sát nhân cực kỳ ghê tởm có thực, và tất cả đều khiến chúng ta muốn trốn trong nhà mãi mãi. Nhưng tại *RedHanded* HQ, chúng tôi cho rằng có một kẻ đã sử dụng đòn roi và xiềng xích tàn độc hơn tất cả những kẻ còn lại; một kẻ khiến chúng ta cảm thấy sợ hãi hơn bất kỳ ai khác. David Parker Ray (còn gọi là Sát nhân hộp đồ chơi) đã xuất hiện trong những cơn ác mộng khủng khiếp nhất sau nghiên cứu của chúng tôi và khiến chúng tôi ớn lạnh hơn bất kỳ tên tội phạm nào khác từng gặp phải trong suốt những năm nghiên cứu về tội ác có thực.

David Parker Ray, như những gì bạn sắp khám phá, tượng trưng cho kẻ tâm thần bạo dâm tàn bạo nhất trong lịch sử. Năm 2001, hắn bị kết án 224 năm tù vì một loạt các vụ bắt cóc khủng khiếp, và đầu chưa bao giờ thực sự bị kết tội giết người, song đó *không* phải là do thiếu mức độ tàn bạo hay không có đủ số phụ nữ xung quanh hắn biến mất. Dù thực tế là không bao giờ tìm thấy các thi thể, FBI và Cảnh sát Bang New Mexico vẫn tin rằng Ray thực sự là một kẻ giết người hàng loạt, kẻ có nhiều khả năng đã sát hại hơn 50 nạn nhân, và đặt cho hắn biệt danh là Tên sát nhân hộp đồ chơi.

DAVID PARKER RAY: ĐỒ CHƠI TÌNH DỤC BẰNG KIM LOẠI PHẾ LIỆU

Vào ngày 22 tháng 3 năm 1999, cư dân của thị trấn Elephant Butte ở New Mexico đã kinh hoàng khi chứng kiến một phụ nữ người bê bết máu, chạy xuống đường kêu cứu. Cô ấy hoàn toàn khỏa thân trừ một chiếc vòng lớn bằng kim loại quấn quanh cổ được kết nối với một sợi dây xích dài gần hai mét đang kéo lê đằng sau.

Khi cảnh sát đến, người phụ nữ đang được cứu mang tại nhà của một cặp vợ chồng già và nói với cảnh sát rằng cô ấy tên là Cynthia Vigil Jaramillo và đã bị giam cầm, tra tấn và cưỡng hiếp bởi cặp vợ chồng sống tại 513 Bass Road. Cảnh sát đã cử một xe tuần tra đến địa chỉ đó trong thời gian họ đưa Cynthia đến bệnh viện gần nhất. Cynthia Jaramillo đã kể cho cảnh sát nghe câu chuyện đau đớn của mình sau khi người ta nhìn thấy những vết thương và chiếc vòng cổ đã được tháo ra khỏi cổ...

Cô ấy là một người hành nghề mại dâm và ba ngày trước đó, khi đang đứng trong một bãi đậu xe ở Albuquerque để chờ khách, một người đàn ông đã tiếp cận cô ấy và đề nghị mức giá 20 đô la để quan hệ tình dục bằng miệng. Cynthia đồng ý và đi cùng hắn đến chiếc RV đang đỗ gần đó của hắn. Khi lên xe, John nói với Cynthia rằng hắn thực sự là một cảnh sát ngầm và cô đã bị bắt vì tội gạ tình. Người đàn ông này tất nhiên không ai khác chính là David Parker Ray - và hắn không phải là cảnh sát.

Ngay lập tức, chúng ta thấy ở Ray các dấu hiệu điển hình của một kẻ bạo dâm tình dục giết người. Những kẻ này có xu hướng tuân theo một khuôn mẫu hành vi rất cụ thể và một trong những hành vi phổ biến nhất - theo nhà tâm lý học pháp y J. Reid Meloy - là mạo danh cơ quan thực thi pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

Khi câu chuyện đáng lo ngại này tiếp diễn, bạn sẽ thấy một trò chơi lô tô biến thái rùng rợn diễn ra liên quan đến các đặc điểm nổi bật khác.

Kiểm tra danh sách đầy đủ trong phần thông tin bên dưới đây.

ĐẶC ĐIỂM CỦA KẺ SÁT NHÂN BẠO DÂM TÌNH DỤC		
BINGO		
Trí thông minh trên mức trung bình.	Thực hiện các tội ác được lên kế hoạch cẩn thận và suy nghĩ kỹ lưỡng.	Nạn nhân bị che giấu.
Từng làm việc trong quân đội và thích thú với các công việc trong ngành cảnh sát.	Hiếp dâm hầu như luôn luôn dẫn đến hành vi giết người.	Kẻ phạm tội ghi lại các hoạt động của bản thân một cách tỉ mỉ.
Khéo ăn khéo nói; dùng sức hút và tính cách của bản thân để dụ dỗ nạn nhân.	Bắt cóc nạn nhân đến một địa điểm đã lựa chọn trước.	Tấn công có phương pháp và lặp đi lặp lại từ nạn nhân này sang nạn nhân khác.
Có một đối tác hỗ trợ các hành vi phạm tội.	Vô cảm trong các cuộc tấn công.	Điều kiện tiên quyết là diễn tập giả tưởng.

Khi Cynthia bị còng tay và bị giam ở phía sau thùng xe, Ray và bạn gái Cindy Hendy, người đã trốn sẵn trên chiếc RV, bắt đầu lái xe 150 dặm trở lại Elephant Butte. Khi chúng về đến 513 Bass Road, Cynthia bị ép vào nhà và dẫn qua các phòng trong hoảng loạn khi bị dí súng vào người. Cô gần như đông cứng khi nhìn thấy mỗi căn phòng đều chứa đầy những thiết bị tra tấn kỳ quái và khủng khiếp hơn căn phòng trước đó.

Sau màn tham quan đầy ác mộng, Cynthia bị trói và một đoạn băng ghi âm bắt đầu được phát. Đó là giọng nói điềm tĩnh, lạnh lùng của Ray và đoạn băng bắt đầu bằng “Xin chào, đồ chó cái”.

CUỘN BĂNG

Chúng tôi không thể đưa bản ghi chép đầy đủ cuốn băng đó vào cuốn sách này vì nó sẽ chiếm ít nhất 20 trang và vì bạn có thể sẽ cảm thấy kinh sợ. Vì vậy, chúng tôi sẽ chia nhỏ, nhờ đó bạn có thể nắm bắt được tinh thần của nó.

Trong đoạn ghi âm, Ray giải thích với người bị hãm giam giữ rằng cô ấy đã bị bắt cóc và đang bị giam giữ vì niềm vui tình dục của hắn và “người phụ nữ của hắn”. Hắn nói rằng cuốn băng được thực hiện vào ngày 23 tháng 7 năm 1993, tròn sáu năm trước khi Cynthia Vigil Jaramillo bị bắt, và xác nhận rằng hắn đã bắt cóc phụ nữ trong nhiều năm liền. Người nghe cuộn băng sau đó được cho biết cô sẽ bị giam giữ như một con vật - được cho ăn, cho uống nước, tắm rửa và được phép sử dụng phòng tắm - nhưng cô sẽ không thấy được chút lòng thương xót nào và sẽ không thích những gì sắp xảy ra với bản thân mình.

Bằng giọng nói đầy lạnh lùng của mình, Ray sau đó nói tiếp rằng người bị giam giữ sẽ được huấn luyện để chịu đựng đau đớn, bị cưỡng hiếp nhiều lần trong ngày và bị bắt thực hiện quan hệ tình dục bằng miệng với cả hắn và người phụ nữ của hắn. Hắn gọi quá trình này là “khóa học khai sáng về quan hệ tình dục”. Sau đó, giống như một số nhân vật phản diện Bond bị loạn trí nào đó, Ray giải thích cho con tin điều mà hắn gọi là “phương pháp xử lý an toàn”: hắn nói với cô ấy rằng hắn sẽ tiêm cho cô một liều kết hợp

natri pentothal và phenobarbital, vì thế cô sẽ không còn nhớ gì về những gì đã xảy ra với bản thân. Tuy nhiên, nếu cô ấy gây rắc rối, hắn sẽ giết cô.

Sau đó Ray đưa ra một danh sách chi tiết về những gì hắn thích và không thích, đồng thời cảnh báo nạn nhân rằng nếu làm sai bất kỳ điều nào, cô ấy sẽ bị trừng phạt bằng hình thức giết điện. Hắn thậm chí còn mô tả một khung kim loại để buộc các nạn nhân và khiến họ hoàn toàn bất động trong khi bị hắn, bạn tình và con chó của hắn hãm hiếp. Vâng, bạn đọc chính xác rồi đó: con chó của hắn.

Sau đó, đột nhiên, nạn nhân được cho biết cô ấy sẽ phải diễn vào một bảng câu hỏi y tế, trả lời các câu hỏi như cô ấy có bao nhiêu con và thời điểm cô ấy có kinh nguyệt lần cuối. Cuối cùng, đoạn băng kết thúc bằng câu nói: “Hãy thông minh và là một người sống sót. Đừng lên tiếng khi chưa được phép. Hãy im lặng và bằng mọi cách, thể hiện sự tôn trọng. Chúc một ngày tốt lành.”

Đoạn âm thanh này chỉ là một bằng chứng khủng khiếp mà cảnh sát tìm thấy ở 513 Bass Road, nhưng quay trở lại những đặc điểm bạo dâm đã liệt kê ở phần thông tin bổ sung ở trên, chúng ta có thể thấy rằng đoạn băng này tiết lộ nhiều đặc điểm rối loạn tình dục bạo dâm hơn nữa ở Ray. Hắn rõ ràng đã bước vào một địa ngục với rất nhiều tưởng tượng về buổi diễn tập chi tiết (bản ghi âm của cuốn băng cho chúng ta biết điều đó). Hắn cực kỳ tỉ mỉ trong quá trình lập kế hoạch (điều này sẽ càng rõ ràng hơn khi chúng ta bước vào “hộp đồ chơi”). Và rõ ràng hắn đã lặp lại một cách tiếp cận có phương pháp từ nạn nhân này sang nạn nhân khác (cảnh sát tìm thấy những chồng câu hỏi y tế của vô số nạn nhân trong nhiều năm liền).

Điều thú vị cần lưu ý là Ray có một đồng phạm (bingo!), nhưng “người phụ nữ” mà hắn đề cập trên băng không thể là Cindy Hendy. Họ không gặp nhau mãi cho đến năm 1998, sáu năm *sau khi* cuốn băng được thực hiện. Nhưng bây giờ, hãy quay lại với Cynthia.

RÌU PHÁ BĂNG

Nỗi kinh hoàng trong đoạn băng mà cô ấy vừa nghe chỉ là phần mở đầu cho những đau đớn tận cùng của Cynthia. Như đã trình bày trong cuốn sách *Slow Death* (tạm dịch: *Chết dần chết mòn*) của James Fielder, sau khi đoạn ghi âm phát xong, cô bị xích vào chiếc giường trong phòng khách và liên tục bị điện giật trong khi Ray bình tĩnh chụp ảnh lại toàn bộ quá trình này. Sau đó, hắn ngồi xuống bên cạnh Cynthia và cho cô xem một loạt ảnh chụp nhiều phụ nữ khác cũng chịu chung số phận. Như chúng ta có thể thấy từ cuốn băng cũng như từ chuyến đi ngắn ngủi đầy kinh tởm đến dòng ký ức này, Ray đứng ngoài sự dằn vặt tâm lý của các nạn nhân giống như cách hắn tận hưởng nỗi đau thể xác của họ.

Sáng hôm sau, Ray đi làm còn Cindy Hendy được giao trông chừng Cynthia. Lúc đầu, cô ta đã làm tốt công việc của mình, nhưng hết buổi sáng - có lẽ cảm thấy tự mãn vì Cynthia đã bị xích vào tường - Hendy bắt đầu bớt cảnh giác hơn. Ngay sau giờ ăn trưa, điện thoại trong nhà đổ chuông và Hendy đi nghe điện thoại, để lại chùm chìa khóa xích Cynthia trên bàn cà phê gần đó.

Cynthia gần như không thể tin điều đó. Cô cẩn thận, rón rén hết mức có thể để không gây ra tiếng động và dùng chân kéo chiếc bàn về phía mình. Khi khoảng cách đã đủ gần, cô tóm lấy chùm chìa khóa và mở ổ khóa

nổi sợi xích quanh cổ vào tường. Nhưng sau đó Hendy quay lại phòng khách, dùng một chiếc đèn và đập nó vào đầu Cynthia. Khi Cynthia tuyệt vọng ngã vật xuống sàn, cố gắng tìm bất cứ thứ gì để chống lại, tay cô ấy đã rơi vào một chiếc rìu phá băng; cô ấy vung nó lên và chém vào sau đầu Cindy Hendy.

Khi Hendy nằm trên sàn, ôm chặt vết thương ở đầu, Cynthia đã vùng lên chạy trốn. Và đó là lý do tại sao cô ấy đã chạy ra khu vực Elephant Butte trong tình trạng khỏa thân, với vòng cuốn quanh cổ và kéo theo một sợi dây xích dài gần hai mét.

Sau khi nghe câu chuyện kinh dị của Cynthia, cảnh sát Elephant Butte đã truy lùng David Parker Ray và Cindy Hendy. Đáng ngạc nhiên, họ nhanh chóng làm được việc đó – Elephant Butte không chỉ là một thị trấn rất nhỏ, mà Ray và Hendy cũng không lẫn trốn. Trên thực tế, bọn chúng còn đang lái xe quanh thị trấn để tìm kiếm kẻ bỏ trốn.

Khi chiếc RV của chúng bị cảnh sát chặn lại, Ray cố giải thích rằng Cynthia là một kẻ nghiện heroin điên cuồng mà họ thực sự đã giúp đỡ. Hẳn khẳng định mình và Cindy Hendy đã xích Cynthia trong nhà họ, nhưng chỉ để giúp cô ấy vượt qua những ngày tồi tệ nhất trong quá trình cai nghiện ma túy mà thôi. Nhưng khi nhìn thấy vết thương lớn trên đầu Cindy Hendy, cảnh sát đã không tin vào câu chuyện về “trung tâm cai nghiện ma túy” của chúng và nhanh chóng bắt giữ cặp đôi này. Trong vòng vài ngày, cả hai đều bị buộc tội tấn công, bắt cóc, âm mưu và xâm nhập trái phép.

Trước khi đi vào chi tiết những gì đã xảy ra tiếp theo và chính xác những gì mà cảnh sát đã phát hiện ra tại 513 Bass Road, chúng ta cần quay ngược thời gian để thăm lại thời thơ ấu của David Parker Ray một chút.

BDSM TRONG NHỮNG BỨC VẼ NGÓN TAY

David Parker Ray sinh năm 1939 tại Belen, New Mexico, một thị trấn nhỏ nằm ngay phía nam Albuquerque. Cha mẹ hãn ly hôn từ khi hãn còn nhỏ, vì vậy hãn cùng chị gái Peggy đã sống với ông nội. Ông nội của Ray là một người ưa dùng kỷ luật thể chất khắc nghiệt.

Người cha nghiện rượu của hãn cũng thường xuyên ghé qua và dành khoảng thời gian bên nhau đó để đánh đập con trai mình một cách dã man, sau đó “bù đắp” bằng cách tặng cậu những cuốn tạp chí BDSM cũ của mình. Những cuốn tạp chí khiêu dâm này nhanh chóng trở thành nơi ẩn náu của một David bé nhỏ trước cảnh sống trong gia đình đầy rẫy sự lạm dụng và cuộc sống học đường bị hủy hoại bởi những hành vi bất nạt không ngừng nghỉ. Dần dần, hãn bắt đầu trốn tránh xã hội và dành toàn bộ thời gian để đắm chìm trong thế giới của những bức tranh bóng bẩy mô tả những hành vi trối buộc, trừng phạt và tình dục.

Sở thích khác của hãn là nghệ thuật và thủ công, nhưng nó không phải là kiểu những bức vẽ dán vào tủ lạnh. Ray bị ám ảnh với thói quen vẽ những bức tranh về các hành vi tình dục bạo lực, và thậm chí còn bắt đầu tạo ra một cuốn sổ lưu niệm với đầy những mẫu tạp chí về các tư thế BDSM mà hãn cảm thấy đặc biệt cuốn hút. Việc tiếp xúc sớm với nội dung khiêu dâm cực đoan như vậy đã khơi dậy niềm đam mê suốt đời ở Ray về chứng bạo dâm và đến năm 14 tuổi, hãn phát hiện bản thân không thể đạt được bất kỳ cảm giác thỏa mãn tình dục nào nên không mơ tưởng về một người đang bị đau đớn nghiêm trọng. Không ai trong đời của hãn nhận ra hãn đang có những dấu hiệu đáng lo ngại một cách rõ ràng.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH MỘT KẺ BẠO DÂM TÌNH DỤC

Vậy câu chuyện của Ray có thể cho chúng ta biết điều gì về quá trình làm nên một kẻ sát nhân bạo dâm tình dục? Cũng giống như hầu hết các trường hợp chúng ta đã thảo luận cho đến hiện tại, có cả yếu tố di truyền và yếu tố môi trường. Theo hầu hết các nghiên cứu - bao gồm cả nghiên cứu mà chúng ta đã xem xét trong Chương 2 có tên “The Incidence of Child Abuse in Serial Killers” (tạm dịch: Tỷ lệ lạm dụng trẻ em ở những kẻ giết người hàng loạt) của Heather Mitchell và Michael Aamodt - hình thức lạm dụng chính có liên quan đến sự phát triển của những kẻ sát nhân bạo dâm là lạm dụng tâm lý thời thơ ấu. Người ta cho rằng tổn thương cảm xúc và lo lắng khi bị lạm dụng cản trở sự phát triển tâm lý bình thường của trẻ, làm xáo trộn quy luật kích thích khoái cảm tiêu chuẩn và vô tình liên kết nó với bạo lực, sợ hãi và đau khổ.

Về cơ bản, đối với những người như vậy trong thời thơ ấu và thanh thiếu niên, thời điểm bản năng tình dục của họ đang phát triển, bạo lực và khoái cảm tình dục đã hòa làm một. Về mặt lâm sàng, quá trình chính xác gây ra vấn đề này vẫn còn là một câu hỏi, song có vài giả thuyết được đưa ra. Nhiều giả thuyết trong số này được xây dựng dựa trên ý tưởng được đưa ra vào năm 1990 bởi nhà tình dục học John Money, người cho rằng bạo dâm giống như một căn bệnh phá hủy trung tâm não bộ liên quan đến kích thích tình dục – hạch hạnh nhân, hồi hải mã và vùng dưới đồi – và nó chiếm quyền điều khiển các liên kết của não liên quan đến kích thích tình dục, như hệ cạnh viền. Do đó khiến não bộ phát ra các thông điệp về tình dục và bạo lực cùng lúc, vượt qua hai liên kết thần kinh này một cách siêu nguy hiểm.

Cũng có bằng chứng cho thấy những bất thường về thể chất trong não bộ của một cá nhân có thể là yếu tố góp phần vào vấn đề này, và nhiều nghiên cứu, chẳng hạn như bài báo năm 1995 “Offender and offense Characteristics of Sexual Sadists,” (tạm dịch: Kẻ phạm tội và đặc điểm của những kẻ bạo dâm) của T. Gratzner và J. M. Bradíbrd, đã phát hiện ra rằng hầu hết những kẻ bạo dâm cho thấy tổn thương ở khu vực sừng thái dương phải – một bộ phận của não góp phần vào quá trình xử lý cảm xúc.

Bạo dâm có thể phát triển và nó không phải lúc nào cũng do lạm dụng hoặc chấn thương gây ra; vấn đề này có thể là do sự khác biệt trong cấu trúc não. Chủ nghĩa bạo dâm cũng tồn tại trên một phổ. Trong khi một số người chỉ có thể thực hiện hành vi BDSM và quản lý xu hướng bạo dâm theo cách đó, có vẻ như kết quả *thảm khốc nhất* từ bạo dâm phát sinh khi kẻ bạo dâm cũng mắc chứng rối loạn nhân cách chống đối xã hội, giống như người bạn cũ của chúng ta từ Chương 1 -bệnh thái nhân cách.

Dù căn nguyên của bạo dâm vẫn còn là một câu hỏi bỏ ngỏ, song rõ ràng là những người phạm tội bạo dâm tình dục thường bắt đầu có những tưởng tượng bạo lực tình dục khi còn nhỏ và bắt đầu hành động theo những suy nghĩ này trong giai đoạn đầu của cuộc sống trưởng thành. Một khi đã bắt đầu thì chúng gần như không có khả năng dừng lại – và hành vi của chúng luôn kết thúc ở tội giết người.

Còn bây giờ, chúng ta hãy quay lại với David Parker Ray và dấu tích tiếp theo của hắn trong tấm thẻ giết người bạo dâm tình dục: sự nghiệp trong quân đội. Ray đã gia nhập quân đội một vài năm trước khi được giải ngũ trong danh dự, và trong thời gian phục vụ quân đội, hắn đã trở thành một thợ cơ khí. Kỹ năng này phục vụ hắn trong suốt cuộc đời; không chỉ với tư

cách một thợ máy tại công viên của bang ở Elephant Butte, mà cả quá trình tạo ra các thiết bị tra tấn quái ác sử dụng cho các nạn nhân của mình.

Không ai từng biết đến điều đó. Bởi một lần nữa, đúng như danh sách các đặc điểm của Tiến sĩ Meloy dự đoán, Ray rất quyến rũ và rất được yêu mến tại Elephant Butte. Tất cả đồng nghiệp của hắn tại công viên của bang luôn dành cho hắn những lời khen tốt đẹp, và hắn nổi tiếng là người tổ chức những bữa tiệc lớn, đặc biệt là vào Halloween.

Đây là một trong những đặc điểm khiến những kẻ phạm tội bạo dâm trở thành những kẻ săn mồi - chúng thường được tôn trọng trong cộng đồng của mình; có công việc ổn định; thông minh, nhạy bén và khéo léo hơn nhiều những kẻ phạm tội khác. Điều này giúp chúng có thể trà trộn và hoạt động hiệu quả mà không bị nghi ngờ. Vì lẽ đó, lúc Ray bị bắt, ai cũng bàng hoàng.

Tuy nhiên, không phải người dân địa phương nào cũng ngạc nhiên và cảnh sát đã được một cặp vợ chồng thân thiết với Cindy Hendy bật mí một chuyện. Họ khai rằng vào một đêm trước đó khoảng một tháng, Hendy say rượu và nói với họ rằng cô ta và Ray đã bắt cóc và tra tấn một người phụ nữ tên Angela trước khi tiêm ma túy cho cô ta và thả cô ta trên xa lộ 1-25. Hendy cũng đã nói với bạn bè của cô ta rằng bạn trai của cô ta là một kẻ giết người hàng loạt.

Có vẻ như, cặp đôi này đã phủ nhận tất cả khi khẳng định đó là một câu chuyện phịa lúc say xỉn. Và dù thông tin này có gì đó đặc biệt, song họ không thể tìm ra cô gái Angela ngẫu nhiên này. Chà, hóa ra, cô ấy sẽ tìm đến họ.

Vào ngày 27 tháng 3, một phụ nữ tên là Angelica Montano đã xuất hiện tại số 513 đường Bass để nói với cảnh sát mọi chi tiết về trải nghiệm kinh

hoàng của cô ta dưới bàn tay của Ray và Hendy. Nếu có người nghĩ Angelica là kẻ muốn gây chú ý thì những suy nghĩ đó sẽ nhanh chóng bị dập tắt khi cảnh sát trưởng của một thị trấn gần đó khẳng định ông đã thực sự cho Angelica quá giang tại xa lộ 1-25 khoảng một tháng trước đó, và trong suốt hai giờ ngồi trên xe trên đường đến Albuquerque, cô ta đã kể cho cảnh sát trưởng cùng một câu chuyện chính xác như vậy. Rất lâu trước khi Cynthia Jaramillo bị bắt cóc.

“HỘP ĐỒ CHƠI”: CHIẾC XE CỦA QUÝ SATAN

Cho đến thời điểm này thì cảnh sát và FBI đã lục soát ngôi nhà và chiếc xe kéo trong vườn suốt 10 ngày, và với những gì tìm thấy, họ biết rằng có thể có hàng chục, nếu không muốn nói là hàng trăm nạn nhân khác.

Trong ngôi nhà, các bức tường đều chi chít ảnh khiêu dâm, và trong khi hầu hết chúng ta trưng bày các tác phẩm nghệ thuật hoặc đồ trang trí sưu tầm được tại nhà, thì chủ nhân ngôi nhà này lại sưu tầm roi, dây xích và các thiết bị tra tấn có gắn động cơ. Cảnh sát thậm chí còn tìm thấy “đồ chơi tình dục” có vẻ được làm từ sắt vụn.

Điểm đặc biệt kỳ lạ là trong khi tất cả những đồ chơi tình dục bệnh hoạn này được để la liệt khắp nhà, thì một số khác lại được giấu kín. Các nhà điều tra đã phát hiện ra một bộ sưu tập lớn đồ trang sức, huy hiệu, đồng hồ và các đồ trang sức khác được giấu trong một chiếc hộp bí mật. Có hơn bốn trăm vật phẩm độc nhất vô nhị trong bộ sưu tập kỳ quặc này, và với nhận định rằng những vật phẩm này có vẻ không thuộc về Ray hay Hendy, các nhà điều tra khẳng định đây có thể là những minh chứng được lưu lại, gợi nhớ kẻ giết người hàng loạt về chiến tích của hắn.

Mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn khi họ phát hiện ra nhật ký của Ray. Có vẻ như hắn đã ghi chép lại chi tiết và có thứ tự mọi cuộc tấn công mà hắn từng thực hiện. Theo các ghi chép này, nhiều phụ nữ mà hắn bắt cóc đã chết vì hành vi man rợ của hắn với họ. Vấn đề đối với các nhà điều tra là hắn không ghi tên nạn nhân vào nhật ký tra tấn này, vì vậy việc tìm kiếm hoặc khớp thông tin trở nên rất khó khăn nếu không muốn nói là không thể.

Tôi ước mình có thể nói rằng đến đây là tồi tệ nhất rồi, nhưng tôi e rằng mọi thứ vẫn chưa khép lại. Đã đến lúc chúng ta bước vào chiếc hộp đồ chơi. Chiếc xe kéo dài chừng 5x8 mét màu trắng ở sân sau tại 513 Bass Road nhìn từ bên ngoài trông khá vô hại, và ngay cả với những thứ mà các nhà điều tra đã tìm thấy trong ngôi nhà, không một ai chuẩn bị tâm lý sẵn sàng cho những gì họ sắp chứng kiến. Vào ngày 17 tháng 3 năm 1999, cảnh sát Elephant Butte và FBI đã khai mở chiếc xe kéo.

Ở giữa chiếc xe kéo có một chiếc ghế khám phụ khoa lớn và được trang bị những chiếc kiềng, các bức tường được bao phủ bởi những thiết bị kéo căng chân bằng thép, máy kéo căng ngực tự chế, máy sốc điện, ròng rọc, dây đai, ống tiêm, kẹp, dao mổ, máy cưa và một bộ sưu tập dương vật giả khổng lồ. Thậm chí còn có một tấm biển khổng lồ ghi “Hang của quỷ Satan” và một tấm biển khác có nội dung “Nếu đáng bị bắt đi, thì cô ta đáng để giữ lại”.

Khi các nhà điều tra tiến hành thu thập tất cả mọi thứ, họ cũng kinh hãi nhận ra rằng có một tấm gương trên trần nhà. Nó được lắp đặt để người ngồi trên ghế có thể nhìn thấy toàn bộ mọi việc đang diễn ra với họ. Cảnh sát nhanh chóng phát hiện ra “hộp đồ chơi” gần như cách âm hoàn toàn và

có camera và cảm biến chuyển động được đặt ở vị trí chiến lược bên trong và bên ngoài chiếc xe tra tấn địa ngục này.

Các lọ natri pentothal và phenobarbital cũng được tìm thấy trong xe kéo. Giống như Ray đã tuyên bố trong cuốn băng “chào mừng”, những loại thuốc này dường như đã được sử dụng để xóa bỏ ký ức của nạn nhân. Cả hai loại thuốc đều có thể gây chết người nếu sử dụng quá liều, và Ray không được đào tạo về y khoa - dựa trên số lượng nạn nhân được ghi trong nhật ký của hắn - chúng tôi chắc chắn hắn gần như đã khiến một số phụ nữ bỏ mạng trong “hộp đồ chơi” này.

Tại thời điểm này, David Parker Ray và bạn gái của hắn, Cindy Hendy, dường như không còn đường thoát nhưng cảnh sát cần nhiều hơn thế – họ cần tìm thêm nạn nhân, bất kể những người còn sống hay đã chết. Bởi một khi đối mặt với những thứ bên trong hộp đồ chơi tra tấn của mình, Ray chỉ đơn giản tuyên bố rằng bất kỳ phụ nữ nào từng ở đó đều là những người tự nguyện tham gia. Ngay cả khi bạn vui vẻ bỏ qua những câu chuyện của Cynthia và Angelica rằng họ chắc chắn không tự nguyện bước vào nơi đó, bạn hắn vẫn phải tự hỏi bản thân tại sao lúc đó hắn lại đánh thuốc mê họ? Nếu tất cả vui vẻ tự nguyện, sao hắn phải cố khiến những người phụ nữ này quên đi những gì đã xảy ra?

Tuy nhiên, quá nhiều câu hỏi liên quan đến vụ này không thể có câu trả lời; những kẻ phạm tội bạo dâm là một trong những đối tượng khó thẩm vấn nhất đối với cơ quan thực thi pháp luật. Cựu nhân viên FBI Robert Hazelwood đã phải gọi chúng là “địch thủ vô song”, khẳng định chúng sẽ không hợp tác hoặc tiết lộ bất cứ điều gì ngay cả khi đối mặt với các bằng chứng đầy đủ và nạn nhân sẽ khó có thể ra mặt vì xấu hổ, vì vậy những người bạn gái cũ của chúng sẽ là cách tốt nhất giúp họ khám phá sự thật.

Cindy Hendy không quan tâm đến việc giữ im lặng. Cô ta biết bản thân đang đối mặt với nguy hiểm; cô ta đã tích cực tham gia vào các vụ bắt cóc, tra tấn và tấn công tình dục Cynthia Jaramillo và Angelica Montano, vì vậy cô ta quyết định tự cứu mình bằng cách cung cấp cho cảnh sát mọi thứ cô ta biết về bạn trai của mình. Cô ta giải thích rằng Ray sẽ chọn những người hành nghề mại dâm, thường là những người có vấn đề về lạm dụng chất kích thích, mang họ về nhà và tra tấn họ trong nhiều ngày.

Sau đó, thỉnh thoảng hắn sẽ tiêm ma túy cho họ và thả họ ra, nhưng đôi khi nếu họ gây quá nhiều rắc rối, hắn sẽ giết họ. Hendy cho hay hắn sẽ mở khoang ngực của nạn nhân và lấp đầy đá vào đó trước khi lái xe đến hồ Elephant Butte để vớt xác, hoặc đến tận Texas để vớt xác nạn nhân ở sa mạc.

Cảnh sát đã thu thập được nhiều thông tin từ Hendy hơn họ tưởng, nhưng họ cũng rơi vào bế tắc; Hồ Elephant Butte rất lớn và không có cách nào có thể giúp họ tìm kiếm được toàn bộ khu vực hồ nước này. Đối với mô tả mơ hồ về một sa mạc ở Texas, thông tin này cũng không giúp ích được nhiều. Nhưng Hendy khẳng định Ray là kẻ giết người, và cô ta nói với cảnh sát rằng hắn đã giết người trong suốt cuộc đời trưởng thành của mình. Rõ ràng hắn đã kể với Hendy về lần đầu giết người của mình hồi 20 tuổi, sau đó hắn cũng chẳng màng đếm số lần thực hiện hành vi. Cuối cùng, cảnh sát đã lần ra 4 người vợ cũ của Ray và qua lời khai của họ, cảnh sát có thể khẳng định về hành vi giết phụ nữ từ khi mới đôi mươi của hắn.

Theo Hendy, Ray đã giết ít nhất 30 người, và nhật ký của hắn đã chứng thực điều này. Vấn đề là Hendy khẳng định Ray chưa bao giờ cho cô ta xem địa điểm chôn xác nào, vì vậy cô ta không thể xác định bất kỳ vị trí nào với cơ quan cảnh sát. Đối với chúng tôi, điều này hoàn toàn hợp lý; chúng tôi

không nghĩ Ray có thể ngu ngốc đến mức tiết lộ cho Hendy biết nơi hắn vứt xác. Đối với nhiều kẻ giết người hàng loạt bị ám ảnh bởi quyền lực, vị trí vứt xác nạn nhân trở thành một bí mật mà chúng trân trọng và hạnh phúc mang theo cho tới khi xuống mồ.

Hendy cũng tiết lộ rằng Ray lưu giữ tỉ mỉ nhật ký ảnh về các cuộc chinh phục, nhưng hắn sẽ đốt chúng định kỳ để đề phòng. Một lần nữa, chúng tôi nghĩ rằng tất cả những điều này hoàn toàn hợp lý. Ray cực kỳ chú ý đến các chi tiết và hắn thực hiện các bước cẩn thận để tránh bị phát hiện, chẳng hạn như đánh thuốc mê nạn nhân. Dù lưu giữ ảnh và hồ sơ, nhưng hắn không bao giờ ghi lại bất kỳ tên nạn nhân nào và việc tiêu hủy bằng chứng cho thấy những đặc điểm thường thấy của một kẻ phạm tội rất thông minh và có tổ chức.

TỆ HƠN CẢ WEATHERSPOONS: BLUE WATER SALOON

Dẫu những thông tin mà Hendy cung cấp cho cảnh sát không mấy rõ ràng, nhưng cô ta đã hướng các nhà chức trách sang một người đáng quan tâm khác - một người đàn ông tên là Dennis Yancy. Hendy cho hay Yancy và Ray đã tra tấn và giết bạn gái cũ của Yancy, một phụ nữ tên là Marie Parker.

Parker là một phụ nữ 22 tuổi, có hai con tại thời điểm cô biến mất không dấu vết vào năm 1997 trong một quán bar ở Elephant Butte có tên là Blue Water Saloon. Người yêu cũ của cô ấy, Dennis Yancy, là một kẻ bất hảo thực sự. Dù mới 27 tuổi, hắn đã sở hữu những tội danh như bạo lực gia đình và hiếp dâm. Yancy cuối cùng đã bắt cặp với Ray vì họ có chung sở thích với Giáo hội Satan và chủ nghĩa bạo dâm.

Cảnh sát đã cho thẩm vấn Yancy và hắn thừa nhận mình và Ray đã chọn những người bán dâm và cùng nhau tra tấn họ trong hộp đồ chơi. Cuối cùng hắn cũng thừa nhận rằng vào ngày 4 tháng 7 năm 1997, một ngày cuối tuần, hắn đã đưa Parker từ quán bar đến nhà Ray và giao cô ấy cho Ray. Parker đã bị Ray giam giữ trong nhiều ngày trước khi Yancy khai rằng hắn đã buộc phải bóp cổ bạn gái cũ cho đến chết.

Rõ ràng, Ray đã chụp lại toàn bộ sự việc và sau đó hai người họ chôn xác của Parker ra sa mạc và bỏ xác cô tại một khe núi ở Monticello Canyon. Người ta không bao giờ có thể tìm thấy thi thể của Parker song Yancy vẫn bị kết tội giết người cấp độ hai và bị kết án 25 năm tù. Không ai khác từng bị buộc tội giết Marie Parker và cảnh sát không thể làm gì nếu không có thi thể.

HÌNH XẤM BỘ LẠC ĐÔI KHI KHÔNG PHẢI LÀ MỘT Ý TƯỞNG KHỦNG KHIẾP

Nếu bạn nghĩ rằng câu chuyện này đã kết thúc, thì bạn nhầm rồi. Chúng ta vẫn còn nhiều việc phải làm... hãy thắt dây an toàn vào thôi nào. FBI đã có thể thu được cảnh quay từ camera quan sát được thiết lập bên trong hộp đồ chơi, và có một đoạn phim cụ thể được ghi hình vào tháng 7 năm 1996 đã thu hút sự chú ý của họ. Nó cho thấy một người phụ nữ bị trói trên ghế phụ khoa với chân bị buộc vào bàn đạp và David Parker Ray đang làm những điều không tưởng với cô ấy. Cảnh quay không đủ rõ để nhận dạng khuôn mặt của người phụ nữ, nhưng có một đặc điểm phân biệt được máy quay ghi lại.

Người phụ nữ có một hình xăm đặc biệt ở bắp chân trái; nó thường được mô tả là một con “thiên nga bộ lạc”. Ngay cả trong những năm chín mươi - thời đại của trường phái hình xăm bộ lạc - cảnh sát cho rằng hình xăm này quá khác biệt vì vậy chắc chắn sẽ có người nhận ra nó. Và hóa ra, họ đã đúng.

Một người phụ nữ đến từ thị trấn Truth or Consequences gần đó. Cô ta được xác định là người địa phương tên là Kelli Van Cleave, và vào tháng 7 năm 1996, cô ấy đã mất tích ba ngày sau một đêm đi chơi tại Blue Water Saloon. Cô ấy đã đến đó với một phụ nữ trẻ tên là Jesse Ray, và Jesse là con gái riêng của David Parker Ray. Kelli không còn nhớ về những gì đã xảy ra với mình vào đêm đó hoặc trong ba ngày sau đó, nhưng kể từ sự việc đó, Kelli rất sợ băng keo và liên tục tái diễn những cơn ác mộng bị trói chặt vào bàn.

FBI đã thẩm vấn Jesse Ray; có vẻ như quá trùng hợp khi người cuối cùng ở cùng Kelli trước khi cô bị trói vào chiếc ghế tra tấn của Parker Ray lại là con gái riêng của hắn. Họ ngờ rằng Jesse có liên quan đến vụ việc này, nhưng không giống như những người khác, Jesse Ray luôn giữ im lặng trong các cuộc thẩm vấn - điều này không chỉ giúp ích rất nhiều cho cô ta mà cả Cindy Hendy, tuyệt vọng tìm kiếm hình thức khoan hồng, cũng không khai nhận Jesse là một kẻ đồng phạm. FBI cuối cùng buộc tội Jesse Ray tội bắt cóc và xâm phạm tình dục. Cô ta không xin tranh biện trước tòa và nhận bản án 30 tháng tù giam. (Không tranh biện nghĩa là bạn vẫn khẳng định mình vô tội, nhưng chấp nhận rằng tòa có đủ bằng chứng để kết tội bạn.)

Sau một loạt thủ tục pháp lý đầy khó khăn, vào tháng 2 năm 2000, David Parker Ray cuối cùng đã nhận tất cả các tội danh liên quan đến

Cynthia Vigil Jaramillo, và vào ngày 20 tháng 9 năm 2001, David Parker Ray bị kết án 223 năm tù. Nhưng hẳn không phải là một người đàn ông khỏe mạnh, và vào năm 2002, chỉ tám tháng sau khi thụ án, hẳn chết vì một cơn đau tim dữ dội. Cho đến ngày nay, cơ quan thực thi pháp luật New Mexico và FBI tin rằng nhiều nạn nhân của David Parker Ray vẫn nằm rải rác trên sa mạc và dưới đáy hồ Elephant Butte.

Đến năm 1999, người ta vẫn tìm thấy xác người ở hồ nước này, nhưng do không có mẫu DNA của các nạn nhân để kiểm tra, nên không thể xác định được danh tính của họ. Về vụ này, mọi người thường đặt câu hỏi rằng tại sao hẳn lại thả tự do cho một số nạn nhân, nhưng với chúng tôi, điều này phù hợp với hồ sơ của một tội phạm bạo dâm. Hầu hết các nghiên cứu về những kẻ giết người này cho thấy chúng không thường nhắm đến mục tiêu giết người – chúng thích sự tra tấn – nhưng nhu cầu gia tăng bạo lực liên tục và sự mất kiểm soát của chúng dẫn đến hành vi giết người. Không giống như những kẻ ái tử thi, thi thể nạn nhân trong trường hợp này là một thiệt hại cần phải xử lý nhanh chóng.

Mọi thứ liên quan đến Ray cho thấy hẳn rất tâm huyết với những việc mình làm; hẳn đã dành nhiều năm và hơn 100.000 đô la để xây dựng hộp đồ chơi của mình - và không muốn bị bắt. Hẳn biết rằng việc chặt xác sẽ thu hút sự chú ý không mong muốn và mất thời gian, vì vậy hẳn đã phát triển “phương pháp xử lý an toàn”; bằng cách đó hẳn có thể tự tin rằng nạn nhân sẽ không nhớ được điều gì để có thể khai ra hẳn.

Ray cũng chọn những phụ nữ mà hẳn biết chẳng ai tin họ dấu cho họ có nhớ được điều gì để kể lại. Angelica Montano đã kể với vị cảnh sát trưởng những gì đã xảy ra với cô một tháng trước khi Cynthia Jaramillo bị bắt, nhưng vị cảnh sát này không tin cô và ông ta đã không làm bất cứ điều

gì. Khi tấn công những người thuộc tầng lớp thấp kém trong xã hội, Ray thậm chí không cần phải giết họ để đạt được thứ hắn muốn.

Cuối cùng, chúng tôi cũng nghĩ rằng David Parker Ray thích sự kiểm soát khi biết rằng những người phụ nữ, trong khi có thể không nhớ mọi thứ, vẫn biết đã có một điều gì đó khủng khiếp xảy ra với họ. Ray chắc chắn đã được trải nghiệm cảm giác sung sướng khi thực hiện những màn tra tấn tâm lý kia, song theo chúng tôi, đối với hắn mà nói, việc biết những người phụ nữ ngoài kia vẫn đang phải chật vật sống trong sợ hãi và đau đớn về một thứ gì đó không rõ ràng chắc chắn đã khiến hắn thỏa mãn hơn nữa sở thích bạo dân tình dục của mình.



KẾT LUẬN

Ở đầu cuốn sách này, chúng tôi đã đề nghị bạn tham gia một cuộc hành trình khám phá các yếu tố khác nhau đưa đẩy một người vào con đường dẫn đến bạo lực, phạm tội và giết người. Chúng tôi đã cảnh báo bạn rằng dù đi sâu phân tích và tìm hiểu một số hành vi đáng trách và đáng sợ nhất có thể tưởng tượng được, nhưng chúng tôi sẽ không bàn luận về những con quái vật, mà là về con người.

Vì vậy, điều gì đã thôi thúc một kẻ sát nhân ra tay sát hại mọi người? Câu trả lời hợp lý duy nhất là rất nhiều điều. Đó là một cơn bão hoàn hảo, hay chúng ta nên nói là *không hoàn hảo*. Không có lý do chính xác. Một kẻ giết người có thể bắt đầu từ thời thơ ấu bị lạm dụng, cấu trúc di truyền và rối loạn nhân cách, tất cả cùng tạo ra ảnh hưởng tức thời. Không có thứ bệnh lý duy nhất nào ở một kẻ giết người; đúng hơn, những kẻ giết người là sự tổng hòa của di truyền, chấn thương đã trải qua, các yếu tố môi trường, xã hội, văn hóa - *mọi thứ* cùng tạo nên con người chúng ta.

Vậy phần còn lại trong chúng ta nằm ở đâu? Chúng ta đã thảo luận rất nhiều trong cuốn sách này về những động lực thôi thúc một *kẻ sát nhân* ra tay giết người, nhưng khi nói đến hứng thú của chúng ta với những kẻ giết người, thì động lực là gì? Chúng ta quan tâm đến tất cả, từ những kẻ giết người hàng loạt đến những kẻ tàn sát thành viên gia đình và cả kẻ giết người bất ngờ như được đăng tin trên *Snapped*.

Tất nhiên, hứng thú với những kẻ giết người có nhiều cấp độ khác nhau – từ việc đọc cuốn sách này và nghe podcast của *RedHanded* cho đến việc mua một bức tranh chú hề của John Wayne Gacy hoặc mua một sợi tóc của Richard Ramirez.

Tất cả chúng ta đều mang trong mình một chút cuồng tín đối với tội phạm và dù mọi người thường nói rằng tội phạm có thực là vấn đề nổi cộm và *phổ biến* hiện nay, song chuyện này không còn mới. Vào năm 1888, các ông trùm truyền thông thời Victoria nhận ra rằng các bài báo của họ bán chạy hơn rất nhiều khi đăng tin về Jack the Ripper. Họ tung ra các câu chuyện tội phạm bạo lực hằng tuần, được minh họa rùng rợn, giật gân về hành vi giết người, thu bội tiền và thỏa mãn số đông không lành mạnh. Và việc tiêu thụ các sản phẩm thương mại về tội phạm không bao giờ dừng lại.

Nhà văn về tội phạm có thực người Mỹ Harold Schechter gọi hứng thú tập thể với hành vi giết người, và đặc biệt là với những kẻ giết người hàng loạt, là “một thứ cuồng loạn văn hóa”. Nhưng nó bắt nguồn từ cái gì? Đối với chúng tôi, có cảm giác như câu chuyện về những kẻ giết người là câu chuyện về nỗi sợ hãi sâu thẳm nhất trong chính chúng ta - sợ rằng điều gì đó có thể xảy ra với chúng ta, hoặc thậm chí có thể là với người thân bởi bàn tay của một kẻ xa lạ. Và một nỗi sợ hãi ngấm ngấm hơn nữa là chúng ta có thể làm tổn thương người khác - và điều đó thực sự có ý nghĩa gì đối với chúng ta.

Nhân loại luôn bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi; điều đó đã ăn sâu bén rễ trong gen của chúng ta. Nếu tổ tiên đầu tiên của chúng ta không biết sợ hãi khi đối mặt với những con hổ răng kiếm có bộ răng sắc như dao cạo thì chúng ta chắc chắn sẽ không thể tồn tại trong thời gian dài với tư cách là một giống loài. Chúng ta bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi và cái chết, và nỗi ám ảnh về

tội ác có thực là một loại sợ hãi *có kiểm soát*. Có lẽ nó chỉ cung cấp cho chúng ta một chút dopamine hấp dẫn hoặc có thể khiến chúng ta sẵn sàng đương đầu với một tình huống nguy hiểm. Hay thậm chí, như nghệ sĩ và nhà sưu tập kỷ vật về kẻ giết người hàng loạt Joe Coleman đã giải thích trong một cuộc phỏng vấn với BBC vào năm 2016, “Đó là một cách giải phóng ma quỷ theo hướng tích cực hơn là hủy hoại”.

Với tư cách là các tác giả và phát thanh viên podcast về tội phạm có thực, trong hầu hết các cuộc phỏng vấn, chúng tôi thường nhận được câu hỏi: Tại sao mọi người lại bị ám ảnh bởi tội phạm có thực? Ý tưởng này về tội phạm có thực là một loại giải thoát cảm xúc, dẫu còn gây tranh cãi, song có lẽ là một trong những quan điểm phù hợp nhất hiện có. Đam mê của chúng ta với những kẻ sát nhân thực sự là một lối thoát để bản thân khơi dậy những suy nghĩ đen tối và đáng lo ngại nhất trong tâm trí, và do đó cuốn chúng đi mà không cần phải làm gì.

Chúng tôi cũng nghĩ rằng nhà sử học văn hóa và tác giả của cuốn *The Red Barn Murder*, Shane McCorristine, đã giải thích đầy đủ nhất bản chất vượt thời gian của si mê tội phạm có thực khi cho rằng đó là “cơ hội để chịu đựng cái chết từ xa, đến gần với vực thẳm nhất có thể trong khi không phải rơi vào đó.”

Và kẻ giết người hàng loạt Dennis Nilsen cũng đồng tình với quan điểm này. Nhiều đoạn nhật ký trong tù của Nilsen được xuất bản trong cuốn *Killing for Company* của Brian Masters vào năm 1985, và chúng tôi xin giới thiệu một đoạn trích nổi bật sau:

Sự si mê của họ [có nghĩa là chúng ta] với các “loại” người (loại hiếm) như tôi khiến họ mắc kẹt với bí ẩn về lý do tại sao và làm thế nào một người đang sống thực sự có thể làm những việc chỉ là những hình ảnh đen tối và

hành động bí mật bên trong họ. Theo tôi, họ có thể xác nhận bản thân bằng những “hình ảnh và hành vi đen tối” này và ghê tởm bất cứ điều gì khiến họ nhớ về mặt đen tối này của bản thân.

Những kẻ sát nhân không phải là những con quái vật trong thần thoại mà chúng ta có thể liệt kê vào nhóm khác biệt, để rồi phủi tay bỏ qua chúng. Chúng là sự khuếch đại những xung động tồi tệ nhất trong chúng ta. Chúng là hình chiếu phản ánh những đam mê đen tối nhất của chúng ta. Những kẻ sát nhân – cũng như bản thân loại tội phạm có thực - là chiếc gương hoàn hảo soi chiếu xã hội và cho thấy con người thật của chúng ta. Dù lý do là gì, tội phạm có thực cho phép chúng ta đào sâu vào đáy lòng sa đọa của con người, khám phá nỗi sợ hãi sâu thẳm nhất, phản đối nó ngay tức khắc và rồi gấp cuốn sách lại và cứ thế bước đi. Sau khi đọc về những điều tồi tệ nhất mà một con người có thể gây ra cho người khác, chúng ta có thể rũ bỏ cảm giác rùng mình và quay trở lại cuộc sống hàng ngày nằm ườn trên ghế sofa, xem *90 Day Fiancé*, và thưởng thức bơ đậu phộng.

Nhưng trước khi gấp cuốn sách này lại, hãy dành một giây để suy nghĩ về tất cả những gì chúng ta đã thảo luận trong vài trang vừa rồi và tự hỏi: Nếu tội ác phản ánh xã hội của chúng ta, thì ám ảnh của chúng ta với những kẻ sát nhân tàn bạo cho thấy điều gì về con người chúng ta?

Tên mà những người hâm mộ podcast về tội phạm có thực *RedHanded* tự đặt cho mình.

JonBenét Patricia Ramsey (6/8/1990 - 25 hoặc 26/12/1996) là hoa hậu nhí người Mỹ. Cô bé sinh ra tại thành phố Atlanta, Georgia; khi được chín tháng tuổi, gia đình cô chuyển đến sống ở Boulder, bang Colorado. Tháng 12 năm 1996, khi mới 6 tuổi, cô bé bị bóp cổ chết, xác được tìm thấy trong chính căn nhà của mình. Vụ án sát này đến nay vẫn chưa có lời giải đáp. (ND)

Ancient Aliens (tạm dịch: Phi hành gia thời cổ đại) là một chương trình truyền hình của Mỹ được công chiếu vào 20 tháng 4 năm 2010 trên kênh History. Phim do hãng Prometheus Entertainment sản xuất, đưa ra giả thuyết hay học thuyết phi hành gia cổ đại của Erich von Däniken cùng các văn bản lịch sử, khảo cổ học và truyền thuyết mang bằng chứng về mối liên hệ ngoài Trái đất của con người trong quá khứ.

MO (modus operandi) là phương thức và thủ đoạn cụ thể của kẻ giết người.

Năm 1968, David Berg đã thành lập một nhóm có tên Teens for Christ, gồm những thanh thiếu niên bỏ nhà đi hoặc dân hippie. Giáo hội phát triển thành Children of God, với hơn 15.000 thành viên khắp thế giới. Họ sống tập thể, tách biệt với cộng đồng, vì không đi làm cũng như không cho con cái đến trường. Giáo hội của Berg kết hợp việc thờ phụng chúa Jesus cùng với các trào lưu yêu đương tự do của thập niên 60. Thành viên giáo phái còn coi hoạt động tình dục là một “truyền thống”, mà David thường gọi là “flirty fishing”. Các cô gái sẽ phải quan hệ với bất kỳ ai họ gặp để thu nạp thêm người vào giáo phái. Vì thế mà năm 1979, đã có hơn 19.000 người gia nhập giáo phái này.

BDSM là cụm từ mô tả chung cho các kiểu quan hệ giường chiếu mà cặp đôi sẽ hoặc tiến hành nhập vai nhằm tăng sự mới lạ, kích thích hoặc sẽ trải nghiệm sự khoái lạc trong đau đớn. BDSM vượt qua giới hạn mạnh mẽ của các kiểu làm tình thông thường. Bốn chữ cái trong cụm từ viết tắt BDSM lần lượt sẽ là: B (bondage - nô lệ); D (discipline - ra lệnh); S (sadism - bạo dâm) và M (maso-chism - khổ dâm). (BTV)

Black Lives Matter (Quyền được sống của người da màu)